

Phần Ba

HẢI-QUÂN TRONG
NHIỆM-VỤ
BẢO-VỆ
SÔNG NGÔI



GIANG-LỰC

NHỮNG NGÀY TIÊN KHỞI



Phan-văn-Cổn

THỜI KỲ I

Các sĩ-quan và đoàn-viên Hải-Quân Việt-Nam mãn-khóa đầu tiên tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang được gọi đi thực-tập trên các chiến-hạm Pháp, nhưng đa-số được bổ-nhậm thực-tập tại các *DINA* (*Division Navale D'assaut*, Giang-Đoàn Xung-Phong) của Pháp tại lưu-vực sông Cửu-Long và Hồng-Hà cuối năm 1952.

Tháng 4 năm 1953, *DINA I* (tiên-thân của Hải-Đoàn Xung-Phong 21) tại Cần-Thơ là đơn-vị đầu tiên mang cờ Quốc-Gia Việt-Nam; sau đó là *DINA III* (tiên-thân Hải-Đoàn Xung-Phong 23) tại Vĩnh-Long tháng 6 năm 1953. Ngoài Bắc có *DINA II* (tiên-thân Hải-Đoàn Xung-Phong 22) hoạt-động vùng châu-thổ sông Hồng-Hà, các Hải-Đoàn Xung-Phong của Hải-Quân Việt-Nam gồm vồn-vẹn 1 *LCM Commandement* (soái-đĩnh), 2 *LCM* và 4 *LCVP*. Tuy các giang-đĩnh mang cờ Việt-Nam, chỉ-huy-trưởng vẫn là một Hải-Quân (HQ) Đại-Úy

Pháp. Khi hội-nghị Genève về chiến-tranh Đông-Dương sắp đến hồi kết-thúc, thì Pháp bắt đầu chuyển-giao các đơn-vị nhỏ cho sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam chỉ-huy. Điển-hình là chuyển-giao chiếc giang-vận-hạm (Landing Craft Utility) cho Hải-Quân Việt-Nam, vị hạm-trưởng giang-vận-hạm (LCU) đầu tiên là HQ Trung-Úy Hồ-tấn-Quyền, Cơ-khí-trưởng là HQ Trung-Úy Cơ-Khí Đoàn-ngọc-Bích, xuôi ngược tham-dự hành-quân và chuyển-vận quân-dụng khắp sông rạch châu-thổ sông Cửu-Long.

Vào đầu năm 1954, có 4 Hải-Đoàn Xung-Phong, 2 giang-pháo-hạm (*LSIL*) và 2 giang-vận-hạm mang cờ Việt-Nam, nhưng cấp chỉ-huy vẫn là sĩ-quan Pháp. Chỉ-huy toàn-thể Hải-Quân Việt-Nam lúc bấy giờ là một HQ Đại-Tá Pháp mang danh-hiệu là Phụ-Tá Hải-Quân cho Tổng-Tham-Mưu Quân-Đội Việt-Nam.

Khi hiệp-định Genève được ký-kết năm 1954 phân chia lãnh-thổ Việt-Nam làm hai, lấy vĩ-tuyến 17 làm ranh giới, Hải-Quân Pháp bắt đầu chuyển-giao quyền chỉ-huy các Hải-Đoàn Xung-Phong và

chiến-hạm mang cờ Việt-Nam cho cấp chỉ-huy Việt-Nam.

Hải-Đoàn Xung-Phong đầu tiên được giao cho Hải-Quân Việt-Nam chỉ-huy là *DINA I* tại Cần-Thơ. Vị chỉ-huy-trưởng đầu tiên là HQ Đại-Úy Lê-quang-Mỹ. Sau vài tháng, căn-cứ Hải-Quân Pháp ở Mỹ-Tho và *DINA I* được chuyển-giao cho Việt-Nam, được cải danh thành Hải-Đoàn Xung-Phong 21, được di-chuyển về căn-cứ Mỹ-Tho, địa-bàn hoạt-động là vùng Đồng-Tháp-Mười.

Hải-Quân Việt-Nam đã thu-thập nhiều kinh-nghiệm quý giá về các chiến-thuật hành-quân trong sông rạch phối-hợp với các tiểu-đoàn Khinh-Quân (TĐKQ) của Bộ-Binh ở cấp Tiểu-Khu, những kỹ-thuật rà *mìn*, hộ-tống, yểm-trợ hải-pháo, hành-quân giải-tỏa các đồn bót bị bao vây, v.v....

Để thi-hành hiệp-định Genève 1954, các đơn-vị Hải-Quân Việt-Nam đã phối-hợp với các đơn-vị Hải-Quân Pháp tham-dự việc di-tản các đồng-bào miền Bắc di-cư từ nội-địa ra tàu di-chuyển vô Nam và đồng thời chuyên-chở các cán-bộ và bộ-đội Cộng-Sản ở miền Nam tại những địa-điểm tập-trung được chỉ-định tại vùng Cà-Mau và Đồng-Tháp đưa ra tàu lớn tập-kết ra Bắc. Cần nói thêm ở đây là cán-bộ và bộ-đội Cộng-Sản đã lợi-dụng cơ-hội này để tuyên-truyền và quảng-cáo trước dư-luận trong và ngoài nước. Mới hôm qua là các anh du-kích rách-rưới, nhưng hôm nay ăn

mặc đồng phục *kaki*, xanh đậm lá cây, mới toanh, nón cối, dép Bình-Trị-Thiên, trông như là quân-đội chánh-quy. Điểm đặc-biệt là chúng đem theo rất ít vũ-khí cá-nhân. Điều này chứng-tỏ dã-tâm của chúng là chôn dấu vũ-khí ở miền Nam, tập-kết giả tạo ra Bắc và chuẩn-bị xâm-nhập trở lại miền Nam trong một ngày không xa.

Ngay sau khi đơn-vị cuối cùng của Cộng-Sản rút khỏi miền Nam, Quân-Lực Việt-Nam đã mở các cuộc hành-quân tiếp-thu và bình-định tại vùng Cà-Mau và Năm-Căn. Hải-Đoàn Xung-Phong 21 là trụ cột trong vùng sông nước này. HQ Đại-Úy Lê-quang-Mỹ gây được sự chú-ý đặc-biệt của Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm nhân cuộc đi ủy-lạo chiến-sĩ và đồng-bào vùng Cà-Mau bằng phương-tiện tàu.

Cần nói thêm là khi Hải-Quân Pháp bắt đầu chuyển-giao quyền chỉ-huy các đơn-vị thuộc Giang-Lực cho Việt-Nam, quân-số Hải-Quân Việt-Nam rất là khiêm-tốn. Về cấp sĩ-quan, chỉ có một đại-úy (Lê-quang-Mỹ), tất cả sĩ-quan khóa 1, 2, 3 đều là trung-úy, khóa 4 và 5 là thiếu-úy. Các sĩ-quan Hải-Quân du-học Pháp (các khóa học tại Trường Sĩ-Quan Hải-Quân Pháp *École Navale de Brest*) chưa hồi-hương.

Trong lúc chuyển-giao, có dư-luận cho rằng Hải-Quân Pháp không nhiệt-tâm làm việc này, nhưng công-tâm mà nhận-xét thì Hải-Quân Pháp đã yểm-trợ cho Hải-Quân Việt-Nam từ lúc đầu cho đến năm 1956, về tiếp-vận, sửa chữa, huấn-luyện, tiếp-tế các loại thực-phẩm khô (Hải-Quân Việt-Nam được tự-do sử-dụng Hợp-Tác-Xã Hải-Quân (Commissariat) của Pháp. Cho đến năm 1957, Hải-Quân Việt-Nam hoàn-toàn theo quy-chế Hải-Quân Pháp, từ việc quản-trị nhân-viên đến luật-lệ điều-hành các đơn-vị Hải-Quân. Bộ Tổng-Tham-Mưu chưa đặt vấn-đề kiểm-soát chặt-chẽ Hải-Quân và có thể nói thời-kỳ này là Hải-Quân được tự-trị, trực-thuộc Bộ Tổng-Tham-Mưu về chỉ-huy tổng-quát và lệ-thuộc Hải-Quân Pháp về tiếp-vận và sửa chữa, cấp chỉ-huy Hải-Quân Việt-Nam thường tham-khảo và dựa vào *B.O.M.* (Bulletin Officiel de la Marine) của Pháp để điều-hành các đơn-vị Hải-Quân.

Về mặt chỉ-huy, ngày 30 tháng 6 năm 1955, Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm chỉ-định Thiếu-Tướng Trần-văn-Đôn, Tham-Mưu-Trưởng Bộ Tổng-Tham-



Tiểu-giáp-đỉnh đang tuần-tiểu



Quân-vận-đỉnh LCM6

Mưu, kiêm nhiệm chức Phụ-tá Hải-Quân cho Tổng-Tham-Mutu-Trưởng.

Sau chiến-dịch tiếp-thu Cà-Mau kết-thúc, HQ Đại-Úy Lê-quang-Mỹ được vinh-thắng Thiếu-Tá, đảm-nhận chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực thay thế *Cofflusud* (Giang-Lực) của Pháp.

Khi các đơn-vị Hải-Quân Pháp ở Sài-Gòn được chuyển-giao với nhịp độ khá nhanh, HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ được chỉ-định chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân kiêm Phụ-tá Hải-Quân cho Tổng-Tham-Mutu-Trưởng Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa thay thế Thiếu-Tướng Trần-văn-Đôn ngày 20 tháng 8 năm 1955, kiêm nhiệm Hạm-Trưởng Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01), một hộ-tống-hạm đầu tiên được giao cho Hải-Quân Việt-Nam. HQ Đại-Úy Trần-văn-Chơn là vị chỉ-huy thứ 2 đảm-nhận chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực thay thế HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ, kiêm nhiệm Hạm-Trưởng Giang-pháo-hạm HQ 330.

Đây là giai-đoạn Hải-Quân Việt-Nam hoàn-toàn đặt dưới quyền chỉ-huy của sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam, (ngoài trừ Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân là người Pháp được thay thế ngày 7 tháng 10 năm 1955). Tinh-thần Hải-Quân Việt-Nam rất cao và làm việc rất tích-cực để chứng-tỏ khả-năng của người Việt-Nam trong mọi lãnh-vực. Tinh huynh-đệ chi binh được thể hiện trong mọi trường-hợp, vì tự-ái dân-tộc, vì sự hãnh-diện của quân-chúng Hải-Quân đứng ngang hàng với các quân-chúng Không-Quân và Lục-Quân. Trong các buổi lễ tại dinh Độc-Lập, các sĩ-quan

Hải-Quân Việt-Nam đều được mời tham-dự cùng với các sĩ-quan Không-Quân và Lục-Quân.

THỜI KỲ 2

Trong năm 1955, xảy ra nhiều biến-động chính-trị tại Việt-Nam. Công cuộc di-tản và định-cư tám trăm ngàn (800.000) người Bắc di-cư đang tiến-hành thì các cuộc chống đối Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm nổi lên. Ngày 2 tháng 3 năm 1955, Bình-Xuyên nổi loạn tại Sài-Gòn, Chợ-Lớn. Sau sáu ngày thì Bình-Xuyên bị đánh bật ra khỏi bản-doanh đặt tại cầu Chữ Y, lui về cứ điểm cuối cùng ở khu Rừng Sát là nơi đầm lầy, với hy-vọng có giải-pháp chính-trị bằng các cuộc thương-thuyết với chánh-phủ qua hai chánh-khách là Trần-văn-Ấn và Hồ-hữu-Tường.

Để củng-cố uy-quyền chính-trị của chánh-phủ trung-ương và thống-nhất các lực-lượng võ-trang địa-phương qui về một mối, như Bình-Xuyên, Cao-Đài, Hòa-Hảo v.v... các cuộc hành-quân bình-định được liên-tục tung ra vùng châu-thổ sông Cửu-Long và tại Sài-Gòn, Chợ-Lớn. Mở đầu, ngày 2 tháng 5 năm 1955 cuộc hành-quân Đinh-tiên-Hoàng I được tung ra tại vùng châu-thổ sông Cửu-Long với sự tham-gia tích-cực của các Giang-Đoàn Xung-Phong, giang-vận-hạm (LCU) và giang-pháo-hạm vừa được chuyển-giao, để bình-định lực-lượng quân-sự của Phật Giáo Hòa-Hảo. Cuộc hành-quân kết-thúc ngày 12 tháng 8 năm 1955 khi Bộ Chỉ-Huy Quân-Đội Hòa-Hảo tại Cái-Vồn bị chiếm-cứ và một



Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm thị-sát vùng hành-quân

số cấp chỉ-huy Quân-Đội Hòa-Hảo đầu hàng hoặc về hợp-tác với chánh-quyền, có một số bộ-đội rút về Đồng-Tháp-Mười hoặc vùng Cà-Mau, Rạch-Giá.

Cuộc hành-quân Đinh-tiên-Hoàng II được mở tiếp để bình-định vùng Rạch-Giá, Hà-Tiên và càn quét tàn dư của lực-lượng Hòa-Hảo và cán-bộ Cộng-Sản còn để lại nằm vùng, các Giang-Đoàn Xung-Phong yểm-trợ đặc-lực các đơn-vị Bộ-Binh trong các sông rạch. Lầu đầu tiên, các chiến-hạm của Hải-Quân Việt-Nam được tung ra trận tiền, yểm-trợ hải-pháo và bao vây vùng biển từ Hà-Tiên, Rạch-Giá đến mũi Cà-Mau với sự tham-dự của Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01) do HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam chỉ-huy, Giang-pháo-hạm HQ 330 do HQ Đại-Úy Trần-văn-Chơn làm Hạm-Trưởng kiêm Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực, và HQ 331 do HQ Đại-Úy Lâm-nguơn-Tánh kiêm Chỉ-Huy-Trưởng Hải Lực.

Trước khi cuộc hành-quân kết-thúc, Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm đích thân đến thăm dân và

thị-sát vùng hành-quân và ủy-lạo chiến-sĩ, đồng thời tham-dự đêm liên-hoan hoa đăng với các đơn-vị Hải-Quân tại vùng đảo Sơn-Rái (Tamassu) ngoài khơi Rạch-Giá.

Cuộc hành-quân Đinh-tiên-Hoàng I và II do Đại-Tá Dương-văn-Đức chỉ-huy.

Ngày 21 tháng 9 năm 1955 chiến-dịch Hoàng-Diệu được phát động để tấn-công và càn quét cứ điểm cuối cùng của Bình-Xuyên tại Rừng Sát, với sự tham-dự của Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01) do Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-huy, các giang-pháo-hạm, giang-vận-hạm và Giang-Đoàn Xung-Phong.

Bộ Tư-Lệnh lưu-động được đặt trên Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01) để chỉ-huy các cuộc tiến quân của Bộ-Binh và điều-khiển các cuộc tác-xạ đồng loạt của pháo-binh vào các cứ điểm của Bình-Xuyên khi nước thủy-triều dâng cao tràn ngập các hầm trú-ẩn, bắt buộc bộ-đội Bình-Xuyên phải leo lên cây ẩn núp và trở thành mồi ngon cho pháo-binh tác-xạ bằng đạn nổ chụp. Đại-Tá Dương-văn-Minh làm

Tư-Lệnh Chiến-Dịch, Trung-Tá Nguyễn-Khánh làm Tư-Lệnh-Phó, Thiếu-Tá Nguyễn-hữu-Hạnh là Tham-Mưu-Trưởng.

Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01) cũng là nơi hội-nghị giữa đại-diện Bình-Xuyên (hai ông Trần-văn-Ân và Hồ-hữu-Tường và thỉnh-thoảng có Thiếu-Tá Ba Nhỏ, con rể của Bảy Viễn tham-dự) và Bộ Tư-Lệnh Chiến-Dịch Hoàng-Diệu nhiều lần, nhưng không đưa đến kết-quả, cuối cùng giải-pháp quân-sự là hữu-hiệu nhất. Lực-lượng Bình-Xuyên bị dẹp tan tại Rừng Sát.

Khi Chiến-Dịch chấm dứt, Soái-hạm Chi-Lăng được vinh-dự tiếp đón Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm đến thăm mặt trận Rừng Sát, có Ngoại-Giao Đoàn và các nhân-vật trong chính-quyền tháp-tùng. Bộ Tư-Lệnh Chiến-Dịch tổ-chức họp báo và thuyết-trình về chiến-dịch Hoàng-Diệu ngay trên Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01).

Đại-Tá Dương-văn-Minh được vinh-thăng Thiếu-Tướng với biệt-danh là Anh-Hùng Rừng



Xạ-thủ Giang-Đoàn 30 Xung-Phong

Sát, HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ được vinh-thăng Trung-Tá.

Với những nỗ-lực của chiến-dịch Đinh-tiên-Hoàng, quân chính-phủ vẫn không tiêu-diệt được chủ-lực của quân-đội Hòa-Hảo, Thiếu-Tướng Dương-văn-Minh, lại được đề cử mở chiến-dịch Nguyễn-Huệ nhằm dẹp tan nhóm chống đối cuối cùng của Tướng Lê-quang-Vinh, tức Ba Cụt, và tàn quân của Tướng Trần-văn-Soái (Năm Lửa) ở vùng Đồng-Tháp-Mười và dọc sông Tiền-Giang.

Chiến-dịch được mở rộng và kéo dài nhiều tháng để tảo-thanh vừa bình-định lãnh-thổ miền Tây và Đồng-Tháp-Mười. Đơn-vị Hải-Quân Việt-Nam tham-chiến gồm các Giang-Đoàn Xung-Phong, các giang-vận-hạm (LCU) và giang-pháo-hạm. Về phía Hải-Quân, để phối-hợp chặt-chẽ và hữu-hiệu với các lực-lượng Bộ-Binh, HQ Đại-Úy Trần-văn-Chơn, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực, tổ-chức đơn-vị Hải-Quân thành hai cánh quân song hành với hai Khu Chiến Tiền-Giang và Đồng-Tháp của Chiến-Dịch Nguyễn-Huệ. Tham-chiến tại Khu Chiến Tiền-Giang có các Hải-Đoàn Xung-Phong 22, 25 và các đơn-vị tăng-phái (giang-pháo-hạm, giang-vận-hạm). Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đoàn Xung-Phong 25 được chỉ-định kiêm nhiệm chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Quân Khu Chiến Tiền-Giang để chỉ-huy các đơn-vị Hải-Quân phối-hợp với vị Tư-Lệnh mặt trận Tiền-Giang.

Tại Khu Chiến Đồng-Tháp, các Hải-Đoàn Xung-Phong 21, 23 và hai giang-vận-hạm (LCU) tham-chiến. Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đoàn Xung-Phong 21 được chỉ-định chỉ-huy các đơn-vị Hải-Quân tham-chiến tại Khu Chiến Đồng-Tháp. Bộ Tư-Lệnh tiền-phương Khu Chiến Đồng-Tháp được đặt tại Gò Bắc-Chiên (Mộc-Hóa) do Trung-Tá Nguyễn-văn-Là, Tư-Lệnh Phân Khu Mỹ-Tho, kiêm nhiệm.

Riêng tại Khu Chiến Đồng-Tháp, chiến-dịch được chia thành 2 giai-đoạn:

Giai đoạn I: tảo-thanh và dẹp loạn tàn quân Năm Lửa tại mật-khu Tân-Thành, Cái-Cái, Hồng-Ngự, truy lùng và càn quét cán-bộ Cộng-Sản còn nằm vùng tại mật-khu Ấp-Bắc, Gò Bắc-Chiên, Mộc-Hóa, Tuyên-Nhơn v. v...

Giai đoạn II: nhằm xây-dựng hạ tầng cơ-sở

và thiết-lập hai tỉnh mới tại Đồng-Tháp. Tỉnh Kiến-Tường đặt tại Mộc-Hóa, tỉnh Kiến-Phong đặt tại Cao-Lãnh. Điểm nổi bật nhất là công-cuộc xây-đắp con lộ liên tỉnh nối liền Cai-Lậy - Mộc-Hóa, một kỳ công của Công-Binh Việt-Nam mà mọi chuyển-vận vật-liệu đều phải dùng đường thủy. Hải-Quân cũng đã góp công không nhỏ trong cả hai giai-đoạn I và II. Hàng ngàn tấn quân-dụng và cơ giới của Công-Binh và Pháo-Binh được chuyển-vận bằng phương-tiện Hải-Quân. Hàng chục cuộc hành-quân cần quét và tảo-thanh tàn quân Năm Lửa và mật-khu Việt-Cộng nằm vùng được thực-hiện một cách nhịp-nhàng giữa Bộ-Binh và Hải-Quân. Vì bị bao vây và tấn-công liên-tiếp, ông Trần-văn-Soái và tàn quân đã buông súng qui thuận ngày 17 tháng 2 năm 1956. Tư-Lệnh Khu Chiến Đồng-Tháp đã không tiếc lời tán-thưởng các đơn-vị Hải-Quân và đề-nghị ban thưởng huy-chương và thăng cấp, nhưng tiếc thay phía Hải-Quân từ-chối thăng-thưởng do Lục-Quân đề-nghị viện lý-do Hải-Quân có thể-thức riêng biệt. Riêng quân của Ba Cụt vẫn là một lực-lượng võ-trang đáng kể. Sau nhiều trận đụng độ khá quan-trọng, ông Ba Cụt đã bị bắt ngày 12 tháng 4 năm 1956, và bị đưa lên đoạn đầu đài. Chiến-Dịch Nguyễn-Huệ chấm dứt ngày 31 tháng 5 năm 1956.

Đời quân-ngũ, có nhiều giai-đoạn gian-khổ, nhưng cũng có vài niềm vui nho nhỏ chen lẫn vào. Điển-hình tại Gò Bắc-Chiên, một lần trong Khu Chiến Đồng-Tháp, trong cảnh màn trời, chiếu đất, xa nhà, đêm đêm nhìn trăng sao, tức cảnh sanh tình, người lính có tâm-hồn nghệ-sĩ sáng-tác nhiều bài thơ hay và những bài hát chứa đầy cảm-xúc nói lên tâm-hồn của người lính chiến ngoài mặt trận tại vùng biên-giới Miền-Việt. Đó là bản nhạc “*Chiều Mưa Biên-Giới*” và “*Phiên Gác Đêm Xuân*” do nhạc-sĩ Nguyễn-văn-Đông, tức Trung-Úy Nguyễn-văn Đông, chánh-văn-phòng của Trung-Tá Nguyễn-văn Là, sáng-tác tại Đồng-Tháp-Mười trong chiến-dịch Nguyễn-Huệ. Hai bản nhạc đã được yêu mến cho đến ngày hôm nay còn lưu-truyền ở hải-ngoại.

Hải-Quân Việt-Nam đã đóng góp công không nhỏ trong các cuộc hành-quân dẹp tan các sứ-quân, đem lại an-bình cho dân-chúng. Miền Nam được thống-nhất và quân-đội được củng-cố hầu có thể đối-phó với miền Bắc. Hải-Quân tạo được uy-tín với chánh-phủ Ngô-đình-Diệm. Cụ-thể là HQ Đại-Tá Lê-quang-Mỹ được Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm khen thưởng, trao kiếm danh-dự tại dinh Độc-Lập, và được đặc-ân cho tổ-chức và chỉ-huy một hạm-đội viễn-du (croisière) vùng Đông-Nam-Á, viếng thăm các nước Phi-Luật-Tân, *Singapore*, và Thái-Lan.

Cố Thống-Tướng Lê-văn-Tỵ có nhận-xét như sau: “*các cuộc hành-quân Đình-tiên-Hoàng, Hoàng-Diệu và Nguyễn-Huệ không thể thành-công nếu không có Hải-Quân*”.



Tiểu-vận-đỉnh và thủy-thủ-đoàn trong những ngày tiên khởi

ĐOÀN GIANG-VẬN

Phan-lạc-Tiếp

Nếu bảo rằng Hải-Quân ít có chiến-công, ít đóng góp xương máu trong cuộc chiến vừa qua thì đúng. Nhưng bảo rằng Hải-Quân ít hữu-hiệu thì lại khác. Hải-Quân rất hữu-hiệu. Việc bảo-vệ lãnh-hải, ngăn-chặn sự xâm-nhập của địch bằng đường biển, Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) đã làm chủ được lãnh-hải của mình. Trong sông rạch, Vùng III và Vùng IV Sông Ngòi, vai-trò của Hải-Quân rất là hữu-hiệu. Những hỗ-trợ tích-cực của Hải-Quân đối với đơn-vị bạn trong các cuộc hành-quân hỗn-hợp, hoặc các cuộc giải-tỏa áp-lực địch ven sông, các đơn-vị Giang-Lục Hải-Quân Việt-Nam là nỗi khiếp-hãi của địch; và là niềm phấn-khởi cho các đơn-vị bạn trong các hoàn-cảnh khó-khăn. Việc chứng-minh các điều trên, là nhiệm-vụ của các bài viết khác. Bài này chúng tôi muốn nói đến vai-trò của Hải-Quân, tuy khiêm-tốn, nhưng đã đóng góp tích-cực và thật là hữu-hiệu vào sự ổn-định cuộc sống của đồng-bào ở Thủ-Đô Sài-Gòn cũng như Lục-Tĩnh. Tôi muốn nói đến vai-trò của Đoàn Giang-Vận Hộ-Tổng 81.

Cho đến lúc này, 1999, chúng tôi không có tài-liệu nào cho biết là Giang-Đoàn 81 Hộ-Tổng

thành-lập từ bao giờ, văn-kiện do cơ-quan, giới-chức nào ban-hành. Lúc đầu, ai là người đã chỉ-huy đơn-vị này, chúng tôi cũng chưa truy tìm được. Một số đơn-vị-trưởng mà chúng tôi biết đến như Đại-Úy Học, có biệt-danh là Học Đen, người có ngón đàn *guitar* được coi như tài-hoa. Ông xuất thân Khóa 5. Con người tài-hoa ấy cộng với tâm-hồn lãng-tử, hình như không có vợ con. Ông có qua Mỹ và mất tại San José đã lâu. Trước khi mất, ông lang-thang ở các quán *cà-phê*, lâu lâu ngửa tay gảy một vài bản nhạc cũ. Các vị đơn-vị-trưởng khác là Đại-Úy Bùi-kim-Nguyệt, Thiếu-Tá Đinh-vĩnh-Giang, tức Giang Đầu Bạc, Thiếu-Tá Phạm-mạnh-Tuân, Thiếu-Tá Lý-anh-Kiệt và Thiếu-Tá Trần-hữu-Khánh mà các bạn cùng khóa gọi anh là Khánh *Pê-Ni*.

Giang-Đoàn 81 Hộ-Tổng được trang-bị rất đặc-biệt, gồm một soái-đỉnh, 2 tiền-phong-đỉnh, 12 *LCVP*, 12 *FOM*, có nhiệm-vụ hộ-tổng các ghe chở vật-liệu như *xi-măng*, dầu xăng, các đồ tiếp-tế từ Sài-Gòn về Lục-Tĩnh, và ngược lại chở lúa gạo, than củi, cá khô từ Lục-Tĩnh về Sài-Gòn. Tất-nhiên đây là một đơn-vị Hải-Quân, nên do nhân-viên Hải-Quân chỉ-huy, nhưng việc sử-dụng thì lại trực-thuộc ở Liên Bộ: Bộ Quốc-Phòng, đại-diện là Bộ

Tổng-Tham-Mutu, Bộ Công-Chánh, Bộ Kinh-Tế và Bộ Giao-Thông Vận-Tải. Thường mỗi tháng Liên Bộ họp tại Bộ Công-Chánh để ấn-định ngày đi về của 4 đoàn *convoi* trong tháng tới. Đầu tháng là hai đoàn chánh, xen kẽ là hai đoàn phụ đi vào giữa tháng. Mỗi chuyến đi và về một chiều mất 18 ngày.

Một cách cụ-thể, đoàn *convoi* chở nhiên-liệu đến Cần-Thơ thuộc các công ty *Xufa, Shell, Caltex* và các ghe chở nhu-yếu-phẩm như *xi-măng*, phân bón để cung-cấp cho vùng Lục-Tĩnh. Khi đoàn ghe đến Long-Xuyên thì có các ghe đá tháp-tùng để đi tới Sóc-Trăng, Bạc-Liêu và đây là điểm chốt. Lúc về từ Sóc-Trăng về Sài-Gòn, đa-số chở gạo. Trung-bình mỗi ghe có trọng-tải là 300 tấn, mỗi đoàn trung-bình có 45 ghe. Như thế, mỗi chuyến đi về, một đoàn *convoi* đã cung-cấp cho thủ-đô 13500 tấn thực-phẩm và ngược lại cũng ngần ấy tấn nhiên-liệu, và các vật-dụng khác từ thủ-đô cung-cấp cho Lục-Tĩnh. Kể cả đi và về, và cả 4 đoàn, mỗi tháng đoàn Giang-Vận, dưới sự hướng-dẫn và bảo-vệ của các chiến-đỉnh Hải-Quân, đã cung-ứng một số lượng tiếp-liệu là khoảng 100000 tấn (13500 x 2 x 4 = 108000 tấn). Nếu sông Lòng-Tảo, dưới sự bảo-vệ của Hải-Quân đã khiến các tàu bè lên cập bến Sài-Gòn an-toàn thì Giang-Đoàn 81 Hộ-Tổng đã âm-thầm đem lại những nhu-cầu căn-bản cho đồng-bào thủ-đô và cả vựa lúa vùng Lục-Tĩnh.

Đoàn ghe cập bến Bình-Đông, Chợ-Lớn. Từ đây, đoàn tàu theo con sông rộng, và nông là sông Soài-Rạp, qua kinh Chợ-Gạo. Đến Mỹ-Tho đoàn nghỉ tại đây, hoặc đi thẳng tới Long-Xuyên, chờ các ghe khác tháp-tùng để xuống Cần-Thơ. Xuôi theo sông Hậu, rẽ mặt vào kinh Đại-Ngãi. Qua Đại-Ngãi an-toàn coi như đã hoàn-tất 99% của chuyến đi, về bến chốt là bãi Xâu, Sóc-Trăng. Vì kinh Đại-Ngãi rất dễ bị mắc cạn, nên phải tính đúng con nước cao. Qua đó, là giai-đoạn nguy-nan nhất, đó là Vàm-Lẻo và Cổ-Cò. Khúc sông tại đây uốn khúc nhiều vòng như răng cưa. Việt-Cộng thường phục-kích tại đây để tấn-công đoàn *convoi*. Phải “vững tay” lắm mới tránh được cánh ta bắn vào nhau khi bị địch tấn-công ở chỗ khúc sông chật hẹp, vòng-vèo này. Hơn thế nữa, lúc qua đây, đoàn ghe đi vòng vòng như đèn kéo quân. Khi bị tấn-công, các tài-công dân-sự thường quá hoảng-hốt, nhắm mắt mà chạy nên dễ

úi vào nhau, cản-trở sự di-chuyển. Qua đây đoàn *convoi* coi như vừa thoát được cửa tử. Tới Bạc-Liêu nghỉ vài ngày, chờ xuống hàng, lại trở lại lộ-trình cũ. Tất-nhiên địch biết rất rõ lúc nào ta qua đó. Sông thì dài, nơi thuận-tiện cho địch phục-kích thì quá nhiều, sự nguy-hiểm như lúc nào cũng chờ sẵn đó. Vàm-Lẻo, Cổ-Cò, cái tên kinh-khiếp. Năm 1967, đoàn *convoi* đi ngang qua đó, đúng lúc một trung-đoàn Việt-Cộng qua sông. Tao-ngộ-chiến đã xảy ra, địch không thể lùi, mà đoàn tàu, ghe của mình cũng không thể “nhường bước” cho họ. Hai bên đã kịch-liệt dùng hết sức mình để tìm lối sống. Ngoài hỏa-lực mạnh-mẽ của các chiến-đỉnh, ta cũng gọi trực-thăng từ Cần-Thơ đến. Giữa lúc hai bên bắn nhau kịch-liệt, từ bờ bắn ra sông, từ sông bắn vào bờ, sông lòng vòng uốn khúc, nên đạn bay chéo đầy trời, thì trực-thăng xuất-hiện. Ta tạm lơ tay súng, để trực-thăng xạ-kích. Địch chém về thoát-thân. Ta chìm mấy chiếc tàu và nhiều ghe bị nạn. Đoàn ghe phải đình lại để chỉnh-đón lại đội hình. Xác địch nổi lên đặc ngẹt một khúc sông. Đó là tử điếm mà không ai trong Giang-Đoàn Hộ-Tổng có thể lãng quên được.

Nhưng không phải trên đoạn đường dài di-chuyển trên sông chỉ có nơi trên là nguy-hiểm. Nếu kinh Vàm-Lẻo, Cổ-Cò là tử điếm, ở cuối đoạn đường lúc đi, thì kinh Chợ-Gạo, ngang qua Bình-Phục-Nhất, ranh giới giữa Mỹ-Tho và Gò-Công cũng là nơi nguy-hiểm. Ở lúc về, đoàn ghe thoát được điểm này, chẳng còn bao xa nữa là tới sông



Hải-Quân Thiếu-Tá Lý-anh-Kiệt

Vàm-Cỏ. Thoát khỏi miệng kinh đã thấy mặt sông mở ra thoáng rộng. Sài-Gòn đã thấp-thoảng trước mặt. Những tử điểm, Bình-Phục-Nhất, Kinh Chợ-Gạo, điểm phục-kích và trạm thu thuế của Việt-Cộng luôn luôn ẩn hiện tại đây. Ghe xuồng qua lại nếu không có tàu Hải-Quân tháp-tùng là phải ghé vào đây đóng thuế cho tụi nó. Đầu như cuối năm 1964, một đoàn xáng của hãng *Shell*, ý y là đoàn xáng, một khối sắt lù-lù chứ có gì đâu mà sợ tụi nó thu thuế, hoặc lấy đi nên hãng *Shell* đã không xin Hải-Quân hộ-tống. Khi đoàn xáng qua đây, tụi Việt-Cộng bắt phải ghé vào. Chúng trèo lên lục-soát. Các tài-công và nhân-viên của hãng *Shell* hãi xanh mặt. Chúng ra lệnh cho đoàn xáng quay trở lại. Kinh hẹp, quay đầu thật thiên nan, vạn nan, nhưng trước họng súng của chúng, đoàn xáng cũng ... quay trở ra được, và theo lệnh của chúng, đi ngược lên thượng nguồn của sông Vàm-Cỏ. Máy bay phát-giác ra, thấy lạ, thông-báo về cho khu chiến Tiền-Giang. Giang-Đoàn 21 Xung-Phong cấp-tốc được lệnh đuổi theo. Sau mấy giờ xả hết tốc-lực qua kinh Chợ-Gạo, các chiến-đỉnh vừa ló mũi ra sông Vàm-Cỏ, tụi Việt-Cộng thấy được, chúng hoảng sợ leo xuống thuyền nhỏ vội-vã lủi vào bờ chạy mất. Từ đó con kinh Chợ-Gạo, một đường chỉ thẳng bằng và nhỏ xíu trên bản-đồ, nhưng đó đúng là huyết-mạch, là hơi thở của Sài-Gòn. Kinh Chợ-Gạo mà kẹt, là giá gạo Sài-Gòn tăng vọt lên ngay. Cũng từ đó, trong nhiệm-vụ của Giang-Đoàn 21 Xung-Phong là “phải bảo-vệ thủy-trình kinh Chợ-Gạo”.

Để đảm-bảo thủy-trình trên, ngoài việc tăng-cường cho Giang-Đoàn Hộ-Tống khi qua đây, Giang-Đoàn 21 Xung-Phong thường có những cuộc hành-quân hỗn-hợp với quận Chợ-Gạo, và tổ-chức những cuộc phục-kích đêm để phá vỡ điểm giao-liên, thu thuế giữa thủy-trình Gò-Công và Định-Tường tại Bình-Phục-Nhất, kinh Chợ-Gạo. Xin theo dõi cuộc phục-kích dưới đây, được ghi lại từ năm 1965. Tên các nhân-viên, vì tế-nhị của cuộc chiến, đã được đổi đi, nhưng giữ lại chữ đầu của tên mới.



Trời tối đen. Những lùm cây hai bên bờ sông nhòa đi. Tiếng nước va vào mạn tàu bì-bõm,

thỉnh-thoảng thành tàu đụng vào mạn ghe kêu “cung kinh”. Lùm cây vú sữa đen đậm lù-mù hiện ra. “Còn khoảng 300 thước nữa”, tôi nhắm trong lòng như vậy. Một vài ánh đèn dầu vàng, hắt ra từ những khoang thuyền hẹp đậu nép vào ven kinh.

Tôi nhìn lại phía sau, khẩu *Mit* 30 gục đầu, chĩa nòng xuống ven bờ cỏ. Mấy đoàn-viên trong toán tiền-phong đổ bộ nằm ép vào khoang thuyền ép ngay phía mũi. Tôi không nhìn rõ, nhưng chắc-chắn họ đang nhướng mắt về phía trước. Một ánh hỏa-châu từ cửa Tiểu lóe lên, tỏa sáng mờ nhạt tới đây. Tôi bỗng thấy phía mặt của bờ kinh lô-nhò vài người in trên nền trời mờ đục. Vỗ nhẹ vào vai Sửu, chỉ về phía trước, Sửu kéo khê cơ-bẩm, rồi từ-từ thả về phía trước. Nòng súng nhẹ-nhàng xoay lại không một tiếng động. Trên mũi thuyền, ông chủ ghe vẫn bình-tĩnh bẻ bánh lái. Tiếng gỗ cọ vào nhau kẹt-kẹt. Tiếng nước lẹt-xẹt. Một sự chuyển-động nhẹ-nhàng như sự chuyển mình của một con trăn trong tư-thế rình mồi. Toán đổ bộ đều hướng họng súng về phía đó.

Ánh hỏa-châu đã lụn. Bầu trời như tối đen. Ánh đèn *pin* chớp-chớp từ lối đó. Tôi khẽ vỗ vai ông chủ ghe. Ông rút điều thuốc trên môi xuống, gạt đầu ra ý hiểu.

Đoàn tàu trở tới, ánh mắt của Sửu loang-loảng trắng phản chiếu ánh sao mai. Tôi dán mắt theo dõi phía đó, tuy không rời cò súng. Hình như một người nhấp-nhò từ đám đất cao, nửa như muốn đứng lên, nửa như còn nghi-ngại. Đoàn tàu đã lại gần. Một giọng nói vang ra, lạnh giá:

-Sao không thấp đèn lên?

Sửu đưa mắt nhìn tôi. Tôi bảo:

-Nói đèn vừa tắt.

Sửu lập lại:

-Dạ, đèn vừa bị tắt xong.

Bóng đen rời đám đất cao, đứng dậy, đi ra phía bờ sông. Ánh đèn *pin* vẫy-vẫy làm hiệu cho đoàn ghe tiến lại. Ông lái bẻ cần lái về phía trái. Nước xiết vào thân gỗ ào-ạt. Mũi ghe hướng vào bờ bên phải. Tôi nghe một cảm-giác tê cứng, nhột-nhột. Đoàn tàu chỉ cách bờ không quá mười thước. Bóng đen như vừa nhận thấy sự khả-nghi, quay phắt trở lại. Ngay phút đó, một làn đạn vụt đi từ họng đại-liên của Sửu. Tiếng nổ làm xé màn đêm. Bóng đen gục

xuống ngay. Từ mô đất cao phía trước, một làn đạn trung-liên lóe sáng phản công.

Đạn bay vút trên nóc đoàn ghe. Toán đổ bộ từ mũi tàu nhảy ào-ạt vào mép bờ kinh. Họng trung-liên của địch bắn được một tràng nữa thì câm họng. Từ phía trong xa, một tràng đạn tiểu-liên vắt qua, vạch những đường đỏ sậm trên không. Tôi cầm khẩu M-79 trên tay, ngắm về phía hữu, ngay chỗ vừa lóe lửa. Bóp cò. Tiếng nổ gọn trong nòng súng, trái đạn vút đi. Một tiếng nổ âm lóe sáng. Súng địch im. Sủu lia liên-tục từng tràng đạn đại-liên vào các chỗ khả-nghi.

Khẩu 12 ly 7 hùng-hực từng nhíp, xối bung bờ đất nơi họng súng của địch phía trước. Tất cả râm-ran tiếng đạn, một hồi sau khi tiếng *carbine* nổ cầm nhíp hai viên một vừa dứt của tôi, tất cả đều ngưng khai-hỏa. Tức thì toán đổ bộ cũng vừa nhào lên hẳn bờ kinh.

Xác tên Việt-Cộng (VC) nằm đó, sấp mặt xuống mô đất. Điền nổ một tràng *Thompson* sang hai bên, rồi chạy lại nhặt cây súng bên xác chết, lật ngửa tháo dây đạn quanh mình hẳn, mọi người lo thu nhặt tài-liệu và lục-soát các điểm khả-nghi. Vào sâu phía trong độ mười thước, là một đường hào cạn, ăn tuốt vào phía xa, vết máu đỏ đầy một vũng ngay đầu hào, và nhiều vết chân còn mới, một băng đạn súng trường Nga và cái nón nhựa bao vải nằm tênh-hênh trên bờ cỏ.

Tôi ra lệnh cho toán đổ bộ nằm phục xuống, đồng thời cho cặp tiểu-giáp khai-hỏa mãnh-liệt vào phía đóng rơm ở phía mặt, bắn M-79 vào ngay đám dừa nước phía trong.

Nhíp đại-liên bình-tĩnh, điều-hòa từng ba viên một. Hết ba băng, tôi bảo ngưng bắn. Ngay lúc đó có tiếng chân người chạy lịch-bịch từ phía đóng rơm. Toán đổ bộ vội-vàng ủa ra theo bển gót. Tiếng *carbine* ròn-rã, từng phát, mấy tên Việt-Cộng nhảy xuống đường hào quanh-co mấy khúc rồi mất dạng. Nhân-viên dưới giang-đĩnh ủa lên lục-soát. Toán trước đã tới căn nhà tranh phía trong. Toán sau đang lục-soát đóng rơm và các mô đất kế cận. Một vỏ băng đạn tiểu-liên nằm trên lối cỏ.

Tiếng súng của toán xung-phong lác-đác từ mấy căn nhà kế cận phía trong dội lại. Trung-Sĩ Đoàn và tôi cùng lên. Vừa lúc đó Hạ-Sĩ Chuyên

cùng toán xung-phong dẫn mấy người lính trở lại. Súng cầm tay, thở hổn-hển, Chuyên đáp:

- *Chúng biến đâu tài quá. Chớp mấy “ông tướng” này về xét, Thiếu-Úy.*

Chúng tôi ngồi trong căn nhà của một bà cụ già. Toán thanh-niên tình-nghi ngồi ngay dưới sàn. Tôi bảo Điền:

- *Ông khai-thác ngay để tìm cho ra hầm của chúng.*

Bà cụ nhón-nhác nhìn đám thanh-niên. Tôi hỏi:

- *Ai là con bác?*

Quay qua quay lại, bà cụ mếu máo nói:

- *Dạ, tôi không có đứa con nào hết.*

Mấy người bị bắt gục đầu, ngồi ủ-rũ. Tôi hỏi:

- *Mấy anh, ai không phải là Việt-Cộng đứng riêng ra.*

Không thấy ai nhúc-nhích. Tôi tiếp:

- *Vậy tất cả các anh là Việt-Cộng cả chứ gì?*

Nói rồi tôi làm bộ quay đi và bảo:

- *Được càng tiện.*

Mấy người ngược lên, rướm lệ, nói:

- *Tụi tui là dân. Không có biết gì hết.*

Điền nói:

- *Các anh không biết gì hết? Vậy mà nghe được sao? Ít nhất các anh cũng phải chỉ cho chúng tôi hay Việt-Cộng nấp đâu. Tôi đếm đến mười mà không thấy ai chỉ chỗ Việt-Cộng nấp, sẽ có người gục xuống.*

Điền bắt đầu đếm

- *Một, hai, ba, ... chín*

Cả bọn xôn-xao, sợ-hãi. Tôi nói:

- *Các anh nói mau lên.*

Tôi ghé tai bảo Điền: “Cậ liệu mà tính đi.”

Điền gật đầu, tiến tới trước đám người tình-nghi, lừ-dừ nhìn vào từng khuôn mặt. Nét xanh-xao, tái nhợt sợ-hãi trên khắp mặt mọi người, ẩn hiện mờ nhạt dưới ánh hỏa-châu.

Khi Điền bảo anh mặc áo trắng đứng lên, tôi thấy anh ta thọt một chân. Tôi nói ngắn:

- *Anh đó.*

Lập tức Điền và hai người nữa kéo anh ta ra mé gạch sau nhà. Mấy người thanh-niên nhìn theo một thoáng rồi gục đầu xuống. Bà cụ chủ nhà lấy vạt áo lên che mặt và nức-nở khóc. Tất cả đều im-lặng. Chuyên đưa mắt nhìn tôi. Tôi bảo:

- *Giữ không cho bà già này chạy ra khỏi nhà.*
 Vừa dứt lời thì từ sau nhà, hai tiếng súng nổ.
 Tiếng đàn vịt kêu tán-loạn. Bà già nức lên khóc lớn:
 - *Ôi, con ôi là con ôi.*
 Chuyên giữ chặt bà cụ. Bà cụ nằm lăn ra đất gào khóc.
 Tôi nhìn mọi người đang ngồi dưới sàn, nói:
 - *Thế nào, khai đi chứ.*
 Vừa lúc đó Điền bước vào, mắt đỏ lũng, râu cầm nham-nhỏ, vút chiếc áo trắng loang máu xuống trước mặt mọi người, và hỏi:
 - *Đến lượt ai nữa đây?*
 Bà cụ vô lấy cái áo rồi ngắt đi. Các thanh-niên khả-nghi lấp-bấp thưa:
 - *Xin Thiếu-Úy tha cho tụi tôi. Chúng tôi chỉ là tự-vệ xã.*
 Tôi cướp lời:
 - *Vậy tụi nó đâu?*
 Máy người tranh nhau chỉ ra đồng rơm.
 Lập tức tôi cho bố-trí ba mặt. Rồi cho anh vừa nhận là tự-vệ xã ra gọi:
 - *Anh Chín ôi. Anh Năm ôi, lên hàng đi.*
 Điền nói lớn:
 - *Các anh lên đi. Chúng tôi sẽ coi như các anh đầu thú. Nếu không, các anh đừng trách.*
 Lời kêu gọi được lập đi, lập lại.
 Độ mười phút sau, tôi cho nổ súng nhỏ vào chân đồng rơm. Lửa phát cháy. Giữa lúc khói bay mịt-mù, một quả lựu-đạn từ nơi nào đó như ở dưới chân đồng rơm liệng ra. Lựu-đạn nổ tung. Điền đang đứng trong đám thanh-niên, bị thương vào cánh tay trái. Máu ướn sũng tay áo. Liền đó cửa hầm tung ra, một người nhảy lên, và ngã ngay dưới lần đạn của Kha. Lựu-đạn từ phía Tuấn ném lại, rơi lọt xuống hầm, nổ tiếp dưới đó. Khói nhả từng đụn, cuộn-cuộn bay lên.
 Đợi khói loãng đi. Một xác Việt-Cộng nằm vắt trên miệng hầm, còn một người nát bậy dưới đó.
 Sau một hồi lục-soát, lấy hai khẩu súng trường Nga gãy nát, tôi nói:
 - *Còn đâu nữa?*
 Mọi người bơ-phờ, ngơ-ngác nói:
 - *Tụi địa-phương đã rút đi rồi. Toán thu thuế có vậy thôi.*
 Bây giờ trời đã sáng. Khói từ đồng rạ tỏa ra, hòa với sương sớm làm cảnh vật mờ ảo. Tôi bảo:
 - *Cho họ xuống cả LCM.*
 Vừa lúc ấy, bà cụ đã tỉnh, ôm chặt chiếc áo dính máu, gào khóc thê-thảm:
 - *Con ơi, con. Mấy ông giết con tôi. Nó*

què-quặt có làm gì nên tội.

- *Bác cứ yên-tâm. Để toán thanh-niên này xuống kia cái đã.*

Mấy người tình-nghi lóp-ngóp bước xuống tàu, mặt còn ngoảnh lại. Vừa lúc ấy từ sau nhà, hai thủy-thủ đã dẫn anh con bà cụ trở lại. Anh cởi trần, gầy ốm. Bà cụ quay lại nhìn con, bỗng im bật, kinh sợ.

Tôi cười bảo:

- *Anh đó còn sống đó bác. Không hề-hấn gì đâu. Chúng tôi mang anh ra sau giả vờ bắn chết rồi lấy máu vịt đổ vào áo anh ấy để dọa toán thanh-niên kia thôi.*

Bà cụ chạy ùa lại ôm lấy con.

Người con loạng-choạng suýt ngã. Tôi nắm lấy cánh tay anh, cười nói:

- *Tôi hiểu anh tận nguyên làm Việt-Cộng sao được. Thôi cảm phiền nghe.*

Để cho hai mẹ con ôm nhau mừng mừng tủi tủi, tôi và tất cả lưng-thững xuống tàu.

Tôi ngồi trên mũi chiếc tiểu-giáp đi sau cùng. Nhìn lên bờ, tôi thấy bà cụ nửa như cười, nửa như khóc, ngoảnh mặt nhìn chúng tôi rồi lại ngoảnh nhìn con bà đứng gần đó.

Đoàn tàu đã đi xa. Tôi ngồi một mình trên mũi tàu. Đồng lúa, vườn cây buổi mai xanh ngắt. Hình ảnh một miệng hầm. Lở-loét, những xác người vắt ngang trên đất đỏ. Tôi liên-tưởng tới những con trùng trong các vết thương trong da thịt.



(1965)

Bài này được viết theo các dữ-kiện cung-cấp bởi các anh Lý-anh-Kiệt, Trần-hữu-Khánh, Nguyễn-ngọc-Giang và Nguyễn-Ngữ.

Tài-liệu tham-khảo:

1. Phan-lạc-Tiếp, *Bờ sông lá mục*, trang 71 - 77.



Kinh Chợ-Gạo

Hồi-Ký

GIANG-ĐOÀN TUẦN-THÁM VÀ KINH VĨNH-TẾ

Nguyễn-quang-Thành

Vào một buổi xế chiều, mặt trời đang từ-từ lặn rồi chìm khuất sau những dãy nhà của một quận-ly xa-xôi hẻo-lánh. Từ trên xe đồ bước xuống một chàng thủy-thủ với bộ đồ *Canada* đã bạc màu, với chiếc nón *polo* nhét ở túi quần sau nửa trong nửa ngoài. Chiếc nón mà chung-quanh đã rách nát trông giống như một bầy chuột đói giành nhau cạp. Tay xách nách mang kệ-nệ túi hành-trang, đi tìm cổng vào của căn-cứ Hải-Quân Rạch-Sỏi mà Bộ Chỉ-Huy Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám đang đặt hậu-cứ tại đó.

Chàng thủy-thủ bụi đời đó chính là tôi hai mươi lăm năm trước đây. Quận Rạch-Sỏi thuộc tỉnh Rạch-Giá và chỉ cách Rạch-Giá, tôi không nhớ rõ cho lắm, hình như vào khoảng hai mươi phút xe *lam*. Ngày mà tôi đặt chân tới Giang-Đoàn 61

Tuần-Thám cũng là ngày mà Giang-Đoàn sửa-soạn di-chuyển đến một địa-điểm hoạt-động mới, cho nên tôi chỉ được điểm phúc ở cái quận-ly nhỏ bé và hiền-hòa đó được vồn-ven gần hai tháng.

Tuy vậy, tôi cũng học được một danh-từ mà thoát đầu nghe rất là xa lạ đối với những người mới từ Sài-Gòn tới: “*Mình ên*”, hai tiếng nghe rất là dễ thương phát xuất từ cửa miệng những người dân quê hiền-lành chất-phác Vùng IV Sông Ngòi. Như, “bữa nay em đi *mình ên*”, mới đầu tôi không hiểu nhưng về sau tôi biết được là đi *mình ên* là đi một mình. Thế rồi vào một buổi sáng của mùa Xuân năm đó, Giang-Đoàn với mười chiếc giang-tốc-đỉnh (*PBR*) lên đường di-chuyển tới một vùng nằm sát nách với biên-giới Miền, một vùng nổi tiếng với cây dừa ba ngọn, một vùng có núi Tô-Châu, có hang Thạch-Động, một vùng mà Mạc-Cửu, người

Quảng-Đông, đã có công mở-mang thành một thị-trấn to và cai-quản vào đầu thế kỷ thứ mười tám. Khi ông chết đi đã được dân-chúng chôn cất ở đây và gọi là lăng Mạc-Cửu.

Thưa quý vị độc-giả tôi muốn nói tới quận-ly Hà-Tiên, và đây cũng là một quận thuộc tỉnh Rạch-Giá. Hà-Tiên là cửa ngõ vào kinh Vĩnh-Tế để qua sông Giang-Thành, mà Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám đã được Lục-lượng Đặc-nhiệm 212 trao cho gánh nặng trên con kinh này, là ngăn-cản đường giao-liên của địch hàng đêm xâm-nhập người và vũ-khí từ Miên băng qua kinh Vĩnh-Tế vào núi Dài, Châu-Đốc.

Tới đây tôi xin sơ-lược tiểu-sử của con kinh Vĩnh-Tế, vì tầm mức vô cùng quan-trọng của nó đối với quân-chúng Hải-Quân nói chung, với Lục-lượng Đặc-nhiệm 212 nói riêng và nhất là đối với Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám trong những năm 1972 và 73. Nhưng rất tiếc nó đã không được ghi vào sử xanh như dòng sông Thạch-Hãn ở Quảng-Trị mà Thủy-Quân-Lục-Chiến đã một lần làm khiếp vía quân thù trên dòng sông đó. Chỉ vì nó không xảy ra một trận đánh lớn nào trong suốt hai mươi năm chiến-tranh khói lửa trên quê-hương, cho nên ít người được biết cũng như chưa bao giờ được nghe đến tên tuổi của kinh Vĩnh-Tế. Nhưng nếu đem gom lại hàng chục những trận đánh nhỏ mà Hải-Quân đã chôn xác giặc dọc hai bên bờ kinh, thì đáng lẽ con kinh Vĩnh-Tế phải được người dân cả nước nghe đến và biết được nó nằm ở khúc nào trên mặt địa đồ cong cong hình chữ S.



Kinh Vĩnh-Tế là một con kinh do Thoại-Ngọc-Hầu đứng ra trông nom và đôn-đốc dân-chúng đào ròng-rã năm năm trời từ năm 1819 đến năm 1824, gần một trăm ngàn dân phu từ các trấn Vĩnh-Thanh, Sa-Đéc, Ủy-Viễn và cả dân Miên cũng góp công trong việc đào kinh này. Lúc mới đào, kinh Vĩnh-Tế sâu 6 mét, ngang 30 mét, chạy dài từ sông Hậu-Giang phía Châu-Đốc đi ngang Tịnh-Biên tới sông Giang-Thành rồi ra Hà-Tiên, dài cả mấy trăm cây-số. Lợi ích của kinh Vĩnh-Tế vô cùng lớn lao, nó là một đường giao-thông rất tiện-lợi cho dân-chúng thời đó và cho tới ngày nay, nó còn làm

nhệm-vụ rút nước phèn từ sông Hậu-Giang ra vịnh Thái-Lan, vì nước của con kinh này chỉ chảy một chiều và chảy rất mạnh từ Châu-Đốc tới Hà-Tiên rồi ra biển. Nó còn làm nhệm-vụ rất quan-trọng nữa là ranh giới chia hai nước Việt - Miên. Thời đó khi kinh Vĩnh-Tế hoàn-tất, vua Minh-Mạng đã cho phép lấy tên vợ của Thoại-Ngọc-Hầu là Châu-Vĩnh-Thị-Tế để đặt tên cho con kinh này, và về sau được gọi tắt là Vĩnh-Tế. Nhưng, những đơn-vị bạn đã bao phen làm kinh-hồn bạt vía quân thù trên dòng nước này, như Giang-Đoàn 58 và 59 Tuần-Thám, đã gọi kinh Vĩnh-Tế là kinh Vĩnh-Biệt, vì nó đã chôn biết bao nhiêu là xác giặc, và cả những người trai ôm mộng hải-hồ cũng phải trả những giá rất đắt cho hai chữ “hải-hồ” trên con kinh nước chảy một chiều này.



Trở về với Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám khi tới căn-cứ Hải-Quân Hà-Tiên, tôi được chỉ-định phục-vụ trên chiếc giang-tốc-đỉnh (PBR) 06. Và thật là vui mừng vì tôi gặp lại được một thằng bạn thân mà trước đó ba năm khi còn ở quân-trường Vạn-Kiếp, tôi và nó đã từng chia-xẻ cho nhau từ hộp nước cuối cùng trong *bình-đông*, vào những ngày trời nắng chang-chang ngoài bãi bắn, có hôm để thay thế miếng cá hường tanh đến ụ mưa trong *cà-meng* cơm của tôi, nó đã chia cho tôi nửa con cá khô cuối cùng mà bà già nó đã đem cho nó một gói cách đó hai tuần.

Nó, là thằng Bảy, Hạ-Sĩ Cơ-Khí Nguyễn-văn-Bảy. Một thằng bạn thân nhất của tôi trong ba tháng quân-trường, cho đến ngày mãn-khóa về Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân chờ ngày đi học chuyên-nghiệp, tôi và nó đã cầu mong hai thằng được học chung một nghề và chung một trường. Nhưng điều đó đã không bao giờ tới với hai đứa.

Rồi vào một buổi sáng đẹp trời, nó lên đường đi Nha-Trang còn tôi về trường Truyền-Tin Vũng-Tàu. Giờ chia tay hai thằng cầu chúc nhau được gặp mọi sự may-mắn trên bước đường binh nghiệp và hẹn sẽ có ngày tái-ngộ.

Thật đúng với câu “trái đất vẫn tròn”. Ba năm trời tôi và nó mỗi thằng một phương trời, hôm nay lại gặp nhau tại một điểm cùng chung đơn-vị,

cùng phục-vụ trên một chiếc giang-đĩnh nhỏ bé chỉ vồn-vẹn có bốn người.

Tôi lại xin được trở về với Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám. Ban ngày chúng tôi nghỉ-ngơi ở căn-cứ, hay kiếm mấy bóng mát hai bên bờ kinh cho tàu ủi bãi, cột dây rồi ngồi tán dóc, đánh cờ. Dọc theo bờ kinh nhiều chỗ có những cây xoài tượng to, khi đến mùa trái ra đầy cành nặng trĩu xà xuống tới mặt nước. Xoài tượng xanh chấm nước mắm đường, quên ăn cơm. Khi muốn bắt cá lóc nấu canh chua thì cũng không có gì là khó-khăn cả, chỉ một trái lựu-đạn MK.3 (lựu-đạn hơi) quăng xuống nước bên cạnh tàu rồi lặn xuống mò, là có đủ ăn cho cả mười chiếc tàu trong một ngày.

Ngày nào cũng thế khi trời bắt đầu nhá-nhem tối là “đàn dơi” chúng tôi sửa-soạn đi ăn đêm, đúng với phù-hiệu giang-đoàn mà chúng tôi mang trên túi áo, một con dơi lớn xòe cánh bên trên chiếc giang-tốc-đĩnh đang bay trên mặt nước. Chúng tôi có trách-nhiệm hàng đêm ngăn-cản đường đi của địch từ Miên vượt qua kinh Vĩnh-Tế, chuyển quân, tiếp-tế đạn-dược cho đồng bọn trên núi Dài, Châu-Đốc, mà Biệt-Động-Quân phải đổ rất nhiều xương máu để bảo-vệ từng viên sỏi miếng đất trên dãy Thất-Sơn trùng-trùng-điệp-điệp đó. Chúng tôi chỉ có một con đường duy-nhất từ Miên sang núi Dài là con đường này, cho nên có khi một tháng chúng phải đi ngang qua đây tới ba bốn lần, do đó giữa địch và chúng tôi hàng đêm trên con kinh này giống như chơi trò ú tim trốn bắt, rình-rập nhau để ăn miếng trả miếng, nay ăn mai thua. Nhiều đêm địch lọt vào họng súng của chúng tôi, sáng ra đếm xác dọc hai bờ kinh có khi tới mười, mười lăm mạng. Có đêm chúng phục-kích trước, chờ đoàn tàu chúng tôi ủi bãi xong là chúng cho ăn B-40, có khi một chiếc bị chìm xuống lòng kinh Vĩnh-Tế, nhiều thằng bạn đã phải đi theo con tàu. Không biết địch học ở trường nào, mà chúng có tài bắn B-40 rất là chính-xác, ban đêm trời tối thui, từ xa chúng nhắm tàu rất ít khi trật duột. Có một đêm chúng bắn chiếc PBR 13 hai trái đạn B-40 khi tàu đang nằm sát bờ kinh trong một đêm truy-kích địch. Trái thứ nhất chúng nhắm ngay trên *boong* tàu chỗ ngủ của thủy-thủ-đoàn, làm một chết, một bị thương, trái thứ hai nhắm ngang bên hông tàu

chỗ giáp mặt nước làm lủng một lỗ gần bằng cái nón lá, chiếc tàu chìm xuống lòng kinh khoảng mười lăm phút sau đó.

Trên đường từ Căn-Cứ Hải-Quân Hà-Tiên tới kinh Vĩnh-Tế phải đi ngang con sông Giang-Thành, ở đây có nhiều khúc cong như chữ C, hai bên bờ sông là rừng cây, địch hay lợi-dụng những khúc này để tấn-công đoàn tàu. Chúng đào hầm ở khu giữa lòng chữ C, chờ đoàn tàu chạy ngang lọt vào khúc cong, chúng cứ nhắm mấy chiếc đi giữa mà bắn, khi chiếc đầu và chiếc cuối bắn trả lại để che-chở cho bạn, thì nhiều khi không trúng địch mà hai chiếc phải ăn đạn của nhau lủng lỗ đầy hông tàu. Và cũng rất là nguy-hiểm cho chúng tôi nữa, là cứ mỗi mùa hè đến mực nước của con kinh xuống rất thấp, ngồi trên bờ nhìn xuống khi đoàn tàu chạy ngang, trông giống như một đoàn xe lửa đang chạy dưới vực thẳm, nếu bọn chúng đứng trên bờ lấy đá liệng xuống, trúng đầu là cũng đủ cho chúng tôi về châu ông bà, khi súng dưới tàu bắn lên đạn chỉ ghim vào bờ hay vọt lên trời mà thôi.

Vào một ngày mà cho tới bây giờ đúng hai mươi lăm năm sau, nó vẫn còn tồn-tại trong ký-ức và có lẽ tôi không bao giờ quên được.

Hôm ấy ngày 24 tháng 4 năm 1972. Mặt trời đã khuất sau rặng núi, cũng như thường-lệ chúng tôi tới mực-tiêu khi màn đêm vừa buông xuống, với sáu PBR chúng tôi chia ra làm ba toán, cứ hai chiếc cặp sát vào nhau trong những lùm cây bên bờ kinh, chiếc 06 tôi cặp chung với chiếc 09. Chúng tôi bắt đầu chia phiên gác. Thằng Dũng gác *ca* nhất cùng với thằng Hoàng bên chiếc 09, còn lại ba đứa chúng tôi lo chỗ ngủ. Vì PBR rất nhỏ chỉ có một cái hầm độc nhất để hai máy truyền-tin VRC-46,



Giang-tốc-đĩnh

phao cấp-cứu, và ăn thông với phía trước là chỗ ngồi của xạ-thủ hai cây đại-liên 50 mm trước mũi tàu, nên hầm chỉ có thể mắc vừa một cái vông cho một người nằm, còn lại ba người khác phải ngủ bên ngoài. Khi trời mưa nhỏ, chúng tôi kéo tấm *poncho* làm mái che, nếu trời mưa lớn tất cả phải chui vào hầm và phải ngủ ngồi. Chỗ ngủ của tôi hàng đêm là cái vông giăng ngang phía trên nắp hầm máy bên phải của tàu, thằng Dũng chọn bên trái đằng trước là phòng lái và cũng là chỗ ngủ của Trung-Sĩ Tốt, thuyền-trưởng. Thằng Bảy thích ẩm-cúng hơn nên hàng đêm chọn cái hầm chật-chội đó, có nhiều khi trời nóng-nực nó phải ở trần mới ngủ được.

Đêm hôm đó tôi bị cảm nên không ngủ được khỏe, nằm trên vông mà nước mũi cứ chảy ròng-ròng, thỉnh-thoảng tôi lại phải ngồi lên cho dễ thở rồi lại nằm xuống. Thằng Bảy nằm trong hầm nhìn thấy thế nó cũng thấp-thỏm ngồi lên, nằm xuống không chịu ngủ. Chợt, tôi nghe tiếng nó từ phía trong nói vọng ra:

- *Mày vô đây nằm để tao ngủ bên ngoài cho, không có đêm nay mày bị trúng gió rồi bệnh nặng, thì ngày mai tàu mình thiếu mất một tay đánh cờ Domino đó.*

Tôi chưa kịp trả lời, Trung-Sĩ Tốt thêm vào:

- *Đúng rồi, sáng mai về bến sẽ đánh một bàn cờ Domino bao ăn sáng đó.*

Tôi trả lời:

- *Chưa đánh cũng biết ai sẽ thua rồi, thằng Bảy đánh cờ xui lắm, con bò lục mười hai điểm lúc nào cũng đi theo bám sát thằng Bảy, nên lần nào cũng vậy, người ta tới rồi mà nó còn ôm mấy chục điểm đó.*

Từ phía hầm nó ôm mền gối đi ra, đến đứng bên cạnh tôi và nhất định đổi chỗ, vì nó không muốn tôi bệnh mà phải nằm ngoài trời.

Thế rồi tôi đành phải chịu đổi chỗ cho nó. Trời càng về khuya tôi càng cảm thấy ớn lạnh trong người, mặc dù nằm trong phòng và đắp mền kín mít. Rồi tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Đang say-sưa mơ-màng trong giấc ngủ. Bỗng, một tiếng nổ kinh-hoàng, chát-chúa bên ngoài đánh thức tôi dậy, như cái *lò-xo* tôi ngồi bật lên, chiếc tàu lao-chao lắc-lư như gặp sóng lớn giữa biển, cái vông chong-chanh, đong-đưa như muốn quăng tôi xuống

dưới lòng tàu, đưa tay ra tôi chụp được thành tàu kéo ghì cái vông đứng lại, tôi nháy xuống lom-khom bò ra ngoài, trời đen như mực tôi nghe tiếng thằng Dũng phía trước mũi tàu la lớn:

- *Nó bắn, nó bắn.*

Và tiếp theo là những loạt đạn đại-liên 50 của chiếc 09 bên cạnh bắn xối-xả vào bờ kinh bên kia. Tôi cất tiếng gọi:

- *Bảy, Bảy.*

Không thấy tiếng nó trả lời, tiến lại cái vông của tôi mà thằng Bảy nằm trên đó hồi tối, tay tôi quờ-quạng tìm kiếm, không thấy cái vông đâu cả. Chợt! Tôi dừng lại, tay tôi chạm phải một miếng vải treo tòn-ten ở một đầu cây, rồi một miếng vải nữa ở đầu cây bên kia, thì ra cái vông bị đứt làm hai. Tôi thử rờ tay xuống dưới sàn tàu bên dưới cái vông xem thằng Bảy có té xuống đó không? Cũng không thấy nó đâu chỉ thấy đôi dép của nó. Đôi dép ướt-ướt và sàn tàu cũng ướt nhẹp, mà trong đêm đen tôi không thể phân-biệt được màu sắc của chất nước, mấy ngón tay tôi cũng nhơm-nhớp ướt, và tôi ngửi thấy tanh-tanh mùi máu. Tôi biết ngay là máu của thằng Bảy đã đổ ra sau tiếng nổ kinh-hoàng đó. Nước mắt tôi tràn ra khỏi bờ mi lúc nào không hay, chảy dài xuống đôi môi làm tôi cảm thấy mẩn-mặn. Tôi la lớn lên:

- *Thằng Bảy đâu rồi?*

Hình như không ai nghe được tiếng tôi vì tiếng súng đại-liên vẫn nổ rền vang nhấm về hướng địch. Tôi như khỉ mắc kinh-phong, chạy lằng-xằng tìm kiếm trong lúc mọi người vẫn ngồi sau ổ súng tiếp-tục nhả đạn. Ngay lúc đó nếu bọn địch có tràn tới gần tàu, chắc tôi cũng không thèm để ý tới mà cứ tiếp-tục tìm cho được thằng Bảy.

Nhưng rồi, sau một hồi tìm kiếm khắp nơi trên tàu, tôi đành chịu thua vì không thể kiếm ra được thằng Bảy nữa. Tôi ngồi chết lặng như tượng đá, cố lấy lại bình-tĩnh xem mình tỉnh hay mê? Nhưng tôi không mê vì thật sự thằng Bảy biến đâu mất. Đầu óc tôi quay cuồng điên loạn vì tôi đoán ra rằng:

“Thằng Bảy đang nằm dưới lòng con kinh vĩnh-biệt”.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi bắt đầu đi tìm nó, nhưng một ngày, rồi hai ngày vẫn chưa

thấy bóng dáng nó đâu. Tôi đoán không sai, nó bị nguyên một trái B-40 rớt vào người nó, quăng nó xuống dưới nước trong khi nó đang ngon giấc ngủ trên cái võng của tôi, một giấc ngủ say-sưa đến độ nó không bao giờ thức dậy nữa. Nó chết thản-nhiên không một nỗi lo-âu sợ-sệt, chết thật tình-cờ như lời-lẽ trong một ca khúc nào đó mà người ta vẫn thường ngheu-ngao hát cho người lính chiến với cái chết lúc nào kề bên cạnh. Nó không muốn bạn nó bệnh mà phải nằm ngoài nên nó đành hy-sinh cả mạng sống của nó cho vẹn câu:

“Sống chết có nhau, huynh-đệ chi bình”.

Nhưng tôi và nó hình như trời không cho ở gần nhau lâu. Khi vừa bước chân vào đời lính, tôi gặp nó rồi quen nó trong ba tháng quân-trưởng, cộng thêm một tháng ở Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân chờ ngày đi học chuyên-nghiệp, vị chi là bốn tháng, và sau đó mỗi tháng một ngã. Rồi ba năm sau mới được gặp lại, và lần này cũng chỉ được khoảng ba bốn tháng là cùng, rồi tôi và nó mỗi tháng một nơi. Nhưng lần này ra đi, nó không một lời từ-giã, và cũng không hẹn ngày tái-ngộ với tôi như lần trước, có lẽ nó biết rằng: *“có hẹn cũng bằng không vì ngày tái-ngộ sẽ không bao giờ đến”.*

Ba hôm sau chúng tôi mới tìm được xác thằng Bảy nổi lên và trôi dạt vào bờ cách đó khoảng hơn cây-số. Chúng tôi đưa nó lên bờ, nhìn nó nằm đó mà tôi đau quặn từng khúc ruột, tôi tự hỏi.

“Không biết kiếp trước nó có nợ-nần gì tôi không, mà bây giờ nó phải trả cho tôi một giá quá đắt như vậy?” Nó nợ tôi những gì thì không ai biết, nhưng hiện giờ ai cũng biết là tôi đang nợ nó một món nợ quá to, một món nợ mà tôi nhất định phải trả.

“Bảy à, tao quyết sẽ trả mối thù này cho mày”.

Tôi nói thầm với nó mà không biết nó có nghe được không?



Quả thật, hơn một tháng sau đó trong một đêm truy-kích địch, khi tôi đang ngồi ôm súng gác trên mũi tàu. Trời mưa rả-rích từ chợp tối cho tới khuya vẫn chưa dứt, hướng lùm cây trước mặt

thỉnh-thoảng có tiếng xào-xạc phát ra như có người đang rình-rập quanh đây, trong bóng tối dày-đặc, một vài con đom-đóm bay ngang như những ánh chớp tắt trên không, xa xa tiếng ếch nhái kêu inh-ỏi suốt đêm, tiếng gió rít qua những khe lá trên cành cây bên bờ kinh, nghe như những tiếng oán than nào-nuột của thằng Bảy đâu đây.

Bỗng ..., tim tôi như ngừng đập, tóc gáy tôi như đứng dựng lên. Hình như tôi nghe có tiếng xì-xào vọng lại từ đằng xa, nín thở nghe ngóng, tiếng xì-xào mỗi lúc một gần, rồi tiếng chân người nện bình-bịch dưới đất, mới đầu nghe thưa-thớt, nhưng sau đó rất liên-tục không dứt quãng như từng đoàn, từng lũ đang tiến tới gần, và rồi tôi nhìn thấy những bóng đen thấp-thoảng sau lùm cây sát bờ kinh, tiếng người càng lúc càng rõ hơn:

- Đến bờ sông dzôi.

Tiếng chúng bảo nhau, tiếp theo là tiếng lôm-bôm dưới nước. Tôi biết là bọn giặc đang bắt đầu vượt qua kinh. Lấy lại bình-tĩnh vì biết rằng đã đến lúc tôi phải trả mối thù cho thằng Bảy. Tay tôi ghì vào cò súng hướng về phía giặc, răng cắn chặt môi, tôi từ-từ bóp cò. Nhưng, ... tôi dừng lại, nỗi khổ tâm của tôi trong giây phút này là nỗi khổ tâm chung của tất cả những người lính Cộng-Hòa miền Nam, luôn luôn có một khoảnh-khắc do-dự trước khi bắn, vì biết chắc rằng bọn người bên kia cùng một màu da, một dòng máu. Nhưng cũng biết chắc rằng màu da đó chỉ là cái vỏ bên ngoài che dấu cái dòng máu đã bị nhiễm trùng bên trong. Và càng biết chắc đối phương không bao giờ có những giây phút do-dự như vậy. Cái bi-thảm của cuộc chiến, cái luân-lý của tình người, nhưng đây chính là sự đối đầu giữa con người và loài thú, loài thú diên mang dạng người. Sự yếu thế của loài người có tim óc, trước cái hung-hăng của loài thú mất trí khôn. Và rồi hình-ảnh của thằng Bảy chìm sâu dưới lòng kinh đêm nào, máu của thằng Bảy tung-tóe vương-vãi trên sàn tàu, vết tích vẫn còn đó như nhắc tôi hãy quên đi cái tình người bạc trắng như vôi đó. Tôi nghiêng răng, bóp cò, một tràng M-16 nổ như pháo rang xé tan màn đêm, từng loạt đạn bay tới ghim vào xác quân thù, lũ giặc gào thét lên, gọi nhau ơi-ời vang vọng cả một góc trời. Mấy thằng bạn tôi đang ngủ ngon nghe tiếng súng nổ đều

ngồi dậy, chạy lại cây M-60 trên mũi tàu nã đạn tiếp vào hướng tôi đang bắn. Chợt, dưới mặt nước đen thui của màn đêm, tôi thấy hai cái đầu lố-nhố cao thấp đang tiến về hướng chúng tôi theo dòng nước chảy xiết. Những trái lựu-đạn MK3 liền được quăng xuống nước. Tiếng nổ nghe bình-bình làm rung chuyển cả thân tàu. Bỗng, có tiếng sột-soạt bên hông tàu phía dưới mặt nước, tôi chạy tới cúi xuống coi, thì một thằng giặc đang với tay tìm cách leo lên tàu, trong bóng đêm lơ-mờ tôi nhìn thấy miệng nó ngậm một vật dài và đen, có lẽ là con dao găm. Đưa súng vào đầu nó tôi nã cò, một tiếng kêu “cạch”, súng không nổ, thì ra đã hết đạn hồi nào mà tôi không hay, nhanh trí tôi lẹ-làng đưa súng lên cao giáng thật mạnh báng súng vào đầu nó, nó hự lên một tiếng, buông hai tay, rớt xuống nước rồi chìm xuống lòng kinh Vĩnh-Biệt. Tôi tin chắc lúc đó ở bên kia thế-giới, thằng Bảy đang vỗ tay reo hò quân ta chiến-thắng.

Sáng hôm sau kiểm-soát chiến-trường, chúng tôi đếm được mười bốn xác giặc trên bờ kinh, còn chìm dưới lòng kinh bao nhiêu thì không biết, một số khác quá hoảng-hốt liệng súng ống lại rồi bỏ chạy tán-loạn để thoát-thân.

Nhìn xác giặc nằm đó, chắc thằng Bảy đang mỉm cười nơi chín suối vì tôi đã trả được mối thù cho nó rồi.

Hôm đưa xác Bảy về Sài-Gòn, tôi được lãnh nhiệm-vụ đem tất cả đồ-đặc của thằng Bảy về cho gia-đình nó. Trong đó có một tấm hình mà Bảy đã chụp chung với Loan, người yêu của nó, trong lần về phép cuối cùng cách đó hai tháng. Tấm hình được lồng trong khung kiếng nhỏ treo trên tường trong phòng lái, mà mỗi lần ngồi lái tàu thằng Bảy cứ ngắm-nghía hình-dáng người yêu của nó mà nó quên nhìn phía trước, có lần suýt đụng vào chiếc ghe nhỏ của dân-chúng chở đầy thóc lúa.

Một tuần-lẽ trước khi nó chết, trong một buổi chiều êm-ả, gió thổi hiu-hiu từ phía đồng ruộng

xa xa tới. Hai thằng ngồi dưới gốc cây xoài bóng mát, nó tâm-sự với tôi là khi được về lần nữa, nó sẽ ngỏ ý cưới Loan vào mùa Giáng-sinh tới (năm 1972). Gặp Loan tôi trao lại cho nàng tấm hình đó và cũng không quên nhắc lại lời nói và ý-định của thằng Bảy, rồi tôi vội-vã quay mặt đi vì không đủ can-đảm đứng nhìn đôi dòng lệ đang lăn dài xuống hai gò má của nàng.

Hôm đưa xác thằng Bảy ra nghĩa-trang quân-đội, nơi an-nghỉ cuối cùng của đời nó, Loan tự mình quấn lên đầu một mảnh khăn tang như người góa-phụ để tang chồng, đôi mắt nàng sưng húp như không mở ra nổi nữa. Từ đầu đến cuối đám tang, Loan như người mất hồn chân bước đi không vững, âm-thầm lặng-lẽ như một bóng ma, ai hỏi gì cũng không nói. Đến lúc hạ huyệt nàng là người đầu tiên òa lên khóc, trong tay những nắm đất, những bông huệ được nàng liệng xuống huyệt, già-từ người yêu-dấu.

Gặp thân-phụ và thân-mẫu của Bảy, với nước mắt đầm-đìa hai ông bà cụ bắt lấy tay tôi và tỏ lòng cảm ơn. Tôi cũng không dẫn được nổi-lòng xúc-động trả lời trong tiếng nghẹn-ngào đứt quãng:

- Thưa ... hai ... bác, sự ra đi của Bảy là một điều mất-mát lớn cho tất cả chúng ta. Hai bác mất đi một người con yêu quý, chúng cháu mất đi một người bạn thân yêu, đất nước mất đi một tay súng ngăn-cản quân thù. Và sự ra đi đó sẽ được Tổ-Quốc muôn đời ghi ơn. Còn riêng cháu, thì vô cùng tiếc-thương một người bạn, đã từng chia-xẻ với cháu rất nhiều buồn vui trong đời lính. Và sau hết cháu không biết nói gì hơn, là nguyện xin hương-hồn Bảy trợ-giúp cho tất cả anh em Giang-Đoàn, được gặp mọi sự yên-lành trong những ngày tháng hiểm-nguy trên con kinh ... định ... mệnh ... này.”



HÀNH-QUÂN SANG CAM-BỐT TIẾP CỨU VIỆT-KIỀU

Phan-lạc-Tiếp

Trong cuộc chiến-tranh Việt-Nam từ 1960 đến 1965, Miền Nam chúng ta ở trong hoàn-cảnh bị động, khó xử về phương-tiện chiến-tranh, người Mỹ viện-trợ cho chúng ta những vũ-khí lỗi thời. Đặc-biệt về chiến-lược, chúng ta chỉ ở trong tình-trạng tự-vệ, chúng ta chỉ phản công khi Việt-Cộng hoặc là Cộng-Sản Bắc-Việt xâm-nhập vào Miền Nam, và tấn-công chúng ta. Riêng về các chiến-khu của địch tại các nước láng-giềng, chúng tha-hồ sử-dụng, còn chúng ta thì không được phép vượt qua biên-giới quốc-gia để truy-kích địch. Còn đường dây vận-chuyển mạnh trên đất Lào, ta không được phép vượt qua. Mật-khu Ba-Thu trên đất *Cam-Bốt*, được coi là địa-điểm bất-khả xâm-phạm, ở đây cơ-quan đầu não của Cộng-Sản xâm-lược đóng bản-doanh. Từ cứ điểm này tới Sài-Gòn, thủ-đô của miền Nam chưa quá 60 km. Biết thế, cái gai đâm vào yếu-điểm của ta ở đó, mà

đành bó tay. Cho đến năm 1970, khi Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (QLVNCH) hầu như đã được Mỹ trao lại đầy-đủ các phương-tiện chiến-tranh, và cũng là lúc chánh-phủ Sihanouk bị Lon Nol lật đổ, tân chánh-phủ của Lon Nol bị Cộng-Sản uy-hiệp, họ kêu cứu QLVNCH qua để giải-tỏa áp-lực của Cộng-Sản Bắc-Việt và Miền-Cộng. Một cuộc hành-quân qui-mô đã được thành-hình. Vùng III Chiến-Thuật, do chính Trung-Tướng Đỗ-cao-Trí, Tư-Lệnh Quân-Đoàn III chỉ-huy, ngày 15 tháng 4 năm 1970 tiến vào vùng cánh Thiên-Thần kết-quả vô cùng thắng-lợi. Tiếp theo, quân của Quân-Đoàn III tràn tới vùng đất bấy lâu bị kiêng-kị: Mỏ-Vẹt, vùng Đầu-Chó, *Kompong Trabeck*, tỉnh-lỵ *Preyveng*, Chệt và vùng Lưỡi Câu. QLVNCH đi đến đâu, sào-huyệt của Việt-Cộng tan đến đó.

Song-song với cuộc hành-quân của Quân-Đoàn III, tại Vùng IV Chiến-Thuật, một cuộc hành-quân khác, Hành-Quân Toàn Thắng 42, do chính



Dương-vân-hạm Qui-Nhơn HQ 504 chở Việt-kiều từ Cam-Bốt về Việt-Nam

Trung-Tướng Ngô-Du, Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV chỉ huy, gồm Sư-Đoàn 9 và Thủy-Quân-Lục-Chiến tiến từ biên-giới Việt – Miên, dọc theo con sông Cửu-Long. Riêng về mặt sông, là nhiệm-vụ của HQVN. Đó là cuộc Hành-Quân Cửu-Long I – Sóng Thần 5/70 do HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông làm Tư-Lệnh. Tư-Lệnh-Phó là Đại-Tá Tôn-thất-Soạn, Lữ-Đoàn-Trưởng Lữ-Đoàn B Thủy-Quân-Lục-Chiến (TQLC). Hầu như tất cả các đơn-vị thống thuộc của Lục-Lượng Thủy-Bộ 211, đều tham-dự, gồm có các Giang-Đoàn 72, 73, 74 và 75. Cuộc hành-quân này khai-diễn ngày 9 tháng 5 năm 1970 và chấm dứt vào ngày 30 tháng 6 năm 1970, với mục-đích là khai thông thủy-trình sông Cửu-Long từ biên-giới Việt – Miên đến thủ-đô Nam-Vang, đồng thời cũng là cuộc hành-quân tiếp cứu và hồi-hương Việt-kiều đang bị nạn “*cáp-duồn*” khủng-khiếp tại Miên. Đó là điều chúng tôi muốn nói đến ở phần sau này.

Theo HQ Thiếu-Tá Trần-hữu-Khánh, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 74 Thủy-Bộ, tham-dự cuộc hành-quân này kể lại như sau: “*Quân mình gồm 4 Giang-Đoàn Thủy-Bộ, do HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông làm Tư-Lệnh. Đại-Tá Tôn-thất-Soạn, Lữ-Đoàn-Trưởng Lữ-Đoàn B TQLC, làm Tư-Lệnh-Phó. Lấy căn-cứ Tân-Châu làm điểm xuất-phát. Gần 100 chiến-đỉnh ngược sông Cửu-Long, trên chỗ đây TQLC. Giang-Đoàn 74 Thủy-Bộ trách-nhiệm đi bên cánh trái từ cù-lao Phú-Xuân, tiến đến Neak-Luong. Tối trước (ngày 9 tháng 5 năm 70) quân ta đã đến mục-tiêu chỉ-định Neak-Luong. Dọc theo thủy-trình, xác đồng-bào mình trôi từng đám trông khiếp lắm. Đa-số là đàn bà và trẻ nhỏ. Nhìn lên trời thấy đám quạ bay xào-xạc, tới nơi, chắc-chắn dưới sông là một đám xác người. Cánh bên phải là nhiệm-vụ của Sư-Đoàn 9. Nghe họ kể lại, chỉ hôm sau (10 tháng 5 năm 1970) quân ta đã tiến vào thành-phố Prasaut. Thành-phố vắng lạnh. Quân ta chỉ thấy xác người Việt nằm la-liệt, máu chảy linh-láng khắp các lối đi.*” Vẫn theo ông Khánh kể lại: “*Mình làm chủ chiến-trường, Giang-Đoàn 74 về nằm lại cù-lao Phú-Xuân, cho các chiến-đỉnh nằm giữ an-ninh thủy-trình. Từ đó, các tàu đổ bộ loại LCU tiến lên, để chở đồng-bào về Việt-Nam.*”

Đoàn tàu chở Việt-kiều từ Cam-Bốt về, lấy

Căn-Cứ Tân-Châu làm điểm tiếp đón. Lúc ấy HQ Thiếu-Tá Võ-văn-Bảy làm chỉ-huy-trưởng căn-cứ này. Ông Bảy nhớ lại và kể: “*Đâu phải lúc đó mới thấy xác người trôi cả đề, nhiều lắm, trôi qua khúc sông trước mặt căn-cứ. Lúc mình mở cuộc hành-quân, hôm 9 tháng 5 năm 1970, thì căn-cứ Tân-Châu là điểm phát xuất. Sau các tàu đổ bộ chở Việt-kiều về, đông lắm. Trông họ tội-nghiệp lắm. Hoàn-toàn tay không. Lúc ấy Sài-Gòn có cho các cán-bộ xã-hội xuống trợ-giúp. Người đông như kiến. Ở lại đó thì đêm, tại Việt-Cộng lại pháo vào căn-cứ, cả trăm người bị thương, hơn chục người chết.*”

Để tăng-cường công-cuộc tiếp cứu đồng-bào từ Cam-Bốt về Việt-Nam, các tàu chuyển-vận đều được ưu-tiên dành cho công-tác này. HQ 504 - Qui-Nhon lúc ấy vừa lãnh từ Mỹ về. Sau nghi-lễ đón tiếp, HQ 504, tức Dương-vận-hạm Qui-Nhon, do HQ Trung-Tá Phan-phi-Phụng làm hạm-trưởng, được chỉ-định ra Vũng-Tàu lấy thùng *conex*, chở qua Miên và lúc về thì chở Việt-kiều. Các *conex* này, khi mở ra là các khẩu *Garant M1*, đã cũ, được Phái-bộ Quân-sự Mỹ trao cho Quân-đội Cam-Bốt, mở đầu cho cuộc viện-trợ. Lúc này vì sự hiện-diện vũ-bảo của QLVNCH tại đây, cuộc tàn-sát dân Việt coi như tạm thời chấm dứt. Xác người không còn thấy trôi trên sông nữa.

Tàu cập tại cầu, gần thành vua, cầu tàu mới xây, nghe nói Nga viện-trợ. Lần lượt suốt từ tháng 7 đến cuối năm, HQ 504 đi Cam-Bốt 16 chuyến. Lúc về, đều chở Việt-kiều khi 300, khi 700. Chuyến sau chót chở tất cả 1.700 người, nâng tổng-số người Việt được Hải-Quân đưa về là 200.000 người. Tất cả là đàn bà và trẻ nhỏ. Qua các cuộc chuyện trò tìm hiểu, được biết như sau: “*Tụi tôi ở ‘Rạng Bà Tám’, thì là khúc sông tẻ ra như bà Tám nằm, nên gọi thế mà. Một hôm lính Miên tới đông lắm, vây kín cả khu-vực. Họ hăm-hở bắt hết đàn ông đi. Đi đâu tụi tôi không biết. Hôm sau lính Miên lại tới. Họ giết sập nhà, đốt nhà. Còn đàn bà, con gái, từ 11, 12 trở lên, họ chẳng tha ai. Rồi tụi tôi được biết, là đàn ông họ chở đi hôm trước, họ đổ xuống cái hố to, dài đào sẵn. Xe đổ xuống như trút, và từ trên là lính Miên xả súng xuống, và xe ủi đất lùa đất xuống. Máu và đất mịt-mù. Khi tụi*

tôi đến thăm mộ thì ngôi mộ trướng lên, bật máu. Quạ bay từng đàn”.

Lúc lãnh tàu ở Mỹ, chúng tôi có được báo chí tường-thuật vụ người Miên giết người Việt, có cả hình-ảnh nữa. Thấy thế, một nhà thờ mời mấy sĩ-quan Hải-Quân trên tàu tới nói chuyện. Nhà thờ Mỹ, tại *San Diego* quyên được rất nhiều quần áo cũ, đóng lại thành từng bành, hy-vọng để làm quà cho công-tác Dân-Sự-Vụ. Không ngờ, tàu vừa về nước, công-tác đầu tiên lại là đi tiếp cứu Việt-kiều từ *Cam-Bốt* về. Các bành quần áo này thật là hữu dụng. Có những cái áo lạ-lùng, phủ kín như một cái chăn.

Đoàn người khốn-khở, sau khi ăn cơm, lên *boong* chính nhìn về sau lái tàu. Đất Miên lui dần. Về mặt họ khô đắng. Họ đa-số đã ở Miên từ lúc sinh ra. Một số mới chạy qua khi cuộc chiến sau này bùng nổ. Tưởng đã được yên thân. Đất nước cũng đầy bom đạn. Tương-lai của họ ở đâu? Sao người Miên tàn-ác quá thế. Giở các trang sử cũ, từ năm Mậu-Tuất (1653), cho đến năm 1759, hơn 100 năm, Chúa Nguyễn đã bao lần cho quan quân tiến vào đất Chân-Lạp, khi thì do lời yêu-cầu, khi thì phù vua, dẹp loạn. Các cuộc tiến quân đó, quan quân mình, theo sử sách của Miên, đã để lại bao nhiêu cảnh máu đổ thịt rơi. Và, như sử-gia Trần-trọng-Kim viết lại: “*Đất sáu tỉnh Việt-Nam bây giờ là đất của Chân-Lạp mà người Việt mình khai-thác ra*”.

Ôi, trên bước đường Nam tiến, mỗi bước đi là một vũng máu. Máu của người đến và máu của kẻ phải lui. Nỗi oan-khiên đã qua mấy trăm năm hầu như còn hừng-trực hận-thù. Đồng-bào ta ở ven biên-giới, hàng năm phải đối đầu với “mùa Thỏ dậy” ấy là lúc người *Cam-Bốt* bắt chọt vùng lên, tràn qua biên-giới Việt-Nam đi bắn giết và cướp bóc. Họ có một lời thề “*hễ cứ giết được 10 người Việt thì khi chết sẽ được thành thánh*”. Và bây giờ, chánh-quyền Lon Nol, một chánh-quyền mới sau khi lật đổ ông Hoàng Sihanouk, đã khơi dậy nỗi căm thù này, với chiêu bài “thuần chủng Khmer – Pure Khmer”. Chính đó là nguyên-nhân của thảm nạn *cáp-duồn*. Chính lúc khốn-đốn ấy, như quan quân Việt mấy trăm năm cũ, QLVNCH đã oai-dũng có mặt. Đặc-biệt Hải-Quân Việt-Nam

(HQVN) đã có mặt. Hơn 200.000 đồng-bào đã được cứu-vớt và hồi-hương trên các con tàu của HQVN. Là quân-nhân HQVN, ta có quyền hãnh-diện. Khi nào có nỗi khốn nguy, ở biển hay ở sông, người lính HQVN đi đến với tất cả sự yêu thương và hữu-hiệu.

Trở lại với kết-quả của toàn-thể cuộc tấn-công qua *Cam-Bốt*. Theo tác-giả Phạm-phong-Dinh trong cuốn *Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, Trong Con Bão Lửa*, trang 147-148, ghi rằng: “*QLVNCH đã phá nát mật-khu Ba-Thu (của Việt-Cộng), tịch-thu 15 triệu viên đạn và 143000 đạn hỏa-tiến. Gần 23000 vũ-khí cá-nhân đủ trang-bị cho 74 tiểu-đoàn bộ-binh Bắc-Việt, 435 xe vận-tải, gần 250.000 quả lựu-đạn. Về nhân-mạng có khoảng 11.000 quân địch bị loại ra khỏi vòng chiến.*”

Trong khi đó Cộng-Sản Bắc-Việt đã viết gì về cuộc tấn-công này của QLVNCH? Trong cuốn *Cuộc Chiến-Tranh Xâm-Lược Thực-Dân Mới Của Đế-Quốc Mỹ ở Việt-Nam*, nơi trang 207, chúng đã kết-luận rằng: “*Cuộc tiến công của Mỹ - Ngụy Nam Việt-Nam sang Campuchia lúc đầu đã gây nhiều thiệt-hại một số cơ-sở hậu-cần của ta. Vận-chuyển chiến-lược gặp trở-ngại lớn làm ảnh-hưởng đến kế-hoạch hoạt-động của ta. Chúng đã cứu-vãn được tình-trạng nguy-ngập của ngụy quyền Campuchia, hỗ-trợ cho bọn này phát-triển thêm được lực-lượng từ 30000 lên 180000 tên (từ 3 Lữ-Đoàn lên 60 Lữ-Đoàn).*”

Hãy gạt bỏ ngoài tai những từ-ngữ hỗn-xược, khó nghe, có lẽ ta ít thấy trong các tài-liệu của CSVN đã phải thú-nhận thật sự thất-bại nặng-nề, với các con số chính-xác như thế trước sự hùng-mạnh và hữu-hiệu mà cuộc hành-quân sang *Cam-Bốt* vào đầu năm 1970 của QLVNCH. Đó là sự lớn mạnh của Hải-Quân Việt-Nam, trong đó Giang-Lực đã đóng một vai-trò thật sắc bén.

Mới đây, tháng 8 năm 1999, Đô-Đốc Trần-văn-Chơn, trong một cuộc mạn-đàm đã nói: “*Nếu Mỹ viện-trợ cho ta đây-đủ và mau chóng từ trước, Mỹ đừng đem quân vào Việt-Nam, cuộc chiến chắc-chắn sẽ khác.*” Trong một phút yên-lặng, ông nhắc người viết: “*Anh đừng quên hơn 200000 kiều bào đã được chúng ta cứu-vớt và hồi-hương.*”



Hồi-Ký

U-MINH HUNG-HIỆM

(Trích “Hậu-Giang Khói Lửa”)



Nguyễn-đình-Sài

Lời tác-giả:

Hai mươi tám năm về trước, vào mùa hè năm 1972, cuộc chiến-tranh Quốc Cộng tại Việt-Nam ở vào cường-độ cao nhất, với cuộc xâm-nhập đại qui-mô của Cộng-quân từ Lào vào miền Trung Việt-Nam. Nhưng cuộc xâm-nhập ấy đã bị đánh tan bởi sự chiến-đấu anh-đũng của các đạo quân tinh-nhuệ nhất của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (QLVNCH) như Biệt-Động-Quân, Nhảy Dù, và Thủy-Quân-Lục-Chiến. Họ đã thành-công trong sứ-mạng đẩy lui Cộng-quân, bảo-vệ đất nước. Quyết tâm và sự hy-sinh xương máu của họ trong “Mùa Hè Đỏ Lửa” năm ấy đã được diễn-tả trọn vẹn trong bài hát bất hủ “Cờ Bay”, với những dòng nhạc quân hành hào-hùng khích-động và những lời ca dạt-dào tình ái-quốc. “Cờ bay! Cờ bay trên thành-phố thân yêu...” đã trở thành một trong những bài “cộng-đồng ca” được ưa chuộng nhất tại hải-ngoại trong suốt 25 năm qua.

Cũng vào thời-gian đó, tại miền Nam Việt-Nam, cuộc xâm-nhập bằng đường biển của bộ-đội chính-quy Cộng-Sản Bắc-Việt vào miền Hậu-Giang gia-tăng gấp bội, nhưng đã gặp phải sự ngăn-chặn mãnh-liệt của các giang-đoàn thuộc ba lực-lượng lưu-động của Hải-Quân là Thủy-Bộ, Ngăn-Chặn và Tuần-Thám. Phối-hợp cùng các sư-đoàn thiện-chiến của Bộ-Binh như Sư-Đoàn 7 và 21 để mở các cuộc hành-quân vào sào-huyệt địch, những người lính Thủy-Bộ đã chấp-nhận mọi hiểm-nguy, kể cả hy-sinh mạng sống cho sự toàn vẹn lãnh-thổ của đất nước. “U-Minh Hung-Hiểm”, trích từ hồi-ký “Hậu-Giang Khói Lửa”, ghi lại một phần nhỏ chiến-sử của Hải-Quân QLVNCH nói chung và của Lực-Lượng Thủy-Bộ nói riêng.

Khúc Sông Nghiệt-Ngã

Đ

háng ba, 1972, tôi tân đảo đơn-vị mới là Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ (GD75TB), lúc bấy giờ đang hành-quân tại vùng Kiên-Hung thuộc tỉnh Kiên-Giang. Kiên-Hung là một quận-ly nằm bên Bắc ngạn sông Cái-Lớn, tiếp giáp với tỉnh Chương-Thiện. Muốn đi Kiên-Hung bằng đường thủy, trước hết phải đi đường bộ đến Rạch-Sỏi, một căn-cứ tiền-phương của Lực-Lượng Thủy-Bộ. Quận Rạch-Sỏi nằm trên ngã ba của hai liên Tỉnh-Lộ 80 và 12, cách thị-xã Rạch-Giá, tỉnh Kiên-Giang khoảng 10 cây-số. Căn-cứ Rạch-Sỏi nằm cạnh sông Cái-Bé, được dùng làm nơi sửa chữa của các giang-đĩnh bị hư hỏng nhẹ vì đạn của địch hoặc máy móc bị bất-khể-dụng. Tại đây có một số giang-đĩnh của GD75TB đang được sửa chữa và là nơi tạm trú của các chuyên-viên cơ-khí.

Sau khi được giới-thiệu với các nhân-viên cơ-hữu tại đó, tôi lại lên xe đi Tắc-Cậu, là địa-danh một bến phà nhỏ nằm bên sông Cái-Lớn, để chờ giang-đĩnh đến đón về vùng hành-quân. Bên bờ Nam sông Cái-Lớn là quận Kiên-An, căn-cứ của Bộ Chỉ-Huy.

Chiếc *Alpha* (trợ-chiến-đĩnh) chở tôi chạy khá nhanh trên sông Cái-Lớn, chỉ mất vài giờ thì đến Kiên-Hung. Bộ chỉ-huy hành-quân của Liên-Đoàn 3 Thủy-Bộ (LD3TB) nằm trong một lò than bỏ trống kế bên sông. Lò than xây bằng đất sét, hình tròn như cái nắp vung, chung-quanh kín mít không có cửa sổ, chỉ có một ô cửa ra vào. Bên trong, mùi thán-khí thật nồng và khó thở, phải vài hôm sau mới quen được.

Tôi trình-diện Trung-Tá Trương-thanh-Tân, Chỉ-Huy-Trưởng LD3TB và Thiếu-Tá Nguyễn-xuân-Điền, Chỉ-Huy-Trưởng GD75TB. Thiếu-Tá Điền là người hào-sảng, thái-độ bình-dị và dễ-dãi, xem thuộc-cấp như anh em. Hàn-huyên một chốc thì anh rủ tôi ra quán chợ Kiên-Hung ăn cơm chiều.

Hôm đó tôi được gặp lại Hải-Quân Trung-Úy Đoàn-ngọc-Lý, Chỉ-Huy-Phó của Giang-Đoàn 74 Thủy-Bộ (GD74TB). Anh Lý xuất thân khóa 17,

từng biết nhau trong tình niên-trưởng niên-đệ từ ngày còn ở quân-trường. Gặp lại người khóa đàn em nhưng rất khôn-ngoan già-dạn ấy, tôi rất vui mừng và cảm thấy bớt cô-đơn. Biết tôi là người chưa hề có chút kinh-nghiệm về hành-quân sông, anh hướng-dẫn một số chiến-thuật trong lúc di-chuyển và lúc chạm địch.

Buổi chiều, tôi chọn một chiếc *Tango* (Quân-vận-đỉnh Tác-chiến) làm chỗ cư-ngụ trong những ngày tháng tới. Chiếc giang-đĩnh này mang số 98, tương-đối còn mới, khá rộng-rãi, phía trên có một giàn sắt cứng (*platform*), trục-thăng nhỏ có thể đáp xuống. Ở mặt ngoài của tấm cửa sắt hạ xuống khi đổ bộ được một nhân-viên khéo tay dùng sơn trắng vẽ thành-hình một con Bạch-Hổ trông rất dũng-mãnh.

Đêm đầu tiên ngủ trong giang-đĩnh, tôi sống lại cảm-giác bênh-bồng của thời-gian còn đi tàu tại Hạm-Đội và Hải-Đội. Có điều ngủ trong tàu biển dù bị sóng nhồi hơn, nhưng không cảm thấy phập-phồng lo sợ hay bị thức giấc vì tiếng lựu-đạn do các nhân-viên canh phòng ném xuống sông phòng ngừa địch gài *mìn* nổ chậm.

Sáng hôm sau, tôi nhận lệnh cùng với anh Đoàn-ngọc-Lý, Chỉ-Huy-Phó GD74TB, hành-quân đổ bộ tại vùng Xóm Đường-Đào. Trên nguyên-tắc, Trung-Úy Lý làm phụ-tá cho tôi trong cuộc hành-quân, nhưng trên thực-tế vì tôi chẳng có tí kinh-nghiệm gì nên mọi việc điều-động đều giao cho anh hiệu-lệnh.

Nhìn trên bản-đồ, Đường-Đào là một thôn xóm nằm sát bờ Nam của sông Cái-Lớn, chỉ cách Kiên-Hung (bờ Bắc) khoảng vài cây-số về phía Đông-Nam. Tuy khá gần quận-ly, nhưng vì cách sông, nên Đường-Đào gần như bị địch quân kiểm-soát hoàn-toàn vào ban đêm. Ban ngày, khi có những cuộc hành-quân hỗn-hợp, tảo-thanh xóm Đường-Đào với tầm-vóc qui-mô thì địch trốn mất vào các hầm trú-ẩn trong lòng đất hay dưới các vũng nước đục. Khi đại quân thủy-bộ của ta rút lui thì chúng lại ra quấy-nhiều, thu thuế dân-chúng và uy-hiếp đồn bót Địa-Phương-Quân ở trong xóm. Ngặt một nỗi, khúc sông trước mặt xóm lại rất giàu tôm cá. Có lẽ vì sông Cái-Lớn tới đó trở thành nhỏ, sâu, và ngoằn ngoèo như con rắn, nên tôm cá tụ

hội đến rất nhiều. Khúc sông quanh-co này cũng có tên là sông Cổ-Cò. Ở miền Nam có tới ba khúc sông Cổ-Cò vì hình-thể của chúng tương-tự như nhau. Sông Cổ-Cò ở miệt Hòa-Tú, tỉnh Ba-Xuyên và sông Cổ-Cò miệt Đầm-Dơi, tỉnh An-Xuyên (Cà-Mau) đều nổi tiếng hung-hiểm, là mồ chôn của nhiều xác giang-đỉnh của Hoa-Kỳ trước khi họ bàn giao lại cho Hải-Quân Việt-Nam.

Hôm ấy tôi nhận lệnh hành-quân, chỉ-huy 12 giang-đỉnh đến chỗ một đại-đội của Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh đang đồn-trú trong quận Kiên-Hưng để đổ bộ lên bãi sông trước xóm Đường-Đào. Nhưng khi gần tới bến thì “ầm, ầm” hai trái pháo của địch nổ tung-tóe giữa sông. Tôi chưa phân-định được hướng xuất-phát của pháo địch thì đại-liên, đại-bác của ta đã nổ xối-xả vào bờ phía Nam, chỗ đầu khúc sông quanh-co. Chỗ ấy có một cây khô trọc lá thật lớn mà mãi về sau này tôi vẫn không quên. Một cây cổ-thụ chết sững bên bờ nước, trên một vùng đất phì-nhiều phủ đầy cây lá xanh tươi, là một cảnh-tượng tương-phản đến độ phi-lý.

Súng đạn đủ loại của ta vẫn tiếp-tục bắn xối-xả vào phía bờ đất, các chiến-đỉnh của ta vẫn tiếp-tục tiến tới. Hình như anh Lý đã quá quen thuộc cái màn hai bên “chào hỏi” nhau. Đột-nhiên một tiếng nổ “ầm” giữa sông, gần phía sau chiếc

Tango của tôi. Đang ngồi cầm máy vô-tuyến lắng tai nghe anh Lý chỉ-huy đoàn tàu chuẩn-bị đổ bộ, thì tôi chợt cảm thấy đau nhói như bị ai cầm thanh sắt đâm vào lưng, cùng lúc với tiếng va chạm rà-rào vào thành tàu như đạn đại-liên. Tiếp theo là cái cảm-giác nóng bỏng, khó chịu cấp bách, làm cánh tay theo phản-xạ vòng quanh ra sau lưng sờ lấy, đầu óc hoang-mang tự nhủ: “Không lẽ mình trúng đạn rồi!” Nhưng không thấy máu me gì cả ngoài tấm áo bị rách ra, tôi mới hoàn hồn.

Bấy giờ mới nhớ rằng vì quá bận quan-sát cuộc hành-quân, tôi quên mang áo giáp vào, một phần vì thấy vài nhân-viên trên tàu cũng không mang. Tôi bèn quay qua bên quơ vội chiếc áo giáp mặc vào. Chợt bắt gặp một miếng sắt lạ rớt nằm bên cạnh, chẳng kịp quan-sát kỹ thì đã thấy chiếc *Alpha* của Trung-Úy Lý chạy vội ra sau, hình như để nhường chỗ cho các *Tango* chờ quân đổ bộ vào bãi. Cuộc đổ bộ chỉ mất vài phút sau khi đạn đại-bác 81 ly từ các chiếc *Monitor* (Xung-kích-đỉnh) bắn thẳng cây nát cây cỏ trên bờ, *mìn* bẫy của địch chôn sẵn bị sức ép đạn đại-bác của ta dội tóe, nổ tung-tóe như cảnh phim đổ bộ trên bãi Normandy. Còn súng địch thì đã câm tiếng từ khi trái pháo cuối cùng nổ gần chiếc *Tango* của tôi.

Cuộc đổ bộ táo-thanh xóm Đường-Đào được đánh giá là tương-đối thành-công, căn-cứ trên tổn-thất của hai phía. Quân bạn khám-phá được hai hầm trú-ẩn cách nơi ửi bãi vài trăm thước về phía Tây, gần đối-diện với Kiên-Hưng. Hầm trú-ẩn đào dưới đất, phía trên còn một lớp đất nguyên thủy, cỏ tranh còn nguyên vẹn nhưng được chống đội lên cao. Hầm chứa một số súng AK và 4 súng pháo B-40 và B-41. Các giàn pháo được đặt bên ngoài hầm. Khi bắn xong một vài quả thì địch liền chui xuống hầm tránh sự phản-xạ và phản-pháo của ta.



Sông Cái Lớn, vùng Kiên An - Kiên Hưng

Ngoài các vũ-khí tịch-thu được, Bộ-Binh còn bắt được ba tên du-kích áo đen và giết chết một tên khác. Còn một tên nữa thì tự-sát bằng lựu-đạn. Vụ truy-kích ấy được anh Trung-Úy Bộ-Binh (BB) thuật lại như sau:

Do sự phát hiện và hướng-dẫn của anh em Hải-Quân trên các chiếc *Alpha* và *Monitor* đi đầu, sau khi đổ bộ an-toàn, viên Trung-Úy BB dẫn toán quân đi ngược về hướng Tây và bắt gặp mấy tên du-kích mang áo đen chạy vội xuống mé sông. Bị súng truy-kích của ta nổ ào theo, một tên gục ngã, ba tên nằm xuống ôm đầu qui hàng, còn tên thứ năm nhào xuống bờ nước lặn trong đám lục-bình. Thấy y không mang súng, hai anh bộ-binh tiến lại định bắt sống. Bất ngờ y vùng dậy cho nổ trái lựu-đạn đã rút chốt để tự-sát, gây thương-tích nhẹ cho một binh-sĩ của ta. Ngoài vụ này, quân ta còn một người bị thương nặng vì đập phải *mìn* bẫy khi truy lùng địch trong xóm Đường-Đạo.

Qua khẩu-cung của tù-nhân, tôi mới biết là địch chờ cho mấy chiếc tàu đầu tiên qua rồi mới tác-xạ các chiếc đi giữa. Thảo nào mấy trái pháo đã nổ gần tôi, vì chiếc *Tango* chở quân đi sau các chiếc xung-phong dẫn đầu như *Alpha* và *Monitor*. Về sau này tôi còn hiểu ra, vì sao đi *Tango* kém an-toàn hơn đi các loại khác. *Alpha* di-chuyển nhanh chóng và nhỏ thó, nên địch không muốn nhắm bắn vì sợ hụt, uổng đạn. *Monitor* trang-bị súng đại-bác 81 ly bắn thẳng, rất nguy-hiểm cho địch nên chúng sợ, không dám tác-xạ trực diện. Chỉ có *Tango*, tuy chung-quanh hông tàu đều bọc các tấm *foam* dày cả *mét*, để chống sức công-phá của pháo địch, nhưng hỏa-lực yếu, chỉ trang-bị hai khẩu đại-bác 20 ly ở sau và hai khẩu ở trước gần chỗ cửa đổ bộ, lại to lớn công-kênh, nên dễ làm bia cho pháo địch. Nhắm bắn vào loại *Tango* chở quân còn có “lợi” là nếu trúng mục-tiêu thì tỉ-số tử vong cao hơn các loại khác.

Đó là trận chạm địch đầu tiên trong đời hải-nghiệp của tôi. Đêm đó tôi không tài nào ngủ yên giấc vì nỗi sợ-hãi và vì vết thương bầm sau lưng khá đau nhức. Hôm sau, tình-cờ thấy lại mảnh sắt vụn còn nằm chỗ cũ, tôi mới đoán ra nó chính là mảnh vỏ pháo B-40 của địch đã văng vào lưng mình. May-mắn thay, miếng sắt văng vào người tôi

bằng bề mặt phẳng. Nếu nó văng vào bằng cạnh sắc của nó thì đã găm sâu vào da thịt rồi.

Liên-tiếp hơn hai tháng hành-quân thủy-bộ tảo-thanh địch tại Kiên-Hung, lúc nào đoàn tàu đi qua khúc đầu sông Cổ-Cò, chỗ có cây đại thụ bị chết khô, cũng bị địch pháo-kích. Cho đến khi rời Kiên-Hung sang vùng khác, tôi vẫn không thể đoán được địch ẩn-nấp ở đâu, đặt súng chỗ nào mà bắn ra. Cây cỏ chung-quanh cây đại thụ ấy đã thành khai-hoang, các mô đất đã thành bình địa vì đạn pháo của ta. Một hôm, nhân dịp đổ bộ thẳng vào trước cây ấy, tôi đã quan-sát kỹ, mới phát hiện ra vỏ thân cây đã bị các miếng đại pháo của ta làm tróc hết rồi. Thảo nào cây cổ-thụ đã bị chết vì mất đi nguồn sinh-lực từ lòng đất, vì mạch sống của loài cây nằm giữa lớp vỏ mềm và ruột đặc. Tuy-nhiên, nó vẫn đứng sừng-sững chịu đựng hàng trăm trái đại-bác mà vẫn không hề gãy đổ.

Tử-Thần Trong Cụm Lục-Bình

Trong thời-gian lưu lại Kiên-Hung, ngoài những cuộc hành-quân thường bị địch bắn trộm B40 và B41, mọi người còn chịu đựng những cơn ác-mộng vì lo ngại tàu bị *mìn*. Nhất là vào những chiều hôm, trước khi đi ngủ, phát hiện nhiều đám bèo (lục-bình) trôi lại gần tàu.

Tử-thần ẩn-nấp trong các cụm lục-bình!

Miền Hậu-Giang Việt-Nam có một hệ-thống sông ngòi chằng-chịt như một tổ nhện, nối liền các thị-trấn, quận xã bằng đường thủy. Những danh-từ như rạch, sông, kinh, được dùng để đặt cho các thủy-lộ ấy. “Rạch” là dòng nước nhỏ hẹp, chừng vài chục *mét* bề ngang. “Sông” là dòng nước thiên-nhiên, rộng lớn chừng trăm *mét* hoặc hơn. “Kinh” thường là dòng nước nhân-tạo, do người xưa đào từ lâu đời, có đoạn thẳng tắp dọc theo đường liên Tỉnh-Lộ, vì con đường được xây nên bởi đất đào làm kinh.

Có nhiều con sông hai đầu đều thông ra biển, không có thượng nguồn, hạ dòng gì cả. Thủy-triều lên xuống không tạo nên dòng nước chảy xiết như nước sông Cửu-Long. Hầu như lúc nào dòng nước

trong các sông rạch cũng lững-lờ trôi, buổi sáng về Đông, buổi chiều sang Tây, hay ngược lại. Vì con nước không chảy xiết, lục-bình sinh-sôi nảy-nở rất nhiều trên sông rạch như trên nước ao hồ. Lục-bình kết tụ thành đám, thay hình đổi dạng liên-miên như mây trời, nên mới có thành-ngữ “hợp rồi tan như bèo mây”.

Lợi-dụng sự di-động chậm của dòng nước, Việt-Cộng (VC) gài *mìn* có buộc phao, thả nổi ngụy-trang vào bên các cụm lục-bình. Mìn có gắn nam-châm, khi đến gần thành sắt của giang-đĩnh thì bị hút vào.

Nạn tàu chìm vì *mìn* nổi xảy ra rất thường trên các kinh rạch vùng Hậu-Giang. Có loại *mìn* tối-tân, nổ tự-động khi chạm vào thành sắt, nhưng rất hiếm thấy. Phần lớn là các loại *mìn* nội-hóa thô-sơ có giấy điện gắn theo dài tới vài trăm thước. Đầu giấy điện nối vào cục *pin* điện để trên bờ, gần hàng đáy. “Hàng đáy” là những cọc cây đước, do ngư-dân cắm xuống lòng sông, ra tận giữa sông để gắn lưới chài tôm và cá.

Chờ lúc con nước chảy về phía có tàu đậu, địch bơi ra giữa dòng, buộc *mìn* vào mấy cụm lục-bình, quàng giấy điện vào một cọc đáy, rồi lên bờ, nối dây điện dài ra cho đến khi *mìn* trôi theo các cụm lục-bình đến gần tàu và bám vào hông tàu nhờ sức hút của nam-châm gắn trên *mìn*. Ở trên bờ thượng dòng, bên hàng đáy, khi thấy giấy điện không còn bị kéo dài ra nữa, địch có thể đoán biết được *mìn* đã bị hút vào hông tàu. Nhấn chốt nổi dòng điện, *mìn* liền nổ tung. Ở trên bờ, địch sẽ khoái trá nhìn chiếc tàu tung lên rồi từ-từ chìm xuống, lôi theo thân xác của những người lính Hải-Quân nạn-nhân vào dòng nước đục.

Thấm-thoát mà đã gần ba tháng kể từ ngày tân đảo đơn-vị. Tôi dần dần quen thuộc các sinh-hoạt thường nhật và tên gọi của nhân-viên trong giang-đoàn, nhất là trong thời-gian xử-lý thường-vụ cho chỉ-huy-trưởng đi phép.

Một hôm mùa hạ, trời khá nóng-nực, tôi đang ngồi nghiên-cứu bản-đồ địa-phương, cố thuộc lòng các địa-thể, địa-danh thôn xóm và kinh rạch, thì Thiếu-Tá Nguyễn-xuân-Điền tới vỗ vai:

- *Này, sao đăm-chiều thế toa? Nhớ nhà hả?*

Tôi chỉ cười, chờ đợi mà không trả lời câu hỏi. Tánh anh Điền lúc nào cũng bật-thiệt và hào-sảng nên hẳn là anh có chuyện gì vui muốn nói.

- *Ngày mai, toa lấy một chiếc Alpha về Rạch-Sỏi rồi bảo Hạ-Sĩ Năng lấy xe Jeep chở về thăm nhà!*

- *Cảm ơn ông “Trường”. Tôi định xin phép thì ông đã “đi guốc” trong bụng tôi rồi. Có điều nhà tôi ở mãi tận Nha-Trang, đi về mất mấy ngày, không biết thời-gian tiêu-chuẩn đi phép 10 ngày có thấm-thía gì không?*

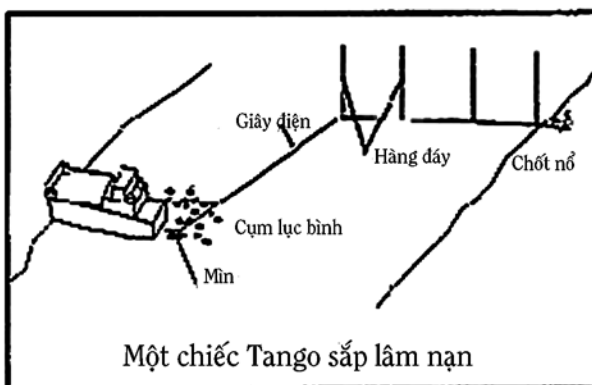
- *Thì toa đi hai tuần! Anh đáp một cách thản-nhiên. Nhưng lúc nào trở lại nhớ mang mấy ký mực khô Nha-Trang để nhậu với rượu nếp thang nhé!*

Khi tôi mãn phép trở lại Bộ Chỉ-Huy Tiền-Phương của LLTB tại Rạch-Sỏi thì liền nhận hung-tin: tối hôm trước, chiếc giang-đĩnh của Thiếu-Tá Nguyễn-xuân-Điền bị *mìn* lật úp và anh đã bị mất-tích! Tôi bèn vội gọi máy vô-tuyến rồi lên xe *Jeep* của giang-đoàn đến bãi sông Tắc-Cậu chờ tàu về đón ra vùng hành-quân.

Chờ một lúc thì hai chiếc *Alpha* từ ngoài sông Cái-Lớn ghé vào. Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ Hoàng-cơ-Minh bước lên bờ. Sau khi tiếp nhận cái chào kính của tôi, ông ra lệnh:

- *Tôi chỉ-định Đại-Ủy tạm thời Quyền Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 75 cho đến khi có lệnh mới. Bây giờ anh ra Kiên-Hung cố-gắng điều-động giang-đoàn tuần-tiểu, bảo-vệ chiếc tàu bị chìm của Thiếu-Tá Điền cho đến khi toán Người Nhái tìm được xác của ông ấy!*

Tôi vội đứng nghiêm, đưa tay chào kính lần



nữa:

- *Tuân lệnh!*

Kế rồi Đại-Tá Minh quay lưng, lên xe *Jeep*, ra hiệu tài-xế lái đi luôn.

Ra đến vùng Thới-An - Hốc-Hòa, tôi thấy cả chục chiếc giang-đĩnh đang tuần-tiểu quanh một chiếc tàu bị nạn, lúc bấy giờ đang lật úp, một mảnh lườn nhô lên khỏi mặt nước. Toán Người Nhái vớt được hai người thủy-thủ bị chết đuối trong lòng tàu. Họ không tìm thấy anh Nguyễn-xuân-Điền đâu cả. Hỏi ra mới biết chiếc tàu bị nạn ấy là một chiếc *Tango* của ĐĐ74TB chứ không phải của chỉ-huy-trưởng ĐĐ75TB.

Toán Người Nhái lặn tìm mãi, chỉ kiếm được xác của hai nhân-viên bị chết đuối vì kẹt trong tàu. Vài hôm sau họ lại vớt được hai tử-thi của hai nhân-viên khác nổi lên ở mấy địa-diểm khá xa chiếc tàu chìm. Riêng tung-tích anh Nguyễn-xuân-Điền thì vẫn bặt tăm nên được xem là “mất-tích”.

Một tuần sau thì Liên-Đoàn được lệnh điều động về Kiên-An. Hành-quân vùng Kiên-An, Tắc-Cậu và kinh Cán-Gáo, tương-đối an-toàn hơn ở Kiên-Hung và Cánh-Đồng-Thơm, Chương-Thiện. Ba tháng kế tiếp là thời-gian tôi làm Quyền CHT/ĐĐ75TB và đã trở lại Kiên-Hung để hành-quân một lần nữa, sẽ thuật lại sau. Ở đây xin kể nốt tin-tức về anh Nguyễn-xuân-Điền.

Sáu tháng sau, một hôm tôi đang nghỉ phép ở Nha-Trang thì anh Điền bước vào nhà. Anh em mừng-rỡ ôm chầm lấy nhau. Anh kể chuyện bị VC bắt và chuyện vượt ngục trở về, ly-kỳ như chuyện phim:

Chiều hôm ấy, anh Điền được Trung-Tá Trương-thanh-Tân gọi sang tàu ăn cơm và bàn chuyện hành-quân. Cơm nước, thảo-luận đến lúc tối mịt, anh Điền định về tàu mình thì chiếc *Tango* bị giật *mìn*, bể mất một mảng lườn, nước vô xối-xả, tàu nghiêng đi rất nhanh. Mọi người nhảy xuống nước, riêng anh còn nán lại để giúp vài nhân-viên của ĐĐ74TB bị choáng-váng trong tàu vì sức chấn-động của *mìn* nổ và đang bơi bì-bõm trong lòng tàu lúc bấy giờ đã ngập nước.

Đang vói tay kéo họ lên thì chiếc tàu đột-nhiên lật úp vì nước vào quá nhiều. Anh và hai nhân-viên

bị kẹt trong đó mấy tiếng đồng-hồ, chỉ thở được bằng bọng không-khí bên trong.

Tàu chìm dần xuống gần đáy sông. Ba người cố-gắng lặn xuống để chui ra ngoài, nhưng áp-lực nước quá mạnh làm tức ngực, chịu không nổi, phải trồi lên thở bằng bọng không-khí. Lần lặn cuối cùng chỉ có anh may-mắn thoát ra được, còn hai nhân-viên vẫn bị kẹt ở trong tàu. Anh leo lên ngói trên lườn tàu đã lập úp và phần phía trước nhô lên khỏi mặt nước, chờ anh em đến cứu. Nhưng đoàn tàu đã di-tản xuống hạ dòng, cách xa khoảng vài cây-số. Khi trời mờ sáng anh Điền có thể nhìn thấy những giang-đĩnh đi tuần nhưng chờ mãi vẫn không thấy chiếc nào đến gần.

Thế rồi một chiếc ghe đuôi tôm từ bên bờ Bắc miệt Thới-An chạy sang Hốc-Hòa. Anh Điền mừng-rỡ đứng lên vẫy gọi. Chiếc ghe đổi hướng về phía tàu chìm. Đến gần, anh nhận ra một cậu thiếu-niên lái ghe chở một nhà sư mặc áo tỳ-kheo màu vàng úa. Nhà sư nhìn thấy anh nhưng đột-nhiên không chịu cứu độ người gặp nạn, ra hiệu cho thiếu-niên bẻ lái chiếc ghe chạy luôn sang Hốc-Hòa.

Một lát sau thì có một chiếc ghe đuôi tôm từ miệt Hốc-Hòa chạy thẳng về hướng chiếc tàu chìm. Trên ghe có hai người đàn ông trung-niên mặc áo bà-ba đen. Khi ghe đến gần, một người rút trong mình một khẩu súng *colt*, ra lệnh anh Điền nhảy xuống ghe. Chiếc ghe bèn quay hướng chạy về Hốc-Hòa. Lên bờ, anh bị mấy tên du-kích VC chờ sẵn, trói tay chân và bịt mắt miệng, nhốt trong hầm trú-ẩn gần bờ, khuất sau mấy bụi chà-là (dừa nước).

Một thời-gian thật lâu sau, anh nghe tiếng tàu chạy qua lại rất gần bờ và có tiếng người nói chuyện trên máy vô-tuyến. Anh nghe cả tiếng kêu gọi tên mình nữa. Chung-quanh hầm không còn nghe tiếng bọn du-kích, anh đoán là bọn chúng sợ bị lộ nên đã bỏ anh nằm một mình và chạy trốn rồi. Anh muốn vùng-vẫy mở khăn bịt miệng để kêu cứu nhưng chúng cột chặt quá, không thoát được.

Anh chịu đựng tình-trạng thúc-thủ như

thế rất lâu. Đến khi bọn du-kích trở lại mở khăn bịt mắt cho anh thì trời đã tối. Chúng dẫn anh đi vào sâu trong xóm, cho ăn uống rồi dẫn vào rừng U-Minh Thượng, phía Nam lưu-vực sông Cái-Lớn. Nơi ấy anh gặp rất nhiều tù-binh, đại đa-số là sĩ-quan đủ các loại binh-chủng Bộ-Binh, Thủy-Quân-Lục-Chiến, Biệt-Động, Nhảy Dù, v.v., duy-nhất chỉ có anh Điền là sĩ-quan Hải-Quân.

Bị nhốt ở rừng U-Minh khoảng sáu tháng, ngày nào anh cũng bị tra hỏi về các chiến-thuật hành-quân của LLTB nói riêng và của Hải-Quân nói chung.

Đám tù bị di-chuyển thường xuyên. Lần sau cùng ra gần bờ sông lớn, vì nơi ấy đã cảm thấy gió mát từ sông thổi vào.

Những ngày có dịp đi ra ngoài làm lao-động canh-tác sản-xuất, anh đã cố-gắng ghi-nhận hướng di-chuyển của mặt trời và địa-thế, đối-chiếu với các hình-thể địa-dur trên bản-đồ hành-quân mà anh còn nhớ, để phỏng-đoán vị-trí của trại tù. Anh đoán là mình đang bị di-chuyển về hướng Tây-Nam và đang ở trong rừng U-Minh Thượng, gần sông Trèm-Trẹm hoặc sông Ông-Đốc. Đêm đêm, nhóm tù-binh nhìn về hướng Tây-Bắc, thấy có những hỏa-châu bắn lên từ một vị-trí cố định, họ đoán nơi ấy là đồn bót hay quận-ly, chớ không phải là hỏa-châu di-động của các cuộc hành-quân.

Một đêm trời không trăng nhưng đầy sao, lợi-dụng lúc bọn quản canh ngủ say, anh đã cùng một số sĩ-quan bạn thi-hành kế-hoạch vượt thoát đã chuẩn-bị từ lâu. Mới đầu họ chạy về hướng Nam khoảng vài cây-số. Đến khi gặp một con rạch nhỏ thì chạy theo giữa dòng nước khoảng vài trăm thước rồi mới vượt sang bờ bên kia và chạy về hướng Tây. Khoảng một giờ, họ lại đổi về hướng Bắc, có chòm sao Bắc-Đẩu đảnh trước mặt. Họ băng sang nhiều con rạch mà đi khoảng vài giờ, thì thấy có những đốm hỏa-châu thỉnh-thoảng lại lóe lên từ chân trời. Họ lại xác-định vị-trí các hỏa-châu bằng cách đối-chiếu với sao trời và chạy về hướng đó. Các đốm hỏa-châu càng lúc càng lớn dần.

Cuối cùng, đến gần sáng anh Điền và đồng bạn đã trốn thoát đến được Chi-Khu Thối-Bình gần bên sông Trèm-Trẹm. Nơi đây, sau khi kiểm-chứng

danh-tánh, anh Điền đã được trực-thăng của LLTB đón về Rạch-Sỏi. Sau thời-gian trình-diện, điều-trần, và báo-cáo tại Cục An-Ninh Hải-Quân, anh được đổi ra Trại Tây-Kết, vùng II Duyên-Hải, Nha-Trang. Nhờ đó anh đã có dịp ghé thăm tôi nhân dịp tôi về phép.

Sau năm 75, Thiếu-Tá Nguyễn-Xuân-Điền ở lại và bị bắt đi tù cải-tạo. Hiện nay anh đã sang Mỹ theo diện HO, và đang cư-ngụ tại thị trấn Covina, phía đông Los Angeles, California. Mùa hè năm 1999, tôi đã được gặp lại anh, đã cùng anh nâng ly *bia* uống mừng ngày tái-ngộ và ôn lại những kỷ-niệm của những ngày tháng gian-khổ trong vùng U-Minh hung-hiểm.

Đến đây, lại kể về thời-gian LD3TB rút về căn-cứ Kiên-An gần ba tháng. Thời-gian này rất cần-thiết để sửa chữa các giang-đỉnh bị hư-hại, đồng thời để nhân-viên bồi-dưỡng tinh-thần sau bốn tháng gian-nan ở Kiên-Hung, đã đối-diện với hiểm-nguy đêm cũng như ngày.

Riêng đối với tôi, đây là thời-gian bận rộn nhất trên phương-diện hành-chánh và chỉ-huy. Sau khi Chỉ-Huy-Trưởng Nguyễn-xuân-Điền bị mất-tích, mọi công-việc trong giang-đoàn đều cần sự giải-quyết của Quyền Chỉ-Huy-Trưởng. Nhờ kinh-nghiệm làm đơn-vị-trưởng tại các đơn-vị nhỏ lúc trước nên tôi không bị bỡ-ngỡ lắm với các thủ-tục văn-thư, hành-chánh.

Trận Chiến Kinh-Hồn

Thấm thoát mà đã hơn hai tháng kể từ ngày Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ dời về hoạt-động tại Kiên-An. Một hôm, vào khoảng tháng 8 năm 1972, tôi nhận được lệnh từ Trung-Tâm Hành-Quân Bộ Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ, chỉ-huy giang-đoàn trở lại vùng Kiên-Hung phía Tây-Nam tỉnh Chương-Thiện để chuyên-chở hai trung-đội thuộc Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh vào tăng-cường cho căn-cứ mới được thiết-lập tại vùng Hỏa-Lựu.

Hỏa-Lựu nằm bên Bắc ngạn sông Cổ-Cò, tức “thượng nguồn” của sông Cái-Lớn. Đây là một vị-trí chiến-lược của vùng biên-giới hai tỉnh Kiên-Giang



và Chương-Thiện, là một tiền đồn ngăn-chặn địch xâm-nhập từ rừng U-Minh Thượng phía Nam ngạn sông Cái-Lớn.

Đoàn tàu ghé bến Kiên-Hung vào lúc giữa trưa. Mọi người lợi-dụng thời-gian bốc quân Bộ-Binh để ăn vội vài chén cơm và nghỉ-ngơi chốc lát rồi đoàn tàu lại tách bến, bắt đầu tiến về phía Đông.

Khi đoàn tàu đi tới khúc quanh đầu sông Cỏ-Cò, ngang cây khô to lớn ở mé sông xóm Đường-Đào, thì hầu như theo thói quen, các giang-đỉnh đi đầu lại xin phép bắn vào cây khô. Nhưng lần này tôi không chấp-thuận và chỉ thị im-lặng tiếp-tục đi qua, tiến sâu vào sông Cỏ-Cò.

Nhưng vừa qua khỏi khúc quanh sông kế tiếp, thì Thiếu-Úy Phạm-ngọc-Đông, sĩ-quan giang-đỉnh trên chiếc *Monitor* đi đầu, báo-cáo phát hiện nhiều chiếc ghe đuôi tôm chở đầy người đang quay mũi chạy vào bờ Nam. Tôi vừa ra lệnh bắn chặn đầu để bắt mấy chiếc ghe ấy ngừng chạy, vừa báo-cáo “Thẩm-Quyền” Trung-Tâm Hành-Quân của Lực-Lượng Thủy-Bộ về việc phát hiện địch đang chở quân sang sông. Đột-nhiên pháo địch rít lên trong không-gian. Chiếc *Monitor* (Tiền-phong-đỉnh) của Thiếu-Úy Đông bị trúng ngay một trái B40, chạy lệch rồi úi vào bờ Nam, khói bốc lên ngùn-ngụt. Hỏa-lực đủ loại của địch liền gia-tăng, nhắm cả vào chiếc *Monitor*. Súng trên chiếc *Monitor* cũng chống trả mãnh-liệt. Lúc

này hầu hết đoàn tàu đã qua khỏi khúc quanh và đã thấy địch, nên đã đồng loạt nổ súng vào các bụi cây trên bờ, nơi có khói xanh phụt ra mỗi lần địch bắn. Hỏa-lực lớn nhỏ đủ loại của hai bên hòa lẫn với nhau như một trận giông bão sấm chớp rền trời. Chiếc *Tango* (Quân-vận-đỉnh) Bạch-Hổ của tôi bị địch pháo hụt hai lần. Nhưng các loại đạn nhỏ thì rơi lỏm-bỏm trên sông hay văng tung-tóc trên sàn *platform*.

Trong tiếng đạn đĩnh tai nhức óc, tôi hét vào trong máy vô-tuyến, ra lệnh cả đoàn tàu úi bãi vào bờ bên phải, ngay trước vùng hỏa-lực của địch mạnh nhất. Mục-đích là để vừa bảo-vệ chiếc tàu trúng đạn, vừa áp-dụng chiến-thuật “Tiệm-Tiến” mà Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ Hoàng-cơ-Minh đã hướng-dẫn lúc ông đến viếng hậu-trạm tại Kiên-An vài hôm trước cuộc hành-quân này. Ông đã chỉ-thị cho các sĩ-quan trong Liên-Đoàn 3 Thủy-Bộ áp-dụng chiến-thuật Tiệm-Tiến mỗi khi đoàn tàu bị địch tấn-công ráo-riết. Đoàn tàu úi bãi vào mé sông, về phía bị địch tấn-công, dùng hỏa-lực mạnh-mẽ của các giang-đỉnh để dập tắt hỏa-lực địch, đồng thời để dùng các bụi cây bên bờ sông nhô cành lá ra che khuất tàu, tránh làm mục-tiêu quá rõ cho các giàn B41 của địch, vốn đã được thiết-trí sẵn tại các vị-trí bên bờ sông. Sau khi dập tắt hỏa-lực địch bên mé sông trước mặt, chiếc giang-đỉnh ở hậu trận sẽ rút ra, tiến lên úi bãi phía tiền trận, rồi bắn nát vùng bờ sông phía trước. Cứ thế, các giang-đỉnh sẽ lần-lượt rút ra, tiến dần về phía trước, chiếm vị-trí tiền trận. Cách di-động tiệm-tiến này tuy chậm nhưng tránh cho chiếc di-chuyển trên sông bị làm bia cho địch như lúc cả đoàn tàu chạy giữa sông.

Một chốc sau, khi cả đoàn tàu úi bãi và dồn hỏa-lực lên bờ thì hỏa-lực địch im bật. Những xác người mang quần áo đen văng ra khỏi các bụi chà-là (dừa nước) nằm phơi nắng trên mặt cỏ. Có mấy tên lom-khom trong lớp cỏ lau sậy để chạy trốn ra đồng, nhưng phút chốc liền bị đốn ngã bởi đại-liên của ta. Tôi vừa quan-sát điều-động đoàn tàu di-chuyển theo chiến-thuật Tiệm-Tiến, vừa dùng M79 bắn nhâu vào các chỗ có bụi rậm. Không phải vì tôi đã phát hiện một dấu vết nào của địch quân,

bốn tháng nằm bệnh-viện.

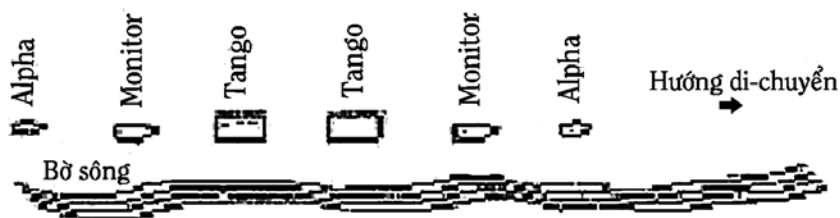
Tôi đang chỉ-thị hai chiếc *Alpha* (trợ-chiến-đỉnh) đến kéo chiếc *Monitor* bị nạn ra, thì bỗng nhiên thảm-họa xảy ra ngay trước mắt. Thủy-Thủ Lưu-văn-Năm trên chiếc *Tango* Bạch-Hổ vừa từ trong ụ súng khẩu đại-bác 20 ly bước ra ngoài, có lẽ không-khí bên trong thành sắt quá nóng hầm. Một tiếng “phụt” vang lên, thấy anh ngã vật xuống sàn, cái đầu văng đầu mất tiêu! Trái B41 không biết từ đâu bay ra, đã hút gọn cái đầu của anh rồi lướt qua sàn *platform*, nổ âm giữa sông.

Mọi người chứng-kiến thảm-họa bất ngờ xảy ra, đều la lên thất-thanh! Có mấy người nhón-nháo nằm xuống. Có người nhảy vội vào trong ụ súng, để mặc cái thân nằm run-rẩy trên sàn. Máu trong cổ nạn-nhân tuôn ra đổ loang một vũng trên sàn *platform*.

Đúng vào lúc ấy, một trái B41 nổ trúng chiếc *Alpha* đi sau cùng đang lui ra để quay hướng tiến lên phía trước. Chiếc *Alpha* bị trúng đạn ngang hông, không có *foam* bọc quanh thân tàu nên nghiêng đi. Nhân-viên trên tàu nhảy đại xuống sông. Chiếc *Monitor* kể đó liền lui ra cứu họ. Trong khoảnh-khắc, chiếc *Alpha* đã chìm xuống mé sông, chỉ còn cái mũi nhọn nhô lên khỏi mặt nước.

Lúc này đạn đại-liên đại-bác đủ loại trên các tàu lại tuôn xối-xả lên bờ, về phía bất cứ mô đất, bụi cây nào bị tình-nghi. Hai chiếc *Monitor* chia súng đại-bác 81 ly bắn thẳng qua bên bờ đối-diện. Từng bụi cây chà-là bị đốn gãy, từng gò mồi bị san bằng trong phút chốc.

Thần trí của tôi gần như hòa mình trong cái không-khí điên loạn của trận chiến. Trong nỗi đau-thương lẫn căm-hờn, tôi yêu-cầu viên đại-úy đại-đội-trưởng ra lệnh đổ bộ cả đại-đội đang quá-giang trên các chiếc *Tango*, để lục-soát địch



Đội hình di chuyển trước khi bị tấn công

Thứ tự di-chuyển



Chiến thuật Tiệm Tiến khi bị tấn công bên phải

nhưng là để yên-tâm mà thôi. Trong trạng huống đạn nổ văng tứ phía như thế, nếu không động thủ làm điều gì, thì thần trí sẽ bị mê-muội đi không suy-nghĩ được. Về giang-đoàn được gần nửa năm, đụng trận mấy lần rồi, tôi đã khá quen thuộc và không còn quá sợ-hãi như lần đụng trận đầu tiên. Tuy vậy cái cảm-giác thần trí tê cứng vẫn còn, phải bắn phản công địch thì mới bình tâm mà nhận-xét trận địa và ban lệnh được.

Gần một tiếng đồng-hồ, cả đoàn mới dùng chiến-thuật Tiệm-Tiến để qua khỏi chiếc *Monitor* bị trúng đạn đang mắc cạn. Tôi cho lệnh chiếc *Tango* Bạch-Hổ ủi vào gần chiếc *Monitor*. Vì chiếc giang-đỉnh này được bao bọc bởi một lớp *foam* quanh tàu nên đạn B40 không xuyên thủng được thành sắt phía trong. Lớp *foam* trúng đạn bốc khói đen dày đặc, chứ tàu không bị cháy. Lúc bấy giờ khói đen đã tan, nhưng chiếc tàu vẫn còn bị nghiêng đi vì một phần trước bị mắc cạn. Thiếu-Úy Phạm-ngọc-Đông báo-cáo một nhân-viên bị thương nặng, không phải bị miếng pháo B40 mà bị trúng đạn AK bắn sể của địch khi tàu bị trượt lên bờ. Viên đạn AK bắn trúng ngực, xuyên phổi anh ta. Có lẽ anh ta đã không mang áo giáp vào vì nắng xé trưa quá nóng. Vậy mà về sau anh ta sống sót sau

đang ẩn-nấp bên bờ sông. Anh ta đồng ý ngay. Theo đề-nghị của anh ta, tôi chỉ-thị nhân-viên phân-phát lựu-đạn cho toán quân đổ bộ để ném vào các vũng nước đục. Vì túng thế khi quân ta đổ bộ, bọn cán-binh VC không dám chạy nấp trong các đám lau sậy vì chắc-chắn sẽ bị đại-liên trên tàu đón ngã, chúng nhảy xuống các con mương nhỏ thông ra sông, thở bằng các ống cỏ lau đã cắt sẵn. Đứng trên tàu dùng ống nhôm nhìn lên bờ, thấy lựu-đạn nổ tung nước, những thân người văng lên rồi ngã vật xuống. Có những anh Bộ-Binh muốn để dành mấy trái lựu-đạn mà họ hiếm khi được cấp phát. Họ dùng dao chặt mấy cây đước nhỏ, vót nhọn đầu, tĩa bớt cành, rồi đâm nhều xuống các vũng nước đục, kéo lên cả ruột gan lòng thông của tên VC.

Trận chiến kéo dài khoảng ba tiếng, từ xế trưa đến chiều mới chấm dứt. Anh em Bộ-Binh khám-phá được tài-liệu và rất nhiều súng đạn đủ loại của địch bỏ lại trên những chiếc ghe đuôi tôm đậu trong các con mương rạch nhỏ đâm ra sông Cổ-Cò. Căn-cứ vào chiến-lợi-phẩm và xác địch, họ mới dự đoán rằng lực-lượng địch gồm ít nhất là một đại-đội. Có lẽ địch đang di-chuyển sang sông để chuẩn-bị tấn-công căn-cứ tân lập của ta ở Hòa-Lựu. Họ không ngờ đã bị đoàn tàu ta bắt gặp, và bị kéo vào một trận chiến bất-đắc-dĩ.

Kiểm-điểm tổn-thất về phía Hải-Quân, ngoài anh nhân-viên trên chiếc *Monitor* bị đạn *AK* bắn thủng ngực, có hai nhân-viên trên chiếc *Alpha* bị trúng miếng đạn B41, và bị chìm mất xác trong dòng nước; năm nhân-viên trên các tàu khác bị thương nhẹ; Thủy-Thủ Năm trên *Tango* Bạch-Hổ bị tử thương, vũng máu của anh dưới nắng chiều và sức nóng sàn tàu, đã đặc sậm lại. Không ai dám nhìn lâu vào cái thân cụt đầu của anh. Nhân-viên lấy một tấm mền phủ lên thân anh để cảnh-tượng bớt thô-thảm.

Về phía Bộ-Binh có bốn người bị thương vì trúng *mìn* và bị bắn trong khi lục-soát địch quân ở trên bờ và các con mương nhỏ.

Tôi dùng máy vô-tuyến vào tần-số đặc-biệt để báo-cáo chi-tiết tình-trạng thương vong với Trung-Tâm Hành-Quân. Bỗng có tiếng nói rất rõ vang trên trong máy, với ý-tú chứng-tỏ đã hiểu tình-trạng tổng-quát của trận chiến. Tôi nhận ra

giọng nói đặc-biệt của Tư-Lệnh Hoàng-cơ-Minh, một giọng Bắc có âm-thanh vừa cao vừa mạnh vừa sắc-sảo. Nhìn lên trời, tôi thấy một chiếc trực-thăng đang bay ở hướng Tây, miệt Kiên-Hung. Tôi đoán ông đang ở trên đó và đã từ Tiền-Phương Rạch-Sỏi bay đến quan-sát khi hay tin về cuộc đụng trận bất ngờ. Tôi trình với “thẩm-quyền” về nhu-cầu phương-tiện tải thương, nhưng không thể cho một vài chiếc tàu quay về Kiên-Hung được, vì như thế sẽ phân tán lực-lượng đang cần phải tập-trung để đối-phó với địch. Vì tình-hình còn quá căng thẳng và nguy-hiểm, tôi đề-nghị ông không nên đáp trực-thăng xuống *platform* của giang-đỉnh hoặc trên bờ gần nơi đoàn tàu ủi bãi như ông vẫn thường làm. Hơn nữa, con số thương vong quá cao, một chiếc trực-thăng không thể nào chở hết được. Ông bảo tôi đợi ở đó, đã có tiếp-vận và tải thương đang trên đường đến. Thế rồi ông bay đi. Thì ra ông đã quan-sát trận thế và đã dùng tần-số khác sắp đặt kế-hoạch tiếp-vận cần-thiết rồi.

Bấy giờ trời đã nhá-nhem tối. Tôi yêu-cầu đại-đội Bộ-Binh lập vòng đai phòng-thủ trên bờ. Tôi chỉ-thị nhân-viên phân-phát máy điện-giác (*sensors*) cho họ đem đặt tại các đường mòn, cách xa bờ khoảng 200 *mét*. Máy điện-giác là dụng cụ có thể phát hiện các kim-loại nếu chúng được di-chuyển trong vòng bán kính 100 *mét*. Trong trường-hợp địch muốn lợi-dụng trời tối để tấn-công, vũ-khí của chúng sẽ bị các *sensors* phát hiện và truyền tín-hiệu về máy nhận đặt trên tàu để phát ra âm-thanh báo động. Xong đâu đó rồi mọi người ăn vội mấy thức ăn nguội cho đỡ đói lòng.

Khoảng hơn một giờ sau thì có tiếng máy tàu vọng đến từ hạ dòng. Một đoàn giang-đỉnh năm chiếc gồm 3 *Alpha* và 2 *Monitor* im-lặng vô-tuyến chạy vào, đến gần mới sang tần-số cuộc hành-quân để liên-lạc.

Qua ánh đèn *pim* chiếu xuống sàn tàu hắt lên, tôi giật mình kinh-ngạc, nhận ra người đầu tiên bước sang tàu của tôi chính là Hải-Quân Đại-Tá Hoàng-cơ-Minh, Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ. Kế đó là Thiếu-Tá Thái-quang-Chức, Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn 3 Thủy-Bộ, và một số nhân-viên y-tá

mang đầy đồ cứu thương và cáng khiêng người. Thì ra Đại-Tá Minh đã chỉ-thị cho Thiếu-Tá Chúc thu góp các chiến-đỉnh vừa hoàn-tất sửa chữa cấp-tốc vào tăng-cường cuộc hành-quân ngay sau khi nghe chúng tôi chạm địch. Đoàn tàu của Thiếu-Tá Chúc đã khởi-hành từ vài ba giờ trước. Khi gần đến Thới-An thì Đại-Tá Minh gọi đoàn tàu ghé vào bờ để đón ông vì ông đã đáp trực-thăng tại đó và chờ sẵn.

Sau khi nghe báo-cáo sơ-lược, ông Minh bước đến xác Thủy-Thủ Năm, lật tấm mền ra, cõ ôm lấy cái xác cụt đầu lên. Mọi người vội phụ tay nâng cái xác để lên cáng, đưa về chiếc *Alpha* của ông. Trong ánh đèn *pin* hắt lên, tôi thoáng thấy đôi mắt Đại-Tá Minh long lên, quai hàm của ông bạnh ra như muốn kiềm-chế nỗi thương-tâm người thuộc-cấp và lòng thống-hận kẻ thù. Mọi người lặng đi trong nỗi xúc-động tột cùng. Tôi đưa vội tay lên gạt hai hàng nước mắt vừa trào ra. Suốt đời tôi không bao giờ quên được cái cảnh-tượng bi-hùng trong giây phút ấy.

Sau khi chuyển các thương binh sang hết hai chiếc *Alpha*, Đại-Tá Minh chỉ-thị Thiếu-Tá Chúc đảm-nhiệm quyền chỉ-huy cuộc hành-quân và tôi làm phụ-tá, và ra lệnh đoàn tàu khởi-hành tiếp-tục vào Hỏa-Lựu, để tiếp-vận và bảo-vệ cái đồn mới vừa thiết-lập của Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh. Ông cất đặt 3 chiếc giang-đỉnh của Giang-Đoàn 74 Thủy-Bộ vừa được sửa chữa xong, tăng-cường cho cuộc hành-quân. Rồi ông theo hai chiếc *Alpha* tải thương, xả hết tốc-lực chở thương binh về hậu-cứ để đưa họ đi bệnh-viện Rạch-Giá.

Cuộc hành-quân vào vùng Hỏa-Lựu đã trải qua một trận chiến kinh-hồn táng-đờm một cách rất tình-cờ. Những ai đã tham-dự trận “tao-ngộ chiến” này sẽ không bao giờ quên được.

Vùng Kiên-Hưng - Hỏa-Lựu đất-đai màu mỡ. Cả một vùng bao-la trùng-điệp với những cánh đồng thơm hàng hàng lớp lớp, ở ngoài sông nhìn vào giống như những luống khoai lang. Sông Cỏ-Cò giàu tôm cá nhưng cũng thập phần hung-hiểm. Chiến-tranh ác-liệt vẫn tiếp-tục diễn ra như những trận giông bão cuồng-nộ của đất trời, không biết đến bao giờ mới chấm dứt...



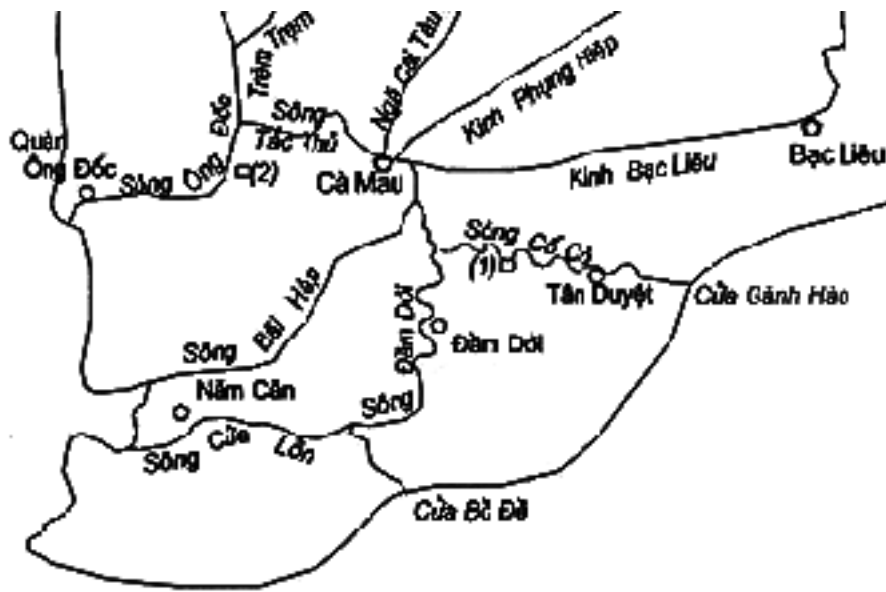
Độc Kế Mùa Xuân

Khoảng gần cuối tháng 1 năm 1973, tôi trở về đơn-vị sau hai tuần đi phép. Lúc bấy giờ Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ đã có tân chỉ-huy-trưởng là Thiếu-Tá Nguyễn-ngọc-Quyên, và hậu-cứ Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ đã được dời về Bình-Thủy gần bên Bộ Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ. Ngoài ra, Giang-Đoàn cũng được bổ-sung một sĩ-quan thâm-niên, HQ Đại-Úy Đỗ-ngọc-Quảng mới chuyển-chuyển đến làm Sĩ-Quan Đệ Tam. Đại-Úy Quảng là khóa niên-đệ, đã quen biết từ trong quân-trường. Bây giờ gặp lại nhau tay bắt mặt mừng. Tánh-tình Quảng rất hiền-lành, vui-vẻ, song khoa ăn nói thì lưu-loát, liến-thoảng và rất mực thông-minh.

Khi đến Bình-Thủy, tôi nhận lệnh chỉ-huy toán giang-đỉnh vừa được sửa chữa xong, trực chỉ vùng hành-quân ở miệt Cà-Mau - Năm-Căn thuộc tỉnh An-Xuyên, một tỉnh nằm ở cực Nam của nước Việt. Địa-danh An-Xuyên hình như bây giờ đã không còn nữa, vì sau năm 75, Cộng-Sản Việt-Nam (CSVN) đã sáp nhập hai tỉnh Bạc-Liêu và An-Xuyên thành một tỉnh đặt tên là Minh-Hải.

Các sông, rạch, kinh đào chằng-chịt khắp toàn vùng An-Xuyên như màng nhện, nối liền các vùng dân-cư với nhau. Riêng thị-trấn Cà-Mau giống như một giao điểm của 5 con sông tụ lại, gồm có: sông Tắc-Thủ chảy về hướng Tây nhập vào sông Ông-Đốc, sông Ngã-Cái-Tàu từ miệt Kiên-Hưng xuống, kinh Phụng-Hiệp từ Cần-Thơ, kinh Bạc-Liêu từ Ba-Xuyên, và sông Bãi-Háp chảy xuống Năm-Căn. Đây chỉ là những thủy-lộ chính. Ngoài ra còn hàng trăm kinh rạch nhỏ rất thuận-tiện cho việc chuyển-vận bằng đường thủy. Ngược lại, toàn tỉnh Cà-Mau chỉ có hai con đường lộ là Liên Tỉnh-Lộ 12 từ Cà-Mau xuống Năm-Căn, và Quốc-Lộ 4 từ Cà-Mau lên Bạc-Liêu, nhưng đường rất xấu và rất kém an-ninh, nhất là cho các loại xe quân-sự.

Ngoại trừ một số quận-ly đông dân và có phố thị như Thới-Bình, Cà-Mau, Năm-Căn, Ông-Đốc, Tân-Duyệt và Đầm-Dơi, hầu hết các làng xã trong tỉnh An-Xuyên đều lẫn khuất sau các bụi chà-là và lau sậy. Những vùng không có làng xã là rừng,



- (1) Trận chiến ngày 28-1-73
 (2) Chặn bắt dịch ngày 4-1 âm lịch

Bản đồ Vùng Cà Mau - Năm Căn

gồm toàn cây đước và cây tràm mọc trên những vùng đầm lầy nước mặn. Rừng Tràm ở phía Tây sông Bải-Hấp và kinh Phụng-Hiệp có tên là rừng U-Minh Hạ nối với rừng U-Minh Thượng, tỉnh Kiên-Giang. Rừng Đước ở phía Đông-Nam có mật-khu “Đầm-Dơi” của Cộng-quân nổi tiếng là hung-hiểm và khó đẹp.

Tôi nhớ rõ sáng sớm hôm 27 tháng 1 năm 1973, dẫn toán giang-đỉnh từ Cần-Thơ về Cà-Mau thì trời đã xế chiều. Tôi gặp Thiếu-Tá Quyên đang chơi *bi-da* tại một quán gần căn-cứ tạm của giang-đoàn. Chưa kịp nghỉ-ngơi sau một đêm thức khuya và một ngày giang-hành mệt-mỏi thì anh Quyên bảo tôi về chuẩn-bị để sáng hôm sau hành-quân hộ-tống cho một toán giang-đỉnh Tuần-Giang đi tiếp-tế cho Chi-Khu Tân-Duyệt gần miệt Đầm-Dơi trong khu Rừng Đước An-Giang.

Tôi trở về bộ chỉ-huy giang-đoàn, họp các sĩ-quan trách-nhiệm để nghiên-cứu lộ-trình, và bàn kế-hoạch phối-hợp với các sĩ-quan thuộc Lực-Lượng Tuần-Giang trong vùng. Quân-số Lực-Lượng Tuần-Giang nguyên là thành-phần

Địa-Phương-Quân. Khoảng cuối thập niên 60, họ được “đồng hóa” sang Hải-Quân, được mặc quân-phục và đeo cấp bậc giống như Hải-Quân. Tại Cà-Mau có một Giang-Đoàn Tuần-Giang trú đóng với nhiệm-vụ tiếp-tế lương-thực và quân-dụng cho các đồn bót trong vùng Cà-Mau - Năm-Căn. Những đồn bót ấy thường được cất gần các quận-ly nằm gần bờ sông và không có đường lộ giao-thông thuận-tiện với tỉnh-ly Cà-Mau.

Cuộc hành-quân tiếp-vận lần này gồm 12 giang-đỉnh đủ loại của giang-đoàn, cộng thêm 6 chiếc *LCVP* thuộc Lực-Lượng Tuần-Giang. Theo thỏa-thuận trong buổi họp, các giang-đỉnh Tuần-Giang

sẽ chở lương-thực và một đại-đội thuộc Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh, còn các giang-đỉnh thuộc Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ thì chia ra tiền và hậu để bảo-vệ. Toán giang-đỉnh tiên-phong do Thiếu-Úy Phạm-ngọc-Đông chỉ-huy và Thiếu-Úy Nguyễn-đình-Duyên phụ-tá. Toán hậu-vệ do Thiếu-Úy Nguyễn-Hạnh phụ-trách, và tôi với trách-nhiệm chỉ-huy tổng-quát.

Đêm ấy vì khá mệt, tôi đi ngủ sớm nhưng lòng đầy thắc-mắc. Lúc bấy giờ tin-tức Hiệp-Định Paris vừa được ký-kết giữa các phe liên-hệ đến cuộc chiến, và lệnh hưu-chiến cũng đồng thời được ban-hành. Tin hưu-chiến được loan truyền hàng giờ trên đài phát-thanh và in chữ đậm trên trang nhất của mọi nhật báo. Hầu hết mọi người đón nhận tin hưu-chiến với một tâm-trạng vui mừng và hy-vọng cuộc hưu-chiến sẽ là dấu hiệu ánh-sáng hòa-bình vừa ló dạng. Sẽ không còn hận-thù giết chóc giữa những người cùng huyết-thống. Sẽ không còn cảnh người bộ-đội Cộng-Sản cam chịu số phận “sinh Bắc tử Nam”. Sẽ không



Dưới sự chủ-tọa của Đê-Đốc Lâm-nguồn-Tánh, Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân, Phó-Đê-Đốc Hoàng-cơ-Minh đang trao lệnh-kỳ Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ cho Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-bá-Trang, tân Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ

còn cảnh người chiến-binh Cộng-Hòa ngậm-ngùi già-từ chiến-địa trên chiếc *băng-ca* hay âm-thầm đi vào cát bụi trong chiếc *pông-sô*.

Thế nhưng bên cạnh lệnh ngưng bắn, là thông-điệp của Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đọc sáng ngày 28 tháng 1, lại đẩy dấy những đề-cao cảnh-giác âm-mưu “lấn đất dành dân” của Cộng-Sản. Ông kêu gọi quân-đội hãy “phòng-thủ chặt-chê và đừng mắc vào cạm-bẫy của chúng”.

Tôi đón nhận tin hưu-chiến bằng tâm-trạng hoang-mang nhiều hơn vui mừng. Nếu đã “hưu-chiến” thì phe nào án-binh chỗ ấy, tại sao còn phải hành-quân làm gì? Tại sao phải tiếp-viện, hộ-tống các đơn-vị bạn? Tại sao phải tăng-cường quân-số?

Nỗi thắc-mắc của tôi được giải-đáp ngay sáng sớm hôm sau.

Trời mờ sáng, cả đoàn tàu khởi-hành về phía Đông trên kinh Bạc-Liêu. Khoảng nửa giờ thì rẽ sang sông Bảy-Háp chạy về hướng Nam miệt Năm-Căn. Vừa qua khỏi khúc đầu sông ấy thì một cảnh-tượng làm ngỡ-ngàng mọi người: một rừng cờ mới toanh, rực-rỡ hai màu xanh đỏ, cắm dài hai bên mé sông và chạy sâu vào cánh rừng đước thâm-u! Cờ của Việt-Cộng Giải-Phóng Miền Nam! Có đến hàng ngàn lá cờ, từ khổ lớn 2m x 3m đến khổ nhỏ 1m x 1.5m, không cơ man nào mà đếm được.

Nhìn vẻ mặt sững-sờ của các nhân-viên, lòng tôi bỗng chùng xuống. Rồi một niềm uất-ngheñ dâng lên thành nỗi phẫn-nộ bùng-bùng. Hưu-chiến đây ư? Thi-hành Hiệp-Định Ba-Lê, phe nào án-binh chỗ ấy như vậy sao? “Lấn đất dành dân” là thế đó chẳng? Nếu căn-cứ vào hàng ngàn lá cờ xanh đỏ của phe Cộng-Sản, thì không lẽ phe Quốc-Gia đã mất hầu hết lãnh-thổ rồi sao? Từ bao giờ? Chỉ một đêm thôi mà đã đổi thay đến như vậy? Vì lòng ngậy-thơ tin-tưởng của ta hay trí gian-manh xảo-quyệt của địch? Cũng là một giống dân Việt mà sao hai con người Quốc và Cộng lại khác biệt đến thế?

Cả trăm câu hỏi không có lấy một câu trả lời! Chỉ có rừng cờ xanh đỏ im-lặng hững-hờ ngạo-mạn khiêu-khích trong gió sớm.

- *Bạch-Đằng, đây Vân-Đôn!*

Tiếng Thiếu-Úy Đông, sĩ-quan giang-đỉnh trên chiếc *Monitor* phía trước, trầm-tĩnh vang lên

trên tần-số hành-quân.

Tôi bấm nút trả lời:

- *Bạch-Đằng nghe.*

- *Thẩm-quyền thấy cả rồi chứ? Đông hỏi.*

Tôi chưa kịp trả lời thì giọng nói nhừa-nhựa nửa Trung nửa Bắc của Thiếu-Úy Nguyễn-đình-Duyên vang lên:

- *Bạch-Đằng, đây Chương-Dương! Tiên sư chúng nó đều quá! Có phải đất của chúng nó đâu mà ngang-nhiên cấm cờ đây thế! Thẩm-quyền cho bắn hạ hết nhé?*

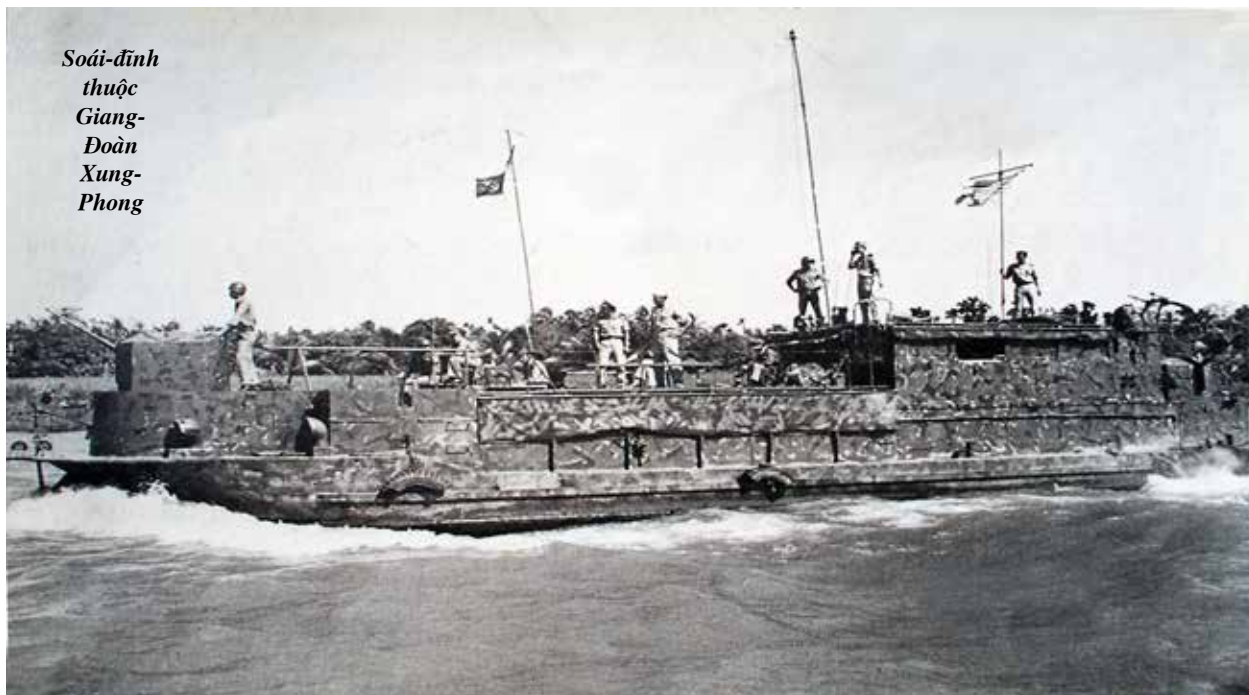
- *Bạch-Đằng, đây Tây-Kết! Giọng nói miền Nam của Thiếu-Úy Hạnh chen vào. Đừng bắn uổng lăm! Thẩm-quyền cho tụi tui ghé vào nhổ mấy lá bự tổ bố để dành may quần “soọc” mặc chơi. Vải này chắc bền lăm.*

Tôi lên tiếng:

- *Chương-Dương không được bắn! Tây-Kết không được ghé bờ, cứ tiếp-tục đi tới. Để tôi gọi máy về báo tin cho Vạn-Kiếp biết.*

Tôi chuyển sang máy truyền-tin tầm xa, báo-cáo cho Bộ Chỉ-Huy Giang-Đoàn và Trung-Tâm Hành-Quân Lực-Lượng Thủy-Bộ biết cảnh-tượng trước mắt. Vừa báo-cáo xong thì một tiếng “ầm” vang lên phía trước, khói bụi văng lên mờ mịt. Tôi cầm vội ống dòm nhìn về phía ấy. Trong khoảnh-khắc khói bụi theo gió tan đi, để hiện ra một chiếc giang-đỉnh *LCVP* của Tuần-Giang đang ủi bãi. Trên bờ, hai anh lính Bộ-Binh nằm quần-quại bên lá cờ lớn. Thì ra chiếc giang-đỉnh Tuần-Giang đã không tuân lệnh mà tự ý ghé bờ để toán Bộ-Binh nhào lên rút cờ và đập phải *mìn* VC gài bên cạnh lá cờ. Mấy anh Bộ-Binh trên tàu liền chạy lên bờ xốc vội hai anh thương binh trở xuống. Một tràng đại-liên từ chiếc giang-đỉnh *LCVP* ấy rĩa vào mấy bụi rậm gần đó, ý chừng để bắn yểm-trợ cho sự tải thương. Thế là như một tràng pháo vừa được châm ngòi, đạn trên đoàn tàu tuôn xối-xả lên bờ, cày xé các mô đất có cắm cờ. Lòng bùng-bùng lửa giận, tôi để mặc cho những tràng đạn phẫn-nộ uất-ức tung ra. Đại-liên đại-bác đủ loại bắn trúng cờ làm xác cờ văng tung-tóe, chóc lát mặt đất nhuộm đầy màu sắc xanh đỏ, trải dài hai bên bờ sông gần cả cây-số.

*Soái-đĩnh
thuộc
Giang-
Đoàn
Xung-
Phong*



Đoàn tàu tiếp-tục đi khoảng một giờ thì rẽ ngoặt sang bên trái, chạy vào khúc sông quanh-co như rấn lượn. Khúc sông này là đầu sông Gành-Hào nhưng cũng có tên là sông Cổ-Cò, có lẽ vì hình-dáng quanh-co của nó. Đây là sông Cổ-Cò miệt Đầm-Dơi - Tân-Duyệt thuộc tỉnh An-Giang, không phải sông Cổ-Cò miệt Kiên-Hưng, tỉnh Kiên-Giang hay sông Cổ-Cò miệt Hòa-Tú, tỉnh Ba-Xuyên. Sông Cổ-Cò (Gành-Hào) chảy từ đầu sông Bảy-Háp sang hướng Đông-Nam ra cửa biển Gành-Hào. Khúc sông này khá hẹp, bề ngang ước chừng vài chục mét nhưng khá sâu. Ở trên tàu nhìn thấy rõ cây lá hai bên bờ. Có lúc tàu chạy sát bờ, cành đước nhô ra ngoài sông gần chạm mũi tàu. Sông này gần với biển Đông nên nước sông lên xuống theo hải-triều và pha lẫn nước biển thành nước lợ hơi mặn và rất đục, không tắm giặt được. Hai bên bờ chỉ toàn lau sậy và lùm bụi, rậm-rạp mà thấp là-đà, có lẽ nguyên là vùng rừng đước vừa mới bị đốn xuống để dùng cây làm nhà sàn hay đốt than. Lúc bấy giờ nước thủy-triều đang dâng cao gần ngập bờ, dòng sông uốn khúc quanh-co thành những hình chữ U nối liền nhau như con rấn lượn. Người ở trên toán giang-đĩnh

đàng sau có thể thấy rõ người đi lại trên toán tàu chạy đàng trước.

Hình như mọi người chợt nhận ra đến khúc sông quanh-co ấy, không còn thấy một lá cờ nào cắm bên sông nữa! Tiếng súng không có lệnh mà bắn ra chỉ vì tiếng *mìn* nổ, bây giờ cũng tự-động ngưng bật. Không-gian bỗng nhiên im vắng và mang vẻ thanh-bình lạ thường. Mặt trời đã nhô lên trên ngọn cây từ bao giờ, tỏa ánh nắng chan-hòa lên vạn-vật, lấp-lánh phản chiếu muôn ngàn giọt sương mai còn đọng trên lá cỏ ven bờ.

Đoàn tàu chạy sâu vào sông Cổ-Cò về hướng Quận Tân-Duyệt ở phía Đông, khoảng một giờ thì đến một xóm nhỏ khoảng năm bảy chục căn nhà, tôi không còn nhớ tên nữa. Bỗng có tiếng phụ-nữ kêu gọi lạnh-lãnh khuất sau mấy bụi chà-là. Trên con đường mòn từ phía trong chạy ra và lượn dọc theo bờ sông, một toán nông dân nam nữ thoăn-thoắt đi ra. Họ mặc áo bà-ba đen choàng khăn quanh cổ, tay xách gà vịt sống. Khi đoàn tàu đến gần, vài cô đưa tay vẫy gọi về phía đoàn tàu:

- Mấy anh ơi! Hòa-bình rồi, “dui” quá héng!

Trên tàu một chàng thủy-thủ hảo ngọt tán ngay:

- *Mấy cô “dui” gì cho tui “dui dối”?*

Không ngờ câu hỏi để ghẹo gái chơi lại được một anh nông dân đi gần cô thôn nữ đáp lời một cách chí tình:

- *Dạ tui em đang bắt gà heo về ăn mừng. Mời mấy anh ghé lên đây nhậu “dối” tui em. Có rượu nếp than mới nấu thơm lắm!*

Anh chàng thủy-thủ nghe tới rượu nếp than liền sáng mắt lên, quay nhìn tui như hỏi ý. Tui lắc đầu:

- *Nói với họ mình bận đi công-tác nên không ghé được, để khi khác.*

Anh lính lập lại lời tui với vẻ tiếc rẻ. Ở trên bờ một cô khác tiếp lời, giọng gần như nài-nỉ:

- *Thôi mà! Hòa-bình tới rồi mà mấy anh. Bận gì thì bận, mấy anh cũng ghé “dô” đây ăn mừng “dối” tui em đi...*

Tôi nhìn kỹ thì ra không chỉ người trên tàu của tôi được đám nông dân mời, mà các tàu khác đi trước cũng được nhiều toán người nông dân khác chạy theo mời. Nông dân ở đâu ra mà đông thế! Họ lại tử tế hào-sảng quá chừng! Họ đi thành từng nhóm năm, bảy người. Có các ông bà vào trạc tuổi trung-niên nữa. Ai cũng xách gà vịt. Lại có cả mấy con heo trói chân vắt trên những cái đòn cây, mỗi con do hai người gánh.

Mặc người đi trên bờ mời gọi, đoàn tàu cứ tiếp-tục chạy với tốc-độ chậm, vì nhiều khúc sông quá quanh và chật hẹp.

Đột-nhiên đoàn người trên bờ bỏ chạy nhào xuống mấy cái rạch nước nhỏ và các bụi rậm gần đó! Họ quăng cả heo gà trên bờ. Tôi ngạc-nhiên chưa hiểu nguyên-do thì thấy Thiếu-Úy Đông trên chiếc *Monitor* đang chạy đầu khúc sông đang trước vẫy tay ra hiệu với tôi rồi chỉ vào các bụi rậm. Tôi vừa chụp cái ống dòm thì “âm-âm”, mấy quả đạn B40 nổ vang lên bên bờ sông. Tiếp theo là “tạch tạch”, đại-liên từ trong các bụi rậm bắn xối-xả vào hông tàu. Qua cơn bàng-hoàng, mọi người trên tàu nhảy vội vào các ụ súng vừa ẩn-nấp vừa bắn trả đòn. Riêng tôi chẳng biết ẩn-nấp vào đâu, đành ngồi tê-liệt một chỗ trên cái sàn cao trên phòng lái của chiếc *Tango* “Bạch-Hổ”, hai bên chỉ có mấy thùng đạn pháo cá-nhân M79 và giàn máy truyền-tin. Đạn *AK* bắn trúng mấy thùng sắt M79

roi tung-tóc trên sàn.

Nhìn sang bên tay phải, tôi mới nhận ra một số tràng đạn *AK* đang xuất-phát từ các bụi rậm mà những gã nông dân vừa nhảy vào. Tôi vội nhìn xa đằng sau các bụi ấy về phía bờ khúc sông đằng trước, định ra hiệu cho Thiếu-Úy Đông thì bỗng thấy một anh thủy-thủ bên chiếc *Monitor* của Đông đang chĩa mũi đại pháo 81 ly nhắm thẳng vào tôi! Trong khoảnh-khắc bất ngờ ấy, tôi có cảm-giác đông lạnh, toàn thân tê-liệt như chết sững. Chưa kịp phản-ứng thì đạn từ nòng súng bay ra, trúng ngay cái mô đất phủ cỏ tranh ở giữa hai khúc sông, nổ âm lên. Lập tức mô đất bung ra, cùng lúc mấy xác người mang áo đen tung lên không như thăng thiên. Thì ra anh nhân-viên bắn vào mục-tiêu ổ súng B40 của địch đặt trong mô đất giữa hai khúc sông nối lại thành-hình chữ U, mà tôi tưởng anh lên cơn điên khùng nhắm vào tôi mà bắn!

Đại-bác 20 ly trên các tàu quạt phản công dữ-dội, nổ liên-hồi như pháo làm cây lá ngã gục tan-tành. Tôi cũng vội chụp khẩu súng pháo cá-nhân M79, lắp đạn rồi nhắm bắn vào các bụi rậm có đạn *AK* của địch bắn ra. Không biết có trúng tên nào ẩn-nấp ở trong đó không nhưng vẫn cứ bắn, cốt để trấn-an cơn sợ-hãi làm tê điếng người mà thôi. Cơn sợ-hãi có thể nói là vô biên ngoài sức chịu đựng của cân não, khi tai nghe mắt thấy đạn chạm trúng các thùng M79 rơi loảng-xoảng chung-quanh mà tưởng-tượng không biết giây phút nào một tràng *AK* kế tiếp sẽ găm đúng vào mình! Vậy mà mình không thể chạy trốn được, vẫn phải ngồi yên tại chỗ mà chịu trận! Tôi nghiêng chặt răng bắn liên-hồi một lúc cho nỗi sợ giảm xuống, rồi mới cầm máy vô-tuyến báo-cáo về Vạn-Kiếp là đoàn tàu đang bị địch gài bẫy phục-kích. Ngạc-nhiên thay, một chiếc trực-thăng xuất-hiện trên ngọn rừng phía Tây. Cùng lúc một giọng nói rất rõ vang lên trong máy:

- *Bạch-Đằng, đây Bình-Minh!*

Tôi nhận ngay ra cái giọng Bắc đặc-biệt, âm-thanh vừa cao vừa khàn của Đại-Tá Hoàng-cơ-Minh, Tư-Lệnh Lục-Lượng Thủy-Bộ trong danh-hiệu “Bình-Minh”. Ông đang ở trên chiếc trực-thăng và quan-sát cuộc chạm địch. Hiển-nhiên ông Minh đã nghe báo-cáo của tôi từ sáng sớm về tin VC cắm cờ lấn đất, và đã lên phi-cơ thị-sát cuộc

hành-quân. Từ Bình-Thủy, ông bay xuống Cà-Mau chỉ khoảng trên một giờ thôi.

Tôi sơ-lược báo-cáo với thẩm-quyền các diễn tiến về trận chiến và tổn-thất. Thật là may-mắn, nếu tôi tin vào những lời mời ngọt ngào của bọn Việt-Cộng trong lót “thôn nữ” và “nông dân” mà cho phép đoàn tàu dừng lại để “ăn mừng hòa-bình”, thì không biết bấy giờ hậu quả sẽ ra sao? Lại một bằng chứng về sự man-trá của Việt-Cộng. May cỡ sẵn để lẩn tránh dân chưa đủ, họ còn toan tính cơ-mưu gian-hiểm tiêu-diệt người chung dòng giống. Rõ-ràng là những độc kế ấy đã được họ chuẩn-bị kỹ-lưỡng trước khi lãnh-tụ của họ đặt bút ký-kết vào Hiệp-Định Hòa-Bình Paris.

Vì khúc sông quanh-co và chật hẹp, các giang-đĩnh không thể xoay sở dễ-dàng để ủi bãi và áp-dụng chiến-thuật “Tiệm-Tiến” mà Tư-Lệnh Hoàng-cơ-Minh đã chỉ dẫn mấy tháng trước (xin xem chiến-thuật Tiệm-Tiến trong đoạn “Trận Chiến Kinh-Hồn”), tôi ra lệnh toàn-thể giang-đĩnh gia-tăng tốc-độ vừa bắn vừa chạy qua khỏi vùng phục-kích của địch. Ông Minh cũng chấp-thuận quyết-định ấy.

Khoảng 15 phút sau thì tôi lại biết sự chấp-thuận của ông Minh còn có một dụng-y khác, khi chợt thấy mấy chiếc phản-lực-cơ xuất-hiện bay sát xuống cánh đồng gần cái xóm nhà lá: thì ra ông Minh đã yêu-cầu Không-Quân yểm-trợ. Rồi hàng chục quả bom dội xuống, tiếp theo là tiếng bom nổ hòa lẫn với tiếng réo của phi-cơ tạo nên những chấn-động âm-thanh thật kinh-hoàng.

Nhờ sự yểm-trợ của Không-Quân, đạn địch im bật, cuộc chiến được kết-thúc khá nhanh chóng. Đoàn tàu gia-tăng tốc-độ vượt qua khỏi khúc sông Cỏ-Cò rồi tiếp-tục chạy về hướng Đông-Nam, miệt Tân-Duyệt - Gành-Hào.

Dù sao thì cuộc chạm địch lần này cũng khá may-mắn, nhất là các chiếc LCVP chở quân của Tuần-Giang không bị trúng một quả B40 nào. Về phía GD75TB, có vài giang-đĩnh bị trúng B40 ngang hông nhưng không bị hư-hại nặng. Lúc bấy giờ mực nước thủy-triều khá cao mà địch không dự-liệu, hoặc không kịp điều-chỉnh, và có lẽ vì hỏa-lực của ta mãnh-liệt quá, nên các giàn súng B40 đặt sẵn chỉ bắn trúng phần dưới tàu. Phần dưới tàu có các

tấm *foam* nằm trong các lưới sắt hàn thẳng vào hông tàu, nhằm vô-hiệu-hóa sức công-phá của đạn B40. Vì vậy, dù trúng đạn mà thành tàu vẫn được vô hại. Không có ai bị thương ngoại trừ hai anh lính Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh bị thương nặng vì đập phải *mìn* bẫy khi nhảy lên bờ nhờ mấy lá cờ xanh đỏ của Việt-Cộng. Về phía địch, tôi không biết được tổn-thất bao nhiêu, nhưng có lẽ cũng không nhẹ, nhất là sau khi bị Không-Quân oanh-tạc.

Khi đoàn tàu đến Tân-Duyệt thì trời đã xế trưa. Tân-Duyệt là một quận-ly tân lập, nhiều khóm nhà gạch ngói mới cất, chen lẫn với những nhà tranh thô-sơ. Vật liệu chính của những ngôi nhà tranh ấy gồm toàn cây đước làm sườn và đất sét làm vách. Các thứ đó đều có sẵn tại địa-phương.

Toán tàu Tuần-Giang được lệnh đóng lại, tạm thời tăng-phái cho Chi-Khu quận Tân-Duyệt, với trách-nhiệm án-ngữ và ngăn-chặn sự xâm-nhập bằng đường biển của Việt-Cộng vào cửa biển Gành-Hào. Ở vùng duyên-hải Cà-Mau - Năm-Căn có hai nơi xâm-nhập thường xuyên nhất của Cộng-Sản Bắc-Việt là cửa Gành-Hào và cửa Bồ-Đề, cách cửa Gành-Hào khoảng 50 hải-lý về hướng Nam. CSBV chở quân-trang, vũ-khí bằng thương-thuyền lớn đến đậu ngoài khơi trong hải-phận quốc-tế, rồi chuyển xuống ghe đánh cá loại lớn. Từ đó, các ghe đánh cá xâm-nhập vào các cửa sông Gành-Hào và Bồ-Đề để chuyển vào mật-khu Đầm-Dơi của họ nằm giữa hai sông.

Hôm ấy vào tiết cuối Đông, sắp đến Tết, ngày ngắn đêm dài, mới 3 giờ chiều mà mặt trời đã xế lừng-lờ trên khóm rừng đước cao ngất. Cơm nước vừa xong, đoàn tàu GD75TB gồm 12 giang-đĩnh chuẩn-bị khởi-hành. Lúc bấy giờ con nước đã khá ròng và bắt đầu lên, tàu bè xoay trở rất khó-khăn. Loay-hoay mãi mới lập xong đội hình thì mặt trời đã sắp lặn rau rừng. Tôi quyết-định chờ thêm một lát nữa cho nước lên cao hơn rồi mới cho lệnh trở về lại Cà-Mau.

Bỗng có một chiếc thuyền lớn từ hướng ngoài biển chạy vào. Tôi cho nhân-viên chặn lại, lục-soát kỹ, chỉ thấy tôm cá chở đầy các khoang. Khoảng năm người trên thuyền đánh cá ấy đều có giấy tờ hợp-lệ. Tuy vậy tôi vẫn chỉ-thị cho nhân-viên

yêu-cầu chiếc thuyền cặp bến, chờ cho đoàn tàu tôi đi trước rồi mới theo sau. Khi người trên thuyền biết ra đoàn tàu đợi nước lớn rồi mới khởi-hành, thì họ tỏ vẻ lo-lắng, rồi sang xin tôi cho phép họ được đi. Tôi đã giải-thích cho họ biết là khúc sông phía trước vô cùng nguy-hiểm, đoàn tàu chúng tôi đã từng bị phục-kích vào lúc trưa. Nhưng họ vẫn nài-nỉ xin được đi trước, vì nếu ở lại thì tôm cá sẽ bị ương hết và không kịp cho buổi chợ sáng sớm hôm sau. Tôi đành chấp-thuận cho họ đi, vì thật ra tôi cũng không có quyền giữ họ lại.

Khoảng hơn 5 giờ chiều, nước lên đủ cao để vận-chuyển thì trời đã nhá-nhem. Tôi cho lệnh đoàn tàu khởi-hành đồng thời dặn các thuyền-trưởng và các sĩ-quan giang-đỉnh nhắc-nhở toàn-thể nhân-viên vào nhiệm-sở tác-chiến, không ai được quyền đi ngủ cho đến khi đoàn tàu qua khỏi đầu sông Cổ-Cò, về đến ngã ba sông Bảy-Háp.

Đoàn tàu giữ im-lặng vô-tuyến chạy khoảng hai giờ thì gần đến khúc sông chạm địch lúc trưa.

Bỗng có tiếng nổ “ầm” thật lớn vọng lại từ phía trước. Tôi gọi máy hỏi Thiếu-Úy Đông thì anh báo-cáo đã nghe tiếng nổ nhưng chưa biết là gì. Một lát sau Đông lại lên máy:

- *Bạch-Đăng, đây Vân-Đôn. Báo-cáo thẩm-quyền: hình như chiếc ghe thẩm-quyền đã cho phép được đi trước vừa mới bị mìn VC gài giữa sông!*

- *Tại sao Vân-Đôn biết?*

- *Vân-Đôn mới phát hiện nhiều mảnh ván nổi lênh-bềnh giữa sông. Đề-nghị Bạch-Đăng cho giảm tốc-độ, vì hình như có người đang lội phía trước!*

- *Bạch-Đăng chấp-thuận đề-nghị của Vân-Đôn. Yêu-cầu tất cả chạy chậm lại, giữ tốc-độ với Vân-Đôn. Cảnh-thận xem xét mặt nước, nhưng tránh dùng đèn quá nhiều. Chỉ vớt người bị thương đang bơi hay kêu gọi, tuyệt-đối không được vớt đồ-đạc trôi sông. Tất cả nghe rõ trả lời?*

Các giang-đỉnh lần-lượt báo-cáo nhận rõ.

Thiếu-Úy Đông lại lên máy:

- *Bạch-Đăng đây Vân-Đôn. Báo-cáo vớt được năm người bị thương. Đúng là chiếc ghe hồi chiều rồi thẩm-quyền ơi!*

Thì ra những người trên chiếc ghe đánh cá đã nài-nỉ xin đi trước, bây giờ lại chịu nạn thế cho toán giang-đỉnh hành-quân. Chắc chắn là địch đã gài *mìn* nổi giữa sông để chờ đón đoàn tàu trở về. Ấu cũng là cái số rủi may của cuộc đời!

Khi chiếc Bạch-Hổ của tôi vừa qua khỏi chiếc thuyền bị *mìn* chìm trở mũi bên bờ nước vô-tình, thì đạn trên bờ bắt đầu nổ như pháo. Thiếu-Úy Duyên hét lên trong máy:

- *Bạch-Đăng đây Chuông-Dương. Báo-cáo thẩm-quyền: mình bị phục-kích nữa rồi!*

Không đợi lệnh mà đại-liên phản công nổ dồn lên tứ phía. Hôm ấy đã gần Tết nên đêm không trăng và thật tối. Những lần đạn đỏ rục trong đêm xẹt ra từ các bụi chà-là đen ngòm, từ các khóm rừng đước âm-u. Cứ nhắm vào nơi phát xuất lần đạn lửa mà bắn trả đòn, ai cũng tự nhủ như thế.

Nhưng đạn của tàu mình vừa bắn ra thì các lần lửa ấy lại nhắm vào tàu mình mà xẹt tới! Nó sẽ trúng vào đâu? Vào mắt mình, vào trán mình, hay vào tim mình? Làm sao để tránh né lần đạn lửa trong đêm đen? Chịu thua, không tài nào đoán được. Thôi thì đành nhắm mắt lại! Nhắm kín mắt lại mà phó mặc cho định-mệnh, mà nghe đạn chạm rào-rào vào thành tàu, văng tung-tóc trên sàn tàu.

Đột-nhiên tôi phát-giác ra một sự thật kinh-hoàng: những lần đạn liên-hồi ấy không phải xuất xứ từ bờ bụi mà từ phía bên kia bờ bụi! Đạn lửa đã xuất-phát từ các tàu đang chạy trong các khúc sông quanh-co hình chữ U. Nếu không thế thì tại sao các vị-trí xuất-phát các lần lửa lại di-động? Và lại đạn của địch không thể liên-tục bắt tận như đạn của ta.

Tôi hét lên trong máy:

- *Đây Bạch-Đăng, yêu-cầu tất cả lập tức ngưng bắn! Sẽ giải-thích sau. Tất cả lập tức ngưng bắn. Nghe rõ trả lời?*

Các giang-đỉnh lần-lượt trả lời “nhận năm trên năm”. Đợi một phút nữa cho các tiếng súng thật sự ngưng hẳn rồi tôi mới lên tiếng trong máy:

- *Đây Bạch-Đăng. Tất cả coi chừng bắn lầm vào tàu bạn! Những lần đạn lửa có nơi xuất-phát đang di-động là của anh em mình đó. Bây giờ chúng ta chỉ có thể phản công nếu thấy đạn*

xuất-phát từ lùm bụi gần nơi tàu mình đi qua. Tuyệt-đối không phản công nếu thấy đạn lửa từ xa bay lại. Tuyệt-đối không bắn đồng loạt theo kiểu phủ đầu địch như ban ngày. Nghe rõ trả lời?

Điều ngạc-nhiên là sau lệnh ấy, các tàu “nhận năm” và tiếp-tục ngưng bắn, nhưng địch cũng ngưng tiếng súng luôn cho tới khi về căn-cứ. Đến bây giờ tôi vẫn không biết được rằng địch đã bắn vào đoàn tàu bao lâu sau tràng đạn đầu tiên? Sự phản-ứng của phe ta đã quá vội-vàng và có lẽ đã mắc lầm độc kế của địch nên đã vô-tình bắn lầm vào nhau. Cũng may mà không một ai thiệt mạng hay bị thương. Dù sao thì đối với tôi, đó là một kinh-nghiệm hãi-hùng nhất trong đời. Tôi không thể quên được những lần đạn lửa đổ rục trong đêm đen, nhắm vào giữa mắt mình mà bay tới. Cả tháng sau, tôi vẫn không thể xua đuổi được những cơn ác-mộng kinh-hoàng vẫn hiện về từng đêm...

Thế là trong khi Hiệp-Định Hòa-Bình Paris chưa ráo mực, lệnh ngưng bắn đã bị vi-phạm. Trong một góc trời gần miền cực Nam của nước Việt, hai trận phục-kích do Cộng-quân sắp đặt đã liên-tiếp xảy ra. Trận ban ngày có sự tham-dự của đầy-đu đủ Hải, Lục, và Không-Quân VNCH. Trận ban đêm hủy hoại hoàn-toàn một chiếc ghe đánh cá của dân lành. Không biết các nhà viết sử Việt-Nam cũng như Hoa-Kỳ lúc bấy giờ và về sau này có phân-tích nguyên-ủy của những trận chiến ấy không, và nếu có, họ sẽ quy trách cho ai? Cho độc kế mùa Xuân của người Việt-Cộng-Sản hay cho quyết tâm bảo-vệ lãnh-thổ của người Việt Quốc-Gia? Ai đã vi-phạm Hiệp-Định Hòa-Bình Paris đầu tiên? Ai đã vi-phạm lãnh-thổ của các phe ký-kết: kẻ đến cấm cờ lén trong đêm hay người đi qua vùng vừa bị cấm cờ? Ai đã vi-phạm lệnh ngưng bắn: kẻ gài *mìn* bên bờ hay người bắn hạ cờ?

Có lẽ chung quy chỉ vì sự sơ hở của các điều cam-kết ghi trong Hiệp-Định Paris, và sự kém-cỏi của kẻ soạn thảo bản Hiệp-Định, đã tin-tưởng rằng phe Cộng-Sản cũng có thiện-chí chấm dứt chiến-tranh như phía Quốc-Gia và Đồng-Minh.



Viết đến đây tôi lại chạnh lòng tưởng nhớ

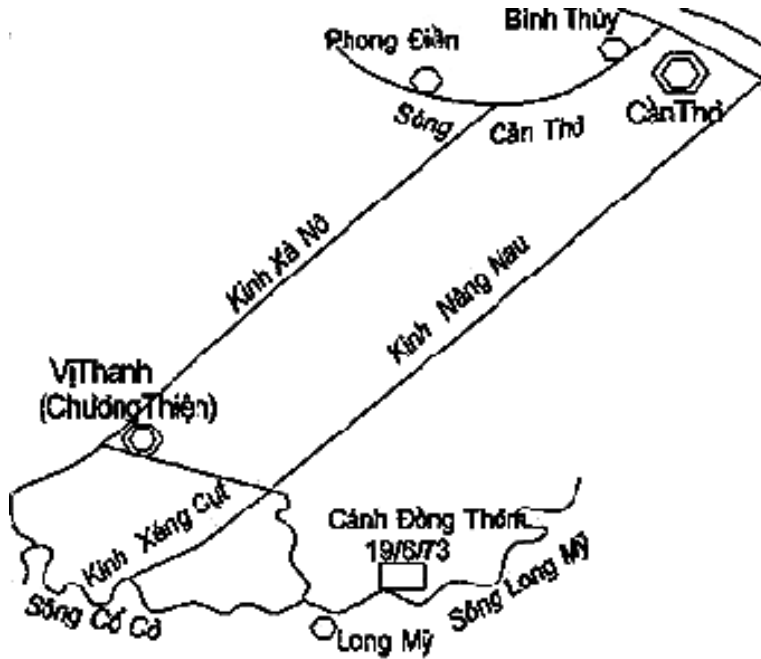
đến Thiếu-Úy Phạm-ngọc-Đông. Anh là một sĩ-quan trẻ, tôi không nhớ anh thuộc khóa 21 hay 22 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang. Anh mới đổi về giang-đoàn khoảng một vài tháng và được chỉ-định làm sĩ-quan giang-đĩnh của bốn chiếc *Monitor*. Người anh vạm-võ, gương mặt rỡ hoa. Tánh-tình anh hiền-lành, nhưng rất cương-trực và can-đảm, luôn luôn xung-phong đi đầu trong các cuộc hành-quân. Anh là một trong những sĩ-quan ưu-tú của đơn-vị mà tôi quý mến nhất. Kỷ-niệm giữa chúng tôi còn nhiều trong thời-gian phục-vụ tại Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ. Nhưng sau này, khi tôi bị thương nặng và rời giang-đoàn vào giữa năm 1973, chúng tôi đã không còn gặp lại nhau nữa.

Thế rồi vào khoảng năm 1985, tình-cờ tôi đọc thấy tin về anh Phạm-ngọc-Đông trong tập hồi-ký “*Đại-Học Máu*” của nhà văn Hải-Quân Hà-Thúc-Sinh. Theo tập hồi-ký từ trang 663 đến trang 784, Hải-Quân Trung-Úy Phạm-ngọc-Đông đã ở lại sau năm 75 và bị bắt đi “cải-tạo”. Trong tù, anh đã cùng một số sĩ-quan trẻ lãnh-đạo cuộc nổi dậy tại trại Suối Máu vào năm 1979. Đọc lại nhiều lần đoạn hồi-ký về cuộc nổi dậy, tôi được biết Đông đã bị bắt cùng với khá đông anh em trong thành-phần lãnh-đạo, nhưng không thấy tin anh bị giết chết như một số đồng bạn khác. Từ đó, tôi vẫn nuôi hy-vọng anh còn sống sót sau thời-gian tù tội.

Tôi cũng hy-vọng hiện nay Đông đã thoát được “địa-ngục Đỏ” và đang ở một nơi nào đó tại hải-ngoại. Nếu tình-cờ đọc được đoạn hồi-ký này, xin Đông liên-lạc để may ra anh em mình còn có cơ-hội tái-ngộ, và cũng để nhắc lại những kỷ-niệm vui buồn của một thời tang-bồng hồ-thỉ trên sông nước Hậu-Giang.

Đối-Diện Tử-Thần

Đầu tháng 6 năm 1973, tôi lại được đi phép. Trên đường về nhân tiện ghé Sài-Gòn nạp đơn xin học khóa Tham-Mưu Trung-Cấp. Khi trở lại đơn-vị thì GĐ75TB đã được điều động về hành-quân vùng Chương-Thiện. Lúc bấy giờ lệnh ngưng



Bản đồ Vùng Cần Thơ - Chương Thiện

bắn đã hoàn-toàn vô-hiệu. Cường-độ chiến-tranh mỗi ngày một gia-tăng ác-liệt. Các GĐTB được huy-động đến các vùng được xem là những “ổ kiến lửa” của Cộng-quân. Chương-Thiện là một trong những chiến-trường sôi động nhất tại miền Nam, nổi tiếng là nơi qui tụ lực-lượng chính-quy của địch lên tới cấp trung-đoàn.

Tỉnh Chương-Thiện nằm trong tâm điểm của toàn vùng Hậu-Giang, được bao chung-quanh bởi các tỉnh ven biển hoặc ven sông như Phong-Dinh, Ba-Xuyên, Bạc-Liêu, An-Giang, và An-Xuyên. Hình như sau năm 75, CSVN đã xóa tên tỉnh Chương-Thiện và sáp nhập chung với tỉnh Phong-Dinh thành tỉnh Hậu-Giang.

Đường tới Chương-Thiện gần như chỉ có một con đường độc đạo. Từ Cần-Thơ (Phong-Dinh) theo Quốc-Lộ 4 chạy về hướng Nam. Khoảng 15 cây-số thì đến Phú-Lợi, rẽ sang Liên Tỉnh-Lộ (LTL) 31 chạy về hướng Tây-Nam, khoảng 40 cây-số nữa thì đến thị-trấn Vị-Thanh tức là Chương-Thiện. Tuy-nhiên LTL 31 khá quanh-co, đường xấu, hẹp và rất nguy-hiểm cho các quân-xa. Vì thế đường thủy vẫn là đường thuận-tiện và đỡ nguy-hiểm nhất: từ Bình-Thủy vào sông Cần-Thơ chạy về

hướng Tây-Nam, gần đến Phong-Điền thì rẽ trái sang kinh Xà-No, chạy như một đường thẳng về hướng Tây-Nam đến Vị-Thanh, chỉ mất khoảng bốn tiếng lái tàu mà thôi.

Tôi đến Chương-Thiện vào chiều ngày 18 tháng 6, trước Ngày Quân-Lực một hôm. Vừa đến nơi thì nghe Đại-Úy Đỗ-ngọc-Quảng (sĩ-quan đệ tam của GĐ) “khoe” là hôm trước giang-đoàn mới hành-quân hỗn-hợp với Sư-Đoàn 21BB và đã đụng trận với một tiểu-đoàn chính-quy của VC tại Cánh-Đồng-Thơm. Chiến-lợi-phẩm thu được khá nhiều, ngoài súng đạn và tài-liệu của địch bỏ lại còn có gạo và phân bón mà địch dùng để trồng dứa (thơm). Theo lời anh, Thiếu-Tá Nguyễn-ngọc-Quyên đang đi họp với BTL Sư-Đoàn và ghi danh để được Sư-Đoàn ân-thưởng huy-chương. Vài giờ sau, Thiếu-Tá Quyên trở lại, chỉ-thị cả giang-đoàn chuẩn-bị hành-quân vào khuya đêm ấy, vì tin tình-báo cho biết Cộng-quân đã trở lại để uy-hiệp quận Long-Mỹ ở miệt Đông tỉnh Chương-Thiện.

Trời nhá-nhem tối, nước đang ròng chảy khá xiết. Anh nhân-viên vận-chuyển lái chiếc Bạch-Hổ cặp cầu để bơm dầu, va mạnh vào mạn cầu, làm lưới sắt bọc foam quanh thành tàu bể ra, một tấm foam trôi theo dòng nước. Tôi chưa biết làm thế nào, thì Hạ-Sĩ Nguyễn-văn-Dự giơ tay vẫy gọi một chiếc ghe đuôi tôm của dân ghé lại, rồi nhảy sang ghe bảo đuôi theo vớt tấm foam về. Tôi bảo nhân-viên đưa xuống sàn tàu, tạm để tấm foam ở đó, đến khi tàu về sửa chữa lại sẽ cho ráp vào phần hông tàu phía dưới. Nhưng Dự lại hi-hục vác tấm foam dầm nước lên để bên lê tay phải cái sàn cao mà tôi vẫn ngồi với giàn máy truyền-tin và máy thùng M79 chung-quanh. Đoạn Dự lấy giây buộc chặt với hai cột chống mái, vừa làm vừa nói với tôi:

- Tui che mấy cái máy và thùng đạn M79 lại. Mấy lần tui nó bắn móp cả hộp sắt rồi. Lỡ nó thùng vào phía trong làm đạn nổ tung thì nguy-hiểm lắm! Mà ông Phó thì cứ thích ngồi ở đây hoài, tui thấy ớn quá.

Tôi cảm-động nói:

- Cảm ơn chú. Nhưng mai một tàu về sửa chữa lại để tẩm foam xuống dưới thì lấy gì nữa mà che?

- Tối đâu hay đó ông Phó ơi. Không chừng ở căn-cứ sửa chữa có nhiều loại foam này. Chừng về đó, tui sẽ kiểm thêm một tấm nữa che cả hai bên luôn.

Lấy dầu nước xong xuôi rồi, mọi người cố ngủ một giấc để khuya thức dậy có sức mà đi hành-quân.

Khoảng 4 giờ sáng thì đoàn tàu khởi-hành đi Long-Mỹ, từ Chương-Thiện chạy trên kinh Ngang dọc theo LTL 31 về hướng Đông. Qua khỏi kinh Xáng Cụt thì rẽ phải vào sông Long-Mỹ về hướng Nam. Sông Long-Mỹ tương-đối rộng nhưng quanh-co giống như sông Cổ-Cò miệt Kiên-Hưng ở hướng Tây. Chạy khoảng một giờ thì sông Long-Mỹ lượn về hướng Đông. Khi qua khỏi quận Long-Mỹ thì đến Cánh-Đồng-Thơm ven rừng đước. Đây là mật-khu Long-Mỹ của Cộng-quân, nơi mà GD và SD/BB đã hành-quân hỗn-hợp vài hôm trước và đã tịch-thu nhiều chiến-lợi-phẩm.

Đoàn tàu đến nơi và ủi vào phía bờ Nam để chuyển quân và vật-liệu lên chi-khu. Xong xuôi thì đã gần 7 giờ, nhưng trời chưa sáng hẳn. Tôi còn nhớ lúc bấy giờ trời đã vào hạ mà mưa lất-phất trong gió sớm. Mưa rất nhẹ, mỏng như sương sa, nhưng cũng đủ làm cơ-thể se lạnh, làm tâm-hồn kẻ chinh-nhân càng thấm-thía ý thơ trong bản nhạc “*Chiều Mưa Biên-Giới*” của Nguyễn-văn-Đông. Tôi mặc áo giáp bên ngoài bộ bà-ba đen, lại khoác thêm cái áo mưa và đội nón sắt, ngồi trên cái sà-n cao có mái che, mà vẫn cảm thấy hơi mưa hắt vào mặt. Nâng ly cà-phê còn ấm, uống nốt ngụm đắng cuối cùng, rồi châm thêm một điếu *Bastos* xanh. Gặp lúc sớm mai trời se lạnh mà hút thuốc lá *Bastos* xanh thì mới cảm thấy cái mùi thơm ấm và cái vị béo ngọt tuyệt-vời của nó, y hệt như củ khoai lang nướng lụi trong bếp than hầm, thơm ngon gấp bội lần các loại thuốc lá *Lucky*, *Camel*, hay *Pallmall* của Mỹ. Chợt nhớ hôm nay là Ngày Quân-Lực 19 tháng 6 (năm 1973), chạnh lòng nghĩ đến cảnh-ngộ của mình trong lúc nhiều đơn-vị đang chuẩn-bị mặc quân-phục đại lễ

diễn-hành tại Sài-Gòn, tôi ngậm-ngùi ngậm khê mấy vần thơ không đề:

Tháng năm xuôi ngược phiêu-bồng
Dãi-dầu mưa nắng đầu sông sớm chiều
Vì đâu vào chốn quạnh-hiu?

Vì đâu mất-mát quá nhiều tuổi xanh?...

Mộng mơ chưa dứt thì “âm, âm”, pháo địch nổ tung-tóe trên sông, nước văng lên cao ngất. Mảnh sắt vụn va chạm vào thành tàu như tiếng rào-rào của sỏi đá.

Lập tức các giang-đỉnh được lệnh lui ra giữa dòng để dễ vận-chuyển, vừa để tránh pháo địch, và đồng thời để nhận hướng mà phản công. Thêm vài trái pháo nữa, mọi người đã nhận ra đạn địch bắn từ bờ Bắc sang bờ Nam. Thế là cả đoàn giang-đỉnh trực chỉ qua đó, chuẩn-bị ủi bãi bờ Bắc, dùng chiến-thuật “Tiệm-Tiến” và hỏa-lực hùng-hậu để bắn phủ đầu địch.

Gần đến nơi thì ngoài pháo cối, đạn B40 và B41 của địch dọc theo bờ sông dài cả cây-số bắn ra tua-tủa, nổ tung-tóe giữa sông. Súng trên các tàu liền bắn ào-ạt vào các bụi chà-là và các mô đất, khói bụi bùng lên mù-mịt cả vùng, tương-tự như cảnh-tượng *xi-nê*. Tôi chợt nhớ lại chiều hôm qua Chỉ-Huy-Trưởng Nguyễn-ngọc-Quyên đi họp về cho biết, theo tin tình-báo, Cộng-quân đang tăng-cường lực-lượng, quyết đánh chiếm quận Long-Mỹ, đồng thời chuẩn-bị “dàn chào” GD75TB mà chúng vô cùng thù hận vì đã tiêu-diệt gần trọn một tiểu-đoàn chính-quy của chúng. Địch ngang-nhiên nghênh chiến ta mà không im-lặng ẩn-nấp khi đối-diện với hỏa-lực hùng-hậu của ta. Vì thế trận chiến lần này có vẻ hung-hãn hơn các lần đụng trận trước.

Chiếc Bạch-Hổ gần ủi bãi thì “phụt phụt”, hai trái B40 xẹt ra từ bụi tranh cao phủ bờ đất phía bên mặt. Hai trái đạn bay qua sà-n *platform* của giang-đỉnh và nổ giữa sông. Tôi nhìn về hướng đạn xuất-phát thấy cỏ tranh rạp xuống, để lộ một giàn B40 thứ ba chong thẳng vào mặt tôi. Hoảng-hốt, tôi cúi đầu gọi nhân-viên vận-chuyển tàu đang ở phía dưới:

- Ê! De ra lẹ lên! De ra!

Anh nhân-viên chưa kịp gài số *de* và tôi chưa kịp ngẩng đầu lên thì “đoành!”, một tiếng nổ chát-chúa phát ra từ tấm *foam* mà tối hôm qua Hạ-Sĩ Dự đã mang lên cột vào phía bên phải tấm sàn. Lập tức chân tay tôi tê đi, nhưng không đau-đớn lắm, chỉ mệt-mỏi một chút thôi. Và rồi hình như tôi cảm thấy mình đang nằm ngửa mà ngủ, mặt hứng lấy những giọt mưa mai, lúc ấy cũng không còn cảm thấy se lạnh nữa...

Không biết tôi đã ngất đi bao lâu, nhưng khi tỉnh dậy thì vạn-vật nhạt-nhòa, không-gian hoàn-toàn im vắng. Rồi nổi đau-đớn tràn ngập đến từ mắt mũi, và cái chân mặt! Tôi đưa tay chùi mắt, mới biết mắt mình đóng đầy bụi *foam* nên gần như bị lòa đi. Chùi xong mắt mới biết mình đang nằm ngửa mặt nhìn mây xám giăng đầy trời, mưa phùn rơi trên mặt rất khó chịu.

Tôi cố gượng ngồi dậy, cảm thấy khó-khăn vì hình như có vật gì lấn-cấn nơi bụng. Tôi thò tay vào lôi ra cái đuôi đạn B40, với vỏ đạn te tua như cái đầu con bạch tuộc mà cạnh thì sắc lẹm, bèn theo phản-xạ liệng đi. Đuôi đạn B40 đã xuyên qua tấm *foam*, mà vẫn đủ sức xoi thủng chiếc áo mưa và một phần cái áo giáp của tôi. Sức nóng của nó làm chảy chất nhựa áo giáp, cháy luôn vạt áo bà-ba đen ở trong, và làm bỏng rát da bụng của tôi. Nếu không có tấm áo giáp hộ-thân ấy thì chắc-chắn là cái đuôi đạn đã nằm yên trong bụng tôi rồi!

Ráng mở mắt nhìn, tôi mới nhận ra cái ống quần bà-ba đen đã rách bươm, để lộ cả ống chân mặt có nhiều miếng đạn găm vào, cháy đen loang-lổ. Các mạch máu hình như bị sức nóng cháy của miếng đạn bít lại, nhưng mở trong da lòi ra trắng hếu. Tôi thử co duỗi cẳng chân, thấy nó và mấy ngón chân vẫn còn cử-động được tuy vô cùng đau nhức, tôi yên-tâm tự nhủ: “Chưa sao, đỡ quá!” Tôi còn nhớ lúc bị trúng đạn, tôi ngồi trên sàn, hai chân co lên, khuỷu tay mặt chống trên đầu gối, tay cầm ống nói của máy truyền-tin úp vào tai, đầu đội nón sắt. Có lẽ nhờ vị thế này mà mặt tôi không bị trúng miếng đạn, còn cái tay mặt chỉ bị vài miếng nhỏ.

Tôi nhìn quanh, nhận ra mình đang ngồi bên

hành-lang đi từ sàn *platform* ra sau các ụ súng đại-bác 20 mm. Thì ra tôi đã bị hơi nổ của đạn pháo đẩy văng từ sàn phía trên phòng vận-chuyển lọt xuống hành-lang, xuýt nữa rơi xuống sông rồi! Tôi cố gượng lết vào chỗ ngồi cố-hữu, nhìn ra sàn tàu phía trước. Hình như các họng súng đại-bác 20 ly đang phụt khói xanh ra, chúng-tổ súng đang bắn, đạn đang nổ. Nhưng tại sao không-gian lại im-lặng đến rợn người? Tôi đưa tay chùi tai, chợt nhận ra cái nón sắt đã văng đầu mất, tai mặt đóng đầy bụi *foam*, còn tai trái thì đầy máu, đau nhức khôn cùng. Tôi gọi máy báo cho Thiếu-Tá Quyên biết mình đã bị thương. Anh có trả lời nhưng tôi chỉ nghe tiếng léo-nheo rất nhỏ, chẳng hiểu gì cả. Đó là lần đầu tiên tôi có cảm-tưởng “bị điếc” nó mất-mát đến mức nào. Chợt nhìn thấy cái chân đấm đầy máu tươi và càng lúc càng tê lạnh đi, vì ráng lết lên sàn, vô-tình làm động các mạch máu tuôn ra chỗ các vết thương. Nỗi lo-âu không còn khả-năng nghe và đi lại bình-thường được nữa bỗng biến thành sự sợ-hãi quá to lớn, ngoài sức chịu đựng của tinh-thần. Thế rồi tôi lại có cái cảm-tưởng phiêu-diêu y hệt như lúc vừa trúng đạn mà ngất đi... Mệt-mỏi. Chập-chờn. Buông thả. Phó mặc. Nằm xuống. Ngủ đi. Ngủ đi thôi...

Khi tôi tỉnh lại thì thấy Hạ-Sĩ Y-Tá Nguyễn-văn-Sáng đang băng bó cái chân cho mình đã gấn xong. Cái ống quần bà-ba đen đã bị cắt bỏ, được thay thế bằng vải băng trắng toát. Hạ-Sĩ Dự đang ngồi gấn bên, thấy tôi hồi-tỉnh lại thì mừng-rỡ nói:
- *Trục-thăng sắp đáp xuống trên bãi cỏ ngoài kia. Ông Phó ráng chịu đau để tui tui dìu lên nghe!*

Thế rồi Dự và Sáng xóc nách tôi đi vội xuống trước mũi chiếc *Tango* đã hạ tấm bửng xuống. Lúc ấy hình như chiếc Bạch-Hổ đã đưa tôi về mạn Nam, phía quận Long-Mỹ rồi, vì trước mặt không còn cánh đồng thơm nữa.

Vừa bước được lên bờ thì tôi gần như kiệt-lực vì máu ra nhiều quá. Tôi muốn ngồi nghỉ một chút nhưng Dự không cho. Thấy tôi dợm ngồi xuống, Dự liền xóc tôi lên lưng rồi công chạy đến trục-thăng, còn Sáng chạy theo đỡ cái chân bị thương của tôi. Từ chỗ ủi bãi đến nơi trục-thăng đáp xuống

chỉ khoảng trăm mét, thế mà vất-vả lắm mới lên được máy bay. Y-Tá Sáng được lệnh lên theo tôi về Bình-Thủy, còn Dự thì từ-giã tôi để quay trở lại tàu. Tôi chưa kịp nói lời cảm ơn thì Dự đã quay lưng chạy, đồng thời trực-thăng bốc lên ngay. Tôi nhìn theo dáng điệu thoăn-thoắt của Dự, lòng thầm biết ơn người nhân-viên ấy. Nếu tối hôm qua, Dự đã không có sáng-kiến mang tấm foam lên để bên mặt cái sàn, thì sáng nay tôi đã tan xác rồi! Tôi đã đối-diện với tử-thần, nhưng tấm foam đã ngăn-cản tử-thần không thể bắt tôi đi theo. Đó là một sự may rủi tình-cờ hay là sự sắp đặt của định-mệnh? Thật khó mà biết được. Gần một năm về trước, Dự và tôi đã đánh nhau một trận chí tử (xem đoạn “*Những Người Con Ghẻ*”). Không ngờ hôm nay Dự đã cứu mạng tôi và công tôi lên trực-thăng! Nguyên-nhân nào đã kiến-tạo nên một tình-nghĩa huynh-đệ chi bình thâm-trọng đến thế?

Trong mấy hôm nằm bệnh-xá Bình-Thủy, tôi ngủ mê-mạn vì sự đau-đớn của vết thương sau cuộc giải-phẫu. Đến nỗi lúc Tư-Lệnh Hoàng-cơ-Minh và các sĩ-quan Bộ Tư-Lệnh vào thăm, tôi cũng không hay, chỉ được biết khi đọc mấy chữ báo tin của Y-Tá Nguyễn-văn-Sáng mà thôi.

Sau khi tai tôi được lau sạch-sẽ, tôi đã tạm nghe được nhưng rất nhỏ và chỉ nghe tai bên mặt. Còn tai bên trái thì bất-khiển-dụng vì màng nhĩ bị thủng do áp-lực hơi đạn hút ra mạnh quá. Về sau nó tự-động lành lại nhưng các hệ thần-kinh bên

trong đã bị tàn-phá, không còn nghe được rõ nữa. Đó là “món nợ vĩnh-viễn” mà trận chiến mật-khu Long-Mỹ đã dành cho tôi. Những lúc tỉnh lại, tôi được biết trong trận Long-Mỹ ngoài tôi còn có vài anh em khác bị thương. Thảm-thương nhất là trường-hợp tử-trận của Thiếu-Úy Nguyễn-đình-Duyên. Anh bị một miếng đạn nhỏ từ trái B40 nổ giữa sông, văng vào cổ, cắt đứt động mạch. Máu ra quá nhiều làm anh ngất đi không kịp gọi máy báo-cáo mình đã bị thương. Nhân-viên thì không hay biết vì mãi lo bắn địch. Đến khi họ khám-phá ra thì đã muộn, và chiếc trực-thăng tải thương tôi đã cất cánh từ lâu rồi. Anh đã vĩnh-viễn ra đi trên chiến-trường Long-Mỹ, đó cũng là sự an-bài của định-mệnh.

Vài hôm sau thì vợ tôi cùng nhạc phụ từ Nha-Trang vào tới. Nàng nhờ người bạn đang làm việc tại cơ-quan DAO của Hoa-Kỳ mang trực-thăng đến bốc tôi về Sài-Gòn đưa vào bệnh-xá Bạch-Đằng. Không ngờ chuyến đi bất-đắc-dĩ đó đã đánh dấu sự chấm dứt thời-gian phục-vụ tại GD75TB, tuy chỉ dài non một năm rưỡi nhưng đầy kỷ-niệm bi-hùng, và đã ảnh-hưởng rất nhiều đến tinh-thần và thể-chất của đời tôi.

Chứng-Tích Thời Bình Lửa

Tôi nằm điều-trị tại bệnh-xá Bạch-Đằng đến tháng 10 năm 1973 thì tạm bình phục. Thương tích là những vết sẹo thật dài do những miếng pháo găm bầy thịt thấu xương, là hai màng nhĩ đã mất trên 50 phần trăm thính lực vì sức ép và tiếng nổ kinh-hoàng.

Đúng vào thời-gian ấy, tôi nhận được công-điện của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân cho đi học khóa Tham-Mưu Trung-Cấp tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn. Trong khi đa-số khóa sinh lợi-dụng thời-gian ở Sài-Gòn để “ăn chơi” cho thỏa-thích, thì tôi miệt-mài vùi đầu vào sách vở để mong mãn-khóa với thứ hạng cao. Kết-quả, tôi đậu thủ-khoa và được đổi về Phòng Điều-Huấn Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tại bến Bạch-Đằng, chính-thức chấm dứt thời-gian phục-vụ tại GD75TB. Sau khi



Quân-vận-đỉnh tác-chiến (Tango) HQ 6001

đổi về phòng Điều-Huấn, tôi đã có dịp hồi tưởng và ghi lại những kinh-nghiệm đã thu nhận được trong thời-gian phục-vụ tại giang-đoàn. Theo tôi, Lục-Lượng Thủy-Bộ đã được giao-phó một vai-trò vô cùng quan-trọng trong bối -ảnh đất nước vào đầu thập niên 70, đã đóng góp không ít trong công-cuộc bảo-vệ lãnh-thổ miền Nam Việt-Nam.

Địa-bàn vùng Hậu-Giang với nhiều sông rạch, hạn-chế địch rất nhiều về phương-diện tiếp-tế hậu-cần, giao-liên, và chuyển-vận. Việt-Cộng hầu như mất hẳn ưu-thế về các phương-tiện di-chuyển bằng đường bộ trong vùng. Họ cũng bị hạn-chế về phương-tiện vận-chuyển trong sông vì chỉ có ghe “đuôi tôm” thô-sơ bé nhỏ và các ghe đánh cá trà-trộn trong lương dân.

Về phía quân-đội Quốc-Gia, việc chuyển-vận quân-xa quân-dụng của Bộ-Binh bằng đường bộ cũng bị giới-hạn bởi hệ-thống sông ngòi chằng-chịt của vùng Hậu-Giang. Vì vậy, các cấp lãnh-đạo đã nhận-thức được tầm mức quan-trọng của nhu-cầu phối-hợp giữa Hải-Quân và Bộ-Binh trong việc điều-quân và chuyển-vận binh-lương tiếp-liệu cho Bộ-Binh bằng đường thủy. Lục-Lượng Thủy-Bộ đã được thành-lập để đáp ứng nhu-cầu chiến-lược ấy.

Tuy vậy cuộc hành-quân hỗn-hợp của Hải-Quân và Bộ-Binh cũng có một số giới-hạn:

Thứ nhất, số giang-đỉnh cơ-hữu của Lục-Lượng Thủy-Bộ không đủ khả-năng tuần-tiểu để phát hiện và ngăn-chặn mọi cuộc di-chuyển của địch trên hàng ngàn cây-số của các sông ngòi trong vùng Hậu-Giang, nhất là về ban đêm.

Thứ hai, thế chiến-lược của ta dựa trên căn-bản “phòng-thủ”, như tăng-cường bảo-vệ căn-cứ của Bộ-Binh, hơn là để tấn-công trực-tiếp vào sào-huyệt địch. Các mật-khu của địch nằm sâu trong các rạch nhỏ, các giang-đỉnh của Lục-Lượng Thủy-Bộ không thể vào tới nơi. Do đó các cuộc hành-quân Thủy-Bộ chỉ có thể được thực-hiện trong những vùng sông rộng để chặn đánh các cuộc chuyển quân của địch bằng qua các khúc sông ấy.

Thứ ba, để gây trở-ngại cho những cuộc hành-quân Thủy-Bộ của ta, địch thường áp-dụng

“phục-kích chiến”, chặn bắn các tàu trên đường đi tới địa-điểm đổ bộ. Phần lớn các trận “đụng độ giữa đường” không thuộc loại “tao-ngộ chiến”, tức là tình-cờ mà gặp, như trận Kiên-Hung - Hỏa-Lựu (xin xem đoạn “*Trận Chiến Kinh-Hồn*”), mà thường thì địch nắm vai-trò chủ-động khai-hỏa, chọn lựa thời-gian, địa-điểm, sắp sẵn kế-hoạch phục-kích khi nghe có tiếng máy tàu chạy từ xa. Trong khi địch ẩn-nấp trong các mô đất bên bờ, thì các giang-đỉnh của Hải-Quân chạy giữa sông hoàn-toàn bị lộ hình tích và làm “mồi ngon” cho pháo địch. Vì thế, mỗi lần đụng trận thường là có thiệt-hại. Để đối-phó với các cuộc phục-kích nhỏ của địch, Tư-Lệnh Hoàng-cơ-Minh đã có sáng-kiến chỉ dẫn các giang-đoàn áp-dụng chiến-thuật “Tiệm-Tiến”. Nhờ đó, mức độ thương vong của ta được giảm bớt và đã làm cho địch kinh sợ phần nào.

Thứ tư, trên phương-diện chiến-lược, các chiến-đỉnh do Hoa-Kỳ chế-tạo theo kiểu-mẫu từ Đệ Nhị Thế-Chiến đã đáp ứng được nhu-cầu “đổ bộ” với khả-năng vận-chuyển dễ-dàng và hỏa-lực tương-đối mạnh-mẽ, nhưng lại không trừ-liệu các kiến-trúc bảo-vệ sự an-toàn của chiến-đỉnh. Ngoại trừ giàn lưới sắt bọc *foam* quanh tàu dùng để chống B40 của địch, các chiến-đỉnh đã không có những kiến-trúc nhằm vô-hiệu-hóa *mìn* nổi của Cộng-quân. Ngoài ra, các chiếc “soái-đỉnh” cũng thiếu một giàn lưới sắt bọc *foam* bao quanh giàn máy vô-tuyến và đài chỉ-huy, để có thể tránh cho cấp chỉ-huy phải làm “bia” cho súng địch, vì mỗi lần bị địch tấn-công, các cấp chỉ-huy không thể bỏ máy để trú-ẩn vào các chỗ kín-đáo hơn như các ụ súng vách sắt kiên-cố hoặc phòng lái phía dưới.

Đối đầu với những trở-ngại nêu trên, ĐĐ75TB vẫn tiếp-tục chiến-đấu, xông-pha khắp các chiến-trường hung-hãn nhất của miền Hậu-Giang, tạo nhiều chiến-công cũng như chịu nhiều tổn-thất. Về sau tôi được nghe Đại-Úy Đỗ-ngọc-Quảng, lúc bấy giờ đã thay thế tôi trong chức-vụ chỉ-huy-phó, cho biết: năm 1974, ĐĐ75TB đã được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân ban cho vinh-dự đại-diện Lục-Lượng Thủy-Bộ về tham-dự diễn-hành Ngày Quân-Lực tại Sài-Gòn.

Cuộc đời người lính thủy phục-vụ tại các giang-đoàn Thủy-Bộ luôn luôn đầy dẫy hiểm-nguy.




Bóng dáng Tử-Thần thường lảng-vảng trong những cụm lục-bình, những lùm lau sậy, những rừng cây tràm, cây đước thâm-u, và những cánh đồng thơm ngút-ngàn. Nhiều khi Tử-Thần xuất-hiện rất bất ngờ, không chờ đêm đến, không đợi ngày lên. Ngôn-ngữ của Tử-Thần là tiếng rít của đạn pháo trên không, là tiếng sét cuồng-nộ của quả *mìn* chôn dưới lớp cỏ phủ hờ, và là tiếng gầm kinh-dị của trái thủy-lôi trời nổi trên sông. Sự sống và nổi chết chỉ cách nhau trong vài gang tấc, như bề dày của tấm *foam* bọc tàu; có khi chỉ cách vài ly, như bề dày của tấm áo giáp hay chiếc nón sắt.

Thế mà bên cạnh bóng dáng của Tử-Thần, bên cạnh những đốn đau, máu hòa nước mắt, tình huynh-đệ chi binh lại nở hoa. Mỗi lần nhớ về cuộc đời hải-nghịệp, lòng tôi lại chạnh tưởng đến những anh em thuộc GD75TB, đã từng cùng tôi chia-xẻ

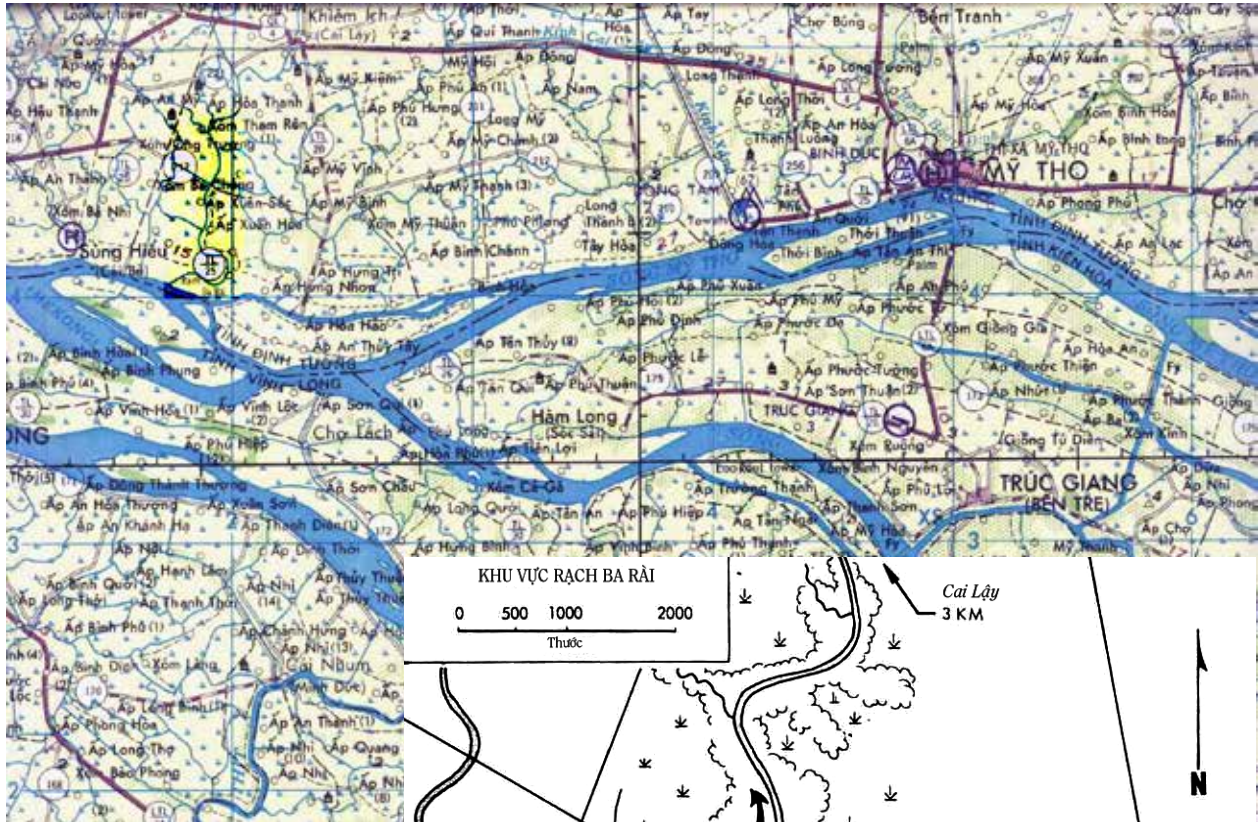
ngọt bùi, gian-khổ, chia nhau từng liều thuốc, từng ngụm *cà-phê* trong những đêm khuya tuần-tiểu trên sông nước Hậu-Giang.

Đã hơn 25 năm trôi qua từ cuộc tang-thương của miền Nam, tôi vẫn còn mãi đa mang những chứng-tích của một thời binh lửa. Nhưng thương-tích chiến-tranh không chỉ nằm ngoài thân-thể, mà còn hằn in trong tâm-não. Tôi vẫn thường nằm mộng thấy mình dẫn đoàn tàu xông-pha vào những trận chiến ác-liệt trong vùng Hậu-Giang, mà lúc thức giấc đều thấy mình ướt đẫm mồ-hôi. Đến nỗi qua bao năm rồi, một số địa-danh và sông rạch vẫn chưa phai-nhòa trong tâm-khảm. Kỳ-diệu thay, lẫn trong những lần đạn lửa và những tiếng nổ long trời ẩn hiện bóng dáng của Tử-Thần, lại có cả những nụ cười tươi trẻ và những ánh mắt thân-thương của những chiến-hữu Thủy-Bộ ngày xưa. Tình huynh-đệ chi binh không những đã cứu mạng tôi, mà còn tiếp-tục giúp tôi chịu đựng những giấc mơ kinh-hoàng để sống nốt những ngày còn lại của đời người.

Các chiến-hữu! ... Bây giờ anh em đang ở đâu? 

Đặc-biệt kính tặng những chiến-hữu thuộc
Ciang-Đoàn 75 Thủy-Bộ (1972 - 1973)





Bản đồ Rạch Ba-Rài
 Kinh độ: $106,066^{\circ}$ Đông
 Vĩ độ: $10,3166^{\circ}$ Bắc

Một Trận Chiến Tiêu-Biểu

Trong Sông

TRẬN BA-RÀI

Phan-lạc-Tiếp

Con ngựa Xích-Thố của Giang-Lực

Trong suốt hơn 20 năm hoạt-động của Hải-Quân Việt-Nam (HQVN), các chiến-hạm cũng như các chiến-đỉnh, dù do Pháp giao lại, hay sau này do Mỹ chuyển-giao, đều do Mỹ sản-xuất, chỉ riêng chiếc *Stcan/FOM*, tiếng Việt gọi là tiểu-giáp-đỉnh, là do Pháp đóng. Đây là một chiến-đỉnh có nhiều đặc-tính và tỏ ra rất công-hiệu trong việc tuần-tiểu trên sông rạch vùng Cửu-Long-Giang. Việt-Cộng đã nhiều phen kinh hãi trước sự xuất-hiện của loại chiến-đỉnh này.

Trong sinh-hoạt của các giang-đoàn, chiến-đỉnh này được gọi tắt là *FOM*. Hỏi tại sao lại gọi như thế, nhiều người đã trả lời, vì khi chạy máy tàu nổ rất ròn kêu “*fom, fom*”. Nghe cũng có lý. Nhưng đúng tên của nó là do chữ *Stcan/FOM* (Service

Technique des Constructions et Armes Navales France Outre-Mer). Một loại tàu được đóng để Hải-Quân Pháp hoạt-động ngoài nước Pháp, đặc-biệt cho Đông-Dương. Chiến-đỉnh này dài 36 bộ, rộng độ 7 bộ, mũi nhọn, đáy tàu cũng nhọn, chạy nhanh xé nước tạo thành một vùng trũng khiến cho toàn thân tàu gần như thấp hơn mặt nước, tránh được các loại súng lớn từ bờ muốn bắn vào phần thân tàu. Cũng vì mũi nhọn, đáy nhọn, khi bị thủy-lôi, sức công-phá của thủy-lôi tạt qua một bên, (khác hẳn với các loại chiến-đỉnh đáy bằng, khi bị thủy-lôi là cầm chắc đáy tàu bị phá). Loại *FOM* này, được trang-bị một đại-liên 12 ly 7 tại mũi, với dàn pháo-tháp bằng thép bao quanh, đại-liên này có tầm hoạt-động mạnh, xa tới 5 cây-số, và vòng hoạt-động 220 độ về phía trước và hai bên. Trên nóc tàu có 2 đại-liên 30, và sau lái 1 đại-liên 30 nữa, chưa kể các loại súng nhỏ như M16, M79. Thường mỗi chiếc chỉ có 4 nhân-viên. Tàu bao giờ cũng đi hai chiếc, do một hạ-sĩ-quan làm thuyền-trưởng trông nom cả cặp tàu. Sự lanh-lẹ, gọn nhẹ của chiếc *FOM* được ví như “con ngựa Xích-Thố

của Giang-Lục.”

Để có một cái nhìn sống động hơn về hoạt-động của chiến-đỉnh này, xin theo dõi bài bút ký viết về những kỷ-niệm, những nguy-nan của các chiến-sĩ Hải-Quân Việt-Nam một thời vùng-vẫy trong khu chiến Tiên-Giang, qua trận đánh tại Ba-Rài.



Đường Đi Khu Chiến

Tôi bị ra Hội-Đồng Kỷ-Luật trong một trường-hợp thật ngộ-nghĩnh, và bị đưa đi đơn-vị tác-chiến: Giang-Đoàn 21 Xung-Phong, khu chiến Tiên-Giang.

Mới tới đơn-vị, tin-tức các nơi liên-hệ đến các cuộc đụng độ giữa các đơn-vị Việt-Cộng và các tàu tuần-tiểu mỗi lúc một tăng. Sự thương vong mỗi lúc một lớn. Quả là tôi có “rét” thật. “Rét” nên tôi cố-gắng tìm hiểu, học hỏi các kinh-nghiệm của các bạn sĩ-quan cùng khóa tại đơn-vị, và nhất là các kinh-nghiệm của các anh em đoàn-viên đã lặn-lội nhiều năm tại vùng sông nước nguy-hiểm này. Lúc ấy, năm 1965, anh Nguyễn-đức-Bồng, khóa 10, trên tôi một khóa, làm Duyên-Đoàn-Trưởng Duyên-Đoàn 33 vừa tử-trận. Khi chúng tôi đến lấy xác anh, trời đã chiều. Con rạch Sọ Dừa, cái tên oan-trái. Xác anh đưa qua nằm ở sàn tàu, phủ bằng một tấm chăn dạ lính. Máu từ thân-thể anh vẫn tiếp-tục chảy dài xuống sàn tàu. Hỏa-châu từ nơi nào đó bắn lên rọi sáng một vùng trời. Tôi lại nghe anh sắp sửa lấy vợ nữa. Tôi thương anh và càng thấy sợ. Tôi thì vừa lấy vợ. Hai vợ chồng hai nơi, Sài-Gòn và Mỹ-Tho. Tôi thương vợ tôi lắm, nên nhủ lòng: “Phải cẩn-thận tối-đa.” (Xin xem tiếp bài Nguyễn-đức-Bồng, do anh Phan-tấn-Niệm viết).

Lúc rồi, tôi lên phòng Hành-Quân theo dõi bản-đồ trận-liệt, ghi các vùng nguy-hiểm vào sổ tay. Nhìn cho kỹ địa-thể. Đọc thật kỹ ký-hiệu nơi có rừng cây, nơi có đừa nước. Các nơi đã từng đụng độ. Và tôi nhận ra rằng, đa-số các nơi diễn ra cuộc đụng độ mà phần thiệt-hại về ta, là các khúc sông hẹp, uốn khúc. Địch nấp trong hầm bắn ra. Ta

hỏa-lực hùng-hậu, tầm đạn xa, lại có cả loại đạn công-phá, nổ khi chạm vật cứng như sắt, thân cây, lúc này trở nên ít hữu-hiệu. Và thời điểm các cuộc đụng độ, đa-số vào khoảng 4, 5 giờ chiều. Giờ mà theo thói quen, quân ta đã lo sửa-soạn ra về, máy bay khi cần khó gọi, có đến cũng khó can-thiệp. Giờ của địch, như thế kể như từ 4, 5 giờ chiều cho đến 4, 5 giờ sáng.

Còn các cuộc bắn tàu, như kinh-nghiệm các bạn kể lại, thường là vào ban đêm. Lúc ấy, nếu tinh ý, ta sẽ thấy “sao mà đất trời lạnh ngắt”. Lạnh ngắt vì khi bờ sông có người phục-kích, chim muông không dám xà xuống đậu. Có xà xuống thấy người lại chới-với bay lên. Vì thế cảnh vật bỗng trở nên vắng lặng, rờn-rợn. Lúc ấy, nếu thấy một ngọn đèn thấp lấp-lánh bên bờ sông, ta có nhiều phần chắc đó là ngọn-đèn-nhắm. Việt-Cộng thấp ngọn đèn bên kia sông, chúng nằm bên này sông, trời tối càng tốt. Khi tàu lướt trên mặt sông, án-ngữ tầm nhìn của ngọn-đèn-nhắm, là bên này sông, chúng đã hờm súng sẵn, cứ việc bấm cò. Chắc như bấp. Chỉ trừ khi tên xạ-thủ run tay, chậm trễ, đạn mới vượt qua sau lái.

Lúc như thế, ta mới thấy chiếc *FOM* hữu-hiệu như thế nào. *FOM*, như trên đã viết, chạy nhanh, có bị bắn, đạn đi trên tầm nước, khó chìm. Thấy đèn nhấp-nháy khả-nghi, *FOM*, loại tàu đi trước và đi sát mé sông, xả tốc-độ, quay 90 độ, bỏ đèn nhắm của địch sau lái, lấy đại-liên 12 ly 7 bắn như mưa vào bờ đối-diện. Đám thẳng vào. Đạn đan kín trời, tràn ngập nơi địch trú-ẩn. Tối gần, hai đại-liên 30 trên nóc tàu xả đạn quanh điểm khả-nghi. Đồng thời dùng M79 bắn vào. Đạn nổ bùng. Việt-Cộng bạo thì nằm dí đó, ăn đạn nát thây. Vọt chạy thì khó tránh được rừng đạn 12 ly 7 và đại-liên 30 bắn đuổi theo như mưa bắc.

Đức Râu

kẻ tử-thù của Việt-Cộng

Người cho tôi kinh-nghiệm về chiến-thuật phản-xạ này là Trung-Sĩ I Lê-phước-Đức, tục gọi là Đức Râu. Anh thâm-niên quân-vụ khá bộn, đầu như xuất thân từ khóa 1, khóa 2 Đoàn-Viên, ngành



Cố Trung-Sĩ I Trọng-Pháo Lê-phước-Đức

Trọng-Pháo, do Pháp huấn-luyện. Bạn-bè anh đã có người có đai vàng trên mũ. Anh vẫn chỉ có ba chữ V trên vai áo. Anh người Nam, to con, mặt hơi đỏ, râu hàm xanh ngắt. Lúc nhàn-rỗi, anh ngồi lăm-lì trên tàu, bên cạnh là một thùng *bia* Quân-Tiếp-Vụ, uống tí-tí, mặt đỏ râu dựng, không nói một câu. Ít ai biết về gia-cảnh anh. Khi đụng trận, vừa ngồi trên nóc tàu, hai chân thòng xuống bánh lái. Một tay bấm cò đại-liên 30, một tay cầm ống liên-hợp điều-động chiếc *FOM* bạn, úi đầu vào nơi địch vừa khai-hỏa. Những lúc như thế, trời chiều đã gần tắt, mây đỏ đầy trời. Anh lăm-liệt lao vào lửa đạn, uy-dũng lừng-lừng, như Quan-vân-Trường với thanh Long-Đao trên mình con ngựa Xích-Thố. Lúc ấy, đoàn tàu cứ việc nhẹ-nhàng tiến, và lặng-lẽ theo đôi cặp *FOM* của anh lăm cò hai bên bờ.

Có lúc tôi đã hỏi anh:

- “Sao cứ ở đây hoài, đi tàu biển cho nó thay đổi cuộc sống chẳng?”

Anh tợp một hơi *bia* và nói:

- “Ông thầy! Mấy thằng *fusilier* (Chiến-binh) đi tàu là loại lính-mỡ.”

Tôi phân-vân hỏi:

- “Lính-mỡ là?”

Anh đáp:

- “Mang tiếng là chiến-binh mà đi tàu biển chỉ có việc lấy mỡ xoa vào nòng súng cho khỏi sét, chứ lính gì tụi nó.”

Anh ví-von đến là hay, tuy có phần hơi cường điệu. Trong đơn-vị, anh là người có nhiều huy-chương nhất, anh chỉ đeo có nhành dương-liễu mà thôi. Các ngôi sao vàng, sao bạc, anh bảo “đồ ăn giỗ đố mà ông thầy.” Trong các cuộc hành-quân tuần-tiểu, có khi chỉ có một chiếc soái-đĩnh, hai quân-vận-đĩnh và hai chiếc *FOM*, biệt-phái cho một vùng nào đó. Toán đi như thế, sĩ-quan nào cũng muốn có cặp *FOM* của anh Đức. Bạn tôi, Trần-hữu Khánh, tay chèo của Giang-Đoàn nói:

- “Có Đức đi theo mình yên-trí lắm. Có đụng mới thấy ngựa hay.”

Tôi ở Giang-Đoàn có mấy tháng, đã thấy mấy lần đụng độ. Đúc lúc nào cũng được nhắc đến, với các chiến-lợi-phẩm. Khi thì mấy khẩu *CKC* bá đờ, chiến-công lật-vật ấy, anh bảo:

- “Thôi để cho mấy đứa em. Dù nó có ở khẩu 30 sau lái, cũng là đụng trận chứ. Cho nó có chút xanh, chút đỏ cho vui. Tôi đeo đủ rồi.”

Vào giữa năm 1965, một buổi trưa, một đoàn tàu đi tuần trên kinh Chợ-Gạo. Con kinh huyết-mạch để đoàn ghe gạo, cá từ Vùng IV về Sài-Gòn qua đó. Kinh Chợ-Gạo, vòng đai an-toàn cho Mỹ-Tho, Bình-Phục-Nhất, nơi mà “mình vừa đi qua, là tụi nó ló mặt ra liền”. Chính nơi này, Đức Râu và cặp *FOM* của anh đã làm Việt-Cộng điên-đảo. Vì là tàu nhỏ, một tàu tiến vào lạch, kéo theo chiếc *FOM* khác quay mũi trở ra. Như thế lạch hẹp, tàu phải vừa đi vừa vén lau mà lúi, không thể xoay sở, chẳng thể quay đầu. Vì thế Việt-Cộng tin là “lạch hẹp, bố bảo tụi tàu cũng không dám vào đây”. Vậy mà Đức Râu bảo:

- “Ông thầy cứ nằm ngoài kinh. Để tôi vào.”

Vào sâu năm đó, khi ở ngoài kinh đoàn tàu đã đi. Trong lạch um-tùm, hai chiếc *FOM* nằm im-khe. Tụi Việt-Cộng ló ra, chèo ghe đi lại. Cho thật chắc,



Cặp Tiều-giáp-đỉnh trong vị-trí tham-chiến trên sông

để chúng xuất-hiện đông, là *FOM* khai-hỏa. Chúng chạy đâu cho thoát. Lúc ấy chiếc *FOM* buộc sau chiếc *FOM* đi đầu, mở máy chạy, kéo theo chiếc thứ nhất trở ra kinh lớn. Sự gan-dạ và thông-minh ấy của Đức, Đức Râu, đã làm địch khiếp vía. Bao nhiêu xác địch đã bị bỏ lại trên bờ kinh. Bao nhiêu gạo, muối, đồ tiếp-liệu của địch đã tịch-thu được, một phần không nhỏ là do Đức với cặp *FOM* đem về.

Rồi một hôm, giữa năm 1965 cũng chính từ chiếc *FOM* của Đức, HQ 5001, HQ 5002 gọi về, giữa trưa:

- *"Tôi bị bắn, lạ lắm. Lửa phát ra xanh lè. Đạn xuyên từ bên trái tàu, qua luôn thành bên phải, ghim vào bờ kinh nổ bùng. Chúng bắn xong lủi rất nhanh vào khúc queo."*

Cả Giang-Đoàn bàn tán. Các chi-tiết ấy đã được sĩ-quan ban Hai ghi lại, gửi về Bộ Tổng-Tham-Mưu. Sau này mới hay đó là loại súng mới rất lợi hại của địch: B40. Và cũng từ đó, thay vì chỉ là súng ngựa trời, *CKC*, Bá Đỏ, Việt-Cộng có loại *AK 47*, nhẹ, bắn liên-thanh. Cũng từ lúc ấy, tin đồn Việt-Cộng treo giải, ai giết được Đức Râu sẽ được thưởng 200 ngàn đồng, số tiền tương-đương với

nhiều lạng vàng, một gia sản lớn. Nghe thế, đọc các truyền-đơn ấy, Đức Râu chỉ cười. Ngồi thờ trên mũi *FOM*, uống rượu tì-tì.

Ở lâu quá một con tàu không nên, cần phải thuyền-chuyển qua tàu khác để có kinh-nghiệm mới, và cũng là dịp cho nhân-viên khác lên thay, để có cơ-hội học hỏi thêm. Đức Râu được lên làm thuyền-trưởng chiếc Tiên-phong-đỉnh (*Monitor combat*), HQ 6001.

Tiên-phong-đỉnh còn gọi là Thiết-giáp-đỉnh, là loại chiến-đỉnh được trang-bị hùng-hậu nhất trong các chiến-đỉnh hoạt-động trên sông, dài 60 bộ, rộng 17 bộ. Trước mũi là đại-bác 40 ly, pháo-tháp dày. Ở giữa chiến-đỉnh có một súng cối 81 ly, hai đại-liên 12 ly và hai đại-liên 30, và nhiều súng nhỏ, kể cả súng phóng-lựu M-79. Hai máy dầu cặn, hai chân vịt nên xoay sở dễ-dàng, tốc-độ 8 gút. Nhân-viên cơ-hữu độ mười người. Khi cuộc hành-quân qui-mô, thường có các sĩ-quan trưởng toán hiện-diện tại đây. Đức Râu được biết "phải" rời cặp *FOM* của anh để lên làm thuyền-trưởng chiếc Tiên-phong-đỉnh HQ 6001. Anh không muốn lên, vì như nhiều người biết, ở đây gần "mặt trời", lại



Cố Hải-Quân Đại-Úy Trần-ngọc-Bảo

là chiến-đỉnh lớn, khó tung-hoành. Nhưng anh không thể từ-chối. Vì thâm-niên công-vụ, anh sẽ đeo lon Thượng-Sĩ nay mai, không thể ở mãi trên tàu nhỏ được.

Làm quen với chiến-đỉnh này, cũng không khó đối với anh. Với tướng mạo hùng-dũng ấy, các tay đàn em sợ một phép.

Trần Ba-Rài 29 tháng 9 năm 1965

Hải-Quân Trung-Úy Nguyễn-ngọc-Giang kể:
“Cuộc hành-quân dựa theo tin tình-báo của Sư-Đoàn 7 Bộ-Binh (SĐ7BB), theo đó Trung-Đoàn chính-qui Bắc-Việt có trang-bị vũ-khí nặng đã có mặt trong vùng. SĐ7BB đã mở cuộc hành-quân bao vây trước đó một ngày, lực-lượng gồm nhiều Tiểu-Đoàn Thủy-Quân-Lục-Chiến (TQLC) và Bộ-Binh SĐ 7. Lực-lượng này đã bị cầm chân và không rút được, phi-cơ cũng không can-thiệp được vì rừng cây dày-đặc. Phía ngoài, tại cửa sông lớn

đi vào, địch đã để một thành-phần súng lớn để diệt tàu Hải-Quân (sau này, khi đưng độ mới biết, vì chúng nguy-trang và bất-động).

Do đó SĐ7BB yêu-cầu Hải-Quân mở cuộc hành-quân phối-hợp thăm dò tiếp theo để có thể can-thiệp cho kế-hoạch rút quân và để phi-cơ oanh-tạc.

Giang-Đoàn 21 Xung-Phong và 27 Xung-Phong do Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn (CHT/GĐ) 27 chỉ-huy, mở cuộc hành-quân thay cho CHT/GĐ 21, đi họp ở Cần-Thơ. Đoàn tàu đi tới vùng hành-quân khoảng 2 giờ chiều. Tất cả nằm ngoài sông lớn. Riêng toán của tôi gồm Monitor Combat 6001 và hai FOM 5001, 5002 được chỉ-định đi vào kinh nhỏ bất liên-lạc với Bộ-Binh. Toán của tôi chỉ-huy gồm thuyền-trưởng Lê-phước-Đức (Râu) và Trung-Sĩ Sun (FOM). Chúng tôi đã tiến sâu vào trong kinh và bất liên-lạc trực-tiếp với lực-lượng trên bờ tại xã Xuân-Sơn. Tôi báo-cáo ra ngoài cho CHT biết. CHT bèn cho một Monitor Comand với hai RPC hộ-tống đi vào, và toán của tôi tiến ra yểm-trợ. Tất cả đều yên-lặng, không có cuộc chạm súng nào, nhưng không-khí căng thẳng, vì với kinh-nghiệm cho biết, tôi đoán, địch sẽ đánh. Lúc trở ra, thông thường, bất cứ cuộc hành-quân vào sông rạch nào lúc vào không nguy-hiểm bằng lúc trở ra; do đó thường tránh đi về cùng một đường. Nhưng trường-hợp này không áp-dụng được vì độc đạo.

Khi quay trở ra, tiếp tay được với toán của CHT, tôi nằm lại giữ an-ninh thủy-trình, và CHT cho 3 giang-đỉnh tiến sâu vào tiếp giáp với Bộ-Binh trên bờ. Khi Hải-Quân gặp Bộ-Binh, địch không kèm chân Bộ-Binh nữa vì sợ Hải-Quân phản công.

Vì thủy-trình quá dài, nên toán tôi giữ an-ninh khúc giữa, Đại-Úy Chỉ-Huy-Trưởng, cho monitor combat 6007 của Trung-Úy Bảo vào giữ an-ninh khúc ngoài.

Khoảng 4 giờ chiều, một phi-cơ quan-sát cho biết một tàu Hải-Quân bị cháy phía ngoài đầu kinh. CHT liên-lạc với Trung-Úy Bảo không



Hải-Quân Trung-Tá Đặng-Diệm

được và chỉ-thị toán của tôi ra tiếp cứu. Khi gần tới tàu Trung-Úy Bảo thì tôi bị tấn-công bằng đủ mọi loại súng nặng. Chiếc monitor combat HQ 6007 của Trung-Úy Bảo là mục-tiêu đầu tiên cho địch khai-hỏa. Bảo bị thương nặng. Tàu bốc cháy và chìm.

Tôi cho lệnh 3 chiến-đỉnh ủi thẳng vô bờ phản công. Địch đã xuất-hiện với quân-phục kaki vàng, nón cối rất đông. Chúng mở cuộc tấn-công với mục-đích cướp tàu, nhưng chúng không thể nào tiến tới gần tàu được.

Cuộc giao-tranh rất khốc-liệt. Toán giang-đĩnh của CHT tiến trở ra bị ngay mấy du-kích hai bên bờ bắn tĩa làm Thiếu-Úy Hiền và Đại-Úy Ellis tử thương. CHT bèn ra lệnh cho tất cả rút ra ngoài sông lớn nhưng toán của tôi vẫn nằm lì ở lại vì đang đối đầu quyết-liệt với địch. Chúng tôi đã tận-dụng hỏa-lực 40 ly, 20 ly, đại-liên 50, 30, FM Bar. Địch quân không thể tiến lên được và

chúng gục xuống sau những tiếng hô đồng nhất “xung-phong”.

Khẩu đại-liên 30 bên trái ngưng nhả đạn, tôi quay qua sờ thấy đầu Trung-Sĩ Đức gục xuống, anh đã hy-sinh. Tôi được lệnh CHT phải rút ra ngoài. Tôi báo-cáo tình-hình và cho biết tàu tôi bị trúng rất nhiều đạn súng lớn, trong đó có bị một lỗ lớn, nếu rút ra sẽ bị chìm. Về nhân-viên, có Trung-Sĩ Đức hy-sinh, Trung-Sĩ Thúc, Thuyền-Phó monitor, bị thương nặng ở chân. Một phóng-viên AP bị một viên đạn vô ngực, ông ta rất tỉnh, nhưng báo sự nguy-hiểm sẽ đến với ông ta. Vài phút sau khi gặp thì ông ta cũng ra đi. Số còn lại tất cả đều bị thương, nhưng vẫn còn chiến-đấu hữu-hiệu. Chúng tôi phải tận-lực mới đẩy lui được những đợt tấn-công cướp tàu của địch.

Khoảng 11 giờ đêm, tiếng súng thưa dần. Tôi yêu-cầu CHT cho vô tiếp cứu, nhưng vô-hiệu.

Nằm lại một mình cho đến khi im tiếng súng, chúng tôi, chín thầy trò đã chuẩn-bị tất cả vũ-khí cá-nhân, lựu-đạn để nếu tàu bị chìm, không ở lại tàu được thì sáng hôm sau sẽ tìm đường bộ về Cái-Bè. Nhưng nhờ trước đó chúng tôi đã cho cột dây an-toàn từ bút sau lái lên góc cây trên bờ, nên tàu không bị vô nước, nhờ đó mới kèm kéo về an-toàn.”



Con rạch Ba-Rài bắt nguồn từ quận-ly Cái-Bè, dài trên 10 cây-số, chảy ra sông Cửa Tiểu theo hướng Bắc-Nam. Lòng rạch hẹp, nơi rộng nhất ở ngã ba Ba-Rài - Cửa Tiểu, hai bên bờ rạch không quá 100 mét. Con rạch cắt một góc chéo 25 độ rồi uốn khúc, tạo thành một doi đất, bề ngang doi đất không quá 600 mét. Vì thế từ cửa rạch không thể nhìn thấy phía trong. Hai bên bờ cây rậm-rạp, những hàng dừa đứng chen nhau như thành. Suốt cả chiều dài của bờ rạch như thế, nên cuộc đụng độ giữa một đơn-vị chủ-lực Việt-Cộng với các đơn-vị của sư-đoàn 7 Bộ-Binh, có cả Thủy-Quân-Lục-Chiến kéo dài từ mấy ngày qua. Hai bên cứ cầm chân nhau, không bên nào tiến lui được. Hai bên đều nhìn thấy nhau, chỉ cách mấy hàng dừa. Quá gần cho nên không thể gọi pháo-binh tác-xạ.

Quá rậm nên không có chỗ để trực-thăng đổ quân tiếp-viện. Vì thế, Sư-Đoàn 7 Bộ-Binh đã trông cậy vào Hải-Quân: Giang-Đoàn 21 và 27 Xung-Phong. Giang-Đoàn 21 là một đơn-vị kỳ cựu, nhân-viên và sông nước quen nhau, và cả địch lẫn ta quần nhau cũng lắm. Riêng Giang-Đoàn 27 Xung-Phong vừa mới thành-lập, dưới quyền chỉ-huy của một sĩ-quan mới từ đơn-vị biển đổi về sông. Sau mấy tháng huấn-luyện, đây là lần đầu tiên Giang-Đoàn 27 Xung-Phong đem toàn lực ra quân, với tất cả các chiến-đỉnh của Giang-Đoàn 21 Xung-Phong.

Nhiệm-vụ của cuộc hành-quân này là Hải-Quân tiến vào rạch Ba-Rài, hỗ-trợ cho các đơn-vị Bộ-Binh rút từ xã Xuân-Sơn, phía Đông rạch Ba-Rài sang bên kia rạch. Hải-Quân, cả hai giang-đoàn đã tiến vào. Dưới hỏa-lực hùng-hậu của các giang-đỉnh, Việt-Cộng đã án-binh bất-động. Đơn-vị bạn đã rút an-toàn, và dùng tàu Hải-Quân băng qua bên kia bờ. Tất cả đã diễn ra êm-ả, từ 2 giờ cho đến 4 giờ chiều. Đoàn tàu bắt đầu rút, nước đã xuống. Tàn cây che phủ lòng sông, tối, lạnh. Việt-Cộng đã



Hải-Quân Trung-Úy Nguyễn-Ngọc-Giang

phục sẵn tại doi đất gần cửa rạch và bắt đầu tấn-công vào đoàn tàu của ta. Đây là một cuộc thử lửa khốc-liệt giữa một đơn-vị chủ-lực của Việt-Cộng và hai giang-đoàn được coi là tinh-nhuệ của ta.

Dù trận chiến đã diễn ra trên 30 năm, nhưng may-mắn thay, các nhân-sự nòng-cốt của cuộc thử lửa này, hiện ở Mỹ còn nhớ được, và đã thuật lại qua các câu trả lời trên giấy hoặc qua các cuộc điện-đàm mới đây. Đó là anh Nguyễn-ngọc-Giang lúc ấy là trung-úy, lên lon tại mặt trận trình-bày ở phần trên; và anh Diệm, Đặng-Diệm, người lẫn-lộn với Giang-Đoàn 21 Xung-Phong rất nhiều năm.

Đặng-Diệm kể:

“Như anh biết, tôi cũng chẳng gan-dạ gì, nhưng việc tới tay thì phải làm. Vùng sông nước này tôi hoạt-động khá lâu nên khá rõ. Lúc đoàn tàu bị tấn-công, tôi ở trên chiếc monitor command. Đại-Úy Ellis và Thiếu-Úy Hoàng-Hiền cũng ở trên tàu này. Hiền bị đạn, lẫn-lộn dữ lắm, mấy người ôm anh ấy để tránh rớt xuống sông. Lúc đã rút ra ngoài sông lớn, CHT đi Cái-Bè họp với bên Bộ-Binh. Trong lúc ấy hệ-thống truyền-tin vẫn mở, tiếng Giang báo-cáo, kêu cứu, tất cả các tàu đều nghe. Tôi kiểm-chứng mật-mã riêng với Giang. Giang trả lời rất nhanh. Tôi gọi 4, Giang đáp lại ngay 9, để 9+4 là 13. Con số 13 chỉ có hai đứa tôi biết mà thôi. Tôi tin là Giang không bị địch áp-đảo. Giang tiếp-tục kêu tiếp cứu gấp rút. Các thuyền-trưởng họ cùng mở máy nghe, họ nóng ruột quá. Chỉ-huy-trưởng thì đã đi họp. Tôi bèn lấy quyết-định một mình vào cứu Giang, và yêu-cầu ai tình-nguyện thì theo tôi. Phải nói là lúc đụng trận thì mình không sợ, mình phản-ứng tự-nhiên. Giờ cuộc đụng độ đã tàn, nhớ lại lúc Đại-Úy Ellis ngã xuống và Hoàng-Hiền lẫn-lộn đầy máu, tôi cũng cảm thấy hãi chứ. Mà chắc gì địch không phục ở cửa sông. Có thể là chỗ tàu Giang đã yên, yên thật, hay yên giả. Nhưng làm sao khác được, tôi lấy một chiếc command, hai LCM và hai chiếc FOM trở lại rạch Ba-Rài. Tôi nói với Giang: ‘Khi nào nghe tiếng tàu tôi thì lấy đèn pin làm hiệu’. Phải nói là liều chứ anh, run lắm, sĩ-quan chỉ có mình tôi. Con rạch tối om, lạnh ngắt. Khi nghe Giang báo-cáo: ‘Tôi đã nghe tiếng tàu,’ là lúc tôi

thấy ánh đèn pin lập-lòe của Giang vẩy-vẩy. Tôi cho hai chiếc FOM khai-hỏa phía bờ đối-diện. Tàu tôi cặp vào tàu Giang. Đón được Giang và các nhân-viên trên chiếc combat qua tàu tôi, tất cả chúng tôi đều bê-bết máu. Tàu tôi lùi ra, để cho hai chiếc LCM cặp vào chiếc combat kéo về. Lúc trở ra, trời đã khuya lắm, có lẽ đã quá nửa đêm. Vừa đi vừa bắn. Về đến căn-cứ Mỹ-Tho, như anh biết là 4 giờ sáng. May mà không có sự gì xảy ra, nếu tụi nó phục sẵn, mình làm sao mà không bị thiệt-hại. Lúc ấy thật khó nói.”



Trong khi cả hai giang-đoàn hầu như dốc toàn lực cho cuộc hành-quân này, thì riêng tôi được phân nhiệm đem một chiếc LCM và hai LCVP, chở theo một trung-đội Bộ-Binh, đổ bộ bên tả ngạn sông Tiền-Giang, đối-diện với vùng hành-quân trên để nghi binh. Tôi còn được chỉ-thị kỹ chỉ cần đổ quân gần bờ, bắn cho có tiếng súng, đừng vào sâu, và phải rút về lúc quá trưa, để còn liên-lạc với bên Tiểu-Khu lo việc làm lễ gắn huy-chương cho vị cố-vấn tiền nhiệm, và cũng là lễ giới-thiệu Đại-Úy Ellis, tân cố-vấn.

Như đã dự trù, tôi đem mấy chiếc tàu về đến căn-cứ lúc 2 giờ, nằm ngủ một lát để lát nữa qua Tiểu-Khu mượn ban nhạc, thì anh Trung-Sĩ Vô-Tuyến gõ cửa, tôi bảo “vào đi”. Anh ta nói, mặt xám ngắt:

- Ông thầy xuống phòng Vô-Tuyến đi.

Tôi chạy xuống ngay, đóng cửa lại, và mở cả hai hệ-thống truyền-tin. Tiếng súng vọng lại từ mặt trận dội về xen lẫn các cuộc đối-thoại giữa các chiến-đỉnh trên hệ-thống chỉ-huy. Có lúc tiếng nổ dội về, và hệ-thống âm-thoại tắt. Đúng là đụng to rồi. Tôi ra lệnh cho đóng cổng trại, cắm trại 100%, để sẵn-sàng nhận lệnh từ mặt trận gọi về. Tất cả đã diễn tiến như anh Giang đã tả.

Khoảng nửa đêm, khi tiếng anh Diệm êm-ả gọi, cho hay:

- “Tụi này sẽ về đến căn-cứ độ 40 phút nữa. Sẵn-sàng xe cứu thương và y-tá.”

Tôi khoác áo ấm đeo súng Colt và đèn pin

đứng đợi tại cầu tàu cùng với xe cứu thương và cáng. Đoàn tàu đã nhìn thấy xa xa, tiến về từ-từ cặp vào cầu tàu. Diệm bước lên đầu tiên, diu Giang theo. Dưới ánh đèn vàng, chỉ thấy toàn người Giang đầy máu. Giang vẫn đi lại được. Tất cả nhân-viên trên chiếc Tiên-phong-đỉnh của Giang lên ngồi kín chiếc xe Hồng-Thập-Tự. Sau đó, một xe khác chở cái băng-ca, xác của Đức Râu vàng khè và toàn thân sũng máu. Tất cả lạng-lẽ di-chuyển qua Bệnh-Viện Dã-Chiến. Các nhân-viên còn lại, kể cả dưới tàu, trên căn-cứ xúm lại lấy ống bơm xịt, rửa chiếc tàu vừa từ mặt trận về. Trời sáng dần, mặt sông đã óng-ánh bóng nắng, và cũng là lúc tôi nhận thấy nước từ trên chiến-đỉnh chảy xuống vẫn đầm máu đỏ.

Trời sáng hẳn, cả cầu tàu đã trở lại êm-ả, sạch-sẽ như thường-lệ.

Tổng-kết trận Ba-Rài

Đây là một cuộc tranh hùng khốc-liệt. Dù địch đã chuẩn-bị sẵn chiến-trường, có đủ yếu-tố bất ngờ, và giờ giấc thuận-tiện: lúc 4 giờ chiều, giờ của họ, nước thấp, chúng ở trên cao bắn xuống. Nhưng ta đã “đáp ứng” ngon lành. Không ai có con số chính-xác về tổn-thất của địch, nhưng xác địch nổi trên mặt sông nhiều gấp ba, bốn lần bên xác của ta, đó là chưa kể số thương vong trên bờ mà địch đã vội-vã mang đi chắc cũng không dưới 100, vì 57 súng đủ loại để lại là một chứng-minh cụ-thể. Bên ta tuy có một tàu chìm, số thương vong chưa quá 20, và vũ-khí được bảo-toàn.

Tại đơn-vị, những phái-đoàn lên xuống tấp-nập. Đầu tiên là các cô nữ trợ-tá xã-hội của Thiếu-Úy Sa. Các cô đem dầu gió, vải trắng làm khăn tang. Lần lượt là thân-nhân của nhân-viên đơn-vị. Tất cả ngồi chật ních, rữ-rượi ở Cầu-Lạc-Bộ. Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân cũng có xuống. Ông xuống thăm chiếc *monitor combat* HQ 6001. Ông nhìn lỗ thủng do đạn địch bắn vào, ông xòe bàn tay che chưa kín lỗ đạn, và nói với Giang:

- “Có bàn tay trời che-chở cho anh.”

Trong lúc ấy tại khúc sông con rạch Ba-Rài,

Bộ-Binh đóng đầy. Những đám khói hương cắm dọc theo mé sông, những vũng máu đen đặc, tanh nồng. Vũ-khí địch bỏ lại tất cả là 57 khẩu đủ loại. Dưới nước, tàu của mình ủi bãi. Nước vẫn lên xuống đều-hòa. Lâu lâu từ dưới đáy sông lại trôi lên một xác. Tàu mình ghé lại lật xác lên nhận diện. Mấy ngày sau, xác Bảo mới nổi lên. Trước khi nổi có một đám bọt sủi, rồi một cánh tay nhô lên trước. Tay phải. Bàn tay còn cầm cái bút nguyên-tử màu vàng. Bây giờ sau hơn 30 năm đã qua, tôi chẳng còn nhớ được kỹ. Chỉ biết chắc là Trung-Sĩ I Thịnh từ nhà xác về, đem theo các thẻ bài là tôi ký giấy khai-tử cho các người chết, kèm theo các thủ-tục xin quan-tài kềm và lệnh di-chuyển cho các quân-nhân thắp-tùng.



Một buổi trưa ngày nghỉ, tôi trực nhật, ngồi từ trên lầu phòng ngủ sĩ-quan, nhìn qua bên kia cù-lao Rông. Những mái nhà xen giữa mấy lùm cây. Trẻ con nô đùa dưới mé nước. Lấy ống nhòm nhìn kỹ vào phía trong, có những ông già ngồi trước hiên nhà đang lặng-lẽ uống rượu. Đàn vịt, đàn gà chạy loanh-quanh. Mấy bà già và các cô gái đun nấu gần đó. Cảnh trí êm-ả, thanh-bình. Nhưng tôi nghĩ: “Rất có thể các ông già kia là các mật-báo-viên của phía bên kia. Địch lẫn-lộn, trà-trộn với dân thật là xảo-quyệt.”

Tôi đảo ống nhòm về phía cầu tàu. Một đoàn chiến-đỉnh nằm như ngủ. Riêng chiếc Tiền-phong-đỉnh HQ 6001, tàu cũ của Đức Râu, có mấy người lính đi lại. Tôi theo dõi, và tôi thấy họ xếp một đĩa đồ nhậu ra sàn tàu, một thùng bia Quân-Tiếp-Vụ. Tôi nghĩ: “Lại nhậu cho đỡ buồn đây...” Nhưng không phải thế. Mấy nhân-viên ăn mặc đàng hoàng, ngồi sau các thứ họ vừa bày ra, rồi bật diêm, đốt nhang, cắm vào một ly gạo. Họ đang làm lễ, và tôi chợt nhớ, hôm nay 49 ngày của Đức Râu rồi đây. Tôi muốn xuống với họ, song tôi nghĩ: “Thôi để họ tự-nhiên.”

Cũng xung-quanh thời-gian ấy, một hôm cụ bà, thân-mẫu của anh Hoàng-Hiền tìm tới đơn-vị để nhận lại các di-vật của con. Cụ muốn lên căn

phòng cũ, nơi HQ Thiếu-Úy Hoàng-Hiền đã ở.

- “*Đạ, đây là giường nằm của anh ấy.*”

Cụ ngồi xuống mé giường, lặng-lẽ. Cụ xòe bàn tay gầy vuốt lên mặt nệm. Đôi lúc bàn tay cụ dừng lại như lắng nghe, như tìm chút hơi ấm nào của con còn sót lại.

Cụ ngồi khá lâu rồi đứng lên. Cụ nói:

- “*Nhà tôi cũng bị chết vì Việt-Cộng, giờ lại đến nó.*”

Cụ nói êm-ả điều-hòa như chuyện của ai. Mảnh sân đơn-vị nắng bóng. Cụ bước đi thông-thả. Trên đầu cụ cuốn một mảnh khăn trắng dài, phủ xuống sau lưng. Bóng cụ đổ trên nền sân, cụ nắm chặt cây kiếm Hải-Quân của cậu con trai trong lòng bàn tay nhăn-nheo của cụ.

Bây giờ, đã cuối năm 1998, đọc cuốn *Vietnam, the Decisive Battles*, (Những Trận Chiến Quyết-định tại Việt-Nam), tác-giả, ông John Pimlott, có nói đến trận Ba-Rài. Tôi đọc kỹ, đây là một trận đánh khác, nhưng cũng xảy ra tại nơi trên, nhưng thời-gian trận sau diễn ra vào ngày 15 tháng 9 năm 1967, trước hai tuần-lễ đầy hai năm sau trận mà hai Giang-Đoàn 21 và 27 Xung-Phong đã chạm địch. Trong trận sau, các chiến-đỉnh của Hoa-Kỳ, loại mới, tối-tân hơn (ATC), đã đụng với Tiểu-Đoàn 263 D của Việt-Cộng. Phải chăng đơn-vị này của địch đã đụng với Hải-Quân Việt-Nam trước đó. Trận sau, dù địch có yếu-tố tình-cờ và địa-thế đã chọn sẵn, địch cũng đã để lại 79 xác chết.

Một sự trùng-hợp nữa rất lạ-lùng, trận 29 tháng 9 năm 1965, Đại-Úy Ellis đã chết. Trận sau, cũng có một sĩ-quan Mỹ tham-dự trận đánh, tên ông là Davis (Wilbert). Ông ta sống. Và nơi diễn ra trận đánh đã được Mỹ đặt cho một cái tên ngộ-nghĩnh là *Snoopy's Nose*.

Đối phương đã nói gì về trận Ba-Rài

Trong tập tài-liệu lưu-hành nội-bộ nhan đề *Những Trận Đánh của Lực-Lượng Võ-Trang Đồng-Bằng Sông Cửu-Long*, do nhà xuất-bản Quân-Đội

Nhân-Dân, Hà-Nội, năm 1997, trận Ba-Rài đã được viết lại tỉ-mỉ, và chiếm một số lượng trang từ 104 đến 126, người viết đề tên Trung-Tá Nguyễn-thanh-Sơn. Đây là một bài viết công-phu, từ những nhận-định địa-hình, thời-tiết, tình-hình lực-lượng hai bên, tình-hình dân-chúng, những giả-thuyết trận-liệt, rồi diễn tiến trận đánh và cuối cùng là kết-quả và ý-nghĩa của trận này.

Từ đó ta biết rằng đơn-vị đối đầu với ta tại Ba-Rài ngày 29 rạng 30 tháng 9 năm 1965, là tiểu-đoàn 261. Tiểu-đoàn này đã được trang-bị vũ-khí nặng. Riêng “Đại-Đội Bộ-Binh 1” của Việt-Cộng, có nhiệm-vụ “chận đánh tàu địch trên sông Ba-Rài”, có 3 khẩu DKZ 57 ly, 2 khẩu 12 ly 7, và 3 khẩu B-40. Trận đánh đã diễn ra ác-liệt, phù-hợp với những ghi-nhận của phía HQVN ta. Có điểm kết-quả trận đánh thì họ khoác-lác rất lạ, Việt-Cộng viết nơi trang 119 rằng:

“Sau một ngày chiến-đấu, ta đã tiêu-diệt 500 tên địch. Bắn cháy và chìm tại chỗ 5 tàu chiến (có một tàu dầu hàng). Thu một cối 81 ly, 1 súng 12,7 ly, 2 đại-liên, 8 các-bin, 1 máy vô-tuyến điện và nhiều quân-trang quân-dụng khác. Phá hủy một DKZ 57 ly, 1 súng 12,7 ly. Bắn rơi 5 máy bay.

Ta hy-sinh 18 đồng-chí (có 3 cán-bộ trung-đội), bị thương 32 đồng-chí, bị phá hỏng 1 B-40 và 4 súng tiểu-liên”.

Thưa anh Nguyễn-thanh-Sơn, không biết anh đã căn-cứ vào đâu để có thể có kết-quả như trên. Trận Ba-Rài là một trận đánh quả có gây xúc-động tới các giới-chức cao cấp của chúng tôi, vì trận này sĩ-quan Hải-Quân chết nhiều nhất: hai người là Trần-ngọc-Bảo và Hoàng-Hiền; phía Mỹ, Đại-Úy Ellis, vị tân cố-vấn vừa đáo nhậm. Đây cũng là lần đầu tiên các anh đã sử-dụng B-40 đánh phá đoàn tàu. Một loại vũ-khí mới và rất công-hiệu. Và chúng tôi rất tiếc, “Người Hùng trên Con Ngựa Xích-Thố của Giang-Lực”, Trung-Sĩ I Lê-phước-Đức, người mà phía các anh đã khiếp-hãi, đã treo giải “ai giết được Đức Râu thì sẽ được trọng thưởng”, đã anh-dũng hy-sinh. Đó là nỗi đau-đớn, thiệt-hại của chúng tôi. Quả các anh có bắn cháy và chìm một chiếc tàu, trên có Bảo, bạn tôi chỉ-huy. Tàu

chìm, rồi chúng tôi lại vớt lên, kéo về, sửa chữa và sử-dụng lại. Một chiếc khác bị thiệt-hại nặng, trên đó có Giang điều-động. Chiếc tàu đó có thủng, không chạy được, nhưng đã không chìm. Phía các anh đã nhiều phen vừa hô “xung-phong” vừa ào lên định cướp tàu. Mỗi lần như thế, lại một lần phía các anh gục xuống. Chỉ riêng với chiếc tàu này, khách-quan mà nói, con số 20 người chết về phía các anh, có lẽ là con số quá nhỏ. Làm gì có chiếc tàu nào hàng các anh đâu? Nếu có thì con tàu ấy số mấy, những người trên tàu là ai? Đặc-biệt con tàu không phải là một khẩu súng, các anh đem đi cất ở đâu? Trong khi đó, như bài viết ở trang 113, các anh đã phải đối đầu với “7 tiểu-đoàn bộ-binh, 8 khẩu 105 và 155 ly trực-tiếp chi viện. Trên sông có 12 chiếc tàu chiến. Ngoài ra còn có phi-cơ các loại tập-trung chi viện cho cuộc hành-quân càn quét này.”

Thưa anh Sơn, có thể các anh đã ước-định sai số quân bên phía chúng tôi. Xin hãy giả-thủ chỉ một nửa quân-số nói trên, họ lại là một loại binh-chủng mà các anh kêu là “ác-ôn, lính thủy đánh bộ”, họ đâu có phải là hàng chuối ở vườn, đứng im cho các anh tới hạ. Nếu quả các anh có một may-mắn nào đó, tiêu-diệt được độ một trăm người, tôi nghĩ cũng đã là oanh-liệt lắm. Chiến-công ấy do ai chỉ-huy, ai là những “xạ-thủ ngoan-cường” của các anh, sao không thấy các anh nhắc đến?

Những luận-cứ vu-vơ đó chỉ làm cho tập tài-liệu của các anh không còn một chút khả-tín nào nữa. Chỉ có “18 đồng-chí hy-sinh”, vậy thì 57 khẩu súng đủ loại bỏ rải-rác hai bên bờ sông Ba-Rài là của ai. Các vũng náu đen đặc, và những xác chết nổi lên không đếm được trên sông Ba-Rài, các xác đều mặc quần áo *kaki* Nam-Định, là xác chết nào hử anh Sơn ???

Thưa anh Sơn,

Khi cuộc chiến còn đang tiếp-diễn, các anh cần thổi phồng chiến-công để tuyên-truyền, chúng tôi đọc đến còn thông-cảm được. Nay cuộc chiến đã tàn. Cả khối Cộng-Sản đã vỡ. Các anh đã phải mở cửa để long-trọng đón kẻ thù cũ là “Đế-Quốc Mỹ” vào như một thượng khách. Sự thực về cuộc chiến đã được từ-từ phơi bày. Lẽ ra đây là lúc các

anh phải thật khách-quan, tìm hiểu, đối-chiếu tường-tận để trả sự thật cho sự thật. Đó mới là thái-độ trí-thức của người viết sử. Anh đã không làm thế. Các anh đã không làm thế. Riêng anh, anh Sơn, anh viết bừa-bãi, cẩu-thả, đã đành, nhưng trên anh còn có ông Phó-Tiến-Sĩ Phạm-gia-Đức, người chịu trách-nhiệm xuất-bản. Ông Đức có lẽ đã không thèm nhìn lại bài viết của anh, hoặc có đọc mà không có khả-năng suy-xét, nhận-thức. Phải chăng ông ta là một ông tiến-sĩ giấy?

Tuy-nhiên nói đi cũng phải nói lại, chính sự ngộ-nghĩnh, nghịch-lý nói trên đã giúp phía chúng tôi ít phải mất thì-giờ so-sánh, biện-bạch. Và bên cạnh đó, anh Sơn còn dẫn một câu (mà không nêu rõ danh-tánh) rằng: **“Trận đánh này chỉ-huy tiểu-đoàn bộ-binh 261 đã xác-định lực-lượng nguy-hiểm trực-tiếp trước mắt là đoàn tàu chiến trên sông Ba-Rài”** (trang 123). Thế là đủ.


Ôi Những Anh-Linh Bên Dòng Sông Cũ

Bây giờ, tính từ năm 1965 đến nay, đã gần 40 năm. Cuộc chiến cũ đã nhạt-nhòa. Người chiến-binh Mỹ đã trở lại Việt-Nam du-lịch. Những con thuyền gỗ có mái che, chở du-khách lướt trên mặt nước đục ngầu Cửu-Long-Giang được in trên các báo Mỹ. Và tôi chắc, từ hải-ngoại, có lẽ đã không thiếu bà con, bằng-hữu chúng ta trở lại thăm thân-nhân, chốn cũ. Có ai đã tới Mỹ-Tho không? Trước khi đến Mỹ-Tho, từ Sài-Gòn đi xuống bằng Quốc-Lộ 4, chúng ta gặp Tỉnh-Lộ 29 xuôi Nam. Qua Mỹ-Hạnh-Trung, vào Tỉnh-Lộ 20, tới Long-Điền, rẽ trái vào Tỉnh-Lộ 12 ta sẽ đi qua một vùng đau khổ cũ. Phía mặt là Cẩm-Sơn, phía Nam là Hiệp-Đức, Xuân-Sơn, ta sẽ gặp con rạch Ba-Rài ở giữa đoạn đường này, tính từ Long-Điền đến An-Phú. Nơi đây vườn cây xanh tốt. Mận ở vùng này nổi tiếng dòn, đỏ au như xác pháo hồng mùa Xuân. Trên rạch Ba-Rài ấy có các con thuyền đi lại. Các cô thiếu-nữ má hồng trong áo bà-ba tươi mát, quần Mỹ-A óng-ả. Dưới sông trẻ nhỏ bơi tắm nô đùa. Các cô gái và trẻ em này được sinh ra và lớn lên khi cuộc chiến đã tàn. Họ có biết đâu rằng, dưới lòng con rạch này,

chắc còn có những nắm xương nằm từ bao năm cũ. Và hàng cây bên sông, cây già trăm tuổi, cây là nhân-chứng, cây có còn nhớ một thời khói lửa đã bùng lên. Nếu ai tử-mỉ, xem lại các thân cây, những vết đạn cũ, chắc có những đầu đạn sản-xuất *made in USA*, và có cả những đầu đạn từ Nga-Sô, Trung-Cộng đem lại. Những người trai của cả hai bên trận tuyến, có khi là anh em một nhà, bạn-bè một quận, đã phải ào-ạt giết nhau. Những linh-hồn oan-trái chắc còn lẫn khuất bên các gốc cây xưa.

Hỡi những anh-linh kể Nam Người Bắc,
Chết là oan cho một cuộc tương-tàn.



Là quân-nhân Hải-Quân Việt-Nam, chúng ta đã làm tròn sứ-mạng được trao cho. Thời cuộc đã gọi, ta nhập cuộc. Chúng ta đã anh-dũng hành-động. Bạn-bè ta đã anh-dũng hy-sinh. Các bạn đích thực là những anh-hùng. Tôi ao-ước có một ngày về thăm chốn cũ. Tôi sẽ mời các vị cao tăng và bạn-bè xưa cũ, tới ngồi bên bờ con rạch Ba-Rài, dưới bóng mát của các cây ăn trái, chúng tôi sẽ cầu-nguyện, sẽ đọc một thời kinh Giải Oan cho những người nằm xuống tại nơi này. Hỡi Nguyễn-ngọc-Bảo, hỡi Hoàng-Hiền, hỡi Lê-phước-Đức, tức Đức Râu, và bao nhiêu người nữa, chúng tôi ngưỡng-mộ các anh. Xin các anh hãy lắng lòng nghe kinh mà siêu-thoát. Tổ-Quốc ghi công các bạn. 

** Bài viết này được căn-cứ qua tài-liệu phỏng-vấn bằng thư, điện-thoại giữa các anh Nguyễn-ngọc-Giang, Đặng-Diệm, anh Vũ-hữu-San, và chính kinh-nghiệm của người viết.*





Những Dòng Sông Cũ

GIANG-ĐOÀN 26 XUNG-PHONG



Trần-đỗ-Cẩm

*Mến tặng các bạn đồng-đội đã từng phục-vụ tại
Giang-Đoàn 26 Xung-Phong - Long-Xuyên.*

Bối-Cảnh Lịch-Sử

Vào năm 1973, tuy hiệp-định ngưng bắn Paris đã được ký-kết nhưng những trận đánh giữa hai phe Quốc - Cộng để dành quyền chủ-động tại chiến-trường miền Nam Việt-Nam mỗi lúc một trở nên khốc-liệt. Trong lúc quân-lực Hoa-Kỳ coi như đã “rút lui trong danh-dự” không còn tham-chiến, Cộng-quân được “bật đèn xanh” công-khai xua quân xâm-chiếm miền Nam. Hình-thức chiến-tranh chuyển từ du-kích chiến sang trận-địa chiến bằng những trận đánh dữ-đội với quân-số đôi bên lên tới nhiều sư-đoàn chủ-lực có những vũ-khí nặng như chiến-xa, đại pháo hỗ-trợ.

Nhìn chung, chiến-trường sôi động nhất tại các vùng giới-tuyến và biên-giới Lào - Việt tại miền Trung và Miền - Việt tại miền Nam. Cộng-quân từ vùng phi quân-sự hay từ các căn-cứ-địa an-toàn bên Lào, *Cam-Bốt* ngang-nhiên tràn qua lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, trong lúc phe Quốc-Gia vì không còn đủ sức tấn-công dành quyền chủ-động nên chỉ có thể dùng toàn lực ngăn-chặn trong tư thế phòng-thủ.

Trong lúc các quân-binh-chúng bạn như Không-Quân, Bộ-Binh, Nhảy Dù, Thủy-Quân-Lục-Chiến, Biệt-Động-Quân, Thiết-Giáp, Pháo-Binh, v.v... tung hết lực-lượng để đối đầu với địch quân, thì phần đóng góp của các đơn-vị Hải-Quân trong giai-đoạn đầu sôi lửa bỏng này cũng không phải là nhỏ. Tại Vùng I và Vùng II Chiến-Thuật nơi các

trận đánh thường xảy ra dọc theo duyên-hải, các chiến-hạm ngày đêm tuần-tiểu ngoài khơi cũng như yểm-trợ hải-pháo. Trong lúc đó, các Duyên-Đoàn phối-trí tại các điểm chiến-lược quan-trọng dọc bờ biển cũng sát cánh với các đơn-vị bạn trong các cuộc hành-quân thủy-bộ.

Riêng tại Vùng III Chiến-Thuật với thủ-đô Sài-Gòn và Vùng IV Chiến-Thuật là vựa lúa nuôi sống Miền Nam, vai-trò của các đơn-vị Hải-Quân lại càng quan-trọng ngoài phần lãnh-hải cần được tuần-phòng nghiêm ngặt, còn phải chặn đứng mọi di-chuyển và xâm-nhập của địch quân qua các sông ngòi chằng-chịt. Việc yểm-trợ, tiếp-tế cho các đồn bót ven sông cũng cần-thiết không kém. Hơn nữa, cường-độ chiến-tranh bên quốc-gia láng-giềng *Cam-Bốt* cũng đang gia-tăng dữ-dội. Cộng-quân đã phong-tỏa và cắt đứt những đường bộ tiếp-vận về Nam-Vang nên thủy-lộ sông Cửu-Long từ Tân-Châu - Hồng-Ngự qua bến phà Neak Luong lên đến thủ-đô *Cam-Bốt* trở thành mạch máu chính nuôi sống chính-quyền Lon Nol thân Hoa-Kỳ.

Để đáp ứng nhu-cầu chiến-trường, hoạt-động của các giang-đoàn Hải-Quân tại Miền Nam đã gia-tăng đáng kể để bảo-vệ lãnh-thổ cũng như khai thông thủy-lộ sông Cửu-Long. Vùng IV Chiến-Thuật, ngoài các nhánh sông Cửu-Long vươn dài như những cánh tay bạch tuộc ôm chặt vựa lúa Miền Nam, còn có rất nhiều kinh, rạch. Vì vậy, đây là địa-bàn hoạt-động của rất nhiều giang-đoàn Xung-Phong, Thủy-Bộ, Ngăn-Chặn và Tuân-Thám. Từ những dòng Tiền-Giang, Hậu-Giang, U-Minh, Đồng-Tháp đến những nơi xa-xôi hẻo-lánh như U-Minh, Cà-Mau, Năm-Căn v.v..., đâu đâu cũng có mặt các giang-đỉnh ngày đêm ngăn-chặn giặc thù. Những giang-đỉnh này đã nhiều lần làm Cộng-quân khiếp vía trong những trận đánh long trời lở đất và cũng là nguồn hy-vọng cho những đồn bót ven sông.

Tuy có rất nhiều đơn-vị Hải-Quân góp phần đắc-lực vào việc tiêu-trừ giặc Cộng, bài này chỉ viết về những hoạt-động của một đơn-vị Hải-Quân nòng-cốt thuộc Vùng IV Chiến-Thuật, đó là Giang-Đoàn 26 Xung-Phong, đơn-vị tác-giả được hân-hạnh phục-vụ trong giai-đoạn đầu sôi lửa bỏng kể trên. Hy-vọng trong tương-lai sẽ có nhiều bài

viết tương-tự để chiến-công của những chiến-sĩ áo trắng trong sông không bị mai một với thời-gian. Bài viết này cũng nhằm mục-đích vinh-danh và kính tặng những chiến-sĩ Hải-Quân anh-dũng đã một thời gắn-bó với các kinh-ngư trong sông, đặc-biệt các bạn đồng-đội thân mến đã phục-vụ tại Giang-Đoàn 26 Xung-Phong.

Trước khi đi sâu vào chi-tiết về các trận đánh của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong tại chiến-trường Tân-Châu - Hồng-Ngự vào năm 1973, tưởng cũng nên tóm lược hệ-thống tổ-chức hành-quân Hải-Quân để độc-giả, nhất là những người không quen thuộc với tổ-chức Hải-Quân, dễ bề tìm hiểu và theo dõi.

Sơ-Lược Tổ-Chức Hành-Quân Hải-Quân

Nhằm đáp ứng nhu-cầu chiến-trường mỗi ngày một gia-tăng và để yểm-trợ hữu-hiệu cho các đơn-vị bạn, ngoài Hạm-Đội lo việc tuần-tiểu và chuyển-vận ngoài khơi, mỗi vùng Chiến-Thuật còn có các Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng để phối-hợp chặt-chẽ với các Quân-Khu liên-hệ. Các Bộ Tư-Lệnh Vùng chia thành hai loại: Vùng Duyên-Hải đảm-nhiệm công-tác dọc theo bờ biển, trong khi các Vùng Sông Ngòi lo việc hành-quân trong sông. Tổng-cộng, Hải-Quân có năm Vùng Duyên-Hải và hai Vùng Sông Ngòi.

Vùng Duyên-Hải

Vùng Duyên-Hải trực-tiếp chỉ-huy các đơn-vị cơ-hữu như Hải-Đội Duyên-Phòng, Duyên-Đoàn, Đài Kiểm Báo, v.v... và chiến-hạm Hạm-Đội tăng-phái để tuần-tiểu vùng bờ biển trách-nhiệm cũng như phối-hợp hành-quân với Quân-Khu tương ứng. Bộ Tư-Lệnh các Vùng Duyên-Hải được phối-trí như sau:

I. Tại Vùng I Chiến-Thuật

Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải đóng tại bán-đảo Tiên-Sa (vùng Sơn-Chà) Đà-Nẵng, chịu

trách-nhiệm vùng bờ biển từ vĩ-tuyến 17 (sông Bến Hải, Cửa Việt) tới Quảng-Ngãi.

II. Tại Vùng II Chiến-Thuật

Bộ Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải đóng tại Cam-Ranh, chịu trách-nhiệm vùng bờ biển từ Bình-Định tới Phan-Thiết.

III. Tại Vùng III Chiến-Thuật

Bộ Tư-Lệnh Vùng III Duyên-Hải đóng tại Vũng-Tàu, chịu trách-nhiệm vùng bờ biển từ Phước-Tuy tới mũi Cà-Mau.

IV. Tại Vùng IV Chiến-Thuật

Đặc-biệt Vùng IV Chiến-Thuật có bờ biển chạy dài từ mũi Cà-Mau lên tới biên-giới Miên - Việt mãi tận Hà-Tiên và vịnh Thái-Lan với rất nhiều hải-đảo nên có tới 2 Vùng Duyên-Hải.

A. Bộ Tư-Lệnh Vùng IV Duyên-Hải đóng tại đảo Phú-Quốc.

B. Bộ Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải đóng tại Năm-Căn thuộc tỉnh An-Xuyên. Đây là một Bộ Tư-Lệnh khá đặc-biệt được thành-lập sau này để đáp ứng nhu-cầu hành-quân bình-định vùng cửa sông Ông-Đốc, Gành-Hào, Rạch-Giá và các sông ngòi thuộc khu-vực Cà-Mau và U-Minh.

Vùng Sông Ngòi

Vùng Sông Ngòi đảm trách việc tuần-tiểu trong sông và phối-hợp hành-quân với Quân-Khu liên-hệ. Đơn-vị nòng-cốt của Vùng Sông Ngòi là các giang-đoàn. Vùng I và Vùng II Chiến-Thuật vì ít sông lạch nên không có Vùng Sông Ngòi. Tuy-nhiên, có một số Giang-Đoàn Trục-Lôi và Tuần-Thám hoạt-động tại vùng Cửa Việt, Cửa Thuận-An và Hội-An thuộc Vùng I Chiến-Thuật, được đặt dưới quyền chỉ-huy của Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải. Vùng II Duyên-Hải không có giang-đoàn mà chỉ có những duyên-đoàn.

Miền Nam lấm sông nhiều rạch nên có rất nhiều giang-đoàn hoạt-động. Hai Bộ Tư-Lệnh Vùng Sông Ngòi chỉ-huy các giang-đoàn này được phân chia như sau:

I. Tại Vùng III Chiến-Thuật

Bộ Tư-Lệnh Vùng III Sông Ngòi đóng tại Long-Bình. Khu-vực hoạt-động bao gồm sông

Sài-Gòn, các sông Vàm-Cỏ Đông và Vàm-Cỏ Tây lên tới tận Gò-Dầu-Hạ sát biên-giới Miên - Việt thuộc tỉnh Tây-Ninh. Ngoài quân-cảng Sài-Gòn, Bến-Lúc và Long-An là các căn-cứ Hải-Quân lớn thuộc vùng III Sông Ngòi với nhiều giang-đĩnh đủ loại nằm sát chân cầu có thể nhìn thấy từ Quốc-Lộ 4.

II. Tại Vùng IV Chiến-Thuật

Bộ Tư-Lệnh Vùng IV Sông Ngòi đặt tại bến Ninh-Kiều, Cần-Thơ (Tây-Đô). Đây là một đại đơn-vị nòng-cốt hoạt-động trong sông của Hải-Quân mà đơn-vị chiến-đấu căn-bản là các Giang-Đoàn Xung-Phong, những đơn-vị Hải-Quân kỳ cựu nhất bắt nguồn từ các Hải-đoàn đã từng chiến-đấu tại Bắc-Việt, được người Pháp chuyển-giao cho Hải-Quân Việt-Nam vào các năm 1953 - 1954. Sau này, khi nói tới Giang-Đoàn Xung-Phong, các quân-nhân Hải-Quân thường nghĩ ngay tới Vùng IV Sông Ngòi với các dòng sông quen thuộc như Tiên-Giang, Hậu-Giang, Cái-Lớn, Cái-Bé, Ông-Đốc, Gành-Hào, v.v... cùng những con kinh nổi tiếng như Đồng-Tiến, Mang-Thít, Chợ-Gạo, Mỏ-Cày, Xà-No, Cái-Sấn, Giang-Thành v.v...

Giang-Đoàn Xung-Phong

Ngay từ khi mới thành-lập, Vùng IV Sông Ngòi đã có 4 Giang-Đoàn Xung-Phong được phối-trí như sau:

I. Giang-Đoàn 21 Xung-Phong

Đóng tại Mỹ-Tho, gần bắc Rạch-Miếu trên đường đi sang Kiến-Hòa. Vùng hoạt-động gồm khu-vực Tiên-Giang, Kinh Chợ-Gạo (Mỹ-Tho), Sông Hàm-Luông (Kiến-Hòa), Cửa Tiểu v.v...

II. Giang-Đoàn 23 Xung-Phong

Đóng tại Vĩnh-Long, gần bắc Cổ-Chiên I trên đường đi sang quận Chợ-Lách. Vùng hoạt-động bao gồm sông Cổ-Chiên, Cao-Lãnh, Đồng-Tháp-Mười v.v...

III. Giang-Đoàn 25 Xung-Phong

Đóng tại Cần-Thơ, gần bến Ninh-Kiều, chung với Bộ Tư-Lệnh Vùng IV Sông Ngòi. Vùng

hoạt-động gồm khu-vực Tiền-Giang, Bạc-Liêu, Cà-Mau v.v...

IV. Giang-Đoàn 26 Xung-Phong

Đóng tại Long-Xuyên, gần công-viên Nguyễn-Du. Vùng hoạt-động bao gồm khu-vực Sa-Đéc, Vàm-Nao, Chợ-Mới, Châu-Đốc, Tân-Châu, Hồng-Ngự lên tận biên-giới Miên-Việt.

Những vùng hoạt-động trên chỉ được phân chia theo lý-thuyết vì trên thực-tế, tùy theo nhu-cầu hành-quân, các giang-đoàn thường được du di điều-động tăng-phái hay xuất-phái. Sau này, có thêm một số Giang-Đoàn Xung-Phong được thành-lập để đáp ứng với đòi hỏi của chiến-trường. Thí dụ như là Giang-Đoàn 27 Xung-Phong đóng chung hậu-cứ với Giang-Đoàn 21 Xung-Phong tại Mỹ-Tho để trở thành Liên Giang-Đoàn 21/27 Xung-Phong. Giang-Đoàn 31 Xung-Phong đóng chung hậu-cứ với Giang-Đoàn 23 Xung-Phong tại Vinh-Long để trở thành Liên Giang-Đoàn 23/31 Xung-Phong và Giang-Đoàn 29 Xung-Phong đóng chung với Giang-Đoàn 25 Xung-Phong tại Cần-Thơ để trở thành Liên Giang-Đoàn 25/29 Xung-Phong.

Mỗi Giang-Đoàn Xung-Phong có bảng cấp số tương-đương với một tiểu-đoàn Bộ-Binh và được trang-bị nhiều loại giang-đĩnh có công-dụng khác nhau như một hạm-đội trong sông. Số giang-đĩnh tiêu-chuẩn được liệt kê đại-cương như sau:

- 6 Tiểu-vận-đĩnh (*LCVP - Landing Craft Vehicle Personnel*): Đây là loại tàu mũi bằng, vỏ gỗ, một máy, có thể chở được chừng một trung-đội bộ-binh, với cửa đổ bộ mở xuống, kéo lên được bằng giây cáp. Tuy-nhiên, các *LCVP* của Giang-Đoàn Xung-Phong đã được biến-cải với cửa đổ bộ được hàn kín. Những giang-đĩnh này không còn được dùng để chở quân mà được dùng để rà mìn trong sông, nhất là trong những kinh, rạch nhỏ. Về hỏa-lực, mỗi *LCVP* được trang-bị một đại-bác 20 ly trước mũi, hai đại-liên 30 bên hông và một đại-liên 30 trên mũi tại phòng lái. Thủy-thủ-đoàn *LCVP* gồm 4 người. *LCVP* thường hoạt-động từng cặp để yểm-trợ lẫn nhau.

- 6 Tiểu-giáp-đĩnh (*FOM*): Vỏ sắt, mũi nhọn, một máy, vận-tốc cao, vận-chuyển lẹ-làng như

khu-trục-hạm trong hạm-đội. Mỗi *FOM* được trang-bị một đại-liên 50 trước mũi, hai đại-liên 30 bên hông và một đại-liên 30 trên mũi gần phòng lái. Thủy-thủ-đoàn *FOM* gồm 4 người và cũng hoạt-động từng cặp như *LCVP*.

- 6 Trung-vận-đĩnh hay Quân-vận-đĩnh (*Landing Craft Medium LCM-6*): Đây là loại giang-đĩnh mũi bằng, hai máy với cửa đổ bộ kéo bằng máy, có thể chở chừng một đại-đội bộ-binh. Vũ-khí trang-bị gồm một đại-bác 20 ly phía sau lái, hai đại-bác 20 ly bên hông và hai đại-liên 30 trong phòng lái.

- 1 Giang-đĩnh Chỉ-Huy và Truyền-Tin (*Monitor Commandement*): Đây là loại giang-đĩnh *LCM-6* biến-cải, có phòng ngủ sĩ-quan, máy truyền-tin để đặt bộ chỉ-huy hành-quân. Vũ-khí trang-bị gồm một hầm súng cối 81 ly đặt dưới lòng tàu, một đại-bác 20 ly phía sau lái và hai đại-liên 30 trong phòng lái.

- 1 Thiết-giáp-đĩnh (*Monitor Combat*): Cũng là loại *LCM-6* biến-cải, nhưng với vỏ sắt dày hơn với pháo-tháp đại-bác 40 ly gắn trước mũi chung với đại-liên 50. Ngoài ra, còn có một đại-bác 20 phía sau lái, 2 đại-liên 50 bên hông và một hầm súng cối 81 ly giống như Giang-đĩnh Chỉ-Huy và Truyền-Tin. Thiết-giáp-đĩnh có hỏa-lực mạnh nhất trong các giang-đĩnh và được coi như Thiết-giáp-hạm trong sông.

Theo tiêu-chuẩn, mỗi Giang-Đoàn Xung-Phong có chừng 20 giang-đĩnh đủ loại, được tổ-chức tương-tự như một hạm-đội ngoài biển. Sau này, đa-số các số giang-đoàn được trang-bị loại giang-đĩnh *RPC* (*River Patrol Craft*) hai máy để thay thế cho một số *FOM* cũ kỹ bị phế thải và còn thêm loại *LCM-8* có khả-năng chở thiết-vận-xa và đại-bác của Pháo-Binh. Một số đơn-vị còn có tới 2 *Monitor Combat* hay *Commandement*. Tuy số lượng và loại giang-đĩnh có thể không giống nhau, nhưng tựu chung, mỗi giang-đoàn đều có khả-năng tác-chiến giống nhau, có thể thực-hiện những cuộc hành-quân phối-hợp thủy-bộ biệt lập với khoảng một tiểu-đoàn Bộ-Binh.





Giang-Đoàn 26 Xung-Phong

Đây là một trong những đơn-vị chuyên hoạt-động trong sông kỳ-cựu nhất của Hải-Quân Việt-Nam. Các giang-đỉnh của giang-đoàn này phần lớn đã tham-chiến tại các mặt trận lừng danh ở Bắc-Việt trước năm 1954 trong thời-kỳ chiến-tranh Việt - Pháp. Tiền thân của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong là các *Dinassault* của Pháp đã từng đóng những vai-trò vô cùng quan-yếu tại các chiến-trường nổi tiếng sông Lô, Việt-Tri, Nam-Định, Thái-Bình, Ninh-Bình, Phát-Diệm, Sông Đáy v.v...

Hậu-cứ của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đặt tại trại Văn-Đôn thuộc tỉnh Long-Xuyên, một thị-trấn xinh đẹp, hiền-hòa nằm ven bờ sông Hậu. Vùng hoạt-động của đơn-vị bao gồm các tỉnh An-Giang, Sa-Đéc, Cao-Lãnh và Châu-Đốc lên tới tận miền biên-giới Miên - Việt. Tuy chịu trách-nhiệm tại vùng có đông tín-đồ Hòa-Hảo tương-đối an-ninh, nhưng giang-đỉnh của đơn-vị thường phải

phân tán và xé lẻ để có thể tuần-tiểu khu-vực trách-nhiệm khá rộng lớn có nhiều sông rạch, hoặc phối-hợp hành-quân thủy-bộ hay yểm-trợ, tiếp-tế cho các đồn bót hẻo-lánh ven sông. Các giang-đỉnh luôn luôn tăng-phái thường-trực tại vùng biên-giới Miên - Việt thuộc các quận Tân-Châu, Hồng-Ngự hay tỉnh Châu-Đốc. Ngoài ra, đôi khi vì nhu-cầu hành-quân, một số giang-đỉnh còn được tăng-cường phối-hợp với Giang-Đoàn 25 đóng tại Cần-Thơ để phối-hợp hành-quân với Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh tại các vùng Cà-Mau, Chương-Thiện, Rạch-Giá, v.v...

Vào khoảng đầu thập niên 1970, cùng với chương-trình tối-tân-hóa và bành-trướng của Hải-Quân, Long-Xuyên trở thành một căn-cứ Hải-Quân lớn. Giang-Đoàn 26 Xung-Phong vẫn tiếp-tục trú đóng tại đây, chung hậu-cứ với các đơn-vị bạn mới được thành-lập như Tiền-Doanh Yểm-Trợ, Bệnh-Xá, Giang-Đoàn Tuần-Thám v.v...

Cộng-quân Phong-Tỏa Hồng-Ngự

Hồng-Ngự (xem bản-đồ Hồng-Ngự) là một quận-ly cực Bắc của tỉnh Kiến-Phong, nằm trên bờ Đông của sông Cửu-Long. Chỉ có một con đường bộ duy-nhất nối liền với tỉnh-ly Cao-Lãnh, xuyên qua kinh Đông-Tiến và quận Kiến-Văn. Đối-diện với quận-ly là cù-lao Long-Khánh trù-phú, dân-cư đông-đúc với những vườn cây trái xum-xuê, rậm-rạp. Đặc-biệt, mỏm Bắc của cù-lao là vùng đất bồi do phù-sa của sông Cửu-Long tích-tụ hàng năm. Trên đầu doi này có một ngôi đình cổ không biết được xây cất từ bao giờ tọa-lạc trên một thế đất cao như một ngọn đồi. Từ ngôi đình cổ hoang vắng, người ta có thể quan-sát được một vùng sông nước mênh-mông bát-ngát với những bờ sông cát trắng, nước trong xanh, phong-cảnh hùng-vĩ hữu tình tuyệt đẹp.

Ranh giới của quận Hồng-Ngự về phía Bắc và Đông-Bắc gồm vùng biên-giới Miên - Việt, chạy dài tới tận tiền đồn biên-phòng Cái-Cái giáp ranh tỉnh Kiến-Tường (Mộc-Hóa). Phía Tây là sông Cửu-Long giáp quận Chợ-Mới thuộc tỉnh An-Giang



Bản đồ vùng Hồng-Ngự

(Long-Xuyên). Về phía Tây-Bắc, nằm trên bờ Tây của sông Cửu-Long chỉ cách Hồng-Ngự chừng năm, sáu cây-số là quận Tân-Châu cũng thuộc tỉnh An-Giang. Tại Tân-Châu có một đơn-vị Hải-Quân là Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám trấn đóng, phía Nam giáp kinh Đồng-Tiến với khu-vực Phước-Xuyên trong vùng Đồng-Tháp-Mười nổi tiếng chạy dài tới quận Kiến-Văn.

Hồng-Ngự chiếm địa-thế quan-trọng nằm ngay yết-hầu thủy-lộ sông Cửu-Long và chặn đường xâm-nhập của Cộng-quân từ Cam-Bốt tràn xuống. Phần lớn những đồn bót thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự đều nằm dọc ven sông và vùng biên-giới để có thể phát hiện và ngăn-chặn mọi di-chuyển của địch quân. Vì địa-thế gồm nhiều sông, kinh, rạch lớn nhỏ nên thông thường có một đơn-vị Hải-Quân thuộc Vùng IV Sông Ngòi tăng-phái để lo việc

hành-quân, phòng-thủ cũng như tiếp-tế cho các đồn bót ven sông.

Vào khoảng tháng 3 năm 1973, chiến cuộc tại miền Nam Việt-Nam trở nên vô cùng sôi động sau những cuộc cường tập của Cộng-quân vào khắp bốn vùng Chiến-Thuật sau Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Bên quốc-gia láng-giềng Cam-Bốt, sự tranh-chấp cũng đã tới giai-đoạn quyết-liệt một mất một còn. Cộng-quân chiếm được ưu-thế, cắt đứt đường tiếp-vận quan-trọng từ hải-cảng Sihanoukville (Kompong Som) về thủ-đô Nam-Vang. Phi-trưởng Pocheng Tong nằm trong tầm đạn pháo-kích nên phi-cơ tiếp-vận lên xuống rất nguy-hiểm và khó-khăn. Có thể nói Nam-Vang đã bị Cộng-quân vây chặt khiến mọi quân-dụng, vũ-khí, đạn dược, v.v... cũng như mọi nhu-yếu-phẩm như gạo, dầu nhớt, v.v... tối cần cho sự sống còn của chính-quyền

Lon Nol không thể nào đưa lọt vào thủ-đô *Cam-Bốt* bằng đường bộ cũng như đường hàng-không.

Vì vậy, phương-tiện duy-nhất còn lại để tiếp-tế cho *Cam-Bốt* là sông Cửu-Long. Thủy-lộ này chạy dài từ cửa biển Vũng-Tàu, qua *bắc* Mỹ-Thuận, Hồng-Ngự, Tân-Châu trong lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa vượt bến phà Neak Luong tới thủ-đô Nam-Vang. Thủy-lộ từ Vũng-Tàu lên đến biên-giới Miên - Việt thuộc các quận Tân-Châu, Hồng-Ngự dài khoảng 150 hải-lý. Các tàu biển từ Vũng-Tàu lên Nam-Vang thường neo nghỉ đêm tại Ngã Ba Đèn Đỏ gần *bắc* Mỹ-Thuận thuộc tỉnh Vĩnh-Long trước khi ngược dòng Cửu-Long tiếp-tục cuộc hành-trình. Lên đến Tân-Châu, các thương-thuyền lại ngừng một lần nữa neo nghỉ đêm để khai quan-thuế và thay đổi hoa-tiêu trước khi vượt biên-giới sang *Cam-Bốt*. Điểm neo cuối cùng của các thương-thuyền trong lãnh-thổ Việt-Nam này là ngã ba sông ngay trước quận Tân-Châu.

Biết được sông Cửu-Long là đường huyết-mạch duy-nhất còn lại có thể giúp cho chính-quyền Lon Nol và cả nước *Cam-Bốt* sống thoi-thóp, Cộng-quân quyết-định mở một chiến-dịch lớn nhằm bóp nghẹt thủy-lộ tiếp-vận sinh tử này bằng cách chiếm giữ khu-vực quận Hồng-Ngự. Nếu thành-công, Cộng-quân sẽ cắt đứt được thủy-lộ qua Nam-Vang, và thừa thắng, chúng có thể tràn sâu xuống vùng Kiến-Tường - Mộc-Hóa để tạo áp-lực dọc Quốc-Lộ 4 thuộc khu-vực tỉnh Định-Tường là trục lộ tối quan-trọng từ Vùng IV về thủ-đô Sài-Gòn.

Để thực-hiện ý-đồ, khởi đầu, Cộng-quân dàn một lực-lượng chủ-lực-quân khá hùng-hậu dọc theo vùng biên-giới Miên - Việt thuộc các tỉnh Kiến-Phong, Châu-Đốc, An-Giang và Rạch-Giá để nghi binh và tạo áp-lực. Đối-diện bên phần đất *Cam-Bốt*, khu-vực thuộc các tỉnh Prey Veng, Kandal và Takeo cũng bị chúng tràn ngập. Lúc đó, vào đầu năm 1973, lực-lượng Việt-Cộng tại vùng này có tới 11 trung-đoàn chủ-lực cộng thêm quân Khmer Đỏ. Ngoại trừ từ 3 tới 4 trung-đoàn được phối-trí trong phần đất *Cam-Bốt* nhằm mục-đích cầm chân lực-lượng của Lon Nol, tất cả những đơn-vị còn lại đều được sử-dụng để tấn-công vào khu-vực Hồng-Ngự.

Vì vậy, tình-hình khu-vực sông Cửu-Long

sát biên-giới Miên - Việt thuộc khu-vực Hồng-Ngự trở nên vô cùng trầm-trọng vì đôi bên đều quyết tâm dành quyền kiểm-soát khu-vực có tầm mức chiến-lược vô cùng quan-yếu này. Cộng-quân dùng toàn lực cắt đứt thủy-lộ sông Cửu-Long để cô lập *Cam-Bốt* và củng-cố các trục xâm-nhập vào Việt-Nam qua ngã biên-giới. Phía Hoa-Kỳ không còn cách nào khác, phải tiếp-tục tiếp-tế cho *Cam-Bốt* bằng mọi giá. Lúc đó, đa-số các lực-lượng tác-chiến Hoa-Kỳ đều đã rút khỏi Việt-Nam trong khuôn-khổ thỏa-ước ngưng bắn Paris. Một số ít còn lại còn bị các đạo luật Cooper - Church của Quốc Hội Hoa-Kỳ ngăn cấm không được tham-dự các cuộc hành-quân bộ chiến ngoài biên-giới Việt-Nam. Vì vậy, chỉ còn các đơn-vị Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa để ngăn-chặn đường xâm-nhập người và vũ-khí của địch quân, và cũng để bảo-vệ thủy-lộ Cửu-Long để việc tiếp-tế cho đồng-minh *Cam-Bốt* không bị ngưng trệ.

Cộng-quân mở đầu chiến-dịch bằng cách phong-tỏa, tạo áp-lực nặng-nề mong đánh chiếm quận Hồng-Ngự, một thị-trấn nhỏ nằm ngay trên cửa rạch Hồng-Ngự đổ vào sông Cửu-Long. Như trên đã nói, nếu chiếm được Hồng-Ngự, không những chúng sẽ khóa chặt được yết-hầu của thủy-lộ Cửu-Long từ Việt-Nam sang *Cam-Bốt*, mà đồng thời cũng mở rộng được địa-bàn hoạt-động và cánh cửa xâm-nhập từ *Cam-Bốt* vào khu-vực Đồng-Tháp-Mười khiến Quốc-Lộ 4 từ Hậu-Giang về thủ-đô Sài-Gòn cũng bị đe-đọa.

Vào tháng 3 năm 1973, Cộng-quân tập-trung một lực-lượng đông đảo lên tới cấp sư-đoàn để tiến chiếm mục-tiêu Hồng-Ngự. Bộ chỉ-huy chiến-dịch của Cộng-quân đóng tại khu-vực Hậu-Cần 704 thuộc tỉnh Prey Veng bên *Cam-Bốt*, giáp ranh tỉnh Kiến-Phong. Các đơn-vị Cộng-quân gồm Trung-Đoàn 207 thuộc Công-Trường 6, Trung-Đoàn 174 thuộc Công-Trường 5, Trung-Đoàn 272 thuộc Công-Trường 9 (theo tin tình-báo, thành-phần còn lại của Công-Trường 9 vẫn còn lẫn lẩn tại khu-vực rừng cao-su *Michelin* (Dầu-Tiếng) thuộc Quân-Khu III) và một đơn-vị pháo thuộc Trung-Đoàn Pháo 75. So-sánh lực-lượng đôi bên, Cộng-quân hoàn-toàn chiếm ưu-thế, vừa đông quân, vừa

di-động, lại có pháo tầm xa hạng nặng yểm-trợ. Lực-lượng phòng-thủ quận Hồng-Ngự nhỏ bé không có Chủ-Lực Quân, chỉ có Địa-Phương-Quân, Nghĩa-Quân cơ-hữu và một số giang-đỉnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong tăng-phái phòng-thủ. Ngoài ra, với những đồn bót cố định phòng-thủ sơ sài, các đơn-vị cơ-hữu của Chi-Khu Hồng-Ngự là mục-tiêu rõ-ràng và mỗi ngọn cho đạn pháo-binh Việt-Cộng. Chỉ có những giang-đỉnh Hải-Quân tăng-phái với khả-năng di-động và hỏa-lực mạnh trấn giữ mặt sông mới có khả-năng chống trả và làm khó dễ được địch quân.

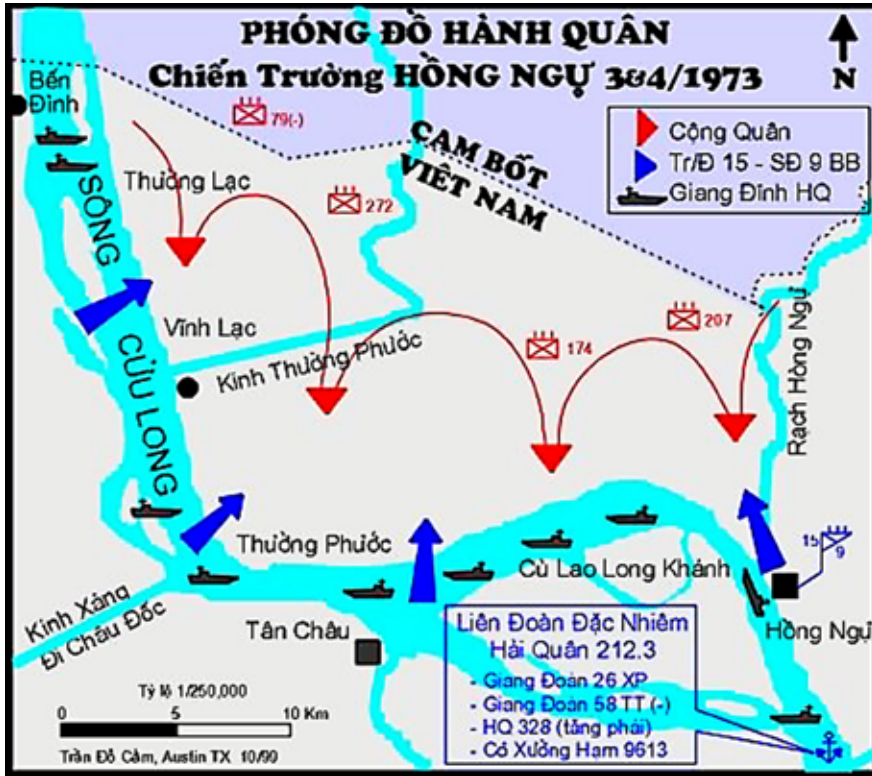
Trung-Đoàn 207 của Cộng-quân được sử-dụng làm nỗ-lực xung-kích chính vượt biên-giới đánh thẳng vào Hồng-Ngự. Lợi-dụng yếu-tố bất ngờ và hỏa-lực mạnh, địch quân dùng chiến-thuật Tiền Pháo Hậu Xung và Biển Người tràn ngập một số đồn bót hẻo-lánh gần biên-giới hay dọc theo kinh rạch do Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự trấn đóng. Đa-số những đồn bót khác nằm sâu hơn trong lãnh-thổ Việt-Nam tuy chưa bị đánh chiếm nhưng cũng bị Cộng-quân bao vây, cô lập và uy-hiệp nặng-nề khiến việc tăng viện hay tiếp-tế hầu như không thể thực-hiện nổi.

Tuy bị lực-lượng địch quân có hỏa-lực mạnh và đông hơn gấp bội tấn-công bất ngờ, các chiến-sĩ Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân cơ-hữu thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự lợi-dụng địa-hình quen thuộc đã chống trả hữu-hiệu, tạm thời chặn được bước tiến của địch quân vào quận-ly. Nhưng trước lực-lượng đông đảo của quân chính-quĩ Bắc-Việt, phía Việt-Nam Cộng-Hòa chỉ có những đơn-vị cơ-hữu của chi-khu chống giữ nên tình-hình rất khẩn-trương, quận Hồng-Ngự có thể bị mất bất cứ lúc nào. Càng ngày, vòng vây của Cộng-quân càng xiết chặt. Chúng bắn hàng trăm hỏa-tiễn 122 ly vào quận-ly gây thiệt-hại nặng-nề về nhân-mạng cũng như tài-sản của dân-chúng. Quận-Trưởng Hồng-Ngự là Thiếu-Tá Thái-lê-Trương, một sĩ-quan trẻ, xuất-sắc trước đây thuộc Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh, tuy đã anh-dũng điều-động các đơn-vị trực-thuộc chống trả, nhưng trước tình-trạng tuyệt-vọng, đã liên-tiếp yêu-cầu Tiểu-Khu Kiến-Phong xin chủ-lực-quân tăng viện khẩn-cấp.

Trong lúc đó, về phía Hoa-Kỳ, các pháo-đài bay B-52 và các phi-cơ chiến-lược liên-tiếp dội bom vào các vị-trí Cộng-quân dọc theo bờ Đông sông Cửu-Long từ biên-giới Miên - Việt tới Nam-Vang để ngăn-chặn địch phong-tỏa thủy-lộ. Những trận dội bom này đã gây thiệt-hại khá nặng cho lực-lượng Cộng-quân trên đường đánh chiếm Hồng-Ngự khiến đà tiến của chúng bị chậm lại phần nào. Đặc-biệt, trong cuộc oanh-tạc của pháo-đài bay B-52 vào ngày 20 tháng 3, Cộng-quân phải bắt dân dùng xe bò chở đi hàng trăm xác chết và mùi tử khí vẫn còn nồng-nặc cả tuần sau đó.

Trong khi chờ đợi quân bộ chiến tới tăng viện, Tiểu-Khu Kiến-Phong yêu-cầu Hải-Quân tiếp ứng để ngăn chặn Cộng-quân tràn qua sông Cửu-Long cũng như rạch Hồng-Ngự đánh chiếm quận-ly. Nhưng lực-lượng Hải-Quân thuộc Vùng IV Sông Ngòi lúc đó chỉ có Giang-Đoàn 31 Xung-Phong đã tăng-phái cho Tiểu-Khu Kiến-Phong, lại đang bận hành-quân tại vùng Đồng-Tháp-Mười giáp ranh tỉnh Định-Tường nên không giúp đỡ gì được. Vì vậy, một phân-đội giang-đỉnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đang hoạt-động với Chi-Khu Tân-Châu thuộc tỉnh An-Giang liền được điều-động đến tăng viện Chi-Khu Hồng-Ngự. Tuy chỉ có một số giang-đỉnh nhưng phân-đội này đã ngày đêm tuần-tiểu, phục-kích, bắn chìm nhiều xuồng chở quân của địch mưu toan di-chuyển từ bờ Đông sông Cửu-Long sang cù-lao Long-Khánh. Vì vậy, áp-lực của Cộng-quân tương-đối giảm vì một gọng kìm tấn-công của địch quân đã bị Hải-Quân bẻ gãy.

Nhưng những cuộc dội bom của Không-Quân Hoa-Kỳ cộng thêm sự yểm-trợ ban đầu tại các vùng ven sông rất đặc-lực của Hải-Quân cũng chỉ có thể giúp các đơn-vị Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân tạm thời cầm cự. Viện quân của địch tự-do tràn qua vùng biên-giới bỏ ngỏ, mỗi ngày một tiến gần mục-tiêu từ hướng sâu trong nội-địa khiến tình-hình lại thêm khẩn-trương. Một lần nữa, Thiếu-Tá Trương lại hối thúc Tiểu-Khu Kiến-Phong xin tăng viện gấp.



Giang-Đoàn 26 Xung-Phong Tham Chiến

(Xem Phóng-Đồ Hành-Quân)

Trước tình-thế mỗi lúc mỗi nguy-ngập, một mất một còn của Chi-Khu Hồng-Ngự, Tiểu-Khu Kiến-Phong vội liên-lạc với Quân-Đoàn IV tại Cần-Thơ để cầu cứu. Nhưng lúc đó, các đơn-vị Bộ-Binh thuộc Sư-Đoàn 9 là đại đơn-vị chủ-lực chịu trách-nhiệm lãnh-thổ Tiểu-Khu Kiến-Phong đang bận tham-chiến tại các mặt trận khác nên không thể nào tiếp-viện kịp thời. Một lần nữa, Hải-Quân lại đảm-đang trọng trách. Theo yêu-cầu khẩn-cấp của Quân-Đoàn IV, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi do Hải-Quân Đại-Tá Vũ-đình-Đào (sau này được vinh-thắng Phó-Đề-Đốc) chỉ-huy, liền tức-tốc ra lệnh Giang-Đoàn 26 Xung-Phong rút tất cả các giang-đỉnh đang tăng-phái ở các nơi khác về tập-trung tại hậu-cứ Long-Xuyên chờ lệnh. Sau đó, toàn bộ Giang-Đoàn do Hải-Quân Thiếu-Tá Trần-đỗ-Cẩm chỉ-huy liền được điều-động lên chiến-trường Hồng-Ngự, cùng với toàn giang-đỉnh đang hoạt-động tại đó để tăng-cường lực-lượng

phòng-thủ Chi-Khu Hồng-Ngự.

Ngay khi tới vùng hành-quân, các giang-đỉnh của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã phải trực-tiếp đương-đầu với hỏa-lực nặng-nề của Cộng-quân từ hai bờ sông chờ sẵn. Đoán biết trước các giang-đỉnh Hải-Quân là lực-lượng tăng viện duy-nhất, địch quân đào sẵn các hầm hố, công-sự kiên-cố, bố-trí súng nặng bên bờ sông để ngăn chặn. Rất may, khúc sông Cù-Long quanh Hồng-Ngự khá rộng nên chúng không gây được thiệt-hại nào đáng kể. Theo kế-hoạch phòng-thủ hoạch-định với Chi-Khu, các giang-đỉnh được sử-dụng như những đồn bót di-động, dàn dọc theo bờ sông như bức tường thành để ngày đêm bắn chặn, không cho địch quân di-chuyển qua sông. Ngoài nhiệm-vụ chặn địch, những giang-đỉnh này còn đảm trách việc yểm-trợ hỏa-lực cũng như tản thương và tiếp-tế cho các đồn bót ven sông đã bị địch vây hãm từ lâu.

Với sự chiến-đấu quả cảm của các đơn-vị Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân cơ-hữu thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự, cộng với các giang-đỉnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong ngày đêm tuần-tiểu và yểm-trợ rất hữu-hiệu, Cộng-quân tạm thời bị chặn đứng. Mũi dùi quan-trọng của địch quân toan đánh bọc vào sườn phía Tây của Chi-Khu Hồng-Ngự bị Hải-Quân bẻ gãy vì chúng không thể vượt qua sông, do đó địch chưa thể chiếm được quận-ly. Tuy mặt Tây đã có Hải-Quân trấn giữ nên tạm thời ổn-định, nhưng tình-hình tại mặt Bắc lại trở nên vô cùng nguy-ngập vì địch quân đã tiến sát bờ rạch Hồng-Ngự, chỉ còn cách Chi-Khu vài ba cây-số. Hàng ngày, Cộng-quân dùng đủ mọi loại vũ-khí, kể cả súng bắn thẳng pháo-kích vào Hồng-Ngự. Các giang-đỉnh án-ngũ trên mặt sông để chặn địch cũng bị nhắm bắn dữ-đội.

Lực-Lượng Việt-Nam Cộng-Hòa Tăng Viện

Mãi tới khoảng trung tuần tháng 4 năm 1973, Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh mới tương-đối rảnh tay ở những mặt trận khác nên điều-động Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh và Chi-Đoàn 2 Thiết-Quân-Vận tới tăng viện. Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh lúc đó do Chuẩn-Tướng Trần-bá-Di chỉ-huy, còn Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh do Đại-Tá Hồ-ngọc-Cẩn làm trung-đoàn-trưởng. Vào cuối tháng 4 năm 1975, Đại-Tá Cẩn là tỉnh-trưởng Chương-Thiện, đã chiến-đấu tới viên đạn cuối cùng. Ông bị Việt-Cộng bắt đưa về xử tử tại sân vận-động Cần-Thơ.

Về phía Hải-Quân, một Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm do Hải-Quân Thiếu-Tá Trần-ngọc-Bích, xuất thân khóa 11 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, chỉ-huy cũng được gấp rút thành-lập để phối-hợp chặt-chẽ với lực-lượng Bộ-Binh tại chiến-trường Hồng-Ngự. Liên-Đoàn này được đặt dưới sự điều-động của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212 tức là Lực-Lượng Tuần-Thám do Hải-Quân Đại-Tá Nghiêm-văn-Phú làm đơn-vị-trưởng. Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Hải-Quân gồm có các đơn-vị sau đây:

1. Giang-Đoàn 26 Xung-Phong do Hải-Quân Thiếu-Tá Trần-đỗ-Cẩm chỉ-huy. Đơn-vị này đã tham-chiến từ trước.

2. Một phân-đội giang-tốc-đỉnh (*PBR* - Patrol Boat River) thuộc Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám do Thiếu-Tá Trần-thanh-Khải chỉ-huy. Thành-phần còn lại của giang-đoàn này đang tăng-cường mặt trận Phước-Xuyên và Tuyên-Nhơn trong vùng Đồng-Tháp-Mười. Hậu-cứ của Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám đặt tại Tân-Châu.

3. Cơ-xưởng-hạm 9613 do Đại-Úy Cơ-Khí Nguyễn-duy-Tuệ chỉ-huy. Đây không phải là một chiến-hạm có máy để tự vận-chuyển mà chỉ là một cơ-xưởng sửa chữa và tiếp-vận nổi, neo tại An-Long, ngay vòm kinh Đồng-Tiến. Cơ-xưởng-hạm này được dùng làm trạm sửa chữa và tiếp-vận tiền-phương cho các giang-đỉnh và cũng là nơi đặt Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm.

4. Tiền-Doanh Yểm-Trợ Chợ-Mới là căn-cứ tiếp-vận chính, đồn-trú tại Chợ-Mới thuộc tỉnh

Long-Xuyên, do Hải-Quân Thiếu-Tá Phạm-văn-Tiêu, xuất thân khóa 7 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, chỉ-huy.

5. Giang-pháo-hạm HQ 328 do Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-như-Phú làm hạm-trưởng. Thiếu-Tá Phú xuất thân khóa 16 trường Võ-Bị Đà-Lạt, nhưng chọn quân-chủng Hải-Quân sau khi tốt-nghiệp nên tiếp-tục theo học khóa 13 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang. Chiến-hạm này do Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội tăng-phái cho Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi.

Trong số các đơn-vị Hải-Quân kể trên, Giang-Đoàn 26 Xung-Phong được coi là thành-phần chủ-lực gồm toàn bộ 19 giang-đỉnh đủ loại tham-chiến, với đầy-đủ khả-năng hành-quân thủy-bộ, yểm-trợ hải-pháo, chuyển-vận, tuần-tiểu, án-ngữ cũng như tiếp-tế. Các giang-đỉnh *PBR* có vận-tốc cao, vận-chuyển lẹ-làng, thường được sử-dụng trong các cuộc tuần-thám và phục-kích ban đêm. Chiến-hạm tăng-phái với các loại đại-bác 76 ly và 40 ly, đảm trách nhiệm-vụ yểm-trợ hỏa-lực cho các đơn-vị hành-quân.

Ngay khi lực-lượng tăng viện tới vùng hoạt-động, các đơn-vị-trưởng lập tức bàn thảo kế-hoạch giải-tỏa áp-lực địch trong vùng và nhất là quét sạch địch quân bố-trí tại bờ Đông sông Cửu-Long, từ Hồng-Ngự lên tới biên-giới Miên - Việt. Lúc này, tuy lực-lượng địch còn rất mạnh vì chúng chiếm giữ khu-vực ven sông ngay phía Bắc Chi-Khu, nhưng cán cân lực-lượng đôi bên không còn chênh-lệch nhiều như trước. Hơn nữa, các đơn-vị Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân cơ-hữu được tăng viện và yểm-trợ hữu-hiệu nên lên tinh-thần, chiến-đấu rất hăng-hái.

Các Trận Đánh Quan-Trọng

Liên-tiếp trong khoảng thời-gian chừng hai tháng (từ tháng 3 đến tháng 4 năm 1973), các giang-đỉnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã tích-cực đóng góp vào nỗ-lực bảo-vệ quận Hồng-Ngự chống lại áp-lực của Trung-Đoàn 207 Cộng-

quân. Ngoài nhiệm-vụ tuần-tiểu thường xuyên để ngăn chặn địch quân xâm-nhập bằng đường sông cũng như phối-hợp, yểm-trợ Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh và Địa-Phương-Quân, Nghĩa-Quân thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự, Giang-Đoàn 26 Xung-Phong còn trực-tiếp tham-dự vào nhiều trận đánh lớn quan-trọng.

Trận Đánh Tại Rạch Hồng-Ngự

Ngay khi Trung-Đoàn 15 thuộc Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh vừa đến vùng Hồng-Ngự, Thiếu-Tá Thái-lê-Trương, Chi-Khu-Trưởng, đã yêu-cầu các đơn-vị Bộ-Binh và Hải-Quân tăng-phái tìm mọi cách đẩy lui địch khỏi bờ Bắc rạch Hồng-Ngự. Lý-do vì tuy Cộng-quân tuy không vượt được con rạch để đánh chiếm Chi-Khu, nhưng chúng vẫn hàng ngày pháo-kích vào quận Hồng-Ngự, gây thiệt-hại nặng-nề cho dân-chúng. Rạch Hồng-Ngự ăn thông với rạch Cái-Cái chạy tới biên-giới Việt - Miên, rộng chừng 100 thước, từ trước tới nay vẫn là “giới-tuyến” của đôi bên. Cộng-quân tuy chiếm giữ được mặt Bắc nhưng không thể vượt qua con rạch vì bị các giang-đỉnh Hải-Quân chặn đứng. Trong khi đó, lực-lượng phòng-thủ tuy giữ được mặt Nam nhưng lại không có đủ lực-lượng đổ bộ để đẩy lui địch quân. Vùng chợ Hồng-Ngự nằm ở mặt Nam tuy chỉ cách Chi-Khu chừng một cây-số, nhiều khi đã được coi như vùng “xôi đậu” vì địch quân xâm-nhập. Sau khi phối-hợp với Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh và Chi-Khu theo kế-hoạch hành-quân, Giang-Đoàn 26 Xung-Phong lãnh nhiệm-vụ dùng bốn LCM-6 chở một tiểu-đoàn Bộ-Binh sang sông bằng hai đợt. Khi nhiệm-vụ chuyển quân hoàn-tất, các giang-đỉnh sẽ tuần-tiểu, án-ngữ và yểm-trợ cho lực-lượng Bộ-Binh càn quét bờ Bắc. Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong chịu trách-nhiệm chỉ-huy cuộc hành-quân đổ bộ, Tiểu-Đoàn-Trưởng Bộ-Binh có nhiệm-vụ chỉ-huy cánh quân sau khi đổ bộ để tiêu-diệt địch quân trong vùng mục-tiêu chỉ-định.

Để các giang-đỉnh chờ quân ủa bãi dễ-dàng, Giang-Đoàn 26 Xung-Phong chọn giờ đổ quân

vào lúc hừng sáng khi mực thủy-triều cao nhất để bộ-binh có thể lên bờ không bị trở-ngại và tràn vào mục-tiêu cùng một lúc. Hơn nữa, việc nhận quân vào lúc ban đêm tại bãi ủa ngoài bờ sông Cửu-Long nằm về phía Nam Chi-Khu Hồng-Ngự cũng có thể tránh địch pháo-kích và khiến chúng không thể quan-sát hay đoán biết ý-đồ hành-quân.

Theo đúng kế-hoạch, sau khi nhận quân, đoàn giang-đỉnh di-chuyển dọc theo bờ Đông sông Cửu-Long, quẹo phải vào rạch Hồng-Ngự đúng giờ dự trù. Tuy con rạch rộng chừng 100 thước, nhưng có rất nhiều hàng đày của dân đánh cá nên phải di-chuyển rất chậm và khó-khăn. Một số giang-đỉnh yểm-trợ gồm LCVF và FOM đi trước dẫn đường, vào sâu trong rạch quá mực-tiêu chừng ba cây-số, gần một đồn Nghĩa-Quân rồi tác-xạ dữ-dội quanh đồn như để yểm-trợ hỏa-lực để làm kế-hoạch nghi binh. Các giang-đỉnh chờ quân theo sau vào điểm đổ quân đúng lúc hừng sáng. Chỉ trong vòng 15 phút, nửa tiểu-đoàn Bộ-Binh đã lên bờ, thiết-lập đầu cầu an-toàn. Nửa tiểu-đoàn còn lại được các LCM-6 đưa thẳng từ bờ Nam qua. Trong lúc lực-lượng Bộ-Binh chia thành nhiều mũi tiến chiếm các mục-tiêu được chỉ-định trước, các giang-đỉnh Hải-Quân di-chuyển qua bờ Nam ủa bãi rải-rác để sẵn-sàng yểm-trợ cho cánh quân đổ bộ khi cần.

Khi trời vừa sáng rõ, Cộng-quân từ các công-sự phòng-thủ kiên-cố tuy bị bất ngờ nhưng cũng chống trả dữ-dội. Từng loạt thượng-liên và AK bắn xối-xả vào các chiến-sĩ Bộ-Binh đang lăn xả vào mục-tiêu. Nhưng địch phản-ứng quá trễ, các chiến-sĩ Trung-Đoàn 15 đã tiến đến quá gần, từng trái lựu-đạn, từng loạt đạn M-79 thả vào hầm hố của chúng khiến nhiều tên bị tan thây tại chỗ. Trận đánh chớp nhoáng kéo dài khoảng một tiếng đồng-hồ, nguyên một tiểu-đoàn Cộng-quân coi như bị diệt gọn. Tuy-nhiên, còn một vị-trí súng cối 82 ly được một tổ thượng-liên và một toán B-40 yểm-trợ vẫn còn hoạt-động. Cả ba ổ súng này bố-trí theo hình tam-giác, liên-hoàn yểm-trợ lẫn nhau gây trở-ngại không ít cho các chiến-sĩ Bộ-Binh, sau nhiều đợt xung-phong bị thiệt-hại khá nặng nhưng vẫn không sao tiêu-diệt được.

Tại bờ rạch phía Nam, trên giang-đỉnh chỉ-huy nơi đặt Bộ Chỉ-Huy hành-quân thủy-bộ gồm Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong và Tiểu-Đoàn-Trưởng Bộ-Binh, mọi người đều nhìn thấy rõ-ràng toán Bộ-Binh bò sát đất lên vào gần vị-trí của Cộng-quân, nhưng các ổ súng của chúng đều được chôn dấu kỹ trong các công-sự đắp bằng đất rất dày nên lựu-đạn và M-79 không phá tan được. Vì vậy, sau nhiều đợt xung-phong không những vô-hiệu-quả, còn có một số binh thương vong. Vị Tiểu-Đoàn-Trưởng Bộ-Binh nôn nóng ra lệnh cho binh-sĩ tìm đủ mọi cách tấn-công tiếp, nhưng vẫn bị chặn lại, còn thêm một số binh-sĩ vừa chết vừa bị thương kẹt dưới làn đạn của đối phương. Để tránh thiệt-hại thêm cho lực-lượng bạn, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đề-nghị dùng súng cối 81 ly cơ-hữu trên giang-đỉnh liên-tiếp bắn phủ đầu vào mục-tiêu để địch khó ngóc đầu lên quan-sát, đồng thời cho thiết-giáp-đỉnh "*Monitor Combat*" với đại-bác 40 trực xạ sẽ bắt thân tiến sang bên kia sông, chỉ cách mục-tiêu chừng 300 thước, dùng đại-bác 40 ly bắn thẳng vào các ụ đất để san phẳng các ổ súng địch. Tuy-nhiên, việc sử-dụng hỏa-lực Hải-Quân bắn thẳng này có thể gây thiệt-hại cho số bộ-binh đang nằm kẹt giữa mục-tiêu và làn đạn Hải-Quân.

Tuy kế-hoạch hơi nguy-hiểm, nhưng vì không còn lựa chọn nào khác nên được đồng ý và thi-hành ngay. Chiếc giang-đỉnh chỉ-huy rời bãi ủi tiến ra giữa lòng rạch, vừa chạy thật chậm, vừa tác-xạ súng cối. Chiếc thiết-giáp-đỉnh cũng lập tức tiến sang bờ rạch bên kia, pháo-tháp 40 điều-chỉnh nhắm thẳng vào mục-tiêu trong khi khẩu đại-liên 50 gắn chung trong pháo-tháp khạc đạn liên-hồi để mở đường. Khi đã ủi bãi vào vị-trí thuận-tiện, khẩu 40 ly lập tức bắn từng loạt đạn vào các ụ đất đặt súng của địch quân. Vì khoảng cách không xa, vị-trí của giang-đỉnh lại cố định nên việc tác-xạ rất chính-xác và hiệu quả. Mỗi viên đạn bắn trúng mục-tiêu lại thổi bay đi một mảng đất lớn. Sau chừng 50 viên đạn, Cộng-quân dường như đoán được ý-định của lực-lượng tấn-công nên chuyển xạ, quay súng nhắm vào các giang-đỉnh bắn trả dữ-đội. Các ổ thượng-liên và B-40 nhắm vào chiếc thiết-giáp-đỉnh, trong lúc hàng loạt đạn súng cối

bắn ra ngoài rạch nhắm vào các giang-đỉnh đang tuần-tiểu. Tuy là những mục-tiêu lớn và trống trải dưới hỏa-lực của Cộng-quân, nhưng các giang-đỉnh vẫn bám sát khu-vực hành-quân. Nhiều quả đạn súng cối rơi sát giang-đỉnh chỉ-huy khiến một số thủy-thủ và bộ-binh trên giang-đỉnh bị thương vì trúng mảnh đạn. Nhưng địch đã không còn đường thoát. Chỉ trong khoảnh-khắc, các quả đạn 40 ly liên-tiếp bắn trúng mục-tiêu đã san bằng những vị-trí đặt súng cố thủ cuối cùng của chúng. Khi tiếng súng địch im hẳn trên chiến-trường, toán bộ-binh trên bờ lập tức tiến vào lục-soát các mục-tiêu vừa bị Hải-Quân bắn phá. Kết-quả họ tịch-thu được 1 khẩu súng cối 82 ly, 1 thượng-liên, 2 khẩu B-40 và 7 khẩu AK.

Sau khi hoàn-tất công-tác, Đại-Úy Tiểu-Đoàn-Trưởng Bộ-Binh bắt tay cảm ơn Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã giúp ông thanh-toán mục-tiêu mà không bị thiệt-hại thêm. Đúng lúc này, vị sĩ-quan Bộ-Binh mới nhìn thấy ống quần bên trái của vị sĩ-quan Hải-Quân bị thủng nhiều lỗ khá lớn và máu tràn ra từ chiếc giầy trận bên chân trái. Thì ra trong lúc say mùi khói súng đứng trên sàn giang-đỉnh chỉ-huy tác-chiến, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã bị trúng mảnh đạn súng cối địch gần xương ống chân trái nhưng không hề hay biết! Mảnh đạn này nằm sâu trong bắp chân cho đến ngày nay, vì gần các gân chính nên bác-sĩ khuyên không nên giải-phẫu, cứ để như vậy. Đây là lần thứ nhì ông bị thương trong đời quân-ngũ (lần trước tại vùng kinh Mang-Thít gần vàm Quới-An, khi làm Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 31 Xung-Phong tại Vinh-Long).

Kết-quả trong trận đánh quan-trọng này, địch quân bị đẩy lui khỏi bờ Bắc rạch Hồng-Ngự, áp-lực của chúng coi như không còn đáng kể. Phía Bộ-Binh bị thiệt-hại trung-bình. Phía Hải-Quân, nhiều giang-đỉnh bị trúng đạn địch quân nhưng không có chiếc nào bị chìm hay bất-khiển-dụng. Về nhân-sự chỉ có 5 người bị thương, 1 nặng, 4 trung-bình. Khi nhận được công-điện báo-cáo kết-quả hành-quân, thượng-cấp chỉ-thị Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong dù đã bị thương, nhưng không nặng lắm nên vẫn tiếp-tục ở lại vùng hành-quân, không

tân thương cho đến khi có lệnh mới.

Trận Đánh Tại Thường-Phước

Bị đánh bật ra khỏi khu-vực Hồng-Ngự, Cộng-quân tuy bị thiệt-hại khá nặng nhưng chúng vẫn lì-lợm cố bám chặt khu Thường-Phước nằm trên bờ Đông sông Cửu-Long, đối-diện Tân-Châu đến biên-giới. Tuy không chiếm được Hồng-Ngự để khống chế thủy-lộ sông Cửu-Long, nhưng địch vẫn còn đủ lực-lượng phong-tỏa bờ Đông để ngăn chặn các thương-thuyền từ Việt-Nam lên tiếp-tế Nam-Vang.

Khúc sông ngay trước mặt quận Tân-Châu là nơi thương-thuyền tập-trung để quan-thuế kiểm-soát và chuẩn-bị trước khi ngược dòng Cửu-Long. Đây là điểm neo thứ nhì trên đường đi Nam-Vang, sau điểm neo gần *bắc* Mỹ-Thuận tại khu-vực Ngã Ba Đền Đò. Nếu Cộng-quân còn kiểm-soát được vùng Thường-Phước đối-diện, không những các thương-thuyền tại điểm neo bị đe-dọa, mà ngay cả quận Tân-Châu thuộc tỉnh An-Giang cũng nằm trong tầm pháo-kích của chúng.

Về địa-thế, Thường-Phước là một vùng đất bằng với nhiều cánh đồng trống trải kéo dài tới tận bờ sông đối-diện Tân-Châu. Bờ sông Cửu-Long tại vùng này là phía đất bồi, trong khi Tân-Châu là bờ đất lở. Dân cư tại đây rất thưa-thớt, đa-số sống về nghề ruộng rẫy.

Khi cánh quân của Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh có Hải-Quân yểm-trợ từ Hồng-Ngự đánh dần lên hướng Tây-Bắc, Cộng-quân yếu thế lùi dần về vùng biên-giới Việt - Miên. Tuy địch rất muốn vượt sông Cửu-Long để đánh chiếm Tân-Châu, nhưng chúng không thực-hiện được ý-đồ này vì khúc sông này bị các giang-đỉnh thuộc Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Hải-Quân phong-tỏa.

Vào khoảng cuối tháng 4 năm 1973, Cộng-quân thu-thập tàn quân chừng một tiểu-đoàn đóng chốt tại các vị-trí ven sông vùng Thường-Phước nhằm uy-hiếp các thương-thuyền đang từ Vũng-Tàu di-chuyển tới. Để giải-tỏa áp-lực địch, Bộ Chỉ-Huy Hành-Quân hỗn-hợp Bộ-Binh và Hải-Quân đặt tại

Chi-Khu Hồng-Ngự liền soạn thảo một kế-hoạch hành-quân theo thể “Trên Đe Dưới Búa” đánh vào vùng Thường-Phước. Theo kế-hoạch này, Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh có nhiệm-vụ đánh bọc hậu để dồn địch ra gần bờ sông, sau đó sẽ án-bình tại chỗ để làm nút chặn. Phần Hải-Quân sẽ dùng hỏa-lực cơ-hữu từ các giang-đỉnh để tiêu-diệt toàn Cộng-quân này.

Cuộc hành-quân diễn tiến đúng theo kế-hoạch dự trù. Nhiều toán Cộng-quân bị các chiến-sĩ Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh lừa từ phía sau lưng, phải lui dần ra bờ sông. Bờ sông Cửu-Long tại Miền Nam thường một bên cao một bên thấp, bên lở bên bồi không đồng đều nhau. Nếu bờ sông nằm giữa luồng nước, đất sẽ bị nước xoi mòn và lở dần. Ngược lại, bờ sông phía đối-diện sẽ được đất bồi thêm thành những bãi sông hay cù-lao. Thí dụ như vùng bờ sông Sa-Đéc là khu đất lở khiến nhiều nhà cửa bị đổ sụp xuống sông, trong khi bờ sông bên kia thuộc tỉnh Kiến-Phong là vùng đất bồi với nhiều cù-lao trù-phú. Tân-Châu thuộc vùng đất lở nên bờ sông rất cao, còn bờ sông Thường-Phước đối-diện thuộc khu đất bồi nên bờ sông thấp với những bãi cát chạy dài tới mé sông. Từ bờ sông cao phía Tân-Châu, dân-chúng có thể dùng mắt thường trông thấy bóng Cộng-quân mặc quần áo *kaki* vàng ẩn hiện trong những ruộng rẫy bên bờ sông đối-diện. Các giang-đỉnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong sử-dụng đại-bác và đại-liên bắn thẳng vào đám Cộng-quân chưa kịp tìm chỗ trú-ẩn. Đặc-biệt, hai giang-đỉnh *Monitor* cặp vào những chiếc xăng vét đất neo giữa dòng sông, dùng súng cối 81 ly và đại-bác 40 ly liên-tục nã đạn vào địch quân.

Trận đánh xảy ra giữa ban ngày, vào khoảng 3 giờ chiều. Dân-chúng Tân-Châu đứng chặt ven bờ sông chứng-kiến tận mắt. Dọc theo mé sông Tân-Châu có một tòa nhà trắng rất lớn xây bằng *bê-tông*, cao 5 tầng. Nghe nói đây là trụ sở của Ty Quan-Thuế thời Pháp thuộc. Từ lan-can của tòa nhà này, dân-chúng theo dõi, vỗ tay reo hò vang dội mỗi khi súng Hải-Quân bắn trúng nơi Cộng-quân ẩn trốn phía bên kia sông. Trên những chiếc xăng, nơi hai giang-đỉnh chủ-lực của Giang-Đoàn 26

Xung-Phong đang cột tạm để lấy hướng tác-xạ cho chính-xác, nhiều nhân-viên tự-động đem nước ngọt, *bia*, cơm ra mời những chiến-sĩ Hải-Quân đang bận rộn bắn vào đầu địch! Có lẽ đây là lần đầu tiên trong hải-nghiệp, các chiến-sĩ áo trắng thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong vừa uống ... *bia*, vừa giáng những đòn chí tử vào địch quân đang thất-thể chơ vơ giữa đồng trống!

Sau trận đánh hiểm có này, một số tù-binh cho biết họ thuộc Trung-Đoàn 207 và Tiểu-Đoàn (?) Cộng-quân bị gài vào thế gọng kìm chỉ còn chừng 100 tên sống sót chạy thoát về phía biên-giới. Về phía Bộ-Binh và Hải-Quân chỉ bị thiệt-hại không đáng kể.

Trận đánh tại Thường-Phước chấm dứt với sự thảm bại của Cộng-quân. Địch bị đẩy xa khỏi vùng Hồng-Ngự - Tân-Châu về phía biên-giới. Áp-lực của chúng vào điểm neo thương-thuyền tại Tân-Châu cũng chấm dứt từ đó.

Hộ-Tổng Thương-Thuyền Đi Nam-Vang Lần Thứ Nhất: Chạm Trán Với Hỏa-Tiến AT-3 Của Cộng-quân

Cũng khoảng trong thời-gian đó, tình-hình chiến-sự tại quốc-gia láng-giềng *Cam-Bốt* trở nên vô cùng sôi động với phần thắng-lợi nghiêng về phía Cộng-quân. Tuy vào năm 1970, liên-quân Việt - Mỹ đã mở một cuộc hành-quân vượt biên qui-mô đánh qua *Cam-Bốt* để tiêu-diệt các cơ-sở hậu-cần và lực-lượng Cộng-quân, nhưng áp-lực của chúng đè nặng trên thủ-đô Nam-Vang vẫn không giảm. Cộng-quân, gồm quân Khmer Đỏ do Pol Pot cầm đầu và đa-số là bộ-đội Cộng-Sản Bắc-Việt đã chiếm giữ hầu hết lãnh-thổ *Cam-Bốt*, ngoại trừ những thành-phố lớn như Nam-Vang, Takeo, Konpong Cham, hải-cảng Sihanoukville còn được gọi là Kompong Som v.v... Ngoài ra, các trục đường bộ chính dùng để tiếp-tế cho thủ-đô Nam-Vang cũng bị địch quân cắt đứt.

Do đó, để tiếp-tế quân-nhu cũng như nhu-yếu-phẩm như gạo, nhiên-liệu v.v.. cho

chính-phủ thân Mỹ, Lon Nol, chỉ còn hai con đường chính: một là không-vận qua phi-trường Pochentong nằm sát thủ-đô Nam-Vang, hai là bằng thủy-lộ sông Cửu-Long chạy dài từ Vũng-Tàu thuộc Việt-Nam lên tới Nam-Vang. Thủy-lộ này dài chừng 350 cây-số với trên 200 cây-số nằm trên lãnh-thổ Việt-Nam từ Vũng-Tàu tới Tân-Châu và khoảng chừng 150 cây-số từ Tân-Châu qua bến phà Neak Luong tới Nam-Vang. Trên đường đi tới Nam-Vang, đoàn tàu phải vượt qua một địa-điểm chiến-lược rất quan-trọng, đó là bến phà Neak Luong thuộc tỉnh Banam, nằm vào khoảng giữa đường từ Tân-Châu đến Nam-Vang. Neak Luong lúc đó là một căn-cứ Hải-Quân quan-trọng của *Cam-Bốt*, vẫn còn nằm trong tay chính-phủ Lon Nol, mặc dầu bị Cộng-quân bao vây ngặt-nghèo.

Mỗi đoàn tàu tiếp-tế cho Nam-Vang thường gồm khoảng 15 đến 20 chiếc mang hiệu-kỳ nước ngoài. Chừng phân nửa trong số đó là những thương-thuyền chở hàng nhập-cảng thông-dụng như rượu, thuốc lá, đồ hộp v.v... Phân nửa đoàn tàu còn lại gồm những tàu dầu và *xà-lan* chở gạo hay đạn-dược. Những *xà-lan* này đều lấy hàng tại bến Tân-Cảng ngay sát thủ-đô Sài-Gòn. Đây là những quân-nhu và nhu-yếu-phẩm do Hoa-Kỳ “viện-trợ” cho chính-quyền Lon Nol để chống lại bọn Cộng-Sản. Những *xà-lan* đều không có máy nên phải dùng tàu dồng để kéo hay đẩy. Tàu dồng tuy nhỏ nhưng máy rất mạnh, có thể kéo hay đẩy thương-thuyền trọng-tải hàng chục ngàn tấn rất dễ-đàng. Tuy-nhiên, nếu phải kéo nhiều *xà-lan* trong sông với mỗi sợi giây dồng tàu dài vài ba trăm thước, đoàn *xà-lan* sẽ rất dài, khó cho tàu dồng vận-chuyển tại các khúc quanh hẹp.

Tưởng cũng nên nói thêm, sau này, vào khoảng đầu năm 1975, các tàu dồng kéo *xà-lan* đạn lên Nam-Vang đều thuộc hãng tàu Sea Pac nằm bên Khánh-Hội. Đây là một chi-nhánh của hãng tàu Alaska Barge trụ sở đặt tại Seattle, tiểu-bang Washington. Hãng Alaska Barge chuyên dùng tàu dồng để kéo *xà-lan* chở dụng cụ khoan dầu lửa lên vùng Bắc-Hải thuộc Alaska. Chính-phủ Hoa-Kỳ ký giao-kèo với hãng này để mượn chở đạn và nhiên-liệu lên *Cam-Bốt*. Tuy là một hãng tư nhưng

chi-nhánh Sea Pac của hãng Alaska Barge làm việc thẳng với cơ-quan tình-báo CIA của Hoa-Kỳ, tương-tự như hãng máy bay tư Air America vậy. Thuyền-trưởng của những tàu dòng Sea Pac sau này đa-số là những cựu sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam cấp tá. Đại-diện của hãng Sea Pac tại Sài-Gòn là một người quốc-tịch Mỹ tên Vladimir Solomon, với một phụ-tá người Việt tên Vân.

Như trên đã nói, vì bị phong-tỏa ngặt-ngheò nên *Cam-Bốt* hầu như chỉ còn trông cậy vào thủy-lộ sông Cửu-Long để sống còn. Phi-trưởng Pochengton tuy vẫn còn hoạt-động, nhưng vì bị Cộng-quân bao vây, lại nằm trong tầm pháo-kích nên máy bay lên xuống rất khó-khăn. Vả lại, phi-cơ không chở được nhiều hàng-hóa như tàu biển hoặc *xà-lan* nên việc tiếp-tế bằng đường hàng-không vừa nguy-hiểm, vừa kém hữu-hiệu. Cộng-quân cũng biết rõ nhược-điểm này nên cố bóp chết thủ-đô Nam-Vang bằng cách đánh chiếm Hồng-Ngự, được coi như yết-hầu của thủy-lộ sông Cửu-Long từ Vũng-Tàu lên Nam-Vang.

Tuy-nhiên, Cộng-quân chỉ thu đạt được vài thành-công nhỏ lúc ban đầu nhờ sử-dụng một lực-lượng chủ-lực-quân lớn cấp trung-đoàn bất ngờ tràn qua biên-giới áp-đảo lực-lượng Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân khiêm-nhường thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự. Về sau, với sự yểm-trợ đặc-lực của các giang-đỉnh Hải-Quân và được Trung-Đoàn 15 thuộc Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh tăng-cường, Cộng-quân bị đẩy lui về phía biên-giới Việt - Miên như trên đã mô tả.

Khoảng cuối tháng 4 năm 1973, một đoàn thương-thuyền khoảng 20 chiếc, trong số này có 5 *xà-lan* chở đầy đạn-dược và chất nổ tới Tân-Châu trên đường tiếp-tế cho Nam-Vang. Đoàn tàu bỏ neo ngay trước Căn-Cứ Hải-Quân Tân-Châu cũng là hậu-cứ của Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám. Nhiệm-vụ bảo-vệ an-ninh cho đoàn thương-thuyền tại điểm neo được trao phó cho các giang-tốc-đỉnh (*PBR* - Patrol Boat River) của Giang-Đoàn Tuần-Thám vì các chiến-đỉnh này có vận-tốc cao, vận-chuyển rất mau lẹ. Tuy tình-hình vùng Hồng-Ngự - Tân-Châu đã tạm thời ổn-định, nhưng bờ Đông của khúc sông từ Tân-Châu lên tới biên-giới dài khoảng

20 cây-số vẫn do Cộng-quân kiểm-soát. Vì vậy, các đơn-vị-trưởng thuộc Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Hải-Quân nhóm họp tại Cơ-xưởng-hạm HQ 9613 bỏ neo tại An-Long, phía Nam Hồng-Ngự để bàn kế-hoạch hộ-tống đoàn thương-thuyền vượt qua biên-giới. Chuyến hộ-tống này sẽ rất gian-nan, nguy-hiểm vì số thương-thuyền khá đông, địch lại biết rõ ta phải di-chuyển qua thủy-lộ duy-nhất nên chắc-chắn chúng đã đặt sẵn các ổ súng nặng chờ sẵn.

Bờ Đông sông Cửu-Long đối-diện Tân-Châu tức là khu-vực Thường-Phước là vùng đất bồi nên bờ sông tương-đối bằng phẳng và thấp nên địa-thế không thuận-tiện cho địch quân đặt những ổ phục-kích. Tuy-nhiên, khi vượt quá lên phía Bắc chừng 5 cây-số, từ đồn Mương-Kinh lên tới biên-giới, bờ sông này lại trở thành khu đất lở với vách dựng đứng như một bức tường, mặt nước thấp hơn bờ sông chừng 10 thước. Do đó, các giang-đỉnh tuy có hỏa-lực mạnh, nhưng vì quá thấp nên vô-hiệu đối với các ổ phục-kích của Cộng-quân đặt trong những hầm hố và địa đạo đào trên mặt bờ sông. Khi nước lớn (nước chảy ngược lại theo hướng Nam - Bắc, từ biển đổ vào sông), tầm súng của các giang-đỉnh tuy tạm thời có thể bắn vào những mục-tiêu trên bờ sông, nhưng những tàu kéo *xà-lan* đạn lại rất khó vận-chuyển khi bị dòng nước từ phía sau đẩy tới (nước xuôi). Vì sông hẹp nên các thương-thuyền và *xà-lan* phải đi theo đội hình hàng dọc, chiếc này nối đuôi chiếc kia, cách nhau chừng vài, ba trăm thước. Trong lúc di-chuyển, điều tối quan-trọng là các thương-thuyền phải giữ đúng thứ tự và khoảng cách trong đội hình. Chỉ cần một thương-thuyền di-chuyển không đúng tốc-độ trong đoàn, có thể những chiếc khác sẽ bị rối loạn, cả đoàn bị dồn lại hay đụng vào nhau. Ngoài ra, nếu bị tấn-công trong lúc di-chuyển, rất có thể các thủy-thủ trên thương-thuyền bị hoảng-hốt vì không quen với súng đạn khiến đoàn tàu bị rối loạn hàng ngũ.

Biết được những trở-ngại trên, Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Hải-Quân quyết-định cho đoàn thương-thuyền di-chuyển ngay vào lúc con nước lớn vừa đứng và bắt đầu ròng. Căn-cứ vào lịch thủy-triều của Hải-Quân, giờ thuận-tiện nhất là lúc

9 giờ sáng. Chiến-Thuật hộ-tổng được hoạch-định như sau:

- Đoàn thương-thuyền di-chuyển theo đội hình hàng dọc như thường-lệ, mỗi chiếc cách nhau chừng 200 thước, vận-tốc khoảng 7 - 8 hải-lý một giờ. Như vậy, đoàn thương-thuyền dài chừng 4 cây-số.

- Các tàu dòng kéo *xà-lan* đạn chạy chậm sẽ xen kẽ với những thương-thuyền.

- Các giang-đỉnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong có hỏa-lực mạnh sẽ dẫn đầu để bắn mở đường. Những giang-đỉnh nhỏ còn lại cùng với các *PBR* thuộc Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám di-chuyển chung với đoàn thương-thuyền để sẵn-sàng yểm-trợ khi cần.

- Những giang-đỉnh hộ-tổng vừa di-chuyển, vừa bắn tối-đa vào bờ Đông để mở đường và uy-hiếp tinh-thần đối phương.

- Trong trường-hợp bị tấn-công vào giữa đoàn thương-thuyền, những chiếc nào đã qua được ổ phục-kích vẫn tiếp-tục đi qua biên-giới, những chiếc còn lại sẽ tạm ngưng máy tại chỗ để tàu Hải-Quân tập-trung hỏa-lực tiêu-diệt ổ phục-kích địch.

Kế-hoạch chuẩn-bị xong xuôi, sáng hôm sau, đoàn thương-thuyền nhỏ neo lúc trời sáng để sắp xếp đội hình di-chuyển. Khúc sông từ Tân-Châu lên tới biên-giới dài chừng 35 cây-số, dự trù đoàn thương-thuyền sẽ vượt qua trong vòng 4 tiếng đồng-hồ, gồm 1 tiếng để vận-chuyển vào đúng thứ tự giang-hành và khoảng 3 tiếng để di-chuyển.

Đúng 9 giờ sáng, chiếc thiết-giáp-đỉnh của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong dẫn đầu đoàn tàu rời Tân-Châu, theo sau là hai cặp *FOM* yểm-trợ. Những thương-thuyền và *xà-lan* đạn theo kế tiếp xen kẽ bằng những giang-đỉnh Hải-Quân hộ-tổng. Khoảng 10 giờ sáng, dưới hỏa-lực mạnh-mẽ của đại-bác 40 ly trực xạ và súng cối 81 ly mở đường bắn vào những điểm nghi-ngờ bên bờ Đông, đoàn tàu đi đến đồn Mương-Kinh do Địa-Phương-Quân Chi-Khu Hồng-Ngự trú đóng an-toàn. Nhưng khi vượt qua địa-điểm này chừng vài cây-số, Cộng-quân từ những ổ phục-kích đào sẵn trên bờ, dưới những lùm cây rậm-rạp bắt đầu dùng súng B-40 bắn vào đoàn tàu khá dữ-dội.

Theo đúng chiến-thuật đã được trù tính trước, các giang-đỉnh tập-trung hỏa-lực phản pháo dữ-dội vào những ổ phục-kích trên bờ sông. Những viên đạn đại-bác 40 ly, 20 ly, M-79 và đại-liên 50 cày nát bờ sông làm tung lên một lớp bụi mỏng màu đỏ. Cây cối ngã gục dưới làn mưa đạn như bị đốn bằng một lưỡi hái khổng-lồ. Một đoàn giang-đỉnh đủ loại gồm cả các *PBR* trên 20 chiếc di-chuyển thật chậm theo hướng Bắc, đội hình hàng dọc dài hơn 2 cây-số khai-hỏa tối-đa về phía hữu hạm. Có lẽ vì hỏa-lực quá mạnh của Hải-Quân khiến đối phương hoảng sợ nên chúng chưa bắn trúng một thương-thuyền nào. Các thương-thuyền lúc đầu mất bình-tĩnh khi bị bắn nên đội hình hơi rối loạn, nhưng khi thấy các giang-đỉnh Hải-Quân phản pháo hữu-hiệu, và nhất là thấy địch không gây được thiệt-hại nào nên họ lại vững tâm di-chuyển theo đúng đội hình đã được chỉ-định. Dù bị tấn-công, đoàn tàu vẫn di-chuyển với tốc-độ bình-thường. Lúc này, nước đã bắt đầu ròng nên các tàu kéo *xà-lan* đạn vận-chuyển tương-đối dễ-dàng hơn, dù phải tăng máy để giữ đúng đội hình.

Khoảng một tiếng đồng-hồ sau, khi đoàn tàu gần tới mỏm cù-lao đối diện đồn Bến-Đình gần biên-giới, đột-nhiên từ bờ sông phía Đông lóe ra nhiều đốm lửa như những làn chớp, tiếp theo là những luồng khói trắng bay ra hướng đoàn tàu. Chiếc *xà-lan* đạn di-chuyển ở vị-trí thứ năm bỗng nổ tung. Cũng cùng lúc đó, trên giang-đỉnh chỉ-huy của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong, các thủy-thủ phát hiện một sợi giây nhỏ như sợi tơ từ trên trời rơi xuống vắt ngang tàu. Thì ra, đây là sợi giây làm bằng *fiber optic* dùng để điều-khiển loại hỏa-tiến AT-3, còn có tên là "Sagger" do Nga-Sô chế-tạo. Khi rời giàn phóng, hỏa-tiến AT-3 có mang theo một sợi giây nhỏ để xạ-thủ có thể điều-chỉnh đường bay trúng vào mục-tiêu. Loại hỏa-tiến này thường chỉ được dùng để chống chiến-xa, tương-tự như loại hỏa-tiến TOW (Tube-launch Optically-tracked Wire-guide) của Hoa-Kỳ. Có lẽ đây là lần đầu tiên trên chiến-trường Việt-Nam, Cộng-quân sử-dụng loại vũ-khí tối-tân này để bắn các giang-đỉnh. May-mắn, chiếc hỏa-tiến nhắm vào giang-đỉnh chỉ-huy đã bay hơi cao nên trật mục-tiêu. Có lẽ xạ-thủ không dám ngóc đầu lên để điều-khiển vì

bị hỏa-lực dữ-dội của các giang-đỉnh áp-đảo.

Tuy-nhiên, chiếc *xà-lan* đạn bị trúng hỏa-tiến phát nổ dữ-dội. Không may, chiếc *xà-lan* này chở toàn những bành đạn đại-bác 105 và 155 ly nên sức tàn-phá vô cùng khủng-khiếp. Nguy-hiểm hơn nữa, chiếc tàu dòng *xà-lan* này đã mở dây kéo nên *xà-lan* gặp nước rồng trời ngược về phía đoàn tàu, vừa trôi đạn vừa nổ dữ-dội với lửa và khói bốc lên mù-mịt cả một khúc sông.

Tình-thế lúc đó hết sức nguy-hiểm và căng thẳng. Nếu tiếp-tục cuộc hành-trình, chắc-chắn những thương-thuyền to lớn và chậm-chạp kia sẽ là những mục-tiêu tốt cho các dàn hỏa-tiến AT-3 khá chính-xác đang chờ sẵn trên bờ sông. Đó là chưa kể chiếc *xà-lan* đạn bị nổ đang từ-từ trôi ngược về hướng đoàn tàu, có thể tấp vào bất cứ một giang-đỉnh hay thương-thuyền nào gây thiệt-hại nhiều thêm. Chẳng may nếu có một thương-thuyền nào bị chìm, thủy-đạo duy-nhất sẽ bị tắc nghẽn! Do đó, ngoại trừ 4 thương-thuyền đã vượt qua được biên-giới hiện do Hải-Quân *Cam-Bốt* hộ-tống, tất cả những chiếc còn lại được lệnh lập tức quay về điểm neo Tân-Châu để chờ lệnh mới.

Để giải-quyết chiếc *xà-lan* đạn phát nổ đang trôi trên sông, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã ra lệnh dùng súng đại-bác 40 trực xạ bắn, nhưng lệnh chưa kịp thi-hành thì *xà-lan* tấp vào một đầu cồn không có dân-cư tiếp-tục nổ tới hết đạn nên không gây thiệt-hại nào đáng kể.

Hộ-Tống Lần Thứ Hai: Đưa Thương-Thuyền Qua Biên-Giới “Bằng Mọi Giá”!

Trong chuyến hộ-tống không hoàn-toàn thành-công vừa qua, tuy có 4 thương-thuyền vượt được biên-giới, nhưng cả 4 tàu dầu tiếp-tế nhiên-liệu khẩn-cấp cho Nam-Vang đều bị kẹt lại. *Cam-Bốt* lúc đó đang bị thiếu hụt nhiên-liệu trầm-trọng vì không được tiếp-tế đã gần hai tháng. Vì vậy, khi được tin các tàu dầu đều phải quay về, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, đã gửi công-điện thượng-khẩn ra lệnh “Đưa thương-thuyền qua biên-giới bằng mọi giá!” Lệnh này đã làm Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn

Đặc-Nhiệm Hải-Quân rất khó xử, vì “bằng mọi giá” có nghĩa là chấp-nhận thiệt-hại đáng kể. Khi được yêu-cầu giải-thích rõ-ràng thêm, thượng-cấp cho biết: “Nếu cần, các giang-đỉnh phải hy-sinh nằm giữa làn đạn địch và đoàn thương-thuyền như một lớp khiên chắn đạn để đưa các thương-thuyền qua biên-giới”!

May-mắn, tình-hình chiến-sự tại mặt trận Hồng-Ngự lúc đó tương-đối đã lắng dịu nên lực-lượng Hải-Quân có thể dồn hết nỗ-lực vào công-tác hộ-tống. Ngoài ra, Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh cũng khá rảnh-rang, đang cần quét và đẩy lui tàn quân địch về bên kia biên-giới nên cũng có thể tiếp tay.

Về phía Hải-Quân, nếu thi-hành ngay chỉ-thị “bằng mọi giá” của thượng-cấp khi địch quân vẫn còn làm chủ bờ Đông, các giang-đỉnh và quân-số sẽ bị thiệt-hại nặng mà thương-thuyền chưa chắc đã đi được. Ngược lại, nếu chần-chờ, có thể Nam-Vang sẽ hết nhiên-liệu, hậu quả sẽ không lường được.

Sau khi bàn tính kỹ-càng, các đơn-vị-trưởng Hải-Quân đồng ý cần phải phối-hợp với Bộ-Binh để nhỏ bút các chốt AT-3 dọc theo bờ Đông nếu muốn hoàn-tất hộ-tống. Dù sao, cuộc hành-quân thủy-bộ này cũng sẽ giúp Trung-Đoàn 15 sớm hoàn-thành nhiệm-vụ của họ là quét sạch Cộng-quân khỏi khu-vực từ Hồng-Ngự đến biên-giới. Kế-hoạch hành-quân vào ngày N được Bộ-Binh và Hải-Quân đồng ý như sau:

- Một cánh quân thuộc Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh từ vùng Thường-Phước, mặt Bắc của Hồng-Ngự, sẽ đánh dọc theo theo bờ Đông của sông Cửu-Long từ hướng Nam lên Bắc, hướng về biên-giới Việt - Miên.

- Hải-Quân sẽ được tăng-phái hai đại-đội Bộ-Binh, bắt thần đổ bộ lên bờ Đông gần biên-giới, nơi nghi-ngờ có các giàn hỏa-tiến AT-3. Nhiệm-vụ của cánh quân này là càn quét từ Bắc xuống Nam, vừa đi vừa lục-soát và tiêu-diệt các ổ phục-kích của địch. Sau đó, cánh quân này sẽ bắt tay với với thành-phần từ mặt Nam đánh lên.

- Khi đổ bộ xong, các giang-đỉnh sẽ lãnh nhiệm-vụ yểm-trợ cho Bộ-Binh lục-soát trên bờ, đồng thời án-ngũ ngay tại những điểm nghi-ngờ có ổ phục-kích để hộ-tống đoàn thương-thuyền

qua biên-giới.

- Để đánh lạc hướng Cộng-quân, phao tin đồn tại Tân-Châu rằng các thương-thuyền sợ bị thiệt-hại nên sẽ nhỏ neo trở về Vũng-Tàu, bỏ ý-định đi Nam-Vang.

Tướng cũng nên nói rõ, Cộng-quân đã khai-thác triệt-để địa-thế thiên-nhiên của bờ Đông sông Cửu-Long. Vì bờ sông cao như một bức tường thành dựng đứng nên chúng đào hầm từ trên mặt đất trở ra bờ sông thành những lỗ châu mai như hình chữ Y lộn ngược trông xuống lòng sông. Từ những lỗ châu mai này, địch đặt các ổ súng B-40, hỏa-tiến AT-3 có thượng-liên yểm-trợ có thể nhắm bắn dễ-dàng vào các tàu bè di-chuyển trên sông. Khi giang-đỉnh phản pháo, đạn đại-liên nếu may-mắn lọt vào lỗ châu mai cũng không gây thiệt-hại đáng kể. Chỉ những loại đạn “chạm nổ” như đại-bác 40 ly, đại-bác 20 ly hay M-79 bắn trúng ngay mục-tiêu mới làm chúng hoảng sợ.

Kế-hoạch chuẩn-bị xong xuôi, trong khi chờ đợi ngày N để hộ-tống đoàn thương-thuyền lên đường, các giang-đỉnh Hải-Quân vẫn ngày đêm tuần-tiểu khúc sông từ Tân-Châu tới biên-giới để phát hiện và ghi-nhận những địa-điểm phục-kích của địch quân. Giang-đỉnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong tuy di-chuyển chậm-chạp hơn những PBR của Giang-Đoàn Tuần-Thám, nhưng lại có hỏa-lực khá mạnh nên được dùng làm chim môi dụ địch quân lộ diện.

Ban ngày, những chiếc LCM-6 chậm-chạp qua lại trên sông với nước chứa đầy hầm tàu khiến giang-đỉnh chìm sâu hơn dưới mặt nước. Đây là kế-hoạch nghi binh khiến địch quân lầm tưởng những giang-đỉnh chuyên về chuyển-vận này đang chở quân hay chiến cụ đến một địa-điểm bí-mật nào đó. Ngoài ra, giang-đỉnh di-chuyển càng thấp sát mặt nước bao nhiêu, địch quân lại càng khó bắn trúng bấy nhiêu vì mục-tiêu nhỏ hơn. Khi Cộng-quân bắn ra, những giang-đỉnh “chim môi” di-chuyển sát bờ sông phía Tây này chỉ bắn trả cầm chừng, vì nhiệm-vụ chính là ghi-nhận các tổ súng nặng đặt trong các miệng hầm thẳng đứng của chúng. Ban đêm, những giang-đỉnh chuyển-vận chậm-chạp với tiếng máy lớn này dễ khiến cho địch quân để ý. Trong lúc đó, các PBR với vận-tốc

cao, di-chuyển nhẹ-nhàng sẽ lên sát bờ sông, dưới tầm súng của Cộng-quân để dùng súng phóng-lựu M-79 bắn vào các lỗ châu mai đã bị phát hiện của chúng. Chiến-Thuật này tỏ ra khá hữu-hiệu vì đã tiêu-diệt được một số ổ phục-kích của địch quân.

Khoảng nửa đêm ngày N-1, Giang-Đoàn 26 Xung-Phong nhận hai đại-đội thuộc Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh tại Hồng-Ngự. Ba chiếc LCM-6 chở quân được hai cặp FOM và chiếc thiết-giáp-đỉnh hộ-tống lên đường hướng về phía biên-giới cách Hồng-Ngự chừng 40 cây-số, Những giang-đỉnh còn lại vẫn tham-dự cuộc khuấy rối hàng đêm như thường-lệ với các PBR của Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám.

Nhận quân xong, toán giang-đỉnh rời bãi ừi Hồng-Ngự, trực chỉ hướng Bắc. Đêm không trăng, những lùm cây rậm-rạp bên bờ sông dường như dày-đặc hơn, trở thành những bóng ma đe-dọa. Xa xa, chéch về hướng tay trái, ánh đèn điện của thị-xã Tân-Châu phản chiếu xuống mặt sông Cửu-Long trông như những cặp mắt còn ngái ngủ. Tuy phải di-chuyển về đêm, nhưng tất cả đèn trên các giang-đỉnh đều được tắt hết để bảo mật. Các chiến-sĩ Hải-Quân đã quá quen thuộc với khúc sông này nên việc điều-khiển con tàu không có gì trở-ngại. Mọi người đều nóng lòng mong cho tới ngày hôm sau để sớm hoàn-tất chuyến hộ-tống gay-go này. Trên cặp FOM dẫn đầu, vị trung-úy trưởng toán đổ bộ bận rộn liên-lạc trên máy truyền-tin PRC-25 với những “con cá” trong đoàn, đồng thời duyệt lại kế-hoạch với toán đổ bộ. Đoàn tàu di-chuyển theo đội hình hàng dọc, mỗi chiếc cách nhau chừng 100 thước, vận-tốc chừng 5 hải-ly một giờ. Mặc dù với vận-tốc chậm, nhưng tiếng máy dầu cặn như vẫn gầm rú trong đêm vắng, chắc-chắn không thể nào tránh được sự chú-ý của địch quân.

Chính vì không che mắt được địch quân nên Bộ Chỉ-Huy Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã có kế-hoạch hy-vọng có thể khiến địch quân lạc hướng. Vừa qua khỏi Tân-Châu với những ánh đèn vàng vọt hầu như đã nằm sau lái, tới đầu cồn đối-diện với đồn Mương-Kinh, đoàn giang-đỉnh đột-nhiên được tách ra làm hai. Các giang-đỉnh chở quân và hộ-tống đổi đường ép qua phía tay trái đi vào lạch sông nhỏ phía trong cồn để tránh bị phát hiện. Giờ

này mức thủy-triều còn khá cao nên không sợ bị mắc cạn. Chắc chắn vì đêm tối và bị cồng che khuất, Cộng-quân bên kia bờ sông sẽ không nhận ra toán giang-đĩnh quan-trọng này. Những chiếc còn lại trong đoàn vẫn tiếp-tục di-chuyển phía ngoài cồn như trong các cuộc tuần-tiểu thường-lệ hàng đêm.

Rạng sáng ngày N, các *LCM-6* chở quân đã tới sát đồn Bến-Đình gần biên-giới. Còn gần 2 tiếng đồng-hồ nữa mới tới giờ G nên tạm ủ bãi, nằm chờ tại đầu cồn. Lúc này, chiếc Giang-pháo-hạm HQ 328 do Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi tăng-phái để yểm-trợ hỏa-lực cũng đã đến Tân-Châu và đang vận-chuyển vào vị-trí yểm-trợ hải-pháo. Chiến-hạm này do Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-như-Phú làm hạm-trưởng. Thiếu-Tá Phú nguyên xuất thân Khóa 16 trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt, nhưng chọn Quân-Chủng Hải-Quân nên sau khi tốt-nghiệp lại theo học Khóa 13 SQHQ Nha-Trang. Giang-pháo-hạm HQ 328 được trang-bị một khẩu đại-bác 76 trước mũi và nhiều dàn đại-bác 40 ly và 20 ly. Quan-trọng hơn, vì chiến-hạm có tầm súng cao, lại có hỏa-lực mạnh nên có thể tiêu-diệt những mục-tiêu nằm sâu trong đất liền. Vì Cộng-quân đang chiếm giữ bờ sông phía Đông từ đồn Mương-Kinh lên tới biên-giới nên chiến-hạm được chỉ-định “nấp” sau đuôi cồn gần đồn Mương-Kinh để tránh hỏa-tiến AT-3 của địch.

Đúng 8 giờ sáng ngày N, các đơn-vị hành-quân đã vào đúng vị-trí. Từ vùng Thường-Phước, cánh Bộ-Binh di-chuyển dọc theo bờ sông, đánh về hướng Bắc. Trong lúc đó, Giang-pháo-hạm HQ 328 tác-xạ mở đường vào những mục-tiêu nghi-ngờ có địch ẩn nấp. Riêng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong có nhiệm-vụ đổ quân vào bờ đối-diện với đồn Bến-Đình cũng thi-hành nhiệm-vụ giao-phó. Tất cả các giang-đĩnh đều dàn hàng ngang với những chiếc *LCM-6* chở quân nằm giữa đội hình, từ đồn Bến-Đình đâm thẳng qua mục-tiêu đối-diện bên bờ Đông, vừa di-chuyển vừa tác-xạ tối-đa để dọn bãi. Chỉ trong một khoảnh-khắc ngắn chừng 15 phút, các giang-đĩnh đã đến điểm đổ bộ. Trong lúc những giang-đĩnh yểm-trợ ủ bãi cách nhau chừng 100 thước và tác-xạ tối-đa vào các bụi tre và lùm cây trước mũi, các *LCM-6* chở quân hạ cửa đổ bộ để quân lên bờ. Đúng lúc này, có một trực-trặc

nhỏ khiến cuộc đổ quân không được suôn-sẻ như ý muốn: cửa đổ bộ của một *LCM-6* bị kẹt nên không hạ xuống được. Tình-trạng khá nguy-hiểm vì nếu lúc này địch bắn B-40 hay hỏa-tiến vào giang-đĩnh, toán bộ-binh kẹt trong lòng tàu sẽ bị thiệt-hại nặng. Để giải-quyết tình-trạng khó-khăn này, lập tức hai chiếc *FOM* được điều-động đến cặp hai bên chiếc *LCM-6* để bộ-binh dùng làm cầu lên bờ. Rất may, Cộng-quân có lẽ vì bị bất ngờ nên vẫn chưa thấy phản-ứng.

Hai đại-đội Bộ-Binh vừa lên bờ đã tràn vào các bụi tre và lùm cây trước mặt để lục-soát, trong lúc các giang-đĩnh rời bãi ủ, di-chuyển với vận-tốc chậm theo hướng Nam phía Tân-Châu, vừa yểm-trợ cho toán Bộ-Binh trên bờ, vừa chuẩn-bị nằm đường đón đoàn thương-thuyền đang được những *PBR* hộ-tống từ Tân-Châu lên. Chỉ chừng nửa tiếng đồng-hồ sau khi đổ bộ, toán Bộ-Binh báo-cáo đã tịch-thu được 3 giàn hỏa-tiến AT-3 còn nguyên vẹn, mỗi giàn có 2 trái hỏa-tiến đang trong tình-trạng sẵn-sàng phóng. Những giàn hỏa-tiến này được đặt trong hầm hố đào dưới gốc các bụi tre gần bờ sông. Cạnh đó, còn có 9 địch quân bị banh xác vì hỏa-lực dọn bãi của các giang-đĩnh và 2 tên bị thương bị bắt sống.

Lúc đó, các thương-thuyền cũng đã bắt đầu ló dạng, trên đường tiến tới biên-giới. Các ổ súng đại-bác trên Giang-pháo-hạm HQ 328 hoạt-động tối-đa, bắn vào các vị-trí do Bộ-Binh yêu-cầu yểm-trợ. Khoảng 11 giờ sáng, khi chiếc thương-thuyền đầu tiên đã đến gần biên-giới, các giang-đĩnh ghi-nhận Cộng-quân bắn ra 3 trái hỏa-tiến AT-3 hay B-40 hoặc súng cối phát nổ dưới sông, không gây thiệt-hại đáng kể nào cho các thương-thuyền cũng như giang-đĩnh. Chỉ có một số nhân-viên Hải-Quân bị thương nhẹ, trong số đó Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong trúng mảnh đạn vào cánh tay trái.

Khoảng 12 giờ trưa, các thương-thuyền vượt qua biên-giới an-toàn và được bàn giao cho toán giang-đĩnh thuộc Hải-Quân *Cam-Bốt* đang chờ sẵn. Hoàn tất công-tác hộ-tống, các giang-đĩnh Hải-Quân dồn hết nỗ-lực để yểm-trợ cho hai cánh quân đang lục-soát trên bờ. Hai cánh quân Bộ-Binh vẫn tiến dọc bờ sông theo hướng ngược

chiều nhau, vừa đi vừa lục-soát. Họ báo-cáo bắn hạ khoảng 30 tên địch tại chỗ và phát hiện nhiều tên khác đã bị chết vì hỏa-lực của Hải-Quân. Đến chiều cùng ngày, hai toán Bộ-Binh bắt tay nhau tại một địa-điểm cách đồn Mương-Kinh chừng 3 cây-số về hướng Bắc. Cuộc hành-quân coi như hoàn-tất.

Tổng-kết hoạt-động trong ngày, Hải-Quân hoàn-tất việc hộ-tống đoàn thương-thuyền lên Nam-Vang trong khi Bộ-Binh quét sạch địch quân ra khỏi lãnh-thổ quận Hồng-Ngự. Thiệt-hại phía Cộng-quân bị chết 49 tên đếm xác được tại chỗ, 2 tên bị bắt sống, 3 giàn hỏa-tiến AT-3 còn nguyên vẹn bị tịch-thu cùng với 3 súng cộng-đồng và 19 súng cá-nhân. Bạn thiệt-hại 3 chết và 16 bị thương. Phía Hải-Quân có 3 bị thương nhẹ.


Nhiệm-vụ tăng-phái cho Tiểu-Khu Kiến-Phong và Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh để giải-tỏa áp-lực địch tại vùng Hồng-Ngự của Giang-Đoàn Xung-Phong coi như hoàn-tất. Tổng-cộng, toàn bộ đơn-vị đã liên-tục hành-quân trong hai tháng ròng-rã.

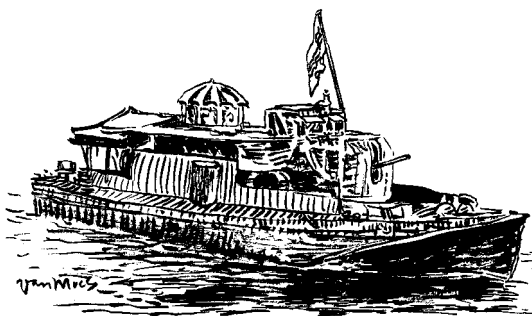
Đoạn Kết

Chiến-dịch Hồng-Ngự chỉ là một cuộc hành-quân tương-đối nhỏ cấp Trung-Đoàn, nhưng kết-quả lại rất lớn: bẻ gãy ý-đồ phong-tỏa thủy-lộ sông Cửu-Long của Cộng-quân, đồng thời với sự yểm-trợ hữu-hiệu của Hải-Quân, địch đã bị thiệt-hại rất nặng với tổng-cộng 422 xác địch đếm được tại chỗ. Theo cung từ của tù-binh, vào cuối tháng 5 năm 1973 khi chiến-dịch chấm dứt, Trung-Đoàn 207 của Cộng-quân coi như không

còn khả-năng tác-chiến, mỗi tiểu-đoàn của chúng còn lại không đầy 100 tên. Tuy thiệt-hại về phía QLVNCH tương-đối nhẹ, nhưng thường dân bị chết và bị thương khá nhiều vì đạn pháo-kích của địch quân. Chỉ riêng trong tuần-lễ thứ nhì của tháng 4, Cộng-quân đã pháo-kích trên 100 trái hỏa-tiến vào Hồng-Ngự.

Vai trò quan-trọng của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong trong chiến-dịch Hồng-Ngự được coi như hoạt-động tiêu-biểu của các Giang-Đoàn Xung-Phong thuộc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi. Tuy hậu-cứ đóng tại Long-Xuyên, nhưng các giang-đỉnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã từng có mặt tại hầu hết những vùng xa-xôi hẻo-lánh như Đồng-Tháp-Mười, Cái-Cái, hay các địa-danh xa lạ thuộc vùng U-Minh Thượng, U-Minh Hạ như Năm-Căn, Đồng Cù, Cái-Ngay, Cái-Nước, Thới-Bình, Khai-Quang, Biện-Nhị, sông Trèm-Trèm, Vị-Thanh, Hỏa-Lựu, Gò-Quao v.v... Tại bất cứ chiến-trường nào dù nguy-hiểm đến đâu, các chiến-sĩ của giang-đoàn cũng ghi lại những chiến-tích vẻ-vang, dù lắm khi phải đổi bằng máu.

Giang-Đoàn 26 Xung-Phong không những là một đơn-vị Hải-Quân kỳ cựu, nòng-cốt tại vùng đồng-bằng sông Cửu-Long, mà còn là một đơn-vị ưu-tú được các quân-binh-chúng bạn cũng như đồng-bào mến phục. Hiện nay, có rất nhiều cựu chiến-sĩ áo trắng đã từng phục-vụ tại Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đang lưu-lạc tại Hoa-Kỳ hay những quốc-gia khác trên thế-giới. Đa-số các bạn này vẫn thường nhắc-nhở tới những dòng sông nơi họ đã từng anh-dũng chiến-đấu và đổ máu trong trách vụ bảo-vệ quê-hương. Ngoài ra, Long-Xuyên với cầu Hoàng-Diệu, công-viên Nguyễn-Du, trường Thoại-Ngọc-Hầu v.v... cùng những tà áo dài duyên-dáng cũng là một điểm dừng chân đáng nhớ trong binh nghiệp ... 



LIÊN GIANG-ĐOÀN 25 VÀ 29 XUNG-PHONG



Lê-hữu-Dống

Giang-đoàn (GD) 25 Xung-Phong (XP) do Pháp chuyển-giao cho Hải-Quân (HQ) Việt-Nam ngày 10 tháng 4 năm 1955 tại Cần-Thơ. Chỉ-Huy-Trưởng (CHT) đầu tiên là Hải-Quân Trung-Úy Đinh-mạnh-Hùng; và các vị kế nhiệm: Hải-Quân Đại-Úy Lê-thanh-Truyền, Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Hoa, Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-hữu-Dống, Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-bá-Trang, Hải-Quân Thiếu-Tá Hà-đắc-Vinh, Hải-Quân Thiếu-Tá Bửu-Diên, Hải-Quân Thiếu-Tá Phan-ngọc-Xuân, Hải-Quân Thiếu-Tá Ông-văn-Đào, Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Tân.

Để phù-hợp với nhu-cầu của cuộc chiến, Giang-Đoàn 29 Xung-Phong được thành-lập vào năm 1966, đặt hậu-cứ tại Cần-Thơ, chung với Giang-Đoàn 25 Xung-Phong. Riêng Giang-Đoàn 29 XP, có vị chỉ-huy-trưởng đầu tiên là HQ Đại-Úy Chiến-binh (CB) Trần-ngọc-Trinh; và các vị kế nhiệm là HQ Đại-Úy Lê-xuân-Thu, HQ Thiếu-Tá

Lê-huệ-Nhi, HQ Thiếu-Tá Vũ-văn-Bảng, HQ Thiếu-Tá Huỳnh-hữu-Sương. Cả hai giang-đoàn đều đóng tại Cần-Thơ, và do sự chỉ-huy trực-tiếp của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi, với nhiệm-vụ: tuần-tiểu, án-ngữ, kiểm-soát giao-thông trên các sông, kinh, rạch thuộc vùng trách-nhiệm của các tiểu-khu Phong-Dinh, Sóc-Trăng, Bạc-Liêu, An-Xuyên (Cà-Mau). Trên vùng hoạt-động chánh yếu là Hậu-Giang (Bassac), từ vùng tiếp giáp (với vùng trách-nhiệm của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong) Long-Xuyên đến cửa biển Định-An và Tranh-Đề, tăng-phái hành-quân phối-hợp cùng với Quân-Đoàn IV, Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh, và các tiểu-khu liên-hệ. Đơn-vị này thường xuyên phải đặc phái và hoán đổi mỗi tháng, với một toán giang-đĩnh gồm có: 1 *Monitor*, 2 *LCM-6*, 2 *FOM*, và 2 *LCVP* cho vùng Cà-Mau (trực-thuộc quyền điều-động của Chiến-Đoàn Cà-Mau).

Để có cái nhìn cụ-thể về hoạt-động tích-cực của liên-giang-đoàn này, dưới đây là các cuộc hành-quân thắng-lợi trên sông và biển .

Hành-Quân Hải-Dương

Đây là những cuộc hành-quân độc lập của Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong tổ-chức, với sự yểm-trợ tình-báo và được chấp-thuận bởi Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi là HQ Trung-Tá Diệp-quang-Thủy. Chỉ-huy cuộc hành-quân chớp nhoáng này do hai Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong là HQ Thiếu-Tá Lê-hữu-Dông và HQ Đại-Úy Chiến Binh Trần-ngọc-Trinh đảm trách:

Các cuộc hành-quân Hải-Dương được tổ-chức liên-tục từ tháng 7 năm 1967 đến 15 tháng 1 năm 1968, thực-hiện từ bốn đến năm lần trong mỗi tuần, chuyên đột kích ban đêm dọc theo sông và các kinh rạch thuộc các tiểu-khu Phong-Dinh, Sóc-Trăng, Bạc-Liêu, Cà-Mau, Chương-Thiện, và một phần của tiểu-khu Vĩnh-Long.

Mọi sự di-chuyển quân và tàu bè đều diễn ra trong đêm, thường lấy quân vào khoảng 21 giờ, đột kích vào những mục-tiêu có địch xuất-hiện nhờ tin tình-báo cung-cấp và hoàn-tất việc đưa quân về khoảng 6 giờ sáng.

Vào tháng 10 năm 1967, trong một cuộc hành-quân đột kích vào sâu vùng Đại-Ngãi, Liên Giang-Đoàn 25 và 29 tình-cờ đã rơi vào điểm dừng quân của một tiểu-đoàn địch. Một trận ác-liệt đã diễn ra và toán quân đột kích của ta đã phải phân tán và bị mất liên-lạc, kể cả Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 29 Xung-Phong vì hỏa-lực địch quá mạnh. Nhưng nhờ các giang-đỉnh bắn yểm-trợ hữu-hiệu, đến gần sáng các giang-đỉnh đã trải dài gần 2 cây-số mới gom được tất cả lực-lượng ta mà không thất thoát một quân-nhân nào.

Nhờ tin-tức tình-báo chính-xác và cập thời cùng yếu-tố chuyển quân chớp nhoáng bất ngờ với toán Thám-Sát Tiểu-Khu PRU (Provincial Reconnaissance Unit) chừng 20 người được tăng-phái, các cuộc hành-quân đột kích biệt lập này do Hải-Quân tổ-chức và chỉ-huy mỗi đêm ra quân đều mang về thắng-lợi và nhiều chiến-lợi-phẩm trong khi mình không hao hụt nhân-mạng như các cuộc hành-quân cấp lớn. Toán Thám-Sát Tiểu-Khu được tổ-chức thành từng toán, gồm những quân-nhân và bộ-đội địch hồi-chánh nên rất kinh-nghiệm về

tổ-chức, hoạt-động, cùng thói quen của địch. Ròng rã liên-tục sáu tháng trời, các cuộc hành-quân này đem lại trên 60 huy-chương đủ loại cho các quân-nhân hữu công do Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV tướng-thưởng. Đồng thời đã khiến thẩm-quyền Quân-Khu yêu-cầu các Tiểu-Khu trực-thuộc cố-gắng tổ-chức những cuộc hành-quân đột kích đêm như Hải-Quân đã thực-hiện.

Sau đó các toán Biệt-Hải của Hải-Quân Việt-Nam còn được biệt-phái tham-dự các cuộc hành-quân Hải-Dương và tiếp-tục mang về những thắng-lợi đáng kể cho Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong nói riêng, và cho Hải-Quân Việt-Nam nói chung.

Hành-Quân Giải-Tỏa Cần-Thơ và Cà-Mau trong Tết Mậu-Thân

Tại Cần-Thơ, đây là một cuộc hành-quân không được thiết-kế trước, nhưng đã đảo ngược được thế trận, phá vỡ kế-hoạch của Việt-Cộng thừa dịp hưu-chiến Tết Mậu-Thân để vượt sông tiến chiếm châu-thành Cần-Thơ.

Ngày 29 tháng 1 năm 1968 lúc 16 giờ 30, tức chiều 30 Tết Mậu-Thân, được tin toán tiền-phương Việt-Cộng đã xâm-nhập châu-thành Cần-Thơ và hai tiểu-đoàn địch đã tiếp cận bờ sông Cái-Răng, dàn quân từ bên trong Xóm-Chài đến vùng đầu con kinh Xà-No, sẵn-sàng trong đêm tiến quân vượt sông để chiếm Cần-Thơ. Xóm-Chài bên kia bờ sông Cần-Thơ đối-diện với Hải-Quân và bến Ninh-Kiều là xóm đạo Hòa-Hảo có tinh-thần chống Cộng cao độ. Nhờ mật báo do một quân-nhân Hòa-Hảo tên Thanh, cư-ngụ bên Xóm-Chài, trước kia từng phục-vụ tại Đặc-Khu Rừng Sát, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi biết được tin địch đột nhập.

Hải-Quân, Kho Bạc, Tiểu-Khu nằm trong khu dinh Tỉnh-Trưởng là mục-tiêu đầu tiên khi hai tiểu-đoàn địch qua sông (sau này mới biết thêm, đó là 1 tiểu-đoàn chủ-lực miền và Tiểu-Đoàn 308

của VC), sau đó sẽ làm đầu cầu để tấn-công toàn Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV.

Khi Hải-Quân gọi Quân-Trấn xác-nhận tin-tức, thì được Quân-Trấn-Trưởng là Thiếu-Tá Bò trả lời “*Tết nhất đến nơi, đừng phá cha*”.

Hải-Quân lập tức tập-hợp quân-nhân các cấp tại căn-cứ lúc 17 giờ, tổng-số quân-nhân Liên Giang-Đoàn 25 và 26 chỉ còn vừa đủ số để vận-chuyển các giang-đỉnh tách bến vì phần lớn đã được phép về thăm gia-đình chuẩn-bị giao-thừa đón năm mới. Cuộc biểu-dương lực-lượng của các giang-đỉnh tung khắp sông Cần-Thơ và sông Hậu, vùng gần Cần-Thơ, đã làm nản lòng địch, bỏ ý-định qua sông.

Các sĩ-quan như Trung-Úy Phấn, Trung-Úy Vinh, Trung-Úy Khải, Thiếu-Úy Thiện và các hạ-sĩ-quan cùng đoàn-viên như Thượng-Sĩ Nhất Sánh, Thượng-Sĩ Tấn, Trung-Sĩ Tư, Trung-Sĩ Sơn, Hạ-Sĩ Thanh, ... được chỉ-thị, trong khi chờ thêm các nhân-viên khác về trại, tạm thời các nhân-viên hiện-diện “*mỗi nhân-viên vận-chuyển một giang-đỉnh, tất cả súng cộng-đồng trên giang-đỉnh được mở bao, lắp đạn, coi như sẵn-sàng tác chiến, dù không có đủ xạ-thủ*”.

Tất cả giang-đỉnh được chia thành làm 3 Phân-Đoàn :

- 1 Tiên-phong-đỉnh, 2 truy-kích-đỉnh, 2 LCM tuần-tiểu biểu-dương trên sông Cần-Thơ, từ căn-cứ Hải-Quân đến cầu Cái-Răng, 24/24.

- 6 LCM-6, 2 trực-lôi-đỉnh LCV, 2 truy-kích-đỉnh RPC có vận-tốc cao, tuần-tiểu trên sông Hậu từ bắc Cần-Thơ đến ngang căn-cứ, 24/24.

- 1 soái-đỉnh, 2 truy-kích-đỉnh RPC trừ-bị tại căn-cứ.

Tất cả nhân-viên vận-chuyển giang-đỉnh được chỉ-thị vừa vận-chuyển vừa tác-chiến với đại-liên 30, ngay phòng lái. Trường hợp phát hiện được ghe thuyền địch qua sông, cứ úi chìm không cần chiến-lợi-phẩm. Tất cả ghe xuồng đều phải tập-trung về phía bến chợ, để địch không thể lợi-dụng cướp ghe thuyền vượt sông.

17 giờ 45, tất cả giang-đỉnh với một quân-số khiêm-nhượng lần-lượt tách bến theo chỉ-thị, một quân-nhân vận-chuyển một giang-đỉnh. Hai Phân-Đoàn giang-đỉnh lần-lượt vào vùng chỉ-định

với súng ống hiện-ngang không xạ-thủ. Cuộc bố-trí tuần-hành này đã làm kế-hoạch qua sông của hai tiểu-đoàn địch bị hủy bỏ, vì nghi cuộc tấn-công đã bị bại-lộ. Hải-Quân đã sẵn-sàng ứng-chiến (cung từ của địch do Phòng 2 Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV phổ-biến sau này).

3 giờ ngày 30 tháng 1 năm 1968 tức 30 Tết rạng Mùng 1 Tết, từ trường tiểu-học đối-diện với Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV, địch nổ súng bắn cháy một *commando car* của Tiểu-Khu Phong-Dinh đang tuần-tiểu trên đường Hòa-Bình bằng B-40 và tấn-công vào Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV. Quân-nhân trực Quân-Đoàn đã kịp thời chống trả đẩy lui địch. Quân-Trấn lúc bấy giờ mới báo động, bắn loạn vì bất ngờ. Riêng Hải-Quân nắm vững được tình-hình đã sẵn-sàng nên không hốt-hoảng. Vì không có tiếp ứng của hai tiểu-đoàn bị kẹt bên kia sông, toán tiền-phương này của địch đã bị quân-nhân trực Quân-Đoàn IV, Quân-Trấn, và Tiểu-Khu Phong-Dinh thanh-toán dễ-dàng.

Ngay ngày 30 tháng 1 năm 1968, tức ngày Mùng 1 Tết Mậu-Thân, trong khi 2 Phân-Đoàn giang-đỉnh vẫn tiếp-tục tuần-tiểu trên sông Hậu và sông Cần-Thơ, thì dân báo có 3 tên Việt-Cộng đang nằm trên nóc Chùa, bến Ninh-Kiều. Lập tức, Hải-Quân đưa ra một toán nhân-viên bao vây Chùa. Soái-đỉnh được điều-động ra sông đối-diện với mặt tiền của Chùa để yểm-trợ hỏa-lực khi cần. Tuy-nhiên sau khi biết bị bại-lộ, 3 tên này cố len-lỏi trốn thoát, nhưng một tên bị cảnh-sát mặc thường phục bắt được phía sau Chùa. Tin-tức khai-thác được từ tên địch này xác-nhận có hai tiểu-đoàn đã kê cận bên kia bờ sông Cần-Thơ, sẵn-sàng qua sông trong đêm giao-thừa. Vì thấy Hải-Quân đã báo động, phản-ứng kịp thời, và tuần-tiểu án-ngũ trên sông nên toán tiền sát này không dám bấm đèn *pin*, ra mặt hiệu cho hai tiểu-đoàn cướp ghe thuyền để qua sông.

Vì nhu-cầu bảo-vệ căn-cứ, Hải-Quân thành-lập ngay một toán 15 quân-nhân do Đại-Úy Trinh chỉ-huy, chia ra từng tổ 3 nhân-viên kiểm-soát bến Ninh-Kiều và những con đường tiếp cận vào căn-cứ, đồng thời chiếm cao ốc phòng ngủ Tây-Hồ trước mặt tiền căn-cứ, để nối rộng vùng phòng-thủ căn-cứ, tăng-cường với 2 khẩu đại-liên 30. Những

quân-nhân Hải-Quân tiếp-tục trở về đơn-vị được luân phiên bổ-sung xuống giang-đĩnh.

Lúc 14 giờ, Phân-Đoàn tuần-tiểu trên sông Hậu báo-cáo phát hiện một xuồng chở một toán quân đang hướng về bến *bắc* Cần-Thơ, được lệnh đánh đắm ngay. Chiếc xuồng bị một *LCM* đánh đắm khi vào gần tới bờ.

Lúc 16 giờ, dinh Tư-Lệnh Quân-Đoàn báo-cáo có địch xuất-hiện phía sau dinh, bên kia bờ rạch, 2 truy-kích-đĩnh được phái đến bảo-vệ.

Lúc 17 giờ 30, Tiểu-Khu Phong-Dinh báo-cáo có địch xuất-hiện phía sau dinh tỉnh-trưởng, đang lợi đến từ bên kia bờ rạch. Căn-cứ Hải-Quân báo động vào nhiệm-sở tác-chiến (sau dinh tỉnh-trưởng là con rạch ăn thông qua căn-cứ Hải-Quân). Khi sẵn-sàng tác-xạ, thì ta phát-giác ra là quân bạn, trong đó có 3 quân-nhân Hải-Quân, đang cố-gắng lợi về đơn-vị. Các quân-nhân cư-ngụ trong cư-xá lần-lượt trở về căn-cứ, báo-cáo có toán địch rất trẻ đang lẩn núp trong khu cư-xá. Hải-Quân thành-lập 3 toán quân do Thiếu-Tá Đông, Trung-Úy Phấn, và Trung-Úy Vinh chỉ-huy trực-tiếp, di-chuyển ngay đến trại gia-binh, để truy-tầm địch. Địch cố tẩu-thoát và dùng súng *AK* bắn tứ tung. Một quân-nhân trong cư-xá bị trúng đạn chết ngay trong nhà. Bên ta bắn trả kịch-liệt và cuối cùng tất cả địch phải rút khỏi khu cư-xá, ngoại trừ một tên bị bắt khi còn trốn lại dưới sàn nhà.

Các toán giang-đĩnh vẫn thỉnh-thoảng bị địch quấy phá bằng B40, B41, và liên-thanh dọc theo sông Cần-Thơ khi trời chập-choạng tối. Trong những ngày kế tiếp sau Tết Mậu-Thân, các toán giang-đĩnh vẫn liên-tục tuần-hành ngăn-chặn địch vượt sông, Vì e ngại hỏa-lực mạnh-mẽ của giang-đĩnh đang tuần-phòng liên-tục, địch quyết-định đánh chặn một đoàn giang-đĩnh để tạo cơ-hội vượt sông. Vào một buổi tối, Phân-Đoàn trên sông Cần-Thơ bị địch phục-kích dồn hỏa-lực triệt-hạ một tiền-phong-đĩnh của ta. Giang-đĩnh chỉ bị hư nhẹ, vẫn khiển-dụng, chống trả mãnh-liệt và đẩy lui địch ra xa vòng đai châu-thành. Hạ-Sĩ Thanh, đệ nhất xạ-thủ 40 ly *Bofors* của Liên Giang-Đoàn tử-trận, một cái chết thần-thánh vô tiền khoáng hậu. Vì hơi lạnh và gió sông thổi lạnh vào đầu đêm, Hạ-Sĩ Thanh túc-trực ứng-chiến tại

pháo-tháp 40 ly *Bofors* phải choàng trên vai một chiếc mền mỏng. Một quả đạn B.41 oan-nghiệt đã hất tung anh lên trên không, cùng với cái mền rồi nổ tung, Khiến thân xác anh Thanh chỉ còn là một vũng máu thịt tan-tác cùng với cái mền tơi-tả thành mảnh vụn rơi rớt dính đầy giang-đĩnh và hòa vào dòng sông.

Tình-trạng căng thẳng này vẫn tiếp-diễn nhiều ngày và quân-nhân các cấp thuộc Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong đã phải mất ngủ liên-tục để hoàn-thành sứ-mạng bảo-vệ châu-thành Cần-Thơ. Vì đêm không trăng, tối đen, các giang-đĩnh hoàn-toàn tắt đèn và chạy máy tốc-độ thấp để tránh địch phát hiện. Cũng trong thời-gian này, địch lén vào hệ-thống âm-thoại truyền-tin nội-bộ Hải-Quân gây khó-khăn cho việc chỉ-huy điều-động giang-đĩnh tuần-tiểu dọc theo sông Cần-Thơ đến đầu kinh Xà-No, và dọc sông Hậu từ *bắc* Cần-Thơ đến quá cửa sông Cần-Thơ. Vì địch kiểm-thính và thỉnh-thoảng còn xen vào những lời thách-thức để đánh lạc hướng chúng ta, Trung-Úy Thành, Trung-Úy Tuấn, và Trung-Úy Khải phải dùng những ám hiệu đặc-biệt để phân-biệt những âm-thoại thật và giả cũng như loại ra được những câu nào do địch giả bên ta. Cuối cùng các giang-đĩnh được phân tán từng toán nhỏ, ỉm bãi núp vào những vị-trí thuận-lợi trong tình-trạng sẵn-sàng tác-chiến suốt đêm. Nhờ bố-trí đúng chỗ, địch bị lừa không dám bèn mảng đến những vùng bố-trí ma của ta, nên kế-hoạch tiến quân của địch không còn yếu-tố bất ngờ và bên ta nhờ vậy đã điều-động được lực-lượng chống trả được mưu toan xung-kích của địch. Sau một đêm án-ngữ như trên, mờ sáng hôm sau ghe thuyền của dân từ bờ phía bên kia sông lũ-lượt xuôi ngược sông Cần-Thơ, báo cho giang-đĩnh ta biết, họ đã bị địch cướp giữ để dự bị qua sông nhưng không qua được vì bị ta án-ngữ. Dân cũng cho biết, đêm qua địch đã tập-trung một quân-số rất lớn trang-bị và bố-trí dọc theo bờ sông, nhiều súng có ống phóng cùng nhiều quả đạn như bắp chuối (B-40, 41) và súng sơn pháo ba càng, v.v... Nếu không án-ngữ theo kế-hoạch và thay đổi vị-trí nhiều lần trong đêm, chắc-chắn là Phân-Đoàn giang-đĩnh trên sông Cần-Thơ của Liên Giang-Đoàn đã phải một

phen thư-hùng với thành-phần súng nặng của Cộng-Sản Bắc-Việt. Trung-Úy Thành cho đây là một đêm kinh-hoàng nhất trong đời quân-ngũ của mình, dù không có trao đổi hỏa-lực ngay cả một viên đạn. Việc bố-trí khéo-léo và nguy hóa âm-thoại truyền-tin đã ngăn-chặn hữu-hiệu làm nản lòng kẻ địch muốn vượt sông, đồng thời đã tránh hy-sinh xương máu cho các chiến-hữu Liên Giang-Đoàn.

Vì các giang-đỉnh liên-tục tuân-tiểu án-ngữ, nên địch không thể xâm-nhập qui-mô vào châu-thành Cần-Thơ. Chúng phải xé lẻ và do đó không tạo được một cuộc tấn-công theo như kế-hoạch Tổng Công-Kích mà Cộng-quân đã hoạch-định.

Trở lại phần trên bờ, ngày Mùng 2 Tết nhằm ngày 31 tháng 1 năm 1968 lúc 10 giờ, Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV là Thiếu-Tướng Nguyễn-văn-Mạnh gọi Hải-Quân, Thiếu-Tá Sơn-Thương, Tiểu-Đoàn 41 và 42 Biệt-Động-Quân đến văn-phòng để nhận chỉ-thị: *“Chỉ còn các anh, cố-gắng giúp Quân-Đoàn vì tình-hình hiện tại rất rối loạn. Riêng Hải-Quân canh phòng mặt sông thật cẩn-thận”*. Sau đó Thiếu-Tá Sơn-Thương theo về căn-cứ Hải-Quân để chia vùng hoạt-động trên phố, và nếu cần truy-kích sẽ dùng Hải-Quân chở quân và yểm-trợ.

13 giờ cùng ngày, có tin báo Cộng Sản đang ẩn núp tại một phòng ngủ gần ngã ba đường đi Cái-Răng và đường ra chợ Cần-Thơ, Đại-Úy Trinh dẫn ngay một toán sáu quân-nhân đến nơi. Lúc ấy đã có quân của Quân-Trấn và hai *commando car* của Tiểu-Khu Phong-Dinh đang tác-xạ vào phòng ngủ, nơi trú-ẩn của Việt-Cộng và cũng được địch quân đáp lễ lại dữ-dội. Trong lúc Quân-Trấn đang gọi địch ra đầu hàng thì Đại-Úy Trinh đã cho đàn em xung-phong vào. Việt Cộng lớp bị chết, lớp bị bắt khoảng một tiểu-đội. Hải-Quân tịch-thu được 1 khẩu *Colt 45*, 2 *AK.47*. Được biết trong toán xung-phong này có Hạ-Sĩ Khê, là Thuyền-Phó một cặp *LCVP*, rất can-đảm, một mình lanh-lẹ xông-pha vào bắn phá, làm rối loạn hàng ngũ địch nên mục-tiêu được thanh-toán nhanh chóng.

Quân-nhân này thường ngày rất phá phách, mua thuốc lá hay ăn uống, đều trả bằng lựu-đạn. Một lần dân-chúng thua với Chỉ-Huy-Trưởng,

đương-sự xác-nhận tiền thiếu nợ và được CHT Liên Giang-Đoàn thanh-toán. Đương-sự được khuyến-cáo nếu tái phạm, hình phạt là, sẽ bỏ đương-sự vào cù-lao Dung, giữa cửa biển Tranh-Đề và cửa biển Định-An, không vũ-khí cá-nhân, chỉ cho 2 quả lựu-đạn, và chỉ được trở về đơn-vị trình-diện với chiến-lợi-phẩm trong tay. Lựu-đạn chỉ để đối đầu với địch chớ không phải để hiệp đáp dân lành. Đương-sự đã tái phạm, và hình phạt được thi-hành nghiêm-chỉnh. Hai truy-kích-đỉnh do Trung-Sĩ Sơn làm thuyền-trưởng, lạng-lẽ đưa đương-sự đến cù-lao Dung. Trước khi được kín-đáo đổ lên bờ, đương-sự hỏi xin Trung-Sĩ Sơn một dao găm của quân-đội và thêm 2 quả lựu-đạn. Theo Trung-Sĩ Sơn báo-cáo, khi được đổ lên cù-lao Dung, đương-sự không đi trên bờ đê mà lại lội dưới nước men theo bờ mà đi, không chút sợ-sệt mà còn lộ vẻ phấn-khởi.

Hai ngày sau, chưa được giang-đỉnh đến đón tại điểm hẹn, đương-sự đã đích thân lái một xuồng đuôi tôm trở về, úi xuồng vô bờ và đi ngay lên văn-phòng Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn trình-diện, và lặn lưng lấy ra một khẩu *Colt 45* để trên bàn, chỉ nói một câu *“Xin lỗi chỉ làm thật được một thằng, mang khẩu súng này đem về nạp CHT”*. Nhưng cũng từ đó về sau, đương-sự không còn quấy phá nữa.

Cũng trong ngày Mùng 2 Tết, Biệt-Động-Quân phát hiện Việt-Cộng đang ẩn núp trong Trường Đại-Học Cần-Thơ trong khu Văn-Hóa. Mục tiêu này thanh-toán rất khó-khăn vì địch chiếm được ưu điểm cao ốc, có công-sự phòng-thủ. Không-Quân gửi 4 chiếc *AD 6* luân phiên đánh bom thẳng vào trường Đại-Học suốt 4 tiếng đồng-hồ để Biệt-Động-Quân mở đường vào thanh-toán được mục-tiêu.

Ngày Mùng 3 Tết, 1 tháng 2 năm 1968, mặc dù địch vẫn còn quấy phá ở vòng đai bên ngoài và các vùng phụ-cận, châu-thành Cần-Thơ đã trở lại bình-thường. Thiệt-hại dân-sự chỉ là một phòng ngủ tư-nhân và một trường Đại-Học. Riêng Hải-Quân chỉ có một quân-nhân đền nợ nước là Hạ-Sĩ Trọng-Pháo Thanh và một quân-nhân bị trúng đạn chết trong cư-xá.

Tại Cà-Mau, trong khi tại vùng hậu-cứ Cần-Thơ sôi-sục với các hoạt-động ngăn-chặn để đối-phó với âm-mưu đột kích của địch, thì ở Cà-Mau,

toán giang-đỉnh biệt-phái gồm 1 tiền-phong-đỉnh *Monitor*, 2 quân-vận-đỉnh (*LCM*.6), 2 trục-lôi-đỉnh (*LCVP*) do sĩ-quan trưởng toán là Trung-Úy Nguyễn-hoàng-Tuấn chỉ-huy cũng đã góp phần yểm-trợ hữu-hiệu cho thị-trấn Cà-Mau và tiểu-khu An-Xuyên chống trả được các cuộc tấn-công mãnh-liệt của Cộng-Sản Bắc-Việt sau dịp Tết Mậu-Thân.

Tư-Lệnh Hải-Quân Trần-văn-Chơn trong chương-trình thăm viếng các đơn-vị tiên-tuyến đã được dự trù đi thăm viếng toán giang-đỉnh biệt-phái tại Cà-Mau, nhưng tới giờ phút chót vì có vài thay đổi không ghé được đơn-vị Hải-Quân tại Năm-Căn.

Đáng lẽ theo chương-trình dự trù, toán giang-đỉnh biệt-phái Cà-Mau đã được hoán đổi với toán khác từ Cần-Thơ đến, nhưng vì tình-hình quá sôi động nên các giang-đỉnh ở đâu phải ở đó không thể rời vùng trách-nhiệm. Chính trong thời-gian kéo dài này, toán giang-đỉnh biệt-phái Cà-Mau đã ghi nên một trang sử oai-hùng.

Để đối-phó với các hoạt-động địch pháo-kích hàng đêm vào Cà-Mau, toán giang-đỉnh thường ủi bãi gần cầu Quay phải tái phối-trí mỗi đêm về phía cầu Sắt gần Đại-Đội Tuân-Giang để tiện phân tán khi có biến.

Vào một ngày sau Tết Mậu-Thân lúc 5 - 6 giờ chiều, tất cả 4 *LCVP* của Đại-Đội Tuân-Giang bị địch đánh *mìn* chìm ngay trước hậu-cứ gần ngã ba sông Cà-Mau. Đến gần nửa đêm, đoàn giang-đỉnh Hải-Quân đang phân tán tuần-tiểu án-ngữ trên sông gần ngã ba sông thì địch pháo-kích dữ-dội vào Cà-Mau, và đồng thời tập-trung hỏa-lực áp-đảo mãnh-liệt đoàn chiến-đỉnh Hải-Quân ta bằng ba đợt tấn-công bằng súng nặng và B-40, 41 từ phía ngã ba trại Hòm. Đoàn tàu phải vận-chuyển thật khó-khăn và hầu như tê-liệt vì bị trúng quá nhiều đạn của địch. Một quân-vận-đỉnh (*LCM*6) hư-hại quá nặng do hỏa-lực địch, Trung-Sĩ Sáu, thuyền-trưởng trên nóc phòng lái cùng một nhân-viên xạ-thủ đại-liên sau lái bị tử thương. Giang-đỉnh này trôi lững-lờ trên sông làm trở-ngại thêm các chiến-đỉnh khác đang chuyển-vận để đối-phó. Trung-Úy Tuấn kiện toàn được lực-lượng và phản công địch, với hỏa-lực sấm sét từ các giang-đỉnh. Trại Hòm bốc cháy và làm lộ một vị-trí địch. Các chiến-đỉnh

tiếp-tục càn quét địch quân lớn ngổn đầy bờ và nhanh chóng tiêu-diệt gần hết cánh quân này, đồng thời giải thoát một toán dân-vệ có nhiệm-vụ gác cầu Sắt đã phải trốn trong lòng sông, dưới dạ cầu vì thấy địch quá đông tràn ngập chiến-trường với hỏa-lực quá mạnh.

Được biết Việt-Cộng đã dốc toàn lực 3 tiểu-đoàn chia thành 3 cánh quân để tiến chiếm thành-phố Cà-Mau. Hai tiểu-đoàn đã vào đến thành-phố, tràn ngập sân vận-động và đụng độ ác-liệt với Chiến-Đoàn Cà-Mau, gồm một trung-đoàn Bộ-Binh và lực-lượng địa-phương của Tiểu-Khu do Trung-Tá Diệp là Chiến-Đoàn-Trưởng chỉ-huy. Hai cánh quân này của địch đã không làm nên chuyện lớn vì không bắt tay được với cánh quân thứ ba đã bị Hải-Quân càn quét loại khỏi vòng chiến.

Đoàn chiến-đỉnh vẫn tiếp-tục án-ngữ tại vùng giao-tranh cho đến gần sáng Bộ-Binh mới phối-hợp kiểm điểm và thanh-toán chiến-trường, đếm được 150 xác địch để lại do hỏa-lực của Hải-Quân và tịch-thu vô số vũ-khí.

Hải-Quân có 4 chiến-hữu anh-dũng đên nợ nước, và một số khác bị thương. Thiệt-hại vật-chất về chiến-đỉnh gồm 1 *LCM*-6 hư-hại bất-khiển-dụng vì trúng quá nhiều đạn, pháo-tháp đại-liên sau lái bị gãy đổ; và tiền-phong-đỉnh hư-pháo-tháp *Bofors* 40 ly ở mũi tàu, và dĩ nhiên là vết đạn địch cũng đã để lại vô số vết nổ cày xé trên mọi giang-đỉnh lâm chiến.

Riêng chiến trận này đã mang lại cho các chiến-hữu Hải-Quân biệt-phái nhiều Chiến-Thương Bội-Tinh và 11 Anh-Dũng Bội-Tinh đủ loại kể cả 1 cấp trước Quân-Đội (với nhành dương-liễu) và 2 cấp trước Quân-Đoàn (ngôi sao vàng). Mặc dù trận chiến tại Cà-Mau đến sau các trận công-kích khác trên toàn quốc, nhưng mức độ khốc-liệt của nó có thể nói không kém bất cứ trận chiến nào vào thời điểm Tết Mậu-Thân. Cũng chính yếu-tố này khiến Vùng IV Sông Ngòi quyết-định gởi toán giang-đỉnh biệt-phái khác xuống thay thế ngay cho toán của Trung-Úy Tuấn tại Cà-Mau.

Trung-Úy Phấn, sau khi đã chỉ-huy hữu-hiệu phân-đội chiến-đỉnh vùng sông Cần-Thơ, được chỉ-định dẫn đoàn tàu mình hoán chuyển với toán Cà-Mau của Trung-Úy Tuấn. Được biết, trong mấy

ngày Tết Mậu-Thân, phân-đoàn giang-đỉnh do Trung-Úy Phấn chỉ-huy ngoài việc tuần-tiểu án-ngũ ngăn-chặn địch hữu-hiệu cũng đã bắn yểm-trợ bích-kích-pháo 81 ly cho lực-lượng Bộ-Binh, phá vỡ một đơn-vị Việt-Cộng tập-trung gần khu Cái-Răng, phá hủy một súng sơn pháo của địch bỏ lại chiến-trường với chân ba càng bị gãy nát cùng với vô số xác địch quân. Vì hỏa-lực địch từ bờ bắn ra quá mạnh, các chiến-đỉnh Hải-Quân phải rút ra xa giữa sông mà vẫn yểm-trợ hữu-hiệu được, nhờ Bộ-Binh trèo lên cây cao điều-chỉnh tác-xạ.

Thủy-trình di-chuyển của đoàn giang-đỉnh đi Cà-Mau phải đi qua nhiều vùng bất an, nhất là Cỏ-Cò Vàm Lèo, nhưng trong lần di-chuyển này, hiểm nghèo đã trải dài từ lúc khởi Đại-Ngãi cho đến Cà-Mau. Vì các lực-lượng địa-phương phải đối-phó với các cuộc công-kích trong thành-phố và hậu-cứ, nên thả lỏng vùng ngoại thành, kết-quả là đoàn chiến-đỉnh đã phải đi xuyên qua vùng địch kiểm-soát với một rừng cờ địch đang phát-phối bay. Toán giang-đỉnh có cảm-tưởng là đang đi vào vùng đất Bắc, bị địch tấn-công liên-tục và phải chống trả trong suốt thủy-trình. Đoàn giang-đỉnh đến Cà-Mau với lực-lượng được bảo-toàn nhưng đã phải sử-dụng gần hết cấp số đạn-dược nhất là bích-kích-pháo 81 ly và M.79.

Nhận thấy Cà-Mau còn phải đương-đầu với áp-lực nặng-nề của địch, và thủy-trình về Cần-Thơ còn quá hiểm nghèo và đạn-dược chưa được bổ-sung. Trung-Úy Phấn đề-nghị gia hạn thêm đoàn chiến-đỉnh trước, tiếp-tục ở lại Cà-Mau một thời-gian với đoàn chiến-đỉnh mới đến, cho đến khi tình-hình thuận-lợi hơn. Hơn nữa vì hoạt-động địch khắp nơi, tiếp-vận và di-chuyển khó-khăn nên đơn-vị đã phải xin khẩn-cấp tiếp-tế bổ-sung đạn bằng trực-thăng *Chinook* đến từ Cần-Thơ.

Riêng bốn chiến-hữu tử-trận không thể đem về hậu-cứ lo hậu-sự. Nhân-viên cả hai toán giang-đỉnh được phép của đơn-vị cùng gia-đình các tử-sĩ, đã đích thân tắm liệm, chôn cất, và xây mộ bằng gạch cho **bốn chiến-hữu Vị Quốc Vong Thân** dưới bầu trời âm-đạm mưa lất-phát rơi. Trong một khung-cảnh vô cùng thương cảm, dân-chúng địa-phương đã chứng-kiến và cảm-xúc trước tấm chân-tình huynh-đệ chi binh của toàn-thể sĩ-quan

và đoàn-viên của hai toán giang-đỉnh này, những chiến-binh đã hăng-hái anh-dũng hy-sinh xương máu để bảo-vệ cho châu-thành Cà-Mau và đã diệt gần một tiểu-đoàn Cộng-quân. Cảm thông tinh-thần đùm bọc của anh em Hải-Quân, một dân địa-phương lớn tuổi chủ lò gạch đã ngỏ ý: “*Nếu cần để lo cho anh em trong lúc cấp bách này, Qua sẵn-sàng ứng tiền khi nào mấy chú trả cũng được, Qua thấy mấy chú làm việc có nghĩa quá*”. Anh em Hải-Quân rất cảm-động trước chân-tình của một người dân địa-phương, nhưng sĩ-quan trưởng toán trả lời là: “*Xin cảm tạ lòng thương cảm của Bác, nhưng anh em chúng tôi đã đóng góp lo liệu được*”.

Sau đó đoàn chiến-đỉnh gồm cả một LCM 6 bất-khiển-dụng được bổ-sung đạn-dược, và được Trung-Úy Tuấn chỉ-huy trở về Cần-Thơ, để tiếp-tục hoạt-động chung với các chiến-hữu đang ngày đêm tuần-tiểu ngăn-chặn địch trên sông Hậu và sông Cần-Thơ.

Có thể nói hoạt-động luân phiên một tháng vùng Hậu-Giang, một tháng ở vùng Cà-Mau là một thử-thách lớn lao cho các chiến-hữu được bổ nhiệm vào các giang-đỉnh chủ-lực như tiền-phong-đỉnh, truy-kích-đỉnh, và trực-lôi-đỉnh, một nhiệm-vụ khó-khăn, đòi hỏi một tinh-thần hy-sinh cao độ, đức kiên-trì, và ý-chí cương-cường khắc-phục mọi gian-khổ, để cùng tranh đua góp phần với các binh-chủng bạn bảo-vệ Tổ-Quốc thân yêu.

Nguyện cầu anh-linh của bốn chiến-hữu đã Vị Quốc Vong Thân tại Cà-Mau được siêu thăng đến chốn an-bình.

Vì vùng hoạt-động còn nặng áp-lực của địch nên các đoàn giang-đỉnh của Liên Giang-Đoàn 25 và 29 sau đó tiếp-tục nhiều lần đụng độ với địch trong suốt năm Mậu-Thân, từ U-Minh, Hoả-Lựu, Vị-Thanh, đến Cà-Mau, Cái-Nước, Năm-Căn, Đầm-Dơi, Chà-Là, Thái-Bình, ... Vài chi-tiết đáng kể đặc-biệt được ghi lại dưới đây để chúng ta cùng chia-xẻ những cam-go, xúc-động, cũng như để tưởng nhớ các hành-động anh-hùng của các chiến-hữu thuộc Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong.



Những Khuôn Mặt Anh-Hùng

Các quân-nhân thuộc Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong đã can-trường và anh-dũng xông-pha trong các cuộc hành-quân Hải-Dương vẫn tiếp-tục nêu gương anh-dũng trong các lần đụng độ khác, đáng kể là Trung-Úy Phấn, Trung-Úy Tuấn, Trung-Úy Khải, Thiếu-Úy Thiện, Thượng-Sĩ-Nhút Tám, Thượng-Sĩ-Nhút Tấn, Trung-Sĩ-Nhút Sơn, Trung-Sĩ Quách-Gài, Hạ-Sĩ-Nhút Quách-Dôi, Hạ-Sĩ-Nhút Huệ, Thủy-Thủ Quang, v.v...

Gương anh-dũng rất nhiều, nhưng hơn ba chục năm qua những người ghi lại, không thể nhớ hết.

Thượng-Sĩ-Nhút Sánh, là một thuyền-trưởng kinh-nghiệm, đã góp công trong hầu hết hoạt-động của Giang-Đoàn. Những lần bắt được địch quân cần khai-thác tức thời, Thượng-Sĩ-Nhút Sánh có tài, đập bể chai hay ly thủy-tinh rồi nhai nuốt trước mặt tù-binh làm họ hoảng sợ đã tiết-lộ nhiều tin-tức về hoạt-động và vị-trí địch. Thượng-Sĩ-Nhút Sánh bị trọng thương trong cuộc hành-quân khai thông kinh Mang-Thít để giải vây Quận Bình-Minh vào tháng 5 năm 1968 có ghi ở phần sau.

Hạ-Sĩ-Nhút Huệ, dáng người cao to, bị thương ở bụng trong một lần chạm địch, phải giải-phẫu và được đổi lên làm việc trên bờ để dưỡng thương. Dù vết thương chưa lành hẳn, Hạ sĩ Huệ đã xin tiếp-tục chiến-đấu.

Thủy-Thủ-Nhút Điện-Tử Quang, mặc dù bị thương khắp người, gãy tay chân, bẻ cuống họng vẫn cố dùng tàn lực, dùng hai cánh tay trên kẹp và thả thêm được một quả đạn bích-kích-pháo 81 ly vào nòng với cao độ gần 90 độ phản công địch sát bờ kinh trước khi ngã chết, trong hầm súng cối của soái-đỉnh giang-đoàn trên kinh Mang-Thít.

Trung-Sĩ-Nhút Sơn, đã là người sử-dụng đại-liên 30 ly trên lầu Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân sáng ngày 30 tháng 1 năm 1968 nhằm Tết Mậu-Thân, nhờ vậy đã giải nguy cho Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

Trung-Sĩ Quách-Gai, từ các cấp bậc khiêm-nhường đã dần dà được chỉ-huy từ *LCVP*, lên đến tiền-phong-đỉnh với nhiều chiến-công hiển-hách,

và liên-tục tình-nguyện phục-vụ giang-đoàn trong nhiều năm.

Hạ-Sĩ-Nhút Đồi, đã đảm trách các chức-vụ thuyền-trưởng tiểu-đỉnh và còn đóng góp trong các công-tác cần đến tài lặn lội đặc-biệt từ vớt tàu, vớt xác đồng-đội, lặn kiểm-soát lườn tàu để chống người nhái địch, v.v ... mặc dầu đương-sự không thuộc Lực-Lượng Người Nhái.

Trung-Úy Lê-Văn-Vinh và truy-kích-đỉnh. Trong một cuộc phục-kích ác-liệt, một quân-vận-đỉnh (LCM-6) trúng nhiều đạn chìm tại kinh Xáng Xà-No, khi vừa từ vùng Chương-Thiện trở về. Trung-Úy Tuấn được chỉ-định chỉ-huy toán giang-đỉnh yểm-trợ cho Thủy-Xưởng Miền Tây, trực vớt giang-đỉnh yểm-trợ là một cặp truy-kích-đỉnh (*FOM* 5004/05), cặp chiến-đỉnh đã từng có mặt trong hầu hết các hoạt-động tuần-tiểu, ngăn-chặn yểm-trợ, tăng-phái phối-hợp hành-quân khắp các vùng sông rạch miền Tây kể từ ngày Giang-Đoàn được thành-lập. Trong khi công-tác trực vớt được tiến-hành thì một truy-kích-đỉnh bị địch tấn-công chìm gần LCM-6. Trung-Úy Tuấn chỉ-huy bắn trả và địch phải tháo chạy. Đoàn trực vớt lúc này phải vớt một lúc 2 giang-đỉnh gồm 1 LCM-6 và 1 *FOM*.

Sau khi được trực vớt lên khỏi mặt nước, truy-kích-đỉnh được hàn vá để được kéo về Thủy-Xưởng Cần-Thơ. Trên thủy-trình từ Chương-Thiện đi về Cần-Thơ, toán giang-đỉnh vận-chuyển thật khó-khăn lại một lần nữa bị địch pháo-kích tấn-công và truy-kích-đỉnh vừa vớt bị chìm lần thứ nhì trên kinh Xà-No. Trung-Úy Vinh được chỉ-định đến tăng viện yểm-trợ, tiếp-tục trực vớt truy-kích-đỉnh đem về Cần-Thơ. Sau một thời-gian sửa chữa và ra đại kỳ từ Thủy-Xưởng Miền Tây tại Cần-Thơ, chiếc truy-kích-đỉnh lịch-sử này lại đến lượt được chỉ-định vào đoàn giang-đỉnh biệt-phái Cà-Mau cũng do Trung-Úy Vinh chỉ-huy. Trong chuyến biệt-phái dài một tháng này, chiến-đỉnh, một lần chót trúng phải *mìn* địch tại Cà-Mau, chìm lần thứ ba, lần này mang theo cả Trung-Úy Vinh là người bao phen sống chết cùng nó, chỉ-huy trực vớt nó lên từ đáy sông, rồi cùng nó vĩnh-viễn phải rời xa đồng-đội.

Tại văn-phòng tạm thời của Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong, lúc này vừa mới dời về Trà-Nóc, tự-nhiên linh-tính thấy có việc bất ổn,

Trung-Úy Thành cùng với Trung-Úy Trạch rời Bình-Thủy để về Vùng IV Sông Ngòi tại Cần-Thơ đồng thời giữ liên-lạc âm-thoại với phòng trực hành-quân Vùng IV Sông Ngòi trên đường di-chuyển. Ngay lúc này bỗng nhiên xe *Jeep* chở Trung-Úy Thành tránh không kịp và cán chết một con gà nòi của ai đang xông chuồng chạy qua đường lộ. Cho là một điềm bất an vì mọi người vẫn cho Trung-Úy Vinh là một chiến-hữu cao lớn, cân đối, đẹp trai, và hùng-dũng như một con gà cồ nòi, sẵn-sàng ra trận chiến. Công-điện truyền-tin hỏa-tốc chuyển về Vùng IV Sông Ngòi đang rặn từ chữ cho biết tàu vừa trúng *mìn*, Trung-Úy Vinh tử-trận tại Cà-Mau. Khi về đến Vùng IV Sông Ngòi, công-điện nhận đầy-đủ cho biết, cùng tử-trận lần này với Trung-Úy Vinh là Thượng-Sĩ-Nhút Tám, thuyền-trưởng tiền-phong-đỉnh, một hạ-sĩ-quan thuyền-trưởng kinh-nghiệm, đã từng vào sinh ra tử trong khắp các trận đụng độ với địch. Thượng-Sĩ-Nhút Tám bị tử thương vì một vết thương lớn ở bụng và gãy một chân. Lúc này nhân-viên trực cổng chánh cho biết bên phòng ngủ gần sát căn-cứ, nơi có nhiều đoàn-viên thuê dài hạn cho gia-đình ở để được gần căn-cứ, đang có chuyện lạ xảy ra. Vợ của Thủy-Thủ Khánh bỗng đổi giọng như đàn ông, hùng-dũng vỗ ngực tự xưng mình là Trung-Úy Vinh, la inh-ỏi “*Tao là Trung-Úy Vinh, anh Năm đây* (anh Năm là danh xưng các Đoàn-Viên thường gọi Trung-Úy Vinh trong lúc lên bờ đi chơi để thêm thân-mật và nhất là để đỡ lộ cấp bậc khi mặc thường phục), *tụi bay không tin đi tìm giấy viết để tao ký tên cho coi*”. Sau khi nhiều người xúm đến xem cảnh-tượng kỳ lạ này, một thời-gian lâu, vợ của Thủy-Thủ Khánh mới trở lại bình-thường. Phải chăng vì chưa phỉ chí tung-hoành, Trung-Úy Vinh còn muốn gặp lại anh em chiến-hữu, nhưng hai côi âm dương đã giờ đây cách xa.



Thượng-Sĩ-Nhút Nguyễn-văn-Tám và Hiện-Tượng Siêu-Hình

Trung-Úy Thành, Chỉ-Huy-Phó Giang-Đoàn, được chỉ-định báo tin buồn cho vợ của Thượng-Sĩ-Nhút Tám.

Vừa thấy Trung-Úy Thành nghiêm-chỉnh trong quân-phục tiểu-lễ trắng đến nhà, vợ của Thượng-Sĩ-Nhút Tám điềm-tĩnh hỏi ngay “*Có phải Chỉ-Huy-Phó tới báo tin chồng tôi là anh Tám đã tử-trận phải không?*” Trung-Úy Thành còn bối-rối chưa trả lời được câu hỏi này thì chị Tám bèn nói tiếp “*Anh Tám trước khi đi công-tác chuyến này có nói cho tôi biết là ... ‘Tao nằm mơ thấy tao đi chuyến này chắc tao bị tử-trận, lại bị bể bụng và gãy chân, nhưng công-vụ thì mình phải thi-hành, công-tác thì mình phải làm cho trọn’*”. Cảm-xúc vì thái-độ bình-tĩnh kiêu-hùng của bà vợ một chiến-hữu đã bỏ mình vì Tổ-Quốc, Trung-Úy Thành đau-đớn không cầm được nước mắt, đại-diện cho đơn-vị và chiến-hữu các cấp thành-kính phân-ưu cùng chị Tám và gia-đình mặc dù biết rằng lời nói của mình cũng bằng thừa, so với sự chịu đựng đáng suy-tôn của bà.

Khai Thông Kinh Mang-Thít Đến Quận Bình-Minh

Ngày Quốc-Tế Lao-Động 1 tháng 5 năm 1968, một cuộc hành-quân được tổ-chức nhằm khai thông kinh Mang-Thít để giải-tỏa cho quận Bình-Minh bị áp-lực nặng của địch từ Tết Mậu-Thân. Không biết vì lý-do nào việc chuyển quân đã không thi-hành được vào đúng ngày giờ đã ấn-định mà phải hoãn lại một ngày. Có lẽ đây là chi-tiết khiến địch có thì-giờ bố-trí phục-kích tấn-công đoàn chiến-đỉnh của Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong, cũng như đoàn chiến-đỉnh của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong được tăng-phái từ Long-Xuyên.

Chỉ-huy trực-tiếp lực-lượng Hải-Quân do HQ

Thiếu-Tá Nguyễn-bá-Trang, Tham-Mưu-Trưởng Vùng IV Sông Ngòi kiêm Chỉ-Huy-Trưởng Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong.

Khi đoàn chiến-đỉnh đã hoàn-toàn vào sâu trong kinh Mang-Thít, một bộ phận súng nặng của địch đã bố-trí phục-kích trên một khúc dài. Súng liên-thanh, sơn pháo, và B-40, 41 của địch nã như mưa vào đoàn chiến-đỉnh. Mặc dù kinh hẹp, hỏa-lực chiến-đỉnh của ta tác-xạ đáp lễ lập tức dưới sự chỉ-huy bình-tĩnh của HQ Thiếu-Tá Nguyễn-bá-Trang, trong khi ông bị thương máu ra vương-vãi từ đầu xuống chân, và soái-đỉnh của ông bị tấn-công nặng-nề với nhiều quả đạn B.41 xuyên phá nhiều nơi. Một viên đạn B.41 oan-nghiệt đã xuyên qua hai lớp vỏ tàu, tiếp-tục xuyên qua *radar* của soái-đỉnh, xuyên qua ngực lấy mất trái tim của bà quận trưởng Bình-Minh, còn trốn tiếp-tục xuyên qua hai lớp vỏ tàu bên kia và đụng vào bờ kinh nổ tung! Vì quận Bình-Minh bị cô lập đến nay nên Quận-Trưởng Bình-Minh mới xin cho vợ mình theo đoàn tàu hành-quân để trở về. Mọi chiến-hữu trên soái-đỉnh đều bị thương ngoại trừ Chuẩn-Úy Mười vô sự. Tất cả khẩu 20 ly *Oerlikon* ở mũi, hầm bích-kích-pháo 81 ly, phòng chỉ-huy, ụ súng sau lái, phòng lái đều bị trúng đạn vì địch quá sát. Các vết nổ B.41 để lại thành những vòng như bánh xe đạp từ mũi tới sau lái, nhiều nhất là pháo-tháp 20 ly *Oerlikon* ở mũi. Thông-tín-viên chiến-trường của Hoa-Kỳ tháp-tùng, khi đưa micro thu âm các lệnh chỉ-huy điều-động của Thiếu-Tá Trang, bị thương tay, bay luôn micro. Một Thượng-Sĩ Hải-Quân Mỹ theo phụ-tá cố-vấn Mỹ, lập tức bắn hạ được tên Việt-Cộng trên bờ kinh. Thượng-Sĩ-Nhút Sánh, thuyền-trưởng soái-đỉnh bị thương nặng từ mặt đến chân, bụng bị mảnh đạn cắt đứt nhiều khúc ruột, vẫn tiếp-tục chiến-đấu cho đến kiệt-lực.

Trên tiên-phong-đỉnh HQ 6500, Trung-Úy Sanh lên đạn đại-liên bên hông phòng lái hai lần nhưng cả hai súng đều bị kẹt đạn. Một viên đạn độc nhất của địch núp bắn từ trên một cây cao đã xuyên qua kẻ hở của áo giáp, xuyên qua tim và lệnh hành-quân để trong túi áo bên trái đã lấy mất mạng sống của Trung-Úy Sanh.

Tướng cũng nên nói, khi đoàn giang-đỉnh đã rời hậu-cứ theo đội hình từng phân-đội tới

vùng hành-quân, Trung-Úy Phan-văn-Sanh mới giật mình thức dậy quơ lấy *xắc* hành-trang phóng vội xuống bến cầu tàu. Vì Trung-Úy Sanh ngủ trong góc nhà nên nhân-viên đánh thức không tìm thấy. Khi hối-hả chạy xuống cầu tàu gặp Trung-Úy Khoa ngăn-cản: "*Tàu của ông đi xa rồi vội-vàng làm chi nữa, thôi lên ngủ đi*". Trung-Úy Sanh vội chạy lên phòng Hành-Quân gọi được cặp truy-kích-đỉnh cuối đoàn trở lại đón để chuyển tiếp đến tiên-phong-đỉnh HQ 6500 của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong, giang-đỉnh được đặt dưới quyền chỉ-huy của mình. Nhất quyết hoàn-tất nhiệm-vụ, Trung-Úy Sanh đã theo kịp đoàn tàu và đền nợ nước.

Các chiến-đỉnh khác đều bị trúng đạn hư-hại nặng nhưng chỉ một số ít bị thương trong chuyến công-tác này.

Sau khi thanh-toán chiến-trường và đẩy lui địch, đoàn chiến-đỉnh được Trung-Tá Diệp-quang-Thủy, Chỉ-Huy-Trưởng Vùng IV Sông Ngòi đến ủy-lạo. Cùng đi với ông là một số sĩ-quan và đoàn-viên được đưa đến chiến-trường bằng trực-thăng *Chinook* để bổ-sung và thay thế các chiến-hữu bị thương. Các chiến-hữu này được tản thương về Quân-Y-Viện Phan-thanh-Giản, Cần-Thơ để chữa trị.

Thượng-Sĩ-Nhút Sánh, thuyền-trưởng soái-đỉnh được can-thiệp giải-phẫu bụng và ruột kịp thời nên thoát chết.

Trung-Úy Phan-văn-Sanh, tử-trận, tên được đặt cho trại Trà-Nóc.

Trên đây chỉ là tiêu-biểu cho một vài gương mặt anh-hùng của đơn-vị, còn có rất nhiều chiến-hữu khác tuy tên tuổi không ai nhắc đến nhưng cũng không kém hào-hùng, đã hoàn-tất các công-tác giao-phó, đã lao mình vào các hiểm-nguy hằng ngày dù biết rằng tính mạng chỉ như chỉ mảnh treo chuông.

"Công vụ thì mình phải thi-hành, công-tác thì mình phải làm cho trọn" những lời nói khẳng-khái của Thượng-Sĩ-Nhút Tám nhấn-nhủ lại cho vợ mình trước khi ra đi, thi-hành nhiệm-vụ lần chót là tấm gương sáng cho hậu thế.



BIỆT-ĐỘNG-QUÂN & GIANG-ĐOÀN 22

Viết về một trận đánh để đời và cũng để vinh-danh cùng cảm ơn Giang-Đoàn 22 Xung-Phong đã xả thân cứu bạn.



Nguyễn-sỹ-Anh

Năm 1964, Tiểu-Đoàn 52 Biệt-Động-Quân được Quân-Đoàn III tăng-phái cho Sư-Đoàn 25 Bộ-Binh. Tôi xin lược qua thành-phần chỉ-huy của tiểu-đoàn, vị Tiểu-Đoàn-Trưởng là Đại-Úy Nguyên. Đại-Đội 1 dưới quyền chỉ-huy của Trung-Úy Tha; Đại-Đội 2 của Trung-Úy Ấn, cả hai vị này đều thuộc khóa 18 Đà-Lạt; Đại-Đội 3 của Trung-Úy Thúy, khóa 13 Thủ-Đức; còn người viết bài này là đại-đội-trưởng Đại-Đội 4, khóa 12 Thủ-Đức.

Tiểu-Đoàn được lệnh đóng quân tại Lương-Hòa thuộc mật-khu Lý-văn-Mạnh. Lương-Hòa là một xóm đạo, được chia làm hai: Lương-Hòa thượng và Lương-Hòa hạ. Dân-chúng phần lớn theo đạo Công-Giáo và chuyên về trồng thơm (dứa). Đại-Úy Tiểu-Đoàn-Trưởng cũng theo đạo, nên Tiểu-Đoàn rất được sự thương yêu của dân-chúng và của Đức Cha sở tại.

Một ngày đẹp trời của tháng 12 năm 1964, Tiểu-Đoàn được Giang-Đoàn 22 Xung-Phong chở qua sông. Đại-đội 4 được chở đi trước để chiếm đầu

cầu và giữ bãi ủi cho những đợt đổ quân kế tiếp. Tiếp theo là Đại-Đội 1 và Bộ Chỉ-Huy Tiểu-Đoàn. Đến phiên là Đại-Đội 2, và sau chót là Đại-Đội 3. Tiểu-đoàn được chia làm 2 cánh quân, cánh A do Đại-Úy Tiểu-Đoàn-Trưởng chỉ-huy Đại-Đội 1 và Đại-Đội 2, cánh này di-chuyển cách bờ sông 1 km. Còn cánh B gồm có Đại-Đội 3 và Đại-Đội 4, cánh này đi cặp bờ sông để giữ sườn bên phải của cánh A.

Đúng 7 giờ, Tiểu-Đoàn vượt tuyến xuất-phát, tiến chiếm các mục-tiêu ấn-định. Sau khi xuất-phát được 20 phút thì cánh B bắt đầu chạm địch. Tôi và Trung-Úy Thúy đã liên-lạc hàng ngang rất chặt-chẽ, và chúng tôi liền dùng chiến-thuật “tốc chiến tốc thắng” của binh-chúng để hóa giải, ngay lần chạm súng đầu tiên chúng tôi đã hạ 3 “vịt con” (Việt-Cộng), tịch-thu vũ-khí cá-nhân. Đại-Úy Nguyên gọi máy khen ngợi và truyền lệnh cho tụi tôi cố-gắng tiến tới mục-tiêu đã định, với sự cẩn-thận tối-đa để tránh thiệt-hại cho đơn-vị. Cánh B bị chạm địch liên-tục tuy không nặng, nhưng cản-trở bước tiến của chúng tôi.

Tối trưa, cánh B đã tổng kết hạ hơn 10 tên

địch, và tịch-thu 9 vũ-khí cá-nhân và 1 trung-liên. Cánh A không đặng và tiến quân từ-từ, để giữ hông bên trái của cánh B. Quá xế trưa, cánh B tiến tới một con sông, bề ngang độ 15 mét, có một cây cầu khỉ bắc ngang. Hai đại-đội căng hàng ngang chiếm bờ sông. Đại-Đội 3 và 4 phái hai lính khinh-binh tìm cách vượt sông để làm đầu cầu. Các khinh-binh này không thể dùng cầu, mà phải lội sông, nhưng họ mới bước xuống bờ sông thì đã bị hỏa-lực rất mạnh của bọn vịt con đốn ngã (tử thương). Chúng tôi ước tính với hỏa-lực đó thì đối phương ít nhất cũng cỡ tiểu-đoàn. Từ giờ phút đó, cánh A bắt đầu chạm địch và bị pháo nặng, Bộ Chỉ-Huy Tiểu-Đoàn và Đại-Đội 1 gặp tổn-thất nặng, trong khi cánh B tụi tôi bị cầm chân tại chỗ. Bọn vịt con rất khôn-ngoan, tụi nó tấn-công mạnh và cố tràn ngập bộ chỉ-huy. Cánh B tìm mọi cách để tới tăng-cường cho cánh A nhưng không thể rút ra được, mỗi lần cố rời khỏi bờ sông là cánh B lại bị tổn-thất thêm, vì ngay tại bờ sông có con rạch khá sâu, có thể làm chỗ ẩn nấp.

Sau một hồi quần thảo, cánh A bị tràn ngập. Đại-Úy Nguyên liền ra lệnh cho cánh A “*zulu*” ra phía bờ sông để gặp với cánh B. Riêng vị Tiểu-Đoàn-Trưởng này đã hy-sinh nằm lại cản hậu, để các đứa con của mình rút lui an-toàn tính mạng. Đại-Úy Nguyên và Trung-Úy Tha, hai vị này đã đền nợ nước. Cánh A rút tới đâu, thì bọn vịt con cứ theo bèn gót hầu tiêu-diệt bọn tôi, vừa tránh được phi-pháo của ta tập kích chúng. Cánh A rút lui nguy-nan vừa tác-chiến, bị hy-sinh khá nhiều. Sau đó cánh B cũng phải tìm cách rút theo, vừa để yểm-trợ cho cánh A, vừa cùng cánh A phối-hợp để tìm cách phản công hay phòng-thủ.

Cái không may cho Biệt-Động-Quân là bọn vịt con lấy được một máy Không-Lục (máy liên-lạc với Không-Quân và Pháo-Binh). Chúng dùng máy này, lừa Không-Quân oanh-kích ngay bờ sông và gài Pháo-Binh tác-xạ ngay tọa-độ của Biệt-Động-Quân đang chiếm giữ. Đích thân tôi phải bấm nút *combinet* của máy truyền-tin riêng, để tụi nó không sử-dụng gian kế được. Sau đó tôi phải dùng máy nội-bộ, yêu-cầu đổi tần-số Không-Lục khác, để liên-lạc nhau với hai đơn-vị yểm-trợ nói trên. Thêm một điểm may-mắn nữa cho tôi, là trên

chiếc trực-thăng chỉ-huy còn có vị phụ-tá của anh tôi, tại phòng 3 Sư-Đoàn đang theo dõi sát trận chiến, cho nên ông ta nhận ra tiếng nói của tôi, và kể từ giây phút đó, ông ấy chỉ theo lời yêu-cầu của riêng tôi mà thôi.

Sau khi liên-lạc, Bộ Chỉ-Huy Sư-Đoàn đã cho 5 phi-tuần phản-lực đến. Tôi xin thả bom cách bờ sông 150 mét để cản bước tiến của tụi đặc-công trinh-sát địch, đang bám sát. Sau 5 phi-tuần phản-lực, liền có đoàn *Cobra* đến tác-xạ bằng hỏa-tiến. Địch thấy bom và hỏa-tiến thì tụi Cộng con lại càng cố bám sát tụi tôi hơn, để né tránh phi-pháo. Tình-hình càng trở nên tồi tệ và nguy-ngập hơn. Chúng tôi đã ra tới bờ sông và không còn con đường nào rút lui, cho nên bằng mọi cách phải chiến-đấu, với hy-vọng Sư-Đoàn sẽ đem đơn-vị tiếp-cứu.

Biệt-Động-Quân đang trong cơn thất-vọng thì được vị cứu tinh xuất-hiện, bằng từng tràng đạn đại-liên 30 và 50 ...bay ngang đầu, bay đến chỗ tụi Cộng con đang chiếm đóng ... hàng tràng tiếng nổ “long trời” của súng cối 81 ly, chặn ngang trước mắt chúng tôi, đã cản được bước tiến của bọn Cộng phỉ ác-ôn. Tất cả chúng tôi cũng quay đầu lại để thấy đàn kinh-ngư đang lội tới chỗ chúng tôi. Đàn kinh-ngư này đến có mặt, với một hỏa-lực hữu-hiệu kinh người. Hỏa-lực đó đã đè bẹp sự điên cuồng của Cộng-quân, làm bọn chúng không tiến lên nữa. Kết-quả rất tốt đẹp, đàn kinh-ngư đã ủi bãi để rước chúng tôi an-toàn tính mạng. Biệt-Động-Quân đã được Hải-Đoàn 22 Xung-Phong xả thân cứu nguy, trong giờ phút hiểm nghèo nhất.

Giờ đây trên đất lạ xứ người và đã hơn 35 năm qua đi, tôi vẫn còn nghĩ đến Hải-Đoàn 22 Xung-Phong. Xin gửi đến các bạn lời cảm ơn chân-thành. Hy-vọng một ngày nào đó, tôi sẽ được gặp lại những người bạn cùng chiến-tuyến, trên mảnh đất tạm dung này, để chúng ta cùng kể lại những kỷ-niệm khó quên trong Đời Quân Ngụ.



San Diego, 14 tháng 10 năm 1999

GIANG-ĐOÀN 22 XUNG-PHONG

Lê-hữu-Dũng

THÀNH LẬP

Tiền thân của Giang-Đoàn 22 Xung-Phong là *Dinassaut 22* của Pháp, hoạt-động trên sông Hồng ở miền Bắc trước năm 1954, được biết sĩ-quan Việt-Nam phục-vụ trong giang-đoàn có: Hải-Quân Thiếu-Úy Trương-ngọc-Lực và Hải-Quân Thiếu-Úy Nghiêm-văn-Phú, được giải giới năm 1955 khi được bàn giao cho Hải-Quân Việt-Nam.

Vì nhu-cầu chiến-trường, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tái võ-trang vào tháng 9 năm 1962. Hải-Quân Trung-Úy Huỳnh-duy-Thiệp được chỉ-định thành-lập, huấn-luyện và sẵn-sàng hành-quân khi có nhu-cầu.

I. Tổ-chức gồm có:

- Giang-đỉnh.
- Hậu-cứ.

1. Giang-đỉnh gồm có :

- 1 Soái-đỉnh.

- 1 Tiền-phong-đỉnh.
- 4 Truy-kích-đỉnh.
- 6 Trục-lôi-đỉnh.
- 4 Quân-vận-đỉnh.

Tháng 10 năm 1964, vì nhu-cầu chiến-trường, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tăng-cường thêm:

- 1 Tiền-phong-đỉnh.
- 2 Truy-kích-đỉnh.
- 1 LCM 6.

Tháng 6 năm 1966, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong trở thành Liên Giang-Đoàn 22 và 28 Xung-Phong, trú đóng tại Nhà-Bè.

- Hậu-Cứ.** Khi được lệnh tái trang-bị, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đóng tại nhà kho của Hải-Đoàn 24 Xung-Phong. Sửa chữa do Hải Xưởng Miền Đông phụ-trách, tiếp-vận do Trung-Tâm Tiếp-Liệu cung-cấp. Đến tháng 5 năm 1965 thì tiếp nhận căn-cứ Nhà-Bè.

II. Huấn-Luyện

Hoạt-động huấn-luyện được chỉ-định ở vùng Đặc-Khu Rừng Sát, dưới sự giám-sát của Bộ Chỉ-Huy Giang-Lực lúc bấy giờ là Hải-Quân Trung-Tá Chung-tấn-Cang.

III. Hành-Quân

Hải-Đoàn 22 Xung-Phong trực-thuộc Bộ Chỉ-Huy Giang-Lực điều-động hành-quân trực-tiếp, do đó được coi như một đơn-vị trừ-bị của Hải-Quân. Là một đơn-vị lưu-động nên Hải-Đoàn được tăng-phái hành-quân cho Quân-Đoàn III, Quân-Đoàn IV, và cả Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân khi có nhu-cầu.

IV. Chỉ-Huy Đơn Vị

- 1962 – 1964: Hải-Quân Đại-Úy Huỳnh-duy-Thiệp.
- 1964 – 1967: Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-hữu-Dống.
- 1967 – 1967: Hải-Quân Thiếu-Tá Lưu-đình-Phú.
- ? - ? : Hải-Quân Thiếu-Tá Trương-thanh-Tân.
- ? - ? : Hải-Quân Thiếu-Tá Phan-ngọc-Xuân.

HOẠT-ĐỘNG HÀNH-QUÂN

1. Cuộc hành-quân đầu tiên cũng là cuộc giám-sát khả-năng hành-quân của Hải-Đoàn, là cuộc hành-quân hộ-tống *sà-lan* vào tận Đồng-Tháp-Mười, Kiến-Tường vào tháng 11 năm 1962. Sau đó được tăng-phái cho Đặc-Khu Rừng Sát phối-hợp hành-quân với Tiểu-Đoàn 2 Thủy-Quân-Lực-Chiến.

2. Tháng 2 năm 1963, Hải-Đoàn được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân điều-động vào Năm-Căn, hoạt-động trên sông Bồ-Đề, sông Cái-Lớn, Ấp Voi, Lò Than để dọn đường cho Chiến-Dịch Sóng Tình-Thương. Tháng 3 năm 1963 trong cuộc hành-quân đột kích, trên đường về, Hải-Đoàn bị phục-kích trên sông Bồ-Đề, gần đình Tân-Ân, ngã ba Tam-Quan, trước khi vào kinh Cái-Nháp, một LCM-6 bị trúng một quả đại-bác 75 ly. Giang-đỉnh liền ủi bãi ngay

vị-trí đặt súng, sau khi dọn bãi, nhân-viên Hải-Đoàn đổ bộ tịch-thâu được khẩu đại-bác 75 ly, một số súng cá-nhân. Khẩu đại-bác 75 ly là khẩu súng đầu tiên mà Hải-Đoàn 22 Xung-Phong tịch-thu kể từ khi tái hoạt-động.

3. Tháng 4 năm 1963 Hải-Đoàn được tăng-phái cho Chiến-Dịch Sóng Tình-Thương tại Năm-Căn. Đây là thời-gian Hải-Đoàn tung-hoành dọc ngang trên sông ngòi, với thành-phần nhân-viên: Thượng-Sĩ Đồi, Thượng-Sĩ Hoa, Thượng-Sĩ Nghĩa, Trung-Sĩ Trọng-Pháo Đúc (Râu), Hạ-Sĩ Cơ-Khí Đạt, Hạ-Sĩ Cơ-Khí Nhân, Thủy-Thủ Trọng-Pháo Trương, Thủy-Thủ Trọng-Pháo Chín (Cho), Thủy-Thủ Tiếp-Vụ Hiếu, Văn, Hoài, Thủy-Thủ Vận-Chuyển Xuân (Mập), Tâm,

4. Tháng 11 năm 1963, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được trở về hoạt-động tại Đặc-Khu Rừng Sát, sau khi Chiến-Dịch Sóng Tình-Thương chấm dứt.

5. Tháng 1 năm 1964, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tăng-phái cho Quân-Đoàn III để tham-dự chiến-dịch bình-định Long-An, với một Chiến-Đoàn Nhảy Dù và Tiểu-Đoàn 2 Thủy-Quân-Lực-Chiến, do Đại-Tá Cao-văn-Viên chỉ-huy. Chiến-dịch được dự trù hành-quân sáu tháng, với những đơn-vị trừ-bị của Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa. Trong chiến-dịch này, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đã hoạt-động song-song với các đơn-vị bạn, giải-tỏa áp-lực địch khi các đơn-vị bạn bị tấn-công, giải vây cho các đồn bót đóng dọc theo sông Vàm-Cỏ Đông và Vàm-Cỏ Tây. Hải-Đoàn đã lập được nhiều chiến-công, đổ bộ tịch-thu vũ-khí và bắt sống được nhiều địch quân trên chiến-trường.

6. Ngày 6 tháng 7 năm 1964, chiến-dịch bình-định Long-An chấm dứt bằng cuộc hành-quân cấp sư-đoàn vào vùng Đồng-Tháp-Mười, cũng do Đại-Tá Cao-văn-Viên chỉ-huy. Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đảm trách cuộc di-chuyển quân từ Mỹ-Tho đi đêm lên phía Bắc Chi-Khu Hồng-Ngự, gần biên-giới Việt-Nam và *Cam-Bốt*, đổ quân vào vị-trí được chỉ-định sau khi dọn bãi. Chiến-Đoàn Dù chạm

địch ngay khi lên bãi, trận chiến được xem là trận đụng độ thật ác-liệt nhất kể từ năm 1960. Đại-Tá Cao-văn-Viên đã bị thương trong cuộc hành-quân này và được thăng Thiếu-Tướng, làm Tư-Lệnh Quân-Đoàn III sau đó.

Một câu chuyện đẹp đáng được ghi vào Giang Sử. Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được chỉ-định hướng-dẫn hai Hải-Đoàn Xung-Phong, 1 *LSIL* (HQ 329), chuyên-chở 2 tiểu-đoàn Nhảy Dù, đổ bộ tại vị-trí được chỉ-định đúng 6 giờ, để ăn khớp với 1 Thiết-Đoàn Quân-Vận do 1 *LST* chuyên-chở (HQ 501) do Hải-Quân Đại-Úy Bùi-cửu-Viên chỉ-huy. Với một cuộc giang-hành đêm, mà điểm xuất-phát từ Mỹ-Tho, Hải-Đoàn làm gì có *radar*, *LSIL* thì chỉ có *radar* SO8, làm sao mà giang-hành đây. Tiền-Giang là con sông không dễ đi, lý-do có nhiều cồn, cần phải có hải-đô và *radar*, may ra có thể có nhiều may-mắn hoàn-thành tốt nhiệm-vụ. Tôi, chỉ-huy-trưởng Hải-Đoàn, từng là hạm-trưởng và cũng từng giang-hành trên con sông này lúc ban ngày, biết khó-khăn này và cũng biết phải làm sao khi lệnh hành-quân đã ban ra. Có một giải-pháp, mà tôi nghĩ các giới-chức có trách-nhiệm, chắc không ai chấp-nhận, do đó tôi quyết-định nhận trách-nhiệm, là chỉ-định "*Papa*" Đồi, thuyền-trưởng *LCM*, lên tiên-phong-đỉnh làm chuẩn cho chiến-hạm và các giang-đỉnh vận-chuyển theo sau. Với một bịch thuốc *Bastos* đỏ, một cây đèn *pin*, Thượng-Sĩ "*Papa*" Đồi đã hoàn-thành mỹ-mãn nhiệm-vụ một cách không ngờ. Sau khi dọn bãi đổ quân xong, tôi đến vỗ vai "*Papa*" mỉm cười, còn "*Papa*" thì đưa lòng bàn tay lên khê nắm chặt lại, ý muốn nói "sông ngòi là trong lòng bàn tay". Đúng vậy muốn biết chỗ nào nông, sâu, rạch nào đi được, rạch nào không, có thể bị đánh mà không đỡ được, cứ hỏi "*Papa*" Đồi, là có ngay câu trả lời thích đáng. "*Papa*" ơi, giờ này còn *Bastos* đỏ, với xì để không? Đấy, nhân-viên của Hải-Đoàn 22 Xung-Phong.

7. Sau cuộc hành-quân ở Đồng-Tháp-Mười, Cao-Lãnh, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tăng-phái cho Sư-Đoàn 25 Bộ-Binh, hoạt-động hành-quân cho tại vùng Đức-Hòa, Đức-Huệ lên đến

Tây-Ninh, biên-giới Việt-Miên. Tháng 12 năm 1964, Sư-Đoàn 25 Bộ-Binh mở cuộc hành-quân cấp sư-đoàn vào vùng Đồng-Tháp-Mười, đối-diện với Lương-Hòa Hạ, Lương-Hòa Thượng. Hải-Đoàn 22 Xung-Phong trách-nhiệm đổ Tiểu-Đoàn 52 Biệt-Động-Quân lên bãi đối-diện với Lương-Hòa Hạ. 5 giờ bốc quân tại cầu Bến-Lúc, 6 giờ dọn bãi, 6 giờ 30 đổ quân, Tiểu-Đoàn 52 Biệt-Động-Quân chạm địch sau 15 phút di-chuyển. Được yêu-cầu, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong dùng bích-kích-pháo 81 ly yểm-trợ cho đơn-vị bạn ở sườn trái, song-song với cuộc tiến quân của Tiểu-Đoàn, để tránh bị đột kích vào bên hông. Tiểu-Đoàn bạn đã tác-chiến một cách oai-hùng, từ sáng cho đến 16 giờ 30 đến địa-điểm ngang Đức-Hòa, thì bị Trung-Đoàn Đồng-Tháp phục-kích. Vì lý-do tác-chiến từ sáng đến giờ, nên phần lớn quân-nhân đã hết đạn, do đó quân bạn ập ra bờ sông, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong lập tức được điều-động ủi bãi, để giải vây cho quân bạn, đồng thời bốc ngay những quân-nhân bạn, đem đổ qua bên kia sông, cuộc chiến-đấu diễn ra rất ác-liệt, vì địch quân chỉ cách mũi tàu không quá 10 thước. Hải-Đoàn vừa vận-chuyển đưa bạn qua sông, vừa chiến-đấu để cứu những người còn trên bờ. Sau khi hoàn-tất việc cứu quân bạn, Hải-Đoàn đã tận-dụng hỏa-lực đẩy lui quân địch, và liên-tục dùng bích-kích-pháo 81 ly, đại-liên 12 ly 7 truy-kích địch quân suốt đêm. Trận chiến kéo dài đến 19 giờ thì Hải-Đoàn đã đưa toàn bộ Tiểu-Đoàn 52 Biệt-Động-Quân thoát khỏi cuộc phục-kích. Được biết trong trận này, vị tiểu-đoàn trưởng đã hy-sinh đền nợ nước, hy-sinh một cách anh-dũng đúng nghĩa, vì ông đã ở lại cản hậu cho các đứa con mình thoát ra sông. Xin nghiêm-chỉnh chào anh. Kết-quả hành-quân, sau khi hai tiểu-đoàn Bộ-Binh được điều-động truy-kích vào ngày hôm sau, vẫn còn tịch-thu được 4 súng cộng-đồng và vũ-khí cá-nhân 60 khẩu. Kết-quả trận này, một nhân-viên Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đã hy-sinh vì ra mũi tàu để giúp quân bạn lên tàu.

Sáng ngày hôm sau, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 25 Bộ-Binh là Thiếu-Tướng Nguyễn-thanh-Xằng, đích thân đáp trực-thăng xuống ngay trận địa, để ân-thưởng huy-chương cho toàn-thể quân-nhân

Hải-Đoàn tham-dự trận đánh, được một Tiểu-Đoàn Bộ-Binh làm dàn chào. Quân-Đoàn III lấy cấp số thăng cấp của Quân-Đoàn cho Hải-Đoàn 22 Xung-Phong, 32 quân-nhân từ Thượng-Sĩ Nhất xuống đến Thủy-Thủ được thăng cấp đặc cách (ngoài cấp số Hải-Quân). Từ đó Hải-Đoàn 22 Xung-Phong và Tiểu-Đoàn 52 Biệt-Động-Quân là đôi bạn thâm-tình.

8. Tháng 2 năm 1965, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong và Hải-Đoàn 24 Xung-Phong được huy-động tăng-phái cho Sư-Đoàn 5 Bộ-Binh, để hành-quân Phóng Hỏa 1. Chỉ-huy-trưởng Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được chỉ-định chỉ-huy Liên Hải-Đoàn. Cuộc hành-quân này do Tướng Trần-thanh-Phong chỉ-huy. Bộ Chỉ-Huy Hành-Quân đóng tại Bến Súc, đánh vào mật-khu Bời-Lời, Bến Súc, Dầu-Tiếng. (Sau này được gọi là Tam-Giác-Sắt, khi Mỹ hành-quân vào vùng này). Cuộc hành-quân kéo dài 15 ngày.

9. Tháng 6 năm 1965, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được Quân-Đoàn III khẩn-cấp điều-động hành-quân tiếp-tế đạn-dược cho Chi-Khu Dầu-Tiếng. Đường bộ bị cắt, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tăng-phái Hải-Đoàn 24 Xung-Phong, mở cuộc hành-quân vào Tam-Giác-Sắt, không có Bộ-Binh hay phi-pháo yểm-trợ, để tiếp-tế 2000 viên 105 và 155 ly và hoán chuyển bộ-binh cho Tiểu-Khu Bình-Dương. Suốt thủy-trình từ Tiểu-Khu Bình-Dương đến Chi-Khu Dầu-Tiếng và trở về, Liên Hải-Đoàn được “dàn chào” bằng 42 quả thủy-lôi dọc theo sông Bình-Dương. Trên thủy-trình trở về, còn cách tỉnh Bình-Dương 2 cây-số, đoàn giang-đĩnh bị phục-kích với đủ loại vũ-khí, từ trên ngọn đồi bên trái bắn xuống, có 6 quả hỏa-tiền (sau này được biết đó là B-40, đầu tiên được sử-dụng bắn tàu) trúng 1 LCM. Giang-đĩnh bị chìm tức khắc, nhân-viên được cứu thoát khi lội được vào bờ. Liên Hải-Đoàn đã chống trả mãnh-liệt, vừa phải vận-chuyển vào cứu nhân-viên giang-đĩnh bị chìm, ngay phía bờ bị phục-kích. Đoàn giang-đĩnh phải trải dài khoảng 1 cây-số, để vận-chuyển chiến-đấu, bảo-vệ giang-đĩnh bị chìm. Sáng hôm sau khi trở về Bình-Dương, phá hủy giang-đĩnh chìm khi có lệnh của Quân-Đoàn

III yêu-cầu phải rời vùng để phi-cơ oanh-kích, vì phi-cơ quan-sát cho biết, có một cuộc chuyển quân của địch vào vùng. Bốn mươi huy-chương được Quân-Đoàn III ân-thưởng cho cuộc hành-quân này, nhưng không bao giờ quân-nhân tham-chiến được thụ hưởng, buồn thay.

10. Sau cuộc hành-quân tiếp-tế Dầu-Tiếng, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được trả về Bộ Chỉ-Huy Giang-Lục. Tháng 7 năm 1965, một thành-phần giang-đĩnh đang tuần-tiểu trên sông Đồng-Tranh thuộc Đặc-Khu Rừng Sắt, phát hiện một chiếc thuyền giao-liên, giang-đĩnh liền truy-kích và đổ bộ, Hạ-Sĩ Hoài vật lộn với tên Việt-Cộng. Nhân-viên trên giang-đĩnh hò hét trợ oai, chỉ vào tiếp cứu khi Hạ-Sĩ Hoài bị tên Việt-Cộng bóp vào chỗ hiểm. Sau trận này Hạ-Sĩ Hoài được Tư-Lệnh Hải-Quân ân-thưởng Ngôi Sao Bạc và 1000\$ tiền tươi.

11. Tháng 11 năm 1965, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tăng-phái một đại-đội Địa-Phương-Quân Đặc-Khu Rừng Sắt tháp-tùng hành-quân vào vùng Quảng-Xuyên, bắt được một tên Việt-Cộng 16 tuổi đang ngồi rình bắn sẻ. Được lời hứa của chỉ-huy-trưởng Hải-Đoàn, nếu chỉ nơi nào có hầm đạn hay súng sẽ được tha và cho làm nhân-viên nhà bếp của Hải-Đoàn. Kết-quả Hải-Đoàn tịch-thu được 10.000 viên đạn, trong đó có 660 viên đạn đại-bác 57 ly, 2 khẩu AK. Giữ lời hứa, hắn được nuôi tại Hải-Đoàn 22 Xung-Phong và được gia nhập vào Hải-Quân Việt-Nam vào năm 1968, tên hắn là Cường.

Sau này khi đã được chánh-thức thu nhận vào Hải-Quân Việt-Nam, một hôm mẹ của Cường tìm đến Hải-Đoàn 22 Xung-Phong, xin gặp vị chỉ-huy-trưởng. Bà đem theo một cặp gà rất to “*gọi là đa-tạ tám lòng của ông đã không bỏ tù, mà lại còn lo cho cháu*”. Vị chỉ-huy-trưởng rất ngạc-nhiên nhưng cũng rất vui mừng, và “xin gởi lại cặp gà cho bà”. Bà mẹ của Cường nhất định không chịu, và nói: “*Nếu Thiếu-Tá không nhận thì bà không về*”. Không biết Cường bây giờ ở đâu?

12. Ngày 30 tháng 4 năm 1965, 4 PBR đang tuần-tiểu trên sông Đồng-Tranh, Cần-Giờ, bị phục-

kích. Hai PBR bị đánh đắm ngay đợt khai-hỏa đầu tiên. Được yêu-cầu khẩn-cấp của Tư-Lệnh *Task Force* 116, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đưa ngay một thành-phần giang-đĩnh, với hỏa-lực hùng-hậu, gồm 1 soái-đĩnh, 1 tiền-phong-đĩnh, 6 truy-kích-đĩnh, 2 LCM chở toán SEAL của Mỹ do Hải-Quân Trung-Úy Nguyễn-tuấn-Khanh, chỉ-huy-phó Hải-Đoàn 22 Xung-Phong, điều-động. Ngay khi vào vùng với chiến-thuật giang-hành sát bờ sông, 2 truy-kích-đĩnh đi đầu phát hiện ngay ổ phục-kích của địch sát bờ

sông, chiến-đĩnh khai-hỏa và ủi bãi ngay ổ phục-kích, đồng thời đổ bộ cận chiến theo truyền-thống của Hải-Đoàn. Sau nửa giờ cận chiến, ngoài 8 xác địch bỏ tại chiến-trường, Hải-Đoàn 22



Xung-Phong còn tịch-thu được 1 khẩu B.41, 2 trung-liên Tiệp-Khắc, 6 AK.47, 2 CKC và đạn-dược. Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, Phòng 2 xác-nhận đây là khẩu B.41 được tịch-thu đầu tiên trên chiến-trường Việt-Nam. Trung-Sĩ Cơ-Khí Đạt là thuyền-trưởng cặp truy-kích-đĩnh này, và cũng là người lấy được khẩu B.41. Đặc-biệt là địch chưa kịp bắn phát nào trong trận này, vì phản-ứng quá nhanh của nhân-viên trên giang-đĩnh. Sau đó toán SEAL được đổ lên để truy-kích địch vào sâu trong rừng. Trung-Sĩ Đạt đã được ân-thưởng Anh-Dũng Bội-Tinh với ngành Dương-Liễu sau đó.

13. Hành-Quân Tuần-Tiểu trên Lòng-Tảo.

Năm 1966 là năm địch hoạt-động tạo áp-lực trên sông Lòng-Tảo mạnh nhất trong lịch-sử Đặc-Khu Rừng Sát. Chỉ-huy-trưởng Đặc-Khu Rừng Sát là Hải-Quân Trung-Tá Diệp-quang-Thủy. Địch tăng-cường áp-lực trên sông Lòng-Tảo song-song với sự tăng-cường quân-lực Mỹ vào Việt-Nam. Tháng

2 năm 1966, một quân-vận-hạm 10.000 tấn, chở đạn của Mỹ bị trúng thủy-lôi tại cửa Cần-Giờ. Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đã cứu toàn-thể nhân-viên trên chiến-hạm đào thoát. Sau đó chiến-hạm được kéo về Subic Bay sửa chữa. Tháng 5 năm 1966, một thương-thuyền 7.000 tấn bị tấn-công-bằng đại-bác 75 ly tại ngã ba sông Đồng-Tranh, ngang Phước-Thành. Hải-Đoàn Xung-Phong đã giải vây kịp thời cho thương-thuyền này, đồng thời tịch-thu được 5 quả đạn 75 ly tại chỗ. Cũng trong tháng

này, 1 thương-thuyền khác bị đặt thủy-lôi trên sông Nhà-Bè vào lúc nửa đêm, Hải-Đoàn cũng đã cứu được toàn-thể nhân-viên trên thương-thuyền. Thương-thuyền này sau đó đã bị phế thải.

Vì lý-do áp-lực địch quá nặng, nên chỉ-

huy-trưởng Đặc-Khu Rừng Sát đã sử-dụng Hải-Đoàn 22 Xung-Phong làm nỗ-lực chánh để duy-trì an-ninh thủy-lộ này, không bị tắt nghẽn. Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đã sử-dụng tối-đa 6 trục-lôi-đĩnh cơ-hữu, rà *mìn* 24/24 từ cửa Cần-Giờ đến Nhà-Bè, do đó trong tháng 7 năm 1966 đã phá hủy được 4 quả thủy-lôi ở cửa Cần-Giờ và 2 quả thủy-lôi ở ngã ba Đồng-Tranh, có 2 quả được Trung-Sĩ Tư Đen, đem về triển-lãm tại Hải-Đoàn.

Đồng thời Hải-Đoàn 22 Xung-Phong còn tận-lực yểm-trợ cho Đặc-Khu Rừng Sát thành-lập được 4 tiền đồn đóng dọc theo thủy-trình sông Lòng-Tảo, liên-tục yểm-trợ cho Chi-Khu Cần-Giờ và Chi-Khu Quảng-Xuyên hành-quân lục-soát dọc theo sông Lòng-Tảo và sông Soài-Rạp. Do đó đến cuối tháng 8 năm 1966 thì tình-hình an-ninh suốt thủy-trình trên sông Lòng-Tảo được cải thiệ một cách rất tốt đẹp, được coi như ổn-định 100%.

THÀNH-TÍCH

I. Hành-Quân


1. Hoạt-động hành-quân lưu-động trên khắp sông ngòi thuộc Quân-Đoàn III và Quân-Đoàn IV.
2. Tham-gia trên 500 cuộc hành-quân cấp Sư-Đoàn, Trung-Đoàn và Tiểu-Khu.

II. Kết-Quả

Vũ-khí do quân-nhân Hải-Đoàn tịch-thu gồm có:

- 1 Đại-bác 75 ly.
- 1 Đại-bác 57 ly.
- 1 Khẩu B.41 và 2 viên đạn (đây là khẩu súng do nhân-viên Hải-Đoàn tịch-thâu đầu tiên trên chiến-trường Việt-Nam, có văn-thư của Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, Phòng 2 xác-nhận).
- 1 Khẩu trung-liên Tiệp-Khắc.
- 82 vũ-khí cá-nhân (AK, CKC, Carbin, Thompson).
- Trên 20.000 viên đạn đủ loại.

III. Ân-Thưởng

- Hiệu-Kỳ của Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được hai lần tuyên-dương trước Quân-Đoàn, một lần được đề-nghị tuyên-dương trước Quân-Đội.
- Trên 300 huy-chương được ân-thưởng cho quân-nhân các cấp của Hải-Đoàn: Bảo-Quốc Huân-Chương, Hải-Quân Huân-Chương, Anh-Dũng Bội-Tinh cấp Quân-Đội, Quân-Đoàn, Sư-Đoàn, và Trung-Đoàn.
- 32 quân-nhân từ Thượng-Sĩ-Nhất đến Thủy-Thủ được thăng cấp đặc cách tập-thể, với cấp số thăng cấp do Quân-Đoàn III khen thưởng cho.
- Đặc-biệt có một lần, tất cả quân-nhân Hải-Đoàn 22 Xung-Phong tham-chiến được gắn huy-chương ngay tại mặt trận (còn mùi thuốc súng đạn) do vị Tư-Lệnh Sư-Đoàn 25 Bộ-Binh, đích thân khen thưởng, và kèm theo Tiểu-Đoàn Bộ-Binh làm dàn chào danh-dự. Chỉ có riêng nhân-viên của Hải-Đoàn 22XP mới được vinh-danh như thế mà thôi! 

Liên-hoan mừng chiến-thắng



LIÊN-ĐOÀN 5 TUẦN-THÁM

(LIÊN-ĐOÀN ĐẶC-NHIỆM 212.5)

Nguyễn-văn-Ơn

Miền Nam Việt-Nam (Vùng III và IV Sông Ngòi) có hệ-thống kinh rạch dài 5.555 Km (3000 nautical miles) chằng-chịt như mạng nhện, nên việc tổ-chức các cuộc tuần-tiểu ngăn-chặn, phục-kích hay hành-quân truy lùng để tiêu-diệt địch hết sức phức-tạp; mang tính-chất đặc-thù của một “*Brown-Water-Navy*”. Chính Đại-Tá Burton B. Witham, Tư-Lệnh Lực-Lượng đặc-nhiệm 116 Hải-Quân Hoa-Kỳ cũng đã thừa-nhận những khó-khăn trở-ngại mà họ đã vấp phải khi thi-hành nhiệm-vụ trên “địa-hình bát-quái” (eight sign terrain) này. Theo ông ta, giang-đỉnh thích-nghi phải là loại có tốc-độ cao, vận-chuyển xoay đầu 180 độ dễ-dàng trong kinh rạch hẹp, và hỏa-lực thực hùng-hậu trấn-áp được đối-phương để vượt qua thủy-trình chật hẹp mỗi khi bị phục-kích. Riêng tại vùng biên-giới Việt - Miên, tỉnh Châu-Đốc, giang-tốc-đỉnh *PBR* (Patrol Boat River) được xem là thích-ứng nhất.

Tổ-Chức Liên-Đoàn

Đầu tháng 9 năm 1969, Task Force 116 Hải-Quân Hoa-Kỳ lần-lượt chuyển-giao cho Hải-Quân Việt-Nam: 239 giang-tốc-đỉnh *PBR*, gồm hai loại Mark 1 và Mark 2 (đa-số), được đánh số từ 7.500 đến 7.738.

Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam đặt tên cho lực-lượng này là Lực-Lượng Tuần-Thám, đồn-trú tại Mỹ-Tho, đồng thời tiêu-chuẩn-hóa mỗi Giang-Đoàn Tuần-Thám có 20 giang-tốc-đỉnh *PBR* với bản cấp-số được Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa chấp-thuận:

- Giang-Đoàn Tuần-Thám có bản cấp-số tương-đương với bản cấp-số của tiểu-đoàn Bộ-Binh, kể từ Giang-Đoàn 51 đến 65 Tuần-Thám.

- Liên-Đoàn Tuần-Thám có bản cấp-số tương-đương với bản cấp-số của liên-đoàn Bộ-Binh, kể từ Liên-Đoàn 1 đến 6 Tuần-Thám.

Về tổ-chức hành-quân, Lực-Lượng Tuần-Thám với 15 Giang-Đoàn Tuần-Thám có danh xưng

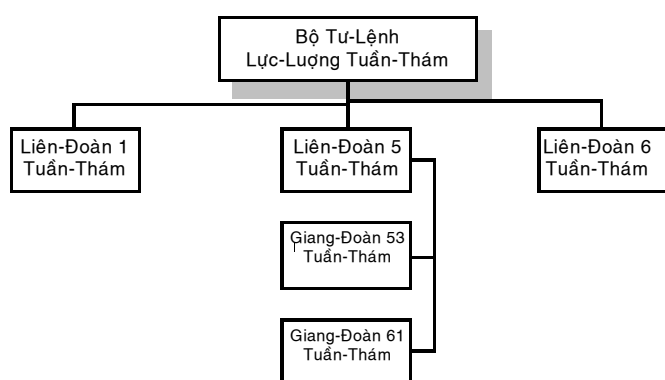
là Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212 đóng tại Căn-Cứ Hải-Quân Châu-Đốc (Cái-Dầu, Châu-Phú), chia thành 6 Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm (LĐĐN) từ LĐĐN 212.1 đến LĐĐN 212.6.

Vị tư-lệnh đầu tiên là HQ Đại-Tá Nghiêm-văn-Phú, sau vinh-thăng Phó-Đề-Đốc.

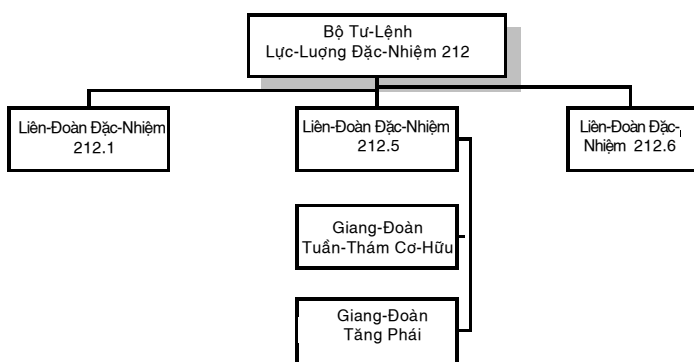
Phụ-bản A :

- Sơ đồ A 1: Thống-thuộc hành-chánh.
- Sơ đồ A 2: Thống-thuộc hành-quân.
- Sơ đồ A 3: Tổ-chức nội-bộ.

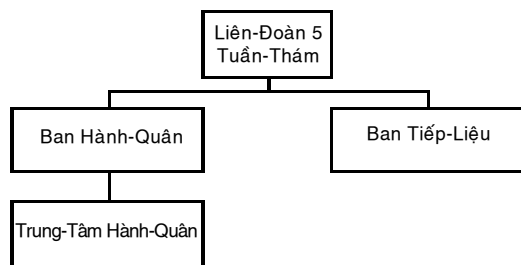
A1. Thống thuộc Hành-Chánh



A2. Thống thuộc Hành-Quân



A3. Tổ-chức Nội Bộ



Phạm-Vi Hoạt-Động

Để phù-hợp với tình-hình sôi động tại chiến-trường sông rạch miền Nam bấy giờ, Liên-Đoàn đặc-nhiệm 212.5 trách-nhiệm trực-tiếp vùng biên-giới Việt - Miên từ sông Giang-Thành (Hà-Tiên), kinh Vĩnh-Tế (Tĩnh-Biên), qua sông Hậu-Giang An-Phú đến Tân-Châu (Châu-Đốc). Do đó hậu-cứ của Liên-Đoàn 5 Tuần-Thám là một hậu-cứ lưu-động.

Nhiệm-Vụ

- Lợi-dụng lưu-động-tính cao (35 km/H), trước đây *Task Force* 116 đã sử-dụng giang-tốc-đỉnh này với tốc-độ 54 km/H (29 knots) của các giang-tốc-đỉnh *PBR*, Liên-Đoàn 5 Tuần-Thám có nhiệm-vụ :
1. Tổ-chức các cuộc hành-quân biệt lập, tuần-tiểu ngăn-chặn, tiêu-diệt Việt-Cộng xâm-nhập trên mọi thủy-lộ trong phạm-vi trách-nhiệm.
 2. Tham-gia các cuộc hành-quân liên-quân cấp Liên-Đoàn trở lên trong khu-vực hoạt-động, hoặc Tiểu-Khu mà Liên-Đoàn tăng-phái.
 3. Yểm-trợ hải-pháo cho các đơn-vị bạn hay các đồn bót ven sông khi được yêu-cầu.
 4. Huấn-luyện chiến-thuật thủy-bộ cho các đơn-vị Bộ-Binh từng đĩnh tăng-phái trong trong các cuộc hành-quân đổ bộ, phục-kích.
 5. Tổ-chức hộ-tống *convoy* trên những chặn thủy-trình được chỉ-định.
 6. Phối-hợp hàng ngang với Chi-Khu hay Tiểu-Khu, cập-nhật-hóa tin-tức tình-báo chiến-thuật trong vùng.

Hoạt-Động Thường-Trực của Việt-Cộng

Rút kinh-nghiệm từ chiến-dịch Sealord, nhất là Foul Deck Operation của *Task-Force* 116 Hải-Quân Hoa-Kỳ, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam đã tung ra chiến-dịch Trần-Hưng-Đạo 1 để ngăn-chặn Việt-Cộng vượt biên-giới Việt - Miên, lên vào lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa. Tin-tức tình-báo ghi-nhận thường-trực, Tiểu-Đoàn 79 trừ thuộc

Trung-Đoàn 272 của Công-Trường 9 Việt-Cộng tổ-chức các cuộc xâm-nhập vượt qua kinh Vĩnh-Tế và sông An-Phú để tiếp-tế cho mật-khu Núi-Dài (Châu-Đốc).

Hàng tháng, Việt-Cộng có khả-năng xâm-nhập từ ba đến bốn chuyến. Trong mùa nước lên từ tháng 11 đến tháng 1 dương lịch, chúng tăng số lần xâm-nhập lên gấp đôi; kinh Vĩnh-Tế có nhiều ghe thuyền tấp-nập trở thành thủy-lộ huyết-mạch giữa Hà-Tiên và Châu-Đốc. Cho nên các Giang-Đoàn Tuần-Thám thật sự vất-vả khi hoạt-động tại đây:

- Ban ngày chặn xét tất cả ghe thuyền di-chuyển trên sông hay tham-dự hành-quân truy lùng địch.

- Ban đêm đổ bộ tòng-đỉnh phục-kích các điểm xâm-nhập, yểm-trợ hỏa-lực cho đơn-vị bạn.

Hành-Quân Phối-Hợp của Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 212.5 và Chi-Khu An-Phú

Để bảo-vệ tiền đồn biên-giới Kinh-Mương thuộc xã Vĩnh-Lộc (An-Phú) đồng thời bẻ gãy kế-hoạch xâm-nhập thu thuế vụ lúa Đông-Xuân, giữa tháng 2 năm 1974, Tiểu-Khu Châu-Đốc tổ-chức cuộc hành-quân CD 2/74 cấp Liên-Đoàn. Ngày N-2, Thiếu-Tá Định, Trưởng Phòng 3 Tiểu-Khu họp tham-mưu với các đơn-vị tham-chiến.

PHÂN NHIỆM HÀNH-QUÂN

- Chỉ-Huy-Trưởng hành-quân: Trung-Tá Phan-ngọc-Thiết, Tham-Mưu-Phó hành-quân Tiểu-Khu Châu-Đốc (đại-diện cho Tiểu-Khu-Trưởng, Đại-Tá Nguyễn-văn-Cửa).

- Chỉ-Huy-Phó hành-quân: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Ồn, Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 212.5.

Lực-lượng hành-quân chia thành 2 cánh.

Cánh A gồm có:

- Hai đại-đội của Tiểu-Đoàn 431 Địa-Phương Châu-Đốc.

- Một LCM và 7 LCVP của Đại-Đội 44 Tuần-Giang Địa-Phương-Quân.

- Trung-đội Pháo-Binh điện-địa 105 Khánh-Bình.

Thiếu-Tá Lê-thanh-Xuân, Chi-Khu-Trưởng Chi-Khu An-Phú, chỉ-huy cánh này, Thiếu-Tá Lạc, Tiểu-Đoàn-Trưởng Tiểu-Đoàn 431, phụ-tá.

Đúng 6 giờ ngày N, cánh A đổ quân từ mặt sông xã Khánh-An tiến chiếm mục-tiêu phía Bắc đã ấn-định.

Cánh B gồm có :

- Đại-Đội 81 tòng-đỉnh địa-phương.

- 12 giang-tốc-đỉnh PBR của Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám.

- 1 *Monitor Combat* (có trang-bị đại-bác *Bofors* 40 ly) của Giang-Đoàn 41 Ngăn-Chặn tăng-phái; Bộ Chỉ-Huy hành-quân đặt trên "Giang-đỉnh chiến-đấu" này.

Hải-Quân tự yểm-trợ hải-pháo cho mình và cho đơn-vị bạn trong cánh. HQ Thiếu-Tá Văn-trung-Thu, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám, chỉ-huy cánh này, HQ Đại-Úy Muội phụ-tá.

Đúng 6 giờ sáng ngày N, cánh B đổ quân từ mặt sông xã Vĩnh-Lộc lên chiếm mục-tiêu thứ nhứt cách đồn Kinh-Mương 100 mét về hướng Đông, sau đó chiếm mục-tiêu 2 cách đồn 400 mét cũng về hướng Đông; đợi bắt tay với Tiểu-Đoàn 431 tại đây.

Lực-Lượng Trừ-Bị:

- Một đại-đội của Tiểu-Đoàn 431 tại xã Khánh-Bình.

- Một trung-đội Nghĩa-Quân tại Chi-Khu An-Phú.

- 5 giang-tốc-đỉnh PBR của Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám tại cầu tàu Chi-Khu An-Phú.

Chuyện Bên Lê Buổi Họp

Trung-Tá Thiết:

- Sao không thấy hai Chỉ-Huy-Trưởng đề-cập gì đến Pháo-Binh yểm-trợ cho cánh B vậy cả?

Thiếu-Tá Thu:

- *Mục-tiêu xa nhất của cánh B cách bãi đổ quân chỉ có 800 mét. Chúng tôi có khả-năng bắn sâu vào đất Miên thêm 2 km nữa. Do đó việc cover Đại-Đội 81 từng-đỉnh bằng đại-bác 40 ly không thấy trở-ngại.*

Trung-Tá Thiết:

- *Nhưng các loại đại-bác của Hải-Quân đều bắn trực-xạ mà.*

Thiếu-Tá Thu:

- *Alpha nhận-xét đúng. Tuy-nhiên chúng tôi cũng có khả-năng dùng đại-bác 76 ly 2, đại-bác 40 ly bắn vòng cầu yểm-trợ cho các đơn-vị bạn khá chính-xác. (Anh ta vừa cười vừa chỉ tôi) Anh On có license về bắn vòng cầu đại-bác 76 ly 2 và đại-bác 40 ly. Năm ngoái anh ấy dự thi bằng tác-xạ nhanh hai loại đại-bác trên tại Trung-Tâm Phát-Triển Khả-Năng Tác-Chiến Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa Sài-Gòn, được chấm giải nhất. Xin Alpha yên-trí...*

DIỄN-TIẾN HÀNH-QUÂN

Đúng 6 giờ sáng ngày N, các chiến-đỉnh đổ hai cánh quân A và B đúng bãi chỉ-định. Lúc 6:20 giờ, sau khi chiếm được mục-tiêu 1, trên đường tiến chiếm mục-tiêu 2, Trung-Úy Minh, Đại-Đội-Trưởng Đại-Đội 81, báo-cáo chạm địch cách đồn Kinh-Mương 300 mét về hướng Đông. Tiếng súng M-16, M-60, AK.47 và RPD đua nhau nổ rền ...

Tiếng Trung-Úy Minh trong máy truyền-tin TR.46 gấp rút:

- *Chạm địch cấp cơ liên trung-đội, địch bắn rất không tiến lên được. Mấy đứa con của 81 đang dàn hàng ngang dọc theo bờ ruộng để bám mục-tiêu, sườn bên trái bị hở.*

Bên trái tôi độ 50 mét, Thiếu-Tá Thu đang đứng trước mũi chiếc PBR chỉ-huy, tay phải cầm ống liên-hợp truyền-tin, tay trái cầm ống dòm, khẩn-cấp điều-động một cách khéo-léo 4 PBR tiên-phong tiến sâu vào rạch Kinh-Mương. Trùng-Dương (danh-hiệu truyền-tin của Thiếu-Tá Thu) ra lệnh khai-hỏa đại-liên 50 và pháo-đài-bay B.52 bỏ túi (súng phóng-lựu MK.79) dữ-đội vào sườn bên trái

của Đại-Đội 81 từng-đỉnh để “che” cho thằng em mình. Đến 7:00 giờ, mặc dù đã bắn ba quả M.72 (súng chống tăng và phá công-sự), nhưng không khóa được 3 cây RPD của địch. Minh xin con gà 40 ly gáy ngay mục-tiêu 2 (gò trâm-bầu rậm-rạp mà địch đã đào giao-thông-hào để đóng chốt). Tôi bảo nhân-viên truyền-tin qua số nhà mới (qua tần-số giải-tỏa) với 81 và Minh làm “đề-lô” (tiền-sát-viên). Tôi nhanh chóng lấy yếu-tố tác-xạ và cho bắn viên đạn đầu tiên đi. Vẫn tiếng Minh trong máy: “Địch tốt, ngăn một sào” (hướng mục-tiêu, tầm xa ngăn lại 100 mét). Trung-Tá Thiết chỉ-thị cho Minh chuẩn-bị lựu-đạn M.26 và phóng-lựu M.79, xung-phong tiến chiếm mục-tiêu ngay khi gà 40 ly ngưng gáy. Sau một tràng dòn-dã 47 viên liên-tục nổ chụp lên mục-tiêu, tôi bảo Minh trở về “mái nhà xưa” (trở về tần-số hành-quân và xung-phong chiếm mục-tiêu). Tiếp theo đó là những tiếng nổ rời-rạc của lựu-đạn và súng phóng-lựu; chừng 30 phút sau, Minh báo cho biết chiếm được giao-thông-hào tại mục-tiêu 2. Địch rút lui để lại 3 chết, 2 RPD, 5 AK 47 và một số tài-liệu quan-trọng. Tôi đề-nghị cho Minh gài lựu-đạn lại tại giao-thông-hào này để địch không thể tái sử-dụng trong tương-lai. Trung-Tá Thiết cũng cho đây là việc phải làm trước khi Đại-Đội từng-đỉnh trở về bãi ứ.

Trong khi đó, Cánh A cũng chạm địch cấp Đại-Đội lúc 7 giờ 10 giữa mục-tiêu 3 và 4 phía Bắc xã Khánh-An. Đại-Đội 1/431 và địch dằng co từng bờ ruộng. Đại-Đội 2/431 đánh thốc sườn địch nhưng không có kết-quả vì địch chốt tại nhiều hố cá-nhân liên-hoàn. Đến 8:30 giờ, Đại-Đội 2 bị địch bắn 4 quả B-40 làm hai binh-sĩ Bộ-Binh bị thương. Trung-Tá Thiết yêu-cầu Trùng-Dương cấp ngay một PBR tức-tốc tản thương về bệnh-viện Châu-Đốc, tiếng ông ta quát âm trong máy 46:

- *Lima (Thiếu-Tá Lạc) đừng diện rồi, cố bảo-toàn chủ-lực. Xray (Thiếu-Tá Xuân) áp-dụng chiến-thuật 1, kêu phở bò (pháo-binh) đi, dùng “đề-lô” Khánh-Bình cho chính-xác, báo nhận và thi-hành ngay.*

Năm phút sau, tiếng đại-pháo nổ ỳ ùng, từng cụm khói xám bốc lên, rung chuyển cả mục-tiêu 4. Khoảng 10:00 giờ, Thiếu-Tá Xuân báo đã đánh bật địch sang bên kia biên-giới, lúc “chém về” địch để

lại trận địa 5 xác chết, 2 B41 (RPG 7V), 3 RPD, 6 AK47, 1 CKC và một số băng cứu thương cá-nhân. Tiểu-Đoàn 431 và Đại-Đội 81 bắt tay nhau lúc 11 giờ 45. Để an-toàn tối-đa cho đơn-vị, Trung-Tá Thiết ra lệnh đổi đường rút quân ra bãi ủi, tránh mìn-bẫy của địch. Tất cả đều lợi ruộng, cắm đi trên bờ.

Trên đường trở về Chi-Khu An-Phú, ngồi vắt-vèo trên mui *Monitor Combat*, Trung-Tá Thiết vui-vẻ tâm-sự với tôi:

- *Trận đụng độ nhỏ (cấp tiểu-đoàn) này ta lấy ả. Nhờ tin-tức tình-báo ta nhận được khá chính-xác. Tiểu-Đoàn 431 đụng điện, Đại-Đội 81 chạm điểm theo như ý của ta. Về tương-quan lực-lượng, ta trội hơn địch về quân-số tham-chiến; hỏa-lực ta lại hùng-hậu hơn địch rất nhiều nhờ vũ-khí cộng-đồng của Hải-Quân. Tôi đã đi hành-quân vài lần với Thiếu-Tá Văn-trung-Thu, anh ta là con người làm-lì ít nói, nhưng khi đụng trận thì năng-nổ, gan-dạ; nhất là sáng-kiến điều-quân đang khi trao đổi hỏa-lực với địch như vừa rồi đó. Cứ theo đà này tương-lai bình-nghiệp của anh ta sẽ khả-quan hơn.*

Tôi đồng ý với nhận-xét này và góp thêm:

- *Anh Thu là một trong nhiều chỉ-huy-trưởng giỏi của Đô-Đốc Nghiêm-văn-Phú, Tư-Lệnh Lực-Lượng Tuần-Thám.*

Hành-Quân Biệt-Lập: Giải-Tỏa Kinh Đổng-Tiến Và Tiếp-Tế Cho Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn

Khoảng thượng-tuần tháng 5 năm 1974, Phó-Đô-Đốc Nghiêm-văn-Phú, Tư-Lệnh Lực-Lượng Tuần-Thám, chỉ-thị cho HQ Đại-Tá Đỗ-quý-Hợp, thay mặt cho Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212, cùng với HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Ốn, Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 212.5, đáp trực-thăng vào Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn duyệt lại hệ-thống phòng-thủ và xét đến nhu-cầu vật-liệu

cần-thiết để củng-cố căn-cứ này.

Nhận-Định Khả-Năng Phòng-Thủ và Nhu-Cầu Tiếp-Liệu

Đã hơn một tháng qua, hai công-trường 5 và 6 Việt-Cộng lúc nào cũng tạo áp-lực nặng-nề bao quanh căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn, nơi đồn-trú của Giang-Đoàn 56 Tuần-Thám do HQ Thiếu-Tá Đoàn-quang-Vũ làm Chỉ-Huy-Trưởng và Giang-Đoàn 45 Ngăn-Chặn do HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn chỉ-huy.

Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn trước kia thuộc Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Tuần-Thám 212.2, nay thuộc Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Trung-Uơng 214.1 mà sĩ-quan thâm-niên hiện-diện là Thiếu-Tá Đoàn-Quang-Vũ.

Nhân lúc Đại-Tá Hợp đang quan-sát bãi đáp trực-thăng của căn-cứ, tôi “bỏ nhỏ” hai vị chỉ-huy-trưởng ra đón chúng tôi:

- *Chắc hai anh có nghe và hiểu câu “nhất Tánh, nhì Quyền, tam Cang, tứ Hợp”? Như vậy mức độ tiếp-liệu mà quý đơn-vị nhận được sẽ do tài thuyết-trình của hai anh trước Đại-Tá, cố thuyết-phục ông ấy chấp-thuận những gì mà hai anh đã đệ đạt trong công-diện. Tôi chỉ là một dự-án-viên mà thôi.*

Tiếp theo phần thuyết-trình của Thiếu-Tá Vũ về hoạt-động hành-quân, tuần-tiểu, phục-kích, yểm-trợ hải-pháo của Giang-Đoàn 56 Tuần-Thám và Giang-Đoàn 45 Ngăn-Chặn. Thiếu-Tá Tuấn với giọng điệu lời cuốn cổ-hữu, trình-bày kế-hoạch phòng-thủ đơn-vị, phản-pháo-kích, phân tán mỏng chiến-đỉnh và chống lại chiến-thuật tiền-pháo hậu-xung của địch. Để kết-thúc buổi thuyết-trình, Tuấn nhấn mạnh:

- *Toàn thể sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên tại đây không những quyết-tâm đánh trả lại bất cứ cuộc tấn-công nào của Việt-Cộng mà còn vượt ra*

ngoài khu 5 truy lùng diệt địch tới nơi tới chốn. Vì vậy chúng tôi kỳ-vọng Đại-Tá giúp đỡ chúng tôi có đầy-đủ vật-liệu để củng-cố hệ-thống phòng-thủ, đồng thời nâng cao hiệu-năng tác-chiến đơn-vị.

Sau đó Đại-Tá Hợp được hướng-dẫn thanh-tra các vị-trí phản pháo, công-sự phòng-thủ, vọng gác, cầu tàu, xà-lan dầu dự-trữ, kho đạn-dược và trung-tâm truyền-tin, v.v... Đi tới đâu ông ta ghi chú tỉ mỉ vào sổ tay đến đó.

Bắt tay Vũ và Tuấn trước khi lên trực-thăng, Đại-Tá Hợp cho biết là ông ta sẽ trình lên thượng-cấp chấp-thuận mức độ vật-liệu tiếp-tế cho căn-cứ từ 95% trở lên. Tôi nhớ mãi câu cay độc ông ta đùa về bản chất Cộng-Sản với viên phi-công trẻ:

- Lúc vào, anh bay tắt theo kinh Đồng-Tiến.

Bây giờ trở về, anh nên vòng qua Cao-Lãnh rồi xuống Cái-Dầu. Tại nó đang lắp hỏa-tiến SA-7 (Grail Man Portable Anti Aircraft Missile) chờ mình trở ra đường cũ đó. Càng gần Nga-Hoa, càng xa Thiên-Đàng!

Ngồi trên trực-thăng, Đại-Tá Hợp khen ngợi Lê-anh-Tuấn có tinh-thần trách-nhiệm và chống Cộng cao, đúng là “lính nòi” (các anh em của Tuấn đều ở trong Quân-Đội).

Ngày hôm sau tôi trình-diện Phó-Đề-Đốc Phú tại Trung-Tâm Hành-Quân Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212 và được vị Tư-Lệnh của mình chỉ-đạo thiết-kế cuộc hành-quân chớp nhoáng theo quan-niệm như sau:

- a. Giải-tỏa thủy-lộ Đồng-Tiến gồm công-tác vớt *mìn* dưới lòng kinh, đánh bật các chốt địch dọc theo hai bên bờ kinh từ khu 1 đến khu 5. Đổ bộ từng-đỉnh lục-soát mỗi khi chạm địch.
- b. Tổ-chức *convoy* chuyển-vận 5 tấn vật-liệu phòng-thủ, đạn-dược và một *xà-lan* dầu 15.000 lít từ Tiên-Doanh Yểm-Trợ Chợ-Mới vào Tuyên-Nhơn.
- c. Đây là một cuộc thao-dượt lớn (cấp Liên-Đoàn) do Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212 tổ-chức đầu tiên. Theo lệnh của Hành-Quân Lưu-Động Sông thì các Bộ Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm sẽ luân-phiên nhau tổ-chức các cuộc thao-dượt tương-tự với sự phối-hợp của các giang-đoàn thuộc LLĐN 211, LLĐN 212 và LLĐN 214. Khi thao-dượt, chú trọng đến

đội hình cơ bản di-chuyển trong sông rạch, chiến-thuật linh động áp-dụng cho từng tình huống chạm địch, kể cả *rà mìn* và đổ bộ Bộ-Binh từng-đỉnh. Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn thao-dượt kiêm nhiệm luôn chức-vụ Sĩ-Quan Chỉ-Huy-Chiến-Thuật (OTC) tại chỗ.

- d. Cuộc hành-quân chấm dứt sau 36 giờ, xuất-phái các lực-lượng tham-dự trở về đơn-vị gốc để họ kịp thời-gian tham-gia cuộc hành-quân mới trong khu-vực trách-nhiệm. Ngày N-2 các đơn-vị tăng-phái phải có mặt tại Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 212.5 (Cái-Dầu).

Phân-Nhiệm Hành-Quân

Ngày N-1 tất cả sĩ-quan, hạ-sĩ-quan giữ chức-vụ thuyền-trưởng giang-đỉnh đều được mời tham-dự thuyết-trình tại Trung-Tâm Hành-Quân Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212, dưới sự chủ-toạ của Phó-Đề-Đốc Phú. Thuyết-trình viên là Thiếu-Tá Ôn. Quan-niệm và diễn-tiến hành-quân được trình-bày bằng hoạch-đồ “*praise*”.

I. Tình-hình Địch :

Kể từ sau cuộc hành-quân dài hạn Barrier-Reef, Việt-Cộng tạm thời rút về mật-khu Mỏ-Vẹt bên kia biên-giới Việt - Miền một thời-gian để dưỡng quân và bổ-sung thêm quân-số bị hao hụt. Giờ đây Trung-Đoàn 174 thuộc Công-Trưởng 5 và Trung-Đoàn 207 thuộc Công-Trưởng 6 Việt-Cộng tái hoạt-động mạnh-mẽ trở lại trong khu-vực sông Vàm-Cỏ Tây qua Tuyên-Nhơn đến kinh Đồng-Tiến. Hai tuần trước Việt-Cộng thả *mìn* trên kinh Lagrange làm chìm 2 tàu đò, gây thương-vong cho trên 50 thường dân. Hàng đêm, Việt-Cộng pháo-kích vào Chi-Khu Mộc-Hóa, Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn; một vài đôn bót ven sông trong khu 5 bị chúng đánh úp. Tin-tức tình-báo cũng không loại bỏ khả-năng đánh *mìn* của Việt-Cộng trên kinh Đồng-Tiến.

II. Đội hình đơn-vị bạn tham-dự

Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 212.5, kiêm sĩ-quan chiến-thuật tại chỗ, đặt Bộ Chỉ-Huy trên một *PBR*, phân nhiệm và ấn-định đội hình di-chuyển cho các đơn-vị bạn như sau:

1. Nhóm Tiên-Phong Khai Thủy-Lộ của Liên-Đoàn:

- 15 giang-đỉnh đủ loại của Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ di-chuyển theo đội hình chiến-thuật cơ bản, có nhiệm-vụ yểm-trợ *xà-lan* rà *mìn* và phá hủy *mìn*, đánh bật các chốt dọc theo hai bờ kinh, đổ từng-đỉnh lục-soát mỗi khi chạm súng.
- Trung-đội 1 của Đại-Đội 81 từng-đỉnh chia đều trên 4 *Alpha*, sẵn-sàng đổ bộ.
- Một *xà-lan* rà *mìn* do LCM của Tiên-Doanh Yểm-Trợ Chợ-Mới đẩy đi đầu rà *mìn*, lúc vào cũng như lúc ra khỏi kinh Đồng-Tiến. HQ Đại-Úy Dương-văn-Tèo, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ, chỉ-huy trực-tiếp nhóm này. Ngay khi bắt tay được với toán giang-đỉnh của Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn, Đại-Úy Tèo sẽ ra lệnh cho toàn bộ nhóm tiên-phong ém quân lại trong Khu 4 và tổ-chức an-ninh thủy-trình cho chuyển trở ra.

2. Nhóm Trung-Quân Tiếp-Ứng của Liên-Đoàn:

- 17 giang-tốc-đỉnh *PBR* của Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám di-chuyển theo đội hình chiến-thuật cơ bản, có thể tách ra làm hai “cụm hỏa-lực” để tiếp-ứng nhóm tiên-phong cũng như nhóm hậu tập.
- Trung-đội 2 của Đại-Đội 81 từng-đỉnh chia đều trên 8 *PBR*, đổ bộ lục-soát mỗi khi cần và phục-kích địch về ban đêm. HQ Thiếu-Tá Văn-trung-Thu, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám, chỉ-huy nhóm này. Toàn bộ Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám ém quân tại khu 3 khi nhóm tiên-phong vào đến khu 5.

3. Nhóm Hậu Tập của Liên-Đoàn:

- 16 giang-đỉnh đủ loại có một Phóng-thủy-hỏa-đỉnh (*ATC-Zippo*) của Giang-Đoàn 41 Ngăn-Chặn, trong đó 5 *Tango* nhận 5 tấn vật-liệu của Tiên-Doanh

Yểm-Trợ Chợ-Mới tiếp-tế cho Tuyên-Nhơn kể từ ngày N-2.

- Một LCM đẩy *xà-lan* dầu 15.000 lít của Tiên-Doanh Yểm-Trợ Chợ-Mới vào Tuyên-Nhơn.

HQ Thiếu-Tá Ngô-Khuây, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 41 Ngăn-Chặn điều-động nhóm hậu tập di-chuyển theo đội hình. Đến nơi, các *Tango* sẽ ủi bãi trước căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn để lên hàng, riêng các *Alpha* phối-hợp với các giang-đỉnh tại đây tuần-tiểu trong đêm quanh căn-cứ.

Tiêu-lệnh chung:

- Địa-điểm xuất quân là cửa kinh Đồng-Tiến ngày N lúc 7:00 giờ sáng.

- Suốt thời-gian giang-hành có phi-cơ L.19 quan-sát chỉ điểm, lúc tác-xạ phải cẩn-thận coi chừng vị-trí phi-cơ bạn.

- Tốc-độ di-chuyển trong kinh từ 6 - 7 km/h phù-hợp với tốc-độ rà *mìn*. Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn sẽ thay đổi tốc-độ tùy theo tình-hình an-ninh.

- Khi chạm súng, thành-phần chuyển-vận phản pháo và tiếp-tục di-chuyển theo tốc-độ đã ấn-định; chỉ có thành-phần xung-kích mới dừng lại tác-xạ dọn bãi và đổ quân.

- Để chống lại đặc-công-thủy Việt-Cộng (VC) sử-dụng *mìn* “con sò *limpet*”, các *Tango* phải đổi vị-trí ủi bãi ít nhất ba lần về ban đêm và ném lựu-đạn MK.3 xuống kinh mỗi khi nghi-ngờ.

- Địch lúc nào cũng nghe lén ta, tránh ứ đọng trên hệ-thống truyền-tin; nhất là mỗi khi chạm súng nên dùng ám-thoại ngắn gọn trong nội-bộ.

Tiêu-lệnh riêng:

- Trục-vớt-đỉnh *CSB* (Combat Salvage Boat) của Tiên-Doanh Yểm-Trợ Chợ-Mới phải có mặt tại Tiên-Phương Yểm-Trợ Cao-Lãnh ngày N trước 7:00 giờ sáng, chờ lệnh vào kinh khi hữu-sự.

Để chấm dứt buổi họp hành-quân, Phó-Đề-Độc Phứ ban huấn-lệnh ngắn nhưng xúc-tích, tạo niềm phấn-khởi cho mọi người:

- *Như các anh đã biết, địch có thói quen bắn B41, 75 ly không giật vào Tango vì chiến-đỉnh này to lớn công-kênh dễ bị trúng đạn. Nếu có chỗ quân*

thì tổn-thất sẽ lớn lao. Chuyển vào Tuyên-Nhơn kỳ này, ta sẽ đánh lừa địch bằng cách chở từng-đỉnh trên Alpha thay vì trên Tango như thường-lệ.

Với một đội hình 50 chiến-đỉnh có hỏa-lực hùng-hậu trải dài trên 1,5 km, địch muốn đánh ta, ít ra chúng phải có quân-số trên một sư-đoàn. Tôi nghĩ địch không dám so hỏa-lực với ta ngày mai. Tuy-nhiên, ta lúc nào cũng đề-cao cảnh-giác địch sẽ đánh ta bằng người nhái hoặc phục-kích trên đường ta lui quân, vì kinh Đồng-Tiến là thủy-trình độc đạo.

Sáng ngày mai, lúc các anh chuẩn-bị nhập vùng hành-quân, tôi và Bộ Chỉ-Huy 212 tiền-phương lưu-động sẽ có mặt nơi đó. Chúc các anh lên đường may-mắn và thành-công.

Diễn-Tiến Hành-Quân

Đúng 7:00 giờ ngày N, các chiến-đỉnh nhóm tiền-phong của Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ đã rẽ nước ào-ạt chui qua cầu Đồng-Tiến nhập vùng hành-quân. Tiếp đến là nhóm tiếp-ứng và sau cùng là nhóm hậu tập cũng vào đội hình di-chuyển trong khu 1. Lúc 7 giờ 10, “Phi-Long”, danh-hiệu của phi-cơ quan-sát L.19, cũng đã lên vùng và báo nhập hệ-thống hành-quân. Phi-Long nhào lộn trên nền trời xanh và cho biết là dọc theo hai bên bờ kinh tại khu 3 có rất nhiều hố cá-nhân và giao-thông-hào cũ, tuyệt nhiên không có bóng người và súc vật. Liên-Đoàn-Trưởng hành-quân ra lệnh cho Phi-Long tiếp-tục quan-sát kỹ khu 3 cho đến khi các giang-đỉnh tràn ngập khu này. Sau đó Phi-Long sẽ bay lên quan-sát khu 4.

Khoảng 11 giờ 30, 71 Thủy-Bộ báo toán rà *mìn* của nhóm tiền-phong đã kéo được hai quả *mìn* với hàng trăm thước dây điện và đang dùng đại-liên 50 hủy *mìn*. Hai tiếng nổ rung chuyển cả mặt kinh khu 3, kèm theo hai cột nước trắng xóa cao mười mấy thước. Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám ém quân tại khu 3 xong, giờ đến Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ ém quân tại khu 4.

Đến 5:00 giờ, các *Tango* của 41 Ngăn-Chặn được các *PBR* của 56 Tuần-Thám hướng-dẫn ủi bãi trước căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn. Thiếu-Tá Vũ và Thiếu-Tá Tuấn rất hoan-hỉ đôn-đốc nhân-viên

xuống hàng trong đêm vì vật-liệu cần-thiết để củng-cố đơn-vị của họ đã được tiếp-tế đầy-đủ, đến tận nơi một cách an-toàn.

Đêm hôm đó nhằm đêm 14 âm-lịch có trăng gần đầy sáng tỏ, Liên-Đoàn-Trưởng hành-quân nhắc-nhở các đơn-vị tăng-cường tuần-tiểu, đồ từng-đỉnh phục-kích, chống đặc-công, v.v.

Khoảng 08:00 giờ sáng ngày hôm sau, hàng tiếp-tế được bốc rở hết lên bờ. Các đơn-vị ém quân báo-cáo tình-hình trong đêm yên-tĩnh. Sau đó, Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn hành-quân ra lệnh cho các đơn-vị rời căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn lúc 9:00 giờ. Thiếu-Tá Vũ và Thiếu-Tá Tuấn dẫn một đoàn *PBR* của Giang-Đoàn 56 Tuần-Thám tiễn Liên-Đoàn đến tận khu 4, nơi đây Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ sẵn-sàng nhập vào đội hình Liên-Đoàn, vị-trí tiền-phong. Phi-Long cũng đã trở lại vùng và tiếp-tục công-tác quan-sát, chỉ điểm như ngày hôm qua. Đến khu 3, Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám đang chờ sẵn để vào vị-trí trung-quân của đội hình Liên-Đoàn. Riêng 8 *PBR* còn trống của Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám được lệnh cặp vào 4 *Alpha* của Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ tại khu 1 để chở Trung-đội 1 từng-đỉnh về Tiểu-Khu Châu-Đốc. Chiếc *Alpha* sau cùng của Giang-Đoàn 41 Ngăn-Chặn ra khỏi kinh đúng 6:00 giờ chiều và Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ được lệnh xuất-phái ngay để trở về hậu-cứ Long-Phú. Trong suốt thủy-trình trở ra không có sự kiện quan-trọng nào xảy đến.

Trên soái-đỉnh đặt Bộ Chỉ-Huy tiền-phương của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212, tôi báo-cáo kết-quả hành-quân lên nhị vị Đô-Đốc, Phó-Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh. Tôi cũng không quên cảm ơn Phó-Đề-Đốc Minh đã cho giang-đoàn nổi tiếng đánh giặc giỏi, 71 Thủy-Bộ, tham-chiến với chúng tôi trong cuộc hành-quân này, lắng nghe lời tạm biệt của Phó-Đề-Đốc Minh nói với Phó-Đề-Đốc Phú :

- Tôi phải theo Giang-Đoàn 71 về Bình-Thủy trong đêm nay để kịp lo cho cuộc hành-quân sắp tới. Chúc Commandant ở lại khỏe luôn.

Lòng tôi bỗng thấy ấm-áp lạ thường trước những cơn gió sông lộng thổi. Tôi tự nhủ, cây có gốc rồi mới có ngọn, lịch-sử phải có đầu rồi mới có đuôi. Truyền-thống tốt đẹp của Quân-chúng tôi

quả xúng-đáng được ghi vào Hải-sử.

Trăng rằm mới lên khỏi rặng cây đen của vùng Đông-Tháp, ánh trăng trong, chảy tràn trên mặt Tiền-Giang lúc thủy-triều đang lên. Tôi nhìn không chán mắt đoàn chiến-đỉnh oai-hùng của Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ đang lướt sóng vàng di-chuyển theo đội hình chữ nhất cho đến khi họ khuất nẻo ... Vàm-Nao.

Đội-Hình Chiến-Thuật Di-Chuyển Trong Sông

Trong khoảng thời-gian từ cuối năm 1952 đến giữa năm 1955, hầu hết các sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên đầu tiên của Hải-Quân Việt-Nam đã theo tập-sự trên các chiến-đỉnh của Hải-Quân Pháp đang hoạt-động trong sông. Mặc dù được các trường Hải-Quân Pháp đào-tạo, nhưng vị Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam đầu tiên cùng các vị Chỉ-Huy-Trưởng tiền nhiệm đều không xem nước Pháp là mẫu quốc. Với tấm lòng yêu nước nồng-nhiệt, với ý-chí tự-lập lớn-lao, các vị này đã vượt qua mọi trở-lực khó-khăn, kể cả áp-lực của Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa vào thời điểm đó, nhất quyết tổ-chức một Quân-Chủng Hải-Quân theo tiêu-chuẩn Hải-Quân quốc-tế và mang truyền-thống đặc-biệt của nước Việt-Nam Cộng-Hòa. Vào giữa tháng 8 năm 1955, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam thực sự ra đời.

Đương nhiên Hải-Quân Việt-Nam đã học hỏi, thâm-thập được rất nhiều kinh-nghiệm có giá-trị về các chiến-thuật cơ bản, về hành-quân trong sông của Hải-Quân Pháp. Đặc-biệt là các cuộc hành-quân phối-hợp với các tiểu-đoàn Khinh-Quân Bộ-Binh của các tiểu-khu qua những lần:

- Đổ bộ giải vây cho các đồn bót ven sông.
- Yểm-trợ hải-pháo cho các đơn-vị bạn.
- Hộ-tống *convoy*.
- Rà *mìn* giải-tỏa các trục thủy-lộ.



Đội-Hình Di-Chuyển và Chiến-Thuật “Song Xa”

Không rõ đội hình này có từ bao giờ. Nhưng kể từ năm 1956 các Hải-Đoàn Xung-Phong (hậu thân của *DINA*), áp-dụng nó thường-trực mỗi khi di-chuyển toàn bộ trong sông. Đây là đội hình chữ Nhất, tính từ trước đến sau, theo thứ tự gồm có:

- Hai *LCVP* (tiểu-vận-đỉnh), có trang-bị dụng-cụ rà *mìn*.

- Hai *FOM* (tiểu-giáp-đỉnh), áp-dụng chiến-thuật “Song Xa 1”.

- Một *Monitor Combat* (tiền-phong-đỉnh), có trang-bị đại-bác 40 ly, cũng là linh-hồn của Hải-Đoàn mỗi khi chạm địch hay dọn bãi úi. *Bofors* phản-ứng rất nhanh, bắn đạn chạm nổ và nổ chụp (đạn đum-đum). Việt-Cộng chủ-trương bắn hạ chiến-đỉnh khắc tinh này trước hết. Thông thường Hải-Đoàn-Phó chỉ-huy toàn này. Tiếp đến:

- Hai *LCVP* có thể chở quân hoặc không, yểm-trợ cho *LCM* úi bãi bằng đại-bác 20 ly ngay trước mũi.

- Một *LCM* (quân-vận-đỉnh), chở quân hoặc vật-liệu tiếp-tế.

- Hai *FOM* áp-dụng chiến-thuật “song xa 2”.

- Một *LCM* chở quân hoặc vật-liệu tiếp-tế.

- Hai *LCVP* có thể chở quân hoặc không, yểm-trợ cho chiến-đỉnh bạn.

- Một *LCM* chở quân hoặc vật-liệu tiếp-tế.

- Một *Commandement* (soái-đỉnh), được trang-bị đầy-đủ hệ-thống truyền-tin để Hải-Đoàn-Trưởng chỉ-huy toàn diện.

- Hai *FOM* yểm-trợ cho soái-đỉnh.

Ngoại trừ chiến-thuật dọn bãi đổ quân thường-trực. Chiến-thuật “song xa” hay “cặp *FOM* song sát” được các Hải-Đoàn Xung-Phong sau cải danh là Giang-Đoàn Xung-Phong áp-dụng rất thành-công trong khoảng thời-gian dài từ năm 1956 đến năm 1966 trên chiến-trường sông rạch. Cặp *FOM* được xem như cặp song sát “truy-kích-đỉnh” khi đơn-vị di-chuyển trong kinh rạch hẹp. Mỗi khi chạm địch, chiếc *FOM* này ăn ý với chiếc kia bằng cách vừa bắn áp-đảo địch, vừa dùng âm-

thoại chỉ điểm cho chiếc kia nhào vô vị-trí xung sát. Nếu không may chạm *mìn*, mũi *FOM* bị sức nổ tạt sang một bên, thân *FOM* chao qua chao lại rồi từ-từ lấy lại cân-bằng như không hề-hấn gì. Hai cây "*Mit. Trente và Douze sept*" lại tiếp-tục nhả lửa ào-ạt vào đối phương. Cho nên nhiều ông "*Patron*" thuyền-trưởng *FOM* đã không cường-điều chút nào khi phát-biểu "Việt-Cộng gặp ta là chạy mặt". Quả không có gì huênh-hoang khi nói như vậy, nếu ta so-sánh hỏa-lực "*lance-bom*", "súng ngựa-trời", "quảnh-tầm-xào", "trường bá đở" của địch với đại-bác 40 ly, đại-bác 20 ly, đại-liên 50 và đại-liên 30, được trang-bị trên các chiến-đỉnh của ta.

Nhưng đến đầu năm 1967, "Bố Nga, Cha Tàu" của Cộng-Sản Bắc-Việt đã ô-ạt trang-bị vũ-khí mới bao gồm tiểu-liên *AK 47*, trung-liên *RPD*, đại-bác 75 ly không giật (Chinese recoilless rifle type 52), súng chống tăng *RPG 7V (B41)* cho các đơn-vị Việt-Cộng miền Nam. Để thích-nghi với vũ-khí cộng-đồng mới, địch đào những hố cá-nhân mới theo kiểu liên-hoàn (từ hố này có thể bò sang hố kia bằng một hay hai ngách nhỏ). Những giao-thông-hào cũng được đào sâu hơn và rộng-rãi hơn để dễ-dàng di-chuyển vũ-khí cộng-đồng từ ụ súng này sang ụ súng khác. Tại Vùng III Sông-Ngòi miệt Bình-Dương, địch còn đào các hầm tác-chiến theo kiểu hầm ếch, tấn bằng đá ong rất kiên-cố.

Việc Cộng-Sản Bắc-Việt nâng cấp vũ-khí cho các đơn-vị của chúng tại chiến-trường sông rạch miền Nam, bắt buộc các đơn-vị hành-quân sông của Hải-Quân Việt-Nam và đồng-minh phải thay đổi đội hình chiến-thuật trong sông để chiếm thượng phong mỗi lần đối đầu với địch.

Đội-Hình Chiến-Thuật Cơ-Bản

Sau bao nhiêu lần chạm súng với địch, Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 117 Hải-Quân Hoa-Kỳ đã chọn đội hình sau đây, được coi như đội hình chiến-thuật cơ bản cho các giang-đoàn, mỗi khi di-chuyển trong sông rạch.

Đội hình này gồm 13 chiến-đỉnh mới đủ loại. Khi di-chuyển đội hình được chia ra làm hai "cụm

hỏa-lực" hỗ-tương yểm-trợ cho nhau nhờ ở hỏa-lực trang-bị hùng-hậu kể cả trực-thăng võ-trang cơ-hữu. Sau ngày bàn giao cho Hải-Quân Việt-Nam đảm-nhận trách-nhiệm, đội hình thường-trực này vẫn còn được áp-dụng tuy có một vài thay đổi nhỏ.

a. Cụm Hỏa-Lực Xung-Kích (Fire Assault Group) có:

- 2 *Alpha* (ASPB, trợ-chiến-đỉnh) có trang-bị dụng-cụ rà *mìn*, phá nổ *mìn* bằng đại-liên. Dụng-cụ rà *mìn* do Trung-Tâm Phát-Triển Khả-Năng Tác-Chiến Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa trấc-nghiệ m. Hải-Quân Công-Xưởng sản-xuất và cấp phát hàng loạt.

- 2 *Alpha* được tân-trang 81 ly trực-xạ, yểm-trợ cho chiến-đỉnh bạn đang vớt *mìn*.

- 1 *Monitor Combat* có trang-bị đại-bác *Bofors* 40 ly trước mũi, hỏa-lực mạnh-mẽ của chiến-đấu-đỉnh này là linh-hồn của "cụm hỏa-lực xung-kích", do chỉ-huy-phó giang-đoàn hay sĩ-quan đệ tam chỉ-huy.

Trong trường-hợp "Cụm" được biệt-phái 1 *xà-lan* rà *mìn* có *LCM* đẩy riêng, số lượng *Alpha* xung-kích trở thành 4 chiếc.

b. Cụm Hỏa-Lực Yểm-Trợ (Fire Support Group) gồm:

- 5 *Tango* (ATC, quân-vận-đỉnh Tác-chiến) chở quân hay vật-liệu tiếp-tế. Các chiến-đỉnh đều có gắn lưới chống B-40. Riêng các *Tango* có sàn trực-thăng vững chắc được trang-bị thêm 1 đại-bác 105 ly Howitzer.

- 1 *Monitor Commandement* hoặc *CCB* (Command Control Boat) với đầy-đủ hệ-thống truyền-tin xa để chỉ-huy-trưởng giang-đoàn điều-khiển toàn diện, đồng thời liên-lạc thường-trực với Trung-Tâm Hành-Quân ở hậu-cứ.

- 2 *Alpha* yểm-trợ cho soái-đỉnh.

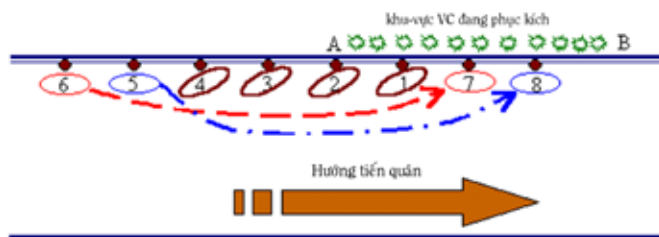
Đây không phải là điều mê-tín, nhưng nhiều vị chỉ-huy-trưởng giang-đoàn cho con số tổng-cộng "13 chiến-đỉnh" nói trên là con số "xui", nên bổ-sung thêm cho "cụm xung-kích" một *Zippo* để phá hầm tác-chiến của Việt-Cộng, hoặc một *Tango* nữa cho "cụm yểm-trợ" để toàn-thể đội hình có

con số 14 đáng yêu hơn.

Đội hình chiến-thuật có thể thay đổi tùy theo địa-hình và nhu-cầu chiến-trường.

Đội Hình Chiến-Thuật Cải-Tiến

Từ năm 1971 trở về sau này, ta và địch quần-thảo nhau trong sông rạch nhiều đến độ bên này đoán biết rõ chiến-thuật đang áp-dụng hàng ngày của bên kia. Vì vậy mà các Lực-Lượng Tuần-Thám, Thủy-Bộ, Trung-Ương đều cải-tiến đội



hình chiến-thuật của các giang-đoàn trực-thuộc cũng như tăng-phái để tạo chiến-thắng đòn-đá với tổn-thất tối-thiểu. Sau đây là một vài cải-tiến tiêu-biểu được xem là thành-công.

a. Chiến-Thuật Tiệm-Tiến :

Để đối-phó lại chiến-thuật “công đồn (hay căn-cứ) đả viện”, ta phải nhận-định rõ ý-đồ của địch. Căn-cứ chỉ là “điểm” mà đoàn tàu tiếp-viện mới là “diện”. Lắm khi địch phục-kích từ A đến B với chiều dài suốt cả cây-số. Địch sử-dụng đủ loại vũ-khí để ngăn-chặn hay cắt đứt đoàn tàu tiếp-viện cho căn-cứ này.

1a. Phản-Ứng Tức Thời: Tất cả chiến-đỉnh vừa bắn trả vừa ủi bãi về phía bờ mà địch đang tấn-công từ vị-trí 1 đến vị-trí 6. Chọn nhanh địa-hình trên bờ như lùm cây, mô đất, v.v... gây khó-khăn cho địch ngắm bắn ta khi tàu ủi bãi.

2a. Tiệm-Tiến Đánh Bất Ổ Phục-Kích: Các chiến-đỉnh vị-trí 1 và 2 sử-dụng hỏa-lực tối-đa đàn-áp địch, bao trùm về hướng tiến quân, che cho chiến-đỉnh vị-trí 6 đang tăng

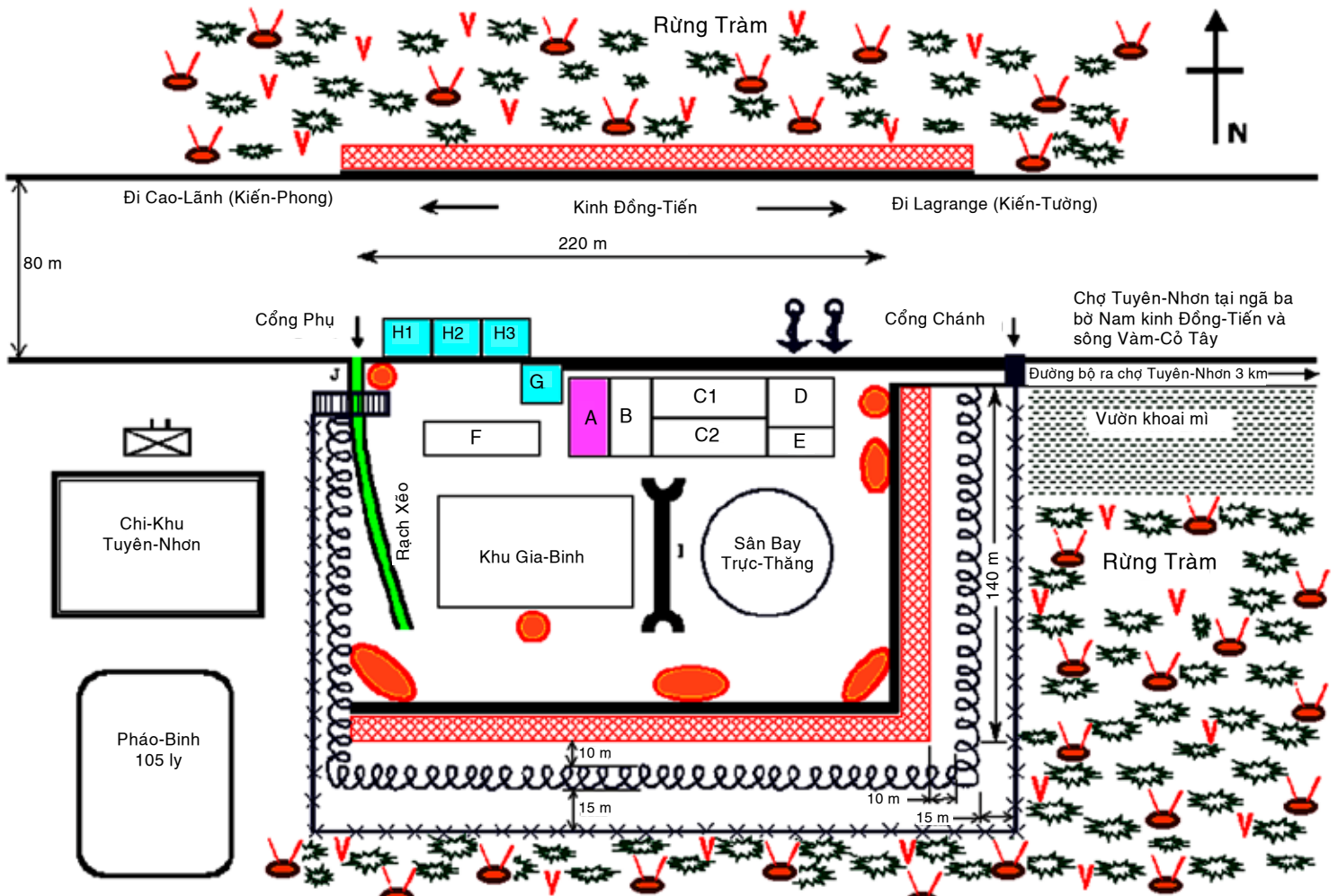
tốc-độ tối-đa dưới hỏa-lực địch, vừa bắn trả vừa ủi bãi vị-trí 7. Tiếp đến chiến-đỉnh ở vị-trí 5 cũng làm như vậy để ủi bãi ở vị-trí 8, rồi đến chiến-đỉnh vị-trí 4 ... Nếu có từng-đỉnh, ta đổ quân lục-soát luôn. Địch ngưng bắn B41 và RPD, chỉ còn tiếng AK lẻ tẻ báo hiệu địch thất-bại và đang “chém vè”. Chiến-thuật này đã được Lực-Lượng Thủy-Bộ áp-dụng triệt-để tại chiến-trường sông rạch U-Minh dưới thời Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh làm tư-lệnh.

b. Chiến-Thuật Thí Chốt Nghi-Binh hoặc Cóc Nhảy: Địch thường xuyên phục-kích bắn tàu bằng B41 và 75 ly không giật mà vị-trí phục-kích là những hố cá-nhân hay giao-thông-hào đã đào sẵn từ lâu, được tái sử-dụng lại. Mục-tiêu của địch là các *Tango* có chở quân, vì *Tango* công-kênh dễ bắn và tổn-thất lớn mỗi khi bị trúng đạn. Để làm hỏng kế-hoạch địch, ta thay đổi thói quen bằng cách không chở quân trên *Tango* mà chở trên *Alpha* hoặc *PBR*.

1b. Làm Mục-Tiêu Để Lừa Địch:

Một cặp *Tango* (ngụy-trang như có chở quân) sẵn-sàng đưa hông có lưới chống B40 cho địch tác-xạ. Khi bị bắn, *Tango* vừa bắn trả vừa tăng tốc-độ di-chuyển thật nhanh qua khỏi vị-trí bị phục-kích. Trong khi đó, vài cặp *PBR* (hay *Alpha*), mỗi chiếc chở vài ba quân từng-đỉnh, đi

Sơ Đồ Phòng-Thủ Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn



sau cách *Tango* 500 mét. Lúc *Tango* chạm súng, *PBR* gia-tăng hết tốc-độ, sử-dụng hỏa-lực hùng-hậu dọn bãi, đổ tòng-đỉnh ngay trước hầm hố tác-chiến của địch. Bị đổ bộ lực-soát bất thân như vậy, dĩ nhiên địch hoảng sợ bỏ chạy. Giang-Đoàn 72 Thủy-Bộ áp-dụng chiến-thuật này nhiều lần ở Cà-Mau, riêng Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng V Duyên-Hải cũng áp-dụng nó trên sông Bồ-Đê và sông Cửa-Lớn, gọi đây là chiến-thuật “Cóc Nhảy”.

2b. Sử-Dụng phóng thủy-hỏa-đỉnh *Zippo*:
Trường-hợp Việt-Cộng đắp hầm-

hố bằng đất, ta dùng *Zippo* phóng nước để san bằng. Nếu công-sự chiến-đấu được địch tấn bằng đá ong kiên-cố như ở Bến-Súc Bình-Dương, ta gài *mìn* và lựu-đạn trước khi rút lui để biến thành một vùng “đất chết”. Trong tương-lai ta không dám đổ quân trở lại mà địch cũng không dám bén mảng tới.



*Sydney, Mùa Đông
Nam Bán Cầu, 2000*

HẢI-QUÂN THIẾU-TÁ

LÊ-ANH-TUẤN

VÀ

CĂN-CỨ CHIẾN-LƯỢC TUYÊN-NHƠN

Phan-lạc-Tiếp

CĂN-CỨ TUYÊN-NHƠN

Kể từ giữa năm 1974, người lính Mỹ đã là một hình-ảnh xa mờ trên chiến-trường Việt-Nam. Riêng Hải-Quân (HQ) Việt-Nam, như hoàn-cảnh chung của quân-đội, sự thiếu hụt về tiếp-liệu, cơ phận thay thế là lẽ đương-nhiên, nhưng bờ biển Việt-Nam vẫn được các chiến-hạm, chiến-đỉnh ngày đêm đan kín. Việc tiếp-tế của Hà-Nội cho Cộng-Sản miền Nam chỉ còn trông vào đường bộ: đường mòn Hồ-chí-Minh. Con đường huyết-mạch của Cộng-Sản chạy dọc theo mé Tây của dãy Trường-Sơn, nằm trên đất Lào, vào sâu tận biên-giới Miên - Việt. Từ đó, từ Mỏ-Vẹt, và dọc theo biên-giới Việt - Miên, nhất là xuôi theo hai con sông Vàm-Cỏ Đông, Vàm-Cỏ Tây, Cộng-Sản thâm nhập qua các sông lạch chằng-chịt vào đồng-bằng Cửu-Long.

Hai con sông Vàm-Cỏ chạy xuôi theo hướng Tây-Bắc - Đông-Nam, ở ngay phía Tây-Nam Sài-

Gòn. Một giải đất trù-phú trong vòng tay hai con sông ấy là các điểm chiến-lược có ảnh-hưởng đến sự an nguy của Sài-Gòn: Quốc-Lộ 4, cầu Bến-Lúc, cầu Long-An, nhất là các con kinh song-song nhau theo hướng Đông-Tây, là mạch máu nối liền với sông Tiền, sông Hậu. Một con kinh đã đi vào lịch-sử của cuộc chiến Việt-Nam, ít nhất là ở giai-đoạn cuối cùng của cuộc chiến: kinh Đồng-Tiến. Kinh Đồng-Tiến, bắt đầu từ ngã ba chợ Tuyên-Nhơn, ở hữu ngạn sông Vàm-Cỏ Tây. Trước đây, quận Tuyên-Nhơn đóng tại ngã ba này. Sau vì áp-lực quá mạnh của địch, quận Tuyên-Nhơn, Chi-Khu Tuyên-Nhơn và cả đơn-vị Pháo-Binh 105 ly cùng di-chuyển vào nằm sát bên cạnh Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn.

Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn, nằm ở bờ Nam kinh Đồng-Tiến, cách ngã ba chợ Tuyên-Nhơn độ 3 cây-số. Trước mặt là bờ kinh, làm bãi ủi cho các chiến-đỉnh. Mặt kinh rộng độ 100 thước. Bên kia bờ, bờ Bắc là một bức tường đất cao, trên đó một hàng rào sắt, kết lại bằng các mặt lưới chống B-40. Ngoài hàng rào là la-liệt những ổ *mìn* do

Đội Tác-Chiến Điện-Tử thiết-trí, vì từ hàng rào này chạy suốt về hướng Bắc là một rừng cây đước âm-u, nơi xuất-phát của các cánh quân Cộng-Sản từ biên-giới Miên tiến về, với chằng-chịt những con lạch nhỏ. Tại bãi *mìn* này là nơi mà các cán-binh Cộng-Sản lần-lượt bỏ xác lại không thể nào đếm xuể. Căn-cứ Tuyên-Nhơn, chạy dọc theo mé kinh, bờ Nam, dài độ 200 thước, rộng không quá 100 thước. Phía mặt và phía sau căn-cứ cũng đầy-đặc một bãi *mìn*. Sát ngang hàng rào, phía tay trái là sân đáp trực-thăng, và sau đó quận đường Tuyên-Nhơn. Nơi đồn-trú của Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 214.1, gồm Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn và Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám. Đây là cái gai khó nuốt của Cộng-Sản, là trở-ngại chết người trên con đường huyết-mạch của địch.

Vào thời-gian cuối của cuộc chiến, lực-lượng mạnh-mẽ của Việt-Cộng tại vùng này là Đoàn 232, có nhiệm-vụ san phẳng vùng này, cắt đứt Quốc-Lộ 4, để làm bàn đạp đưa quân và đồ tiếp-liệu từ biên-giới Việt-Miên về Vùng IV Chiến-Thuật. Chúng đã cố sức nhiều lần muốn san phẳng Căn-Cứ Tuyên-Nhơn, nhưng, dù rất nhiều lần tấn-công tàn-bạo, Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn vẫn còn đó. Sau đây là những trận đánh tiêu-biểu trong thời-gian ấy.

NHỮNG TRẬN THƯ-HÙNG ÁC-LIỆT

Đêm 6 tháng 12 năm 1974, một trung-đoàn Cộng-Sản Bắc-Việt đã tràn ngập khu này, san phẳng các đồn bót, chiếm chợ Tuyên-Nhơn chúng dùng hỏa-tiến 122 ly pháo như mưa vào Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn trước khi cho bộ-binh tấn-công. Dưới cơn mưa pháo, các mái nhà trong căn-cứ đều bay hết, nhưng Căn-cứ Tuyên-Nhơn vẫn đứng vững. Mọi quân-nhân và gia-đình binh-sĩ được ở cả dưới hầm. Chi-Khu Tuyên-Nhơn, nằm sát căn-cứ cũng vẫn còn đó. Xác địch nằm la-liệt bên hàng rào đơn-vị.

Đêm hôm sau, 7 tháng 12 năm 1974, địch lại tấn-công tàn-bạo hơn. Căn-Cứ Hải-Quân và Chi-Khu Tuyên-Nhơn vẫn chống trả mãnh-liệt.

Địch lại phải rút, bỏ lại 12 xác chưa kịp đem đi. Để giải-tỏa áp-lực địch, Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh mở cuộc hành-quân chặn đường tiến quân của địch. Ngày 11 tháng 12 năm 1974, Bộ-Binh được trực-thăng-vận đến. Một đại-đội Trinh-Sát, khi sắp sửa đáp xuống sân bay, chiếc *Chinook* bị bắn rơi bằng hỏa-tiến SA.7. Chiếc trực-thăng bốc cháy, và cả đại-đội Trinh-Sát hầu như rất ít người sống sót. Chiếc trực-thăng rơi xuống như một khối lửa, trước sự chứng-kiến của toàn-thể thủy-thủ-đoàn trên các chiến-đỉnh nằm tản mát trên mặt kinh. Sau trận thư-hùng này, mặt trận Tuyên-Nhơn có phần lắng dịu. Sự lắng dịu của đợt chờ, và đón nhận những trận thư-hùng khác ác-liệt hơn.

Ngày đó cũng không xa. Đó là ngày 26 tháng 3 năm 1975, một cuộc tấn-công qui-mô hơn, tàn-bạo hơn và cũng liều-linh hơn đã được diễn ra tại vòng rào Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn.

Như một định-mệnh khắc-nghiệt, một thử-thách lạ-lùng, trong các đợt độ trên, cũng như cuộc thư-hùng ác-liệt hôm 26 tháng 3 năm 1975, Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 214.1, HQ Thiếu-Tá Đoàn-quang-Vũ đi họp, cả căn-cứ gồm hai Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn, và 64 Tuần-Thám, chỉ có HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn là sĩ-quan thâm-niên hiện-diện. Chính Thiếu-Tá Tuấn đã lần-lượt phải gồng mình chống lại các cuộc tấn-công này. Cuộc thư-hùng thật khốc-liệt, trận địa, sau một đêm tốc chiến, xác địch ngổn-ngang, chồng lớp. Sau trận này, Tuấn có mặt tại Sài-Gòn, và sau đây là cuộc đợt độ ác-liệt được viết lại theo lời kể của “Người Hùng Tuyên-Nhơn”, như sau:

HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông, Tư-Lệnh Lực-Lượng Trung-Uơng, vị chỉ-huy trực-tiếp của Thiếu-Tá Tuấn, sau lần thanh-tra, nhắc “*các cậu phải cẩn-thận tối-đa nghe*”. Rồi Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng, Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 21, chỉ-huy tất cả các lực-lượng trong sông ở Vùng IV cũng như các căn-cứ trong vùng, cũng nhắc: “*cẩn-thận nghe Tuấn...*” Tuấn chỉ “*Dạ*” rồi nhìn lên tấm bản-đồ trong phòng Hành-Quân. Các vị-trí phản-pháo đã sẵn. Các điểm hỏa-lực cũng được bố-trí thật chu-đáo. Có điều Tuấn lo là tình-trạng căng thẳng kéo dài quá lâu sợ tinh-thần anh em nản và lơ là. Vì thế, giữa cái lo cực độ, Tuấn phải

làm ra vẻ cười đùa. Buổi chiều Tuấn hay uống *bia*. Đôi khi Tuấn đem chai *bia* Quân-Tiếp-Vụ ra ụ súng uống với lính.

Hai giờ sáng, Tuấn vẫn còn thức, chăm-chú trên các trang sách của cuốn Công-Pháp Quốc-Tế. Tuấn gập sách lại đi tiểu, rồi đi một vòng căn-cứ, luôn trong các đường hầm. Cùng lúc ấy Tuấn gọi cho các chiến-đỉnh đang tuần-tiểu, phân tán, phải sẵn-sàng theo kế-hoạch đã ấn-định. Tuấn đứng trên nóc *lô-cốt* chính nhìn ra bốn phía. Những hàng đèn vàng èo-uột lấp loáng qua những hàng kềm gai. Gió từ mặt kính thổi mát. Mặt kính vẫn phẳng-lặng. Không hiểu sao Tuấn thấy rờn-rợn. Tuấn định thần lại và sao thấy thiếu hẳn tiếng vạc bay qua bầu trời. Tuấn cho đèn pha chiếu ra hàng rào ở mặt trước căn-cứ. Ánh-sáng vừa lóe lên, Tuấn thấy ở ngoài hàng rào, bên kia bờ kinh, lính Cộng-Sản lô-nhò, tức thì từng tràng đạn bùng lên từ hai phía.

Ngay lúc ấy, hỏa-lực của ta tại các ụ súng phản pháo ngay. Các chiến-đỉnh tản mác trên mặt kính được tức tốc chạy về. Địch đã đen kịt ở hàng rào trước mặt căn-cứ bên kia sông. Chúng ào-ạt không sợ chết, đang muốn vượt rào lội qua kinh để cướp tàu và áp-đảo căn-cứ. Các khẩu đại-bác trên các chiến-đỉnh bình-tĩnh đan chéo những lần đạn. Xác địch rụng xuống như sung. Đợt xung-phong của chúng tạm ngừng. Trận địa bỗng yên-lặng ghê rợn. Rồi một loạt hỏa-tiến 122 ly, có lẽ từ chợ Tuyên-Nhơn, câu vô, nổ tung trên căn-cứ và cả mặt trước dưới lòng kinh. Các chiến-đỉnh vội tản ra để tránh pháo. Pháo ngưng. Lại một đợt xung-phong khác ở sau hàng rào bên kia bờ đất sát con kinh. Chúng lại ào-ào muốn lội qua kinh. Súng ở các ụ súng từ ven bờ kinh, trên căn-cứ bắn ra như mưa. Một số địch quân đã qua được bên này kinh, bờ Nam, dùng bộc phá cắt đứt hàng rào. Tất cả diễn tiến ác-liệt nói trên Tuấn đều báo-cáo đầy-đủ. Trời đã gần sáng. Địch đã khá đông ở ngoài hàng rào, đồng loạt hô xung-phong. Đúng lúc ấy, loạt *mìn* đĩa, hướng ra sông nổ bùng. Từng xác người bay lên, rồi im bật. Mặt trận lắng lại như qua một cơn mê. Trời đã sáng. Mặt kính phẳng-lặng. Các chiến-đỉnh lần-lượt quay về căn-cứ. Tuấn cầm máy báo-cáo lên thượng-cấp:

- "*Địch đã rút. Xác địch nằm đầy ngoài hàng*

rào".

Vào khoảng 11 giờ trưa, 27 tháng 3 năm 1975, chiếc trực-thăng đáp xuống. Thượng cấp là HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông, và Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng. Trận địa vẫn ngổn-ngang xác địch và âm-ỷ khói than. Ngoài một số vũ-khí vừa thu nhặt lại, còn rất nhiều xác địch nằm ở hàng rào mặt tiền đơn-vị, cũng như ở gần bên kia hàng rào, phía bờ Bắc con kinh.

Kết-quả của cuộc phản công này của căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn, đã làm địch khiếp vía và tất-nhiên tràn ngập căm thù. Bên ta, hơn 30 chiến-sĩ vừa tử-trận vừa bị thương. Tuấn, HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn, được Thiếu-Tướng Nguyễn-khoa-Nam, Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV, Vùng IV Chiến-Thuật, nhiệt-liệt ngợi khen, và đề-nghị thăng cấp Trung-Tá tại mặt trận. Nhưng phải chăng đó cũng là niềm vinh-quang báo trước sự bất-hạnh của một người anh-hùng, đôi bên chẳng đội trời chung.

Xác địch được vớt lên *GMC*, đem đi chôn tập-thể. Một số xác địch chìm dưới lòng kinh, mấy hôm sau mới nổi lên trôi đi, trôi lại trên khúc sông này. Chợ Tuyên-Nhơn cách căn-cứ 3 cây-số. Một số dân còn ở lại, nhìn xác địch nổi trôi mà bàn tán, lắc đầu. Đồng thời tên Lê-anh-Tuấn khét tiếng khắp vùng.

PHÚT CUỐI CỦA MỘT CHIẾN-SĨ ANH-HÙNG

Tại căn-cứ chiến-lược Tuyên-Nhơn, vào các ngày chót của cuộc chiến nơi đồn-trú của Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 214.1 vẫn sinh-hoạt đều hòa, bình-tĩnh. Mặc dù, gần một nửa chiến-đỉnh đã bất-khiển-dụng, một phần là trúng đạn pháo-kích của địch, một phần là các cơ phận thay thế đã không còn. Chiến-đỉnh nằm gác mũi vào bờ như những *lô-cốt* tiền sát. Qua tin tình-báo và qua sự phát hiện tình-cờ của dân, đại quân của địch, dù không "nuốt" được Căn-cứ Tuyên-Nhơn, cũng đã



Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn

tràn từ biên-giới Việt-Miền về. Các đồn bót phía Bắc kinh Đồng-Tiến đã bị tràn ngập. Bên kia sông Vàm-Cỏ Đông, Công-Trường 7 của địch đã ào-ạt từ Mỏ-Vẹt, Đồng-Tháp-Mười đã tiến qua kinh Ngang, đang áp-đảo phía Bắc con kinh Thủ Thừa, nối liền hai nhánh sông Vàm-Cỏ Đông và Vàm-Cỏ Tây. Địch im-lặng như thằm nhủ: “Để đó, rồi mây sẽ biết tay tao”.

Lúc ấy, Sài-Gòn đã ở vào giai-đoạn chót của cuộc chiến. Mặt trận Xuân-Lộc, là một biểu lộ dững-mãnh của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, cửa ngõ của Sài-Gòn, đã vỡ. Chính-trị rối ren. Dân-chúng thủ-đô đã bắt đầu rối loạn. Nhưng cả Vùng IV vẫn còn yên. Căn-cứ Tuyên-Nhơn vẫn bình-thản đợi chờ một cuộc thư-hùng khác.

Nhưng không, tất cả vẫn thật là êm-ả dù áp-lực của địch mỗi lúc mỗi khếp lại dần, mỗi lúc mỗi thấy khốc-liệt. Ánh mắt của dân trên các con đò qua lại, như có điều gì lo-âu, e ngại. Các mặt trận khác mỗi lúc mỗi vỡ. Tới tối ngày 29 tháng 4 năm 1975, Tư-Lệnh-Phó Lực-Lượng Trung-Ương, HQ Đại-Tá Vũ-xuân-An gọi cho HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn:

- “*Bằng mọi cách phải đưa đơn-vị rời Tuyên-Nhơn*”.

Cùng lúc này, Đại-Tá An cho Tuấn hay là “*Quân-đội mình đã rã ngũ*”, Tuấn liên-lạc lại với HQ Thiếu-Tá Phạm-văn-Tạo, Chỉ-Huy-Phó Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm có mặt tại Bộ Tư-Lệnh Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh, để được xác-nhận:

- “*Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Sài-Gòn và Hạm-*

Đội đã ra đi.

Trước hoàn-cảnh này, Tuấn, với tư-cách sĩ-quan thâm-niên hiện-diện tại căn-cứ chiến-lược Tuyên-Nhon, đã họp các sĩ-quan và các thuyền-trưởng lại, tại hầm chỉ-huy, và tuyên-bố:

- *“Nhân danh Tư-Lệnh Hải-Quân, tôi tuyên-bố giải-nhiệm các đơn-vị trong vùng trách-nhiệm... Minh phải ra khỏi đây, về Bến-Lức, hoặc xuôi ra biển”.*

Để có thì-giờ thu xếp cuộc lui quân, đơn-vị vẫn sinh-hoạt điều-hòa, các vọng canh vẫn cẩn mật.

Sáng hôm sau 30 tháng 4 năm 1975, căn-cứ Tuyên-Nhon vẫn như thường. Quốc-kỳ Việt-Nam Cộng-Hòa vẫn phấp-phới trên cột cờ giữa sân đơn-vị. Tất cả quân-nhân các cấp toàn căn-cứ và thân-nhân kể cả đàn bà và trẻ nhỏ độ 250 người, các chiến-đỉnh còn hoạt-động được của cả hai Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám và Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn là 23 chiếc. Mọi sửa-soạn để ra đi rất bình-tĩnh, và chu-đáo. Vì thế, lúc gần trưa 30 tháng 4 năm 1975, khi Đại-Tướng Dương-văn-Minh, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa tuyên-bố: *“Tôi yêu-cầu anh em chiến-sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa hãy bình-tĩnh ngưng nổ súng và ở đâu ở đó”*, thì căn-cứ Tuyên-Nhon đã sắp sửa hoàn-tất để lên đường. Tuấn theo chỉ-thị nói trên, tất cả các chiến-đỉnh của căn-cứ đều cắm một mảnh vải trắng trên cần *ăng-ten*, nhưng quốc-kỳ Việt-Nam Cộng-Hòa vẫn bay phấp-phới ở sau lái tàu.

Mọi người xuống tàu vào lúc 5 giờ chiều. Trên bờ, lính Bộ-Binh, ở ngoài hàng rào đơn-vị, đứng đầy. Họ ngơ-ngác, cởi áo, buông súng, nhìn theo. Trong đám người ấy cũng có các cán-binh Cộng-Sản đội nón cối. Đoàn tàu đi rất chậm. Chiếc HQ 7773 do Trung-Sĩ Vận-Chuyển Nguyễn-văn-Lực chỉ-huy, đi sau cùng. Chỉ độ nửa giờ đoàn tàu đã ra tới ngã ba kinh Đồng-Tiến và sông Vàm-Cỏ Tây, rẽ mặt, xuôi theo con nước, đi về phía hạ dòng. Theo anh Lực nói lại:

- *“Tàu tiến thận-trọng, lịnh ra là không được khai-hỏa, nhưng phải sẵn-sàng. Mà, lạ lắm, trước đây ở miệt này, khi đi tuần chỉ thấy bờ sông tối om. Sao mà hôm nay ở hai bên bờ, nhất là bên phía mặt, có nghĩa là vùng đất phía Nam căn-cứ*

Tuyên-Nhon, đèn đóm ở đâu mà trùng-điệp như sao sa”.

Vẫn theo lời anh Lực kể:

- *“Ông Tuấn dặn rất kỹ cố rời căn-cứ, nếu không đến Bến-Lức được thì ra biển. Trên các chiến-đỉnh đồ ăn đem đủ cho 2 đến 3 tuần.”*

Bỗng trên hệ-thống âm-thoại chỉ-huy, có tiếng nói của địch xen vào rất rành-rẽ:

- *“Các anh hãy buông súng xuống, lần-lượt từng chiếc một ủi bãi vào bờ bên trái”.*

Đoàn tàu khựng lại một chút và được lệnh cứ tiến. Tiếng nói của địch rõ hơn:

- *“Các anh hãy nghe lệnh của Quân-Đội Giải-Phóng, buông súng và ủi bãi, từng chiếc một”.*

- *“Đoàn tàu cứ đi. Rồi một trái đạn bùng lên, xanh lè ở phía trước đoàn tàu, và tôi nghe trên máy, (lời anh Lực), số 1 của 43 đã chết”.*

“Đoàn tàu như không còn linh-hồn nữa, chùng lại. Tiếng lệnh của địch lại vang lên. Tàu tôi, chiếc 7773, đi sau chót. Sát bờ bên phải, thấy xe tăng Việt-Cộng đen ngòm ở phía sau tàu, đang hướng đại-bác vào tàu mình. Thế là đoàn tàu lần-lượt ghé mũi vào bờ bên trái con sông Vàm-Cỏ Tây, dưới ánh đèn pin ra lệnh của địch. Lúc ấy, lúc ông Tuấn tự-tử chết bằng súng Colt, vào khoảng 12 giờ đêm ngày 30 tháng 4 năm 1975. Ông Tuấn tự-tử vì ông không muốn đầu hàng địch, mà dù có hàng địch để gì chúng tha mạng cho ông. Còn có ba người nữa chết vì bị đạn địch bắn ra.

Xác ông Tuấn, theo anh em kể lại, vẫn lời anh Lực, được cuốn trong cuốn drap trắng, và tẩm liệm đêm hôm ấy, vào khoảng 3 – 4 giờ sáng. Người ở gần ông Tuấn, lo-lắng cho ông là anh Ủy, Trung-Sĩ Vận-Chuyển Ủy”.

Sau này, gia-đình anh Tuấn đã từ Mỹ về đến bờ sông Vàm-Cỏ Tây tìm mộ anh Tuấn, thấy ngôi mộ đã được dân-chúng tự-động xây cất rất to, đẹp. Đào lên giấy tờ bọc *plastic* vẫn còn nguyên. Hài-cốt anh đã được hỏa thiêu và đem qua Mỹ. Gia-đình Hải-Quân đã làm lễ tiếp đón và truy-điệu rất trang-nghiêm. Nhiều bạn-bè, đại-diện các đoàn-thể đã đến nghiêng mình trước di hài và di ảnh của **Một Chiến-Sĩ Anh-Hùng Đã Chết Không Hàng Giặc.**

NHỮNG NGÀY TRONG TAY GIẶC

Anh Nguyễn-văn-Lực, Trung-Sĩ Vận-Chuyển, cựụ “*Bố-Kép*” của Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám kể lại:

- “*Lên bờ thì các sĩ-quan mình chúng đem đi đâu riêng biệt. Còn tại tôi, đâu ở đó, vẫn ở dưới tàu. Súng ống, đạn-dược vẫn còn nguyên, lúc đầu cũng sợ, sau quen dần. Các nhân-viên khác thì chúng cấp giấy cho về nhà, ngoại trừ nhân-viên cơ-khí và thuyền-trưởng, chúng giữ lại. Nhưng các anh em khác, nhà gần, ở Sài-Gòn, hay đâu đó ở miền Nam lần-lượt trốn về. Nhà tôi tận Đà-Nẵng xa quá, không dám trốn. Tàu tôi, (vẫn lời anh Lực) chúng cho 2 người xuống ở cùng, đem theo súng ống. Một anh là Thượng-Sĩ Điều, đặc-công bờ, gốc Nghệ An. Anh Điều nói, đại-đội tôi từ Bắc vào, giờ chỉ còn trên 10 đứa. Anh Điều còn nói: ‘Cách 5 hôm trước khi các anh buông súng, tôi có theo dõi tàu anh, biết anh là “Bố-Kép” của tàu. Tôi nhắm B-40 bắn, chưa bóp cò thì các anh đã phản pháo, cành cây trước mặt tôi gãy, chú nếu chậm chút xíu tàu anh đã tiêu!’ Anh Uẩn, Chuẩn-Úy, đặc-công thủy nói: ‘Chúng tôi được huấn-luyện vào Nam để cướp tàu Mỹ’.*

Vẫn lời anh Lực kể:

“*Tôi phải ở lại với bọn chúng gần 3 tháng, phải lái tàu cho tụi nó đi đây đi đó, có lúc ghé chợ Tuyên-Nhon, ngang ngã ba vào căn-cứ. Tàu ghé chợ, gặp mấy người bán hàng quen họ nói: ‘Ừ, chớ anh ‘Bố-Kép’ qua bên này hồi nào. Thì mình chỉ cười trừ cho qua chứ nói sao’.*

“*Bố-Kép*” tên gọi quen thuộc, vừa thân-tình, vừa có chút uy-lực của một vị thuyền-trưởng chỉ-huy một chiến-đỉnh của mình trong lửa đạn. Ai được làm thuyền-trưởng là một danh-dự, thường đã phải trả bằng những gian lao, cực-khổ, nhiều khi là máu của chính mình. Trước các thuyền-trưởng của Mỹ, được họ gọi là “*Bố-Kép*” có lẽ là chữ “boat capt” mà ra. Anh Lực cũng không biết có phải như thế không, nhưng ai đã là “*Bố-Kép*” là một tay súng cừ-khôi, là một chiến-sĩ can-trường, có thể làm mọi thứ trên chiến-đỉnh, nhất là phải biết



cách chỉ-huy đàn em, những người lăn-lộn trong lửa đạn, coi cái chết như một sự tình-cờ. “*Bố-Kép*”, cái tên lan ra cả một vùng lân cận: Anh A ngon à, sắp làm “*Bố-Kép*”.

Anh “*Bố-Kép*” Lực cho hay:


- “*Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn và Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám về tay tụi nó, do tên Tám Quốc chỉ-huy. Tám Quốc, người Mỹ-Tho, và đơn-vị có tên mới là C.15. Còn tất cả tàu bè của mình tụi về Bến-Lúc, dưới sự chỉ-huy của tên Trần-Đối, cứ như tên và chức-vụ mà Trần-Đối ký trên giấy di-chuyển của tôi thì Trần-Đối là Tham-Mưu-Trưởng Công-Trường 5 của quân Giải-Phóng’.*

Được dịp nói chuyện với “*Bố-Kép*” Lực, người viết có hỏi một câu chót:

- “*Anh nghĩ gì về cuộc chiến cũ?*”

Anh Lực nói:

- “*Thì mình là dân phải đi lính. Bên kia cũng thế. Lúc chưa đình chiến thì bắn nhau. Ngưng tiếng súng, gặp lại nhau thấy sao buồn cười quá’.*

Hiện anh Lực ở San Diego, các con anh đã lớn, thành đạt. Anh làm nghề xây cất, kể như rất thành-công. 

Tháng 10 năm 1999

• Bài này được viết căn-cứ trên các cuộc gặp-gỡ giữa tác-giả và HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn, Trung-Sĩ Vận-Chuyển Nguyễn-văn-Lực; cuốn *Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa* Ra Khơi của bà Diệp-mỹ-Linh; *Cuộc Kháng-Chiến Chống Mỹ Cứu Nước* của Văn-tiến-Dũng.

MỘT TRẬN THƯ-HÙNG

Đoàn-quang-Vũ

Những Trận Thư-Hùng



Vào tháng 10 năm 1974, Thiếu-Tướng Nguyễn-khoa-Nam họp hành-quân ở Tiểu-Khu Mộc-Hóa ra lệnh cho Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh, Tiểu-Khu Mộc-Hóa, Thiết-Đoàn M113 dưới sự yểm-trợ hỏa-lực và chuyển quân của Liên-Đoàn 214.1, lợi-dụng mùa nước nổi đột kích thẳng vào mật-khu Tam-Biên của Cộng-Sản. Sau mười ngày hành-quân, quân ta đã vào được hậu-cần của địch, bên trong biên-giới Miên, phá hủy vô số tiếp-liệu phẩm của địch đủ để cung-cấp cho một sư-đoàn trong vòng một tháng và lần đầu tiên tịch-thu được xe vận-tải *Molotova* của Bắc-Việt tại chiến-trường miền Nam.

Hải-Quân Đại-Úy Trương-minh-Hoàng, Giang-Đoàn-Trưởng Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám đã yểm-trợ tích-cực và hữu-hiệu cho cuộc hành-quân nên đã được Thiếu-Tướng Nam hết lời khen thưởng.

Đến đầu tháng 11 năm 1974, tàu tuần-tiểu

của Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám lại phát hiện nhiều ghe muối đi từ Long-An lên Mộc-Hóa để tiếp-tế cho quân Bắc-Việt vừa mới xâm-nhập.

Tin tình-báo cũng cho biết Trung-Đoàn Z15 Cộng-Sản, được tăng-cường một đại-đội pháo, hỏa-tiến 122 ly và 12 hỏa-tiến SA7, sẽ có kế-hoạch tấn-công các căn-cứ quân-sự của ta nằm dọc theo sông Vàm-Cỏ Tây.

Trung tuần tháng 11, tàu tuần-tiểu của ta lại phát hiện và tấn-công quân Cộng-Sản qua sông ngang rừng tràm cách chợ Tuyên-Nhơn về hướng Nam khoảng 10 cây-số. Sư-Đoàn 7 Bộ-Binh lập tức mở cuộc hành-quân và tịch-thu được nhiều chiến-lợi-phẩm. Chi-Khu Tuyên-Nhơn và Liên-Đoàn Hải-Quân cũng tịch-thu được nhiều quân-trang, quân-dụng và thực-phẩm của địch.

Tin điện-thám cho biết có một tướng địch vào vùng hành-quân để triển-khai kế-hoạch tấn-công. Bên ta đặt trong tình-trạng báo động 100% phòng hờ địch. Đô-Đốc Đặng-cao-Thăng, Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông đã đến Tuyên-Nhơn duyệt xét lại khả-năng tác-chiến và tăng-cường hệ-thống

phòng-thủ cùng hệ-thống điện báo.

Đêm 6 tháng 12 năm 1974, một trung-đoàn Cộng-Sản Bắc-Việt đã tấn-công đồn Ba-Thắng-Minh, cách Tuyên-Nhơn khoảng 15 cây-số về hướng Bắc. Đồn có một đại-đội Địa-Phương-Quân và tiểu-đội Pháo-Binh 105 ly, gia-đình binh-sĩ ở trong đồn. Từ giữa đêm địch bắt đầu tấn-công, đến 3 giờ sáng, tiểu-đội Pháo-Binh bị triệt-hạ. Đến 4 giờ, địch xung-phong tràn vào đồn, đồn hình tam-giác đã bị san bằng hai góc. Đàn bà và trẻ con tiếp đạn, cầm súng thay chồng chống giặc, lùi dần về cứ điểm cuối cùng ở phía Nam. Thiếu-Tướng Nam ở đầu máy truyền-tin (nhờ đài truyền-tin của căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn làm trung-gian chuyển tiếp) ra lệnh cho pháo-binh tiểu-khu yểm-trợ. Đại-Úy Đại-Đội-Trưởng uất-nghẹn trong máy xin từ-biệt Thiếu-Tướng và xin pháo-binh san bằng căn-cứ-địa vì địch đã tràn ngập trong đồn. Đến 5 giờ sáng, Thiếu-Tướng Nam ra lệnh phải cố thủ đồn để đưa viện-binh đến. Hải-Quân phải lập tức lên đường để giải vây đồn từ hướng Nam; Bộ-Binh tháp-tùng M113 đi xuống từ phía Bắc. Hải-Quân Đại-Úy Trương-minh-Hoàng, Hải-Quân Trung-Úy Mã-hùng-Cường dẫn đoàn tàu vào vùng địch lúc tờ mờ sáng, tác-xạ dữ-đội vào hai bên hông đồn khiến địch phải rút lui. Nhưng đáng tiếc đồn đã tan nát; Đại-Úy Đại-Đội-Trưởng đã tử-trận, còn lại khoảng 20 binh-sĩ và vợ con bê-bết máu được đưa về Mộc-Hóa.

Ngày ngày hôm sau để trả đũa Hải-Quân, căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn đã bị địch pháo hỏa-tiến 122 ly và cối 82 ly từ hướng Đông bắn sang. Ta phản pháo.

Ngày 8 tháng 12, Hải-Quân chở quân từ Ấp-Bắc vào kinh Đồng-Tiến, triệt-hạ căn-cứ hậu-cần của địch. Ta tịch-thu được nhiều tấn gạo của địch, nhưng khi hành-quân xong, một đại-đội Trinh-Sát của Sư-Đoàn 9 theo trực-thăng *Chinook* về hậu-cứ đã bị SA7 của cộng quân bắn rớt cách Ấp-Bắc khoảng 5 cây-số về hướng Bắc.



Tấn-công Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn

Địch đã cầm-hận Hải-Quân, quyết tâm phải triệt-hạ Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn cho bằng được nếu muốn đưa quân vào tấn-công Long-An. Hải-Quân đã phá vỡ nhiều kế-hoạch chuyển quân và làm tiêu-hao tiềm-lực tác-chiến của chúng (theo lời của một Chuẩn-Úy đặc-công Cộng-Sản bị bắt sau đó). Chúng đã cho đặc-công nhiều lần bò vào căn-cứ dò thám nhưng thất-bại. Sau cùng kế-hoạch tấn-công Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn đã thành-hình:

- Hai tiểu-đoàn thuộc Z 15 tấn-công từ hướng Bắc.

- Một tiểu-đoàn địa-phương và một đại-đội đặc-công tấn-công từ hướng Nam. Khi nào toán đặc-công vào được căn-cứ mới có lệnh tổng tấn-công.

Tết Âm-Lịch, Đô-Đốc Đặng-cao-Thăng và Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông đến viếng Tuyên-Nhơn thăm hỏi anh em binh-sĩ và khuyến-cáo là căn-cứ có thể bị tấn-công (theo tin tình-báo), nên chuyển đạn từ trong kho xuống giang-đỉnh và các tổ tác-chiến. (Sau khi rút quân về nước, Hải-Quân Hoa-Kỳ bàn giao cho Căn-Cứ Tuyên-Nhơn hơn hai cấp số đạn ngoài kế-toán dự trù. Đạn đại-liên 50 còn hơn 200 ngàn viên).

Không thể nói là một sự tình-cờ hay một định-mệnh an-bài mà là một sự nghiên-cứ cặn-kề của địch đối với mọi hoạt-động của ta để thừa cơ-hội tấn-công. Cứ mỗi lần Liên-Đoàn-Trưởng đi họp là địch lại tấn-công; thứ đến là địch pháo-kích vào căn-cứ Hải-Quân, Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn và Phòng Hành-Quân rất chính-xác mà không một trái đạn nào rơi vào Chi-Khu Tuyên-Nhơn (Chi-Khu Tuyên-Nhơn chỉ cách căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn bằng một mô đất dài và một cổng sắt. Ngay kế-hoạch tấn-công của chúng không đá động gì đến Chi-Khu Tuyên-Nhơn, chúng tôi có đặt dấu hỏi này với Thiếu-Tá Quang, Chi-Khu-Trưởng Chi-Khu Tuyên-Nhơn. Phải chăng có nội-tuyến trong chi-khu!!!)

Ngày 25 tháng 3 năm 1975, Liên-Đoàn-

Trưởng về Mỹ-Tho để họp, Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn, Liên-Đoàn-Phó Hành-Quân, và Đại-Úy Khải, Chỉ-Huy-Phó Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám, trông coi đơn-vị. Ngay hôm đó địch triển-khai kế-hoạch tấn-công.

Đêm 26 tháng 3 năm 1975, đại-đội đặc-công Việt-Cộng đã vào sát hàng rào kẽm gai ở phía Nam và phía Bắc, Việt-Cộng đã vào đến hàng rào B40.

12:00 giờ đêm, Thiếu-Tá Tuấn từ-giã Chi-Khu-Trưởng về tuần-tra căn-cứ. Phòng hành-quân khẩn báo là máy điện-thám báo động không ngừng từ đầu hôm nhiều hơn mọi khi. Theo kế-hoạch đã định sẵn, Thiếu-Tá Tuấn lập tức cho kéo còi báo động. Các chiến-đỉnh và các ổ phòng-thủ đã sẵn-sàng ở nhiệm-sở tác-chiến hằng đêm.

Địch lâm tường đã bị phát hiện vội tấn-công, ta phản công dữ-dội, một số B40 đã gác lên hàng rào cũng không bắn kịp, đặc-công nằm chết tại hàng rào kẽm gai. Địch tấn-công bằng B40 và súng cá-nhân, ta phản công bằng đại-liên, M79, cối 81. Chiến-trường nghẹt mùi thuốc súng. Sau hai giờ giao-tranh chỉ còn nghe tiếng súng của ta phản công địch mà không còn nghe tiếng địch. Đạn cối và đại-liên của ta liên-tục nổ cho tới sáng mới thôi.

Kết-quả bên ta hoàn-toàn vô sự. Thiếu-Tá Tuấn xin Chi-Khu lục-soát quanh căn-cứ, thấy hơn 30 xác địch và 50 súng cá-nhân, B40.

Việt-Cộng đã cắm ghe thuyền qua lại trên sông để chúng tải thương. Tin dân-chúng cho biết địch có thể tử thương trên 200 người.

Sau trận chiến, Đô-Đốc Lâm-ngươn-Tánh, Đô-Đốc Thăng, Đại-Tá Thông, Thiếu-Tướng Nguyễn-khoa-Nam đã đáp trực-thăng xuống tận căn-cứ để khen thưởng Thiếu-Tá Tuấn và anh em binh-sĩ Hải-Quân.

Chợ Tuyên-Nhơn chỉ cách căn-cứ Hải-Quân 5 cây-số đã bị Việt-Cộng chiếm đóng từ 25 tháng 3, dân-chúng tản cư ra Mộc-Hóa. Hải-Quân bị cô lập không ra sông Vàm-Cỏ được, mọi tiếp-tế đều phải chở bằng đường bộ.

Sau một tuần án-binh bất-động, Chi-Khu Tuyên-Nhơn và Hải-Quân đột kích phá vòng vây triệt-hạ một trung-đội địch, tịch-thu 12 súng cá-nhân.

Đến chiều ngày 29 tháng 3, Trung-Đoàn 15

bộ-binh và M113 hành-quân bờ kinh phía Đông sông Vàm-Cỏ, cách căn-cứ Hải-Quân 15 cây-số. Hai chiếc F5 đến đội bom yểm-trợ, một chiếc bị trúng SA7 lao đảo, bốc khói rơi thật chậm trước mặt mọi người. Chiếc còn lại bay lượn, nhào lộn đội bom, bắn phá dữ-dội không biết làm sao để cứu bạn mình đang trên dù rơi xuống lòng địch, trông thật thảm thương!!!

Ngày 2 tháng 4 năm 1975 đến phiên Hải-Quân khóc bạn

Vừa nhận được lệnh hành-quân, Đại-Úy Khải, Chỉ-Huy-Phó Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám, vội-vã lên đường để kịp chuyển quân từ Ấp-Bắc vào Đồng-Tiến. Ba mươi phút sau, toán giang-đỉnh báo-cáo là Đại-Úy Khải đã bị *mìn* tử-trận cùng bảy anh em trên giang-đỉnh. Đại-Úy Khải là một người rất vui tính, được sự cảm mến mọi người. Cái tang của Đại-Úy Khải làm đau lòng tất cả anh em trong trại.

Ngày 5 tháng 4 năm 1975, chúng tôi họp với Trung-Tá Tập, Trung-Đoàn-Trưởng Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh, xin hành-quân giải-tỏa chợ Tuyên-Nhơn và mở đường giao-thông về Bến-Lức. Ngày 10 tháng 4, đoàn tàu tiếp-tế nhiên-liệu và lương-thực do Thiếu-Tá Trần-ngọc-Anh đã vào được căn-cứ Tuyên-Nhơn. Chúng tôi gặp nhau rất mừng-rỡ, hỏi thăm tin-tức chiến-sự trên toàn quốc, được biết rõ hơn Cộng-Sản Bắc-Việt đã tấn-công Ban-Mê-Thuột, Bình-Long, An-Lộc. Riêng tại Vùng IV, Công-Trưởng 7 Việt-Cộng dự tính sẽ cắt đường từ Long-An về Sài-Gòn, Thiếu-Tướng Nam ra lệnh cho Trung-Đoàn và Liên-Đoàn Hải-Quân phải kịp thời ngăn-chặn địch.

Từ tháng 12 năm 1974 đến 29 tháng 4 năm 1975, địch pháo-kích ngày đêm vào căn-cứ Hải-Quân để cắm chân ta. Ta đã bị thiệt-hại nhiều vì pháo-kích

- 10 tử thương, 40 bị thương.
- Phòng hành-quân bị sập một góc.
- Máy đèn bị cháy.

- Đồn trại nhiều nơi bị sập.
- Dãy nhà Liên-Đoàn bị phá hủy.

Thiếu-Tá Tuấn sau khi đi phép Sài-Gòn về, có nói với tôi là Bộ Tư-Lệnh định chuyển Thiếu-Tá Tuấn đi đơn-vị khác nhưng Thiếu-Tá Tuấn xin ở lại.

Thiếu-Tá Hoàng, Giang-Đoàn-Trưởng Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám được lệnh chuyển đi học cũng xin ở lại Tuyên-Nhơn .

Ngày 29 tháng 4 năm 1975, tôi vào Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân để liên-lạc về Tuyên-Nhơn, lính gác cổng không cho tôi vào, bảo là có lệnh không cho bất cứ ai được vào Bộ Tư-Lệnh, dù lúc đó tôi mặc quân-phục và đi xe quân-đội.

Tôi chạy xuống Bến-Lức liên-lạc được với Thiếu-Tá Tuấn, cho Tuấn biết là tôi không vào Tuyên-Nhơn được vì đường Quốc-Lộ đã bị cắt, nhưng tôi còn ở lại!

Sự kiên-trì chống địch của căn-cứ Tuyên-Nhơn phải kể đến sự góp công lớn của hai người:

Người thứ nhất là Hải-Quân Thiếu-Tá



*Hải-Quân Đại-Úy Mã-hùng-Cường
Chỉ-Huy-Phó Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn
(ảnh chụp lúc là Sinh-Viên Sĩ-Quan)*

Trương-minh-Hoàng, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám, thủ-khoa khóa 14 Hải-Quân Nha-Trang. Hoàng là một người rất hòa-nhã, bình-tĩnh và can-đảm. Có lần địch pháo trúng Phòng Hành-Quân, lửa phát cháy dữ-dội. Dù địch đang pháo-kích, Hoàng đã rời nơi ẩn núp, chỉ-huy toán cấp-cứ dập tắt ngọn lửa, tôi bị kẹt bên trong mới ra thoát được.

Có lần đang dùng cơm trưa tại Tiểu-Khu Mộc-Hóa, Thiếu-Tướng Nam có nói với tôi: *“Có lẽ cần một Chi-Khu-Trưởng ở Tuyên-Nhơn thì hữu-hiệu hơn vì vùng này sông rạch quá nhiều; theo anh nghĩ ai là người thích-hợp?”* Tôi đáp: *“Thiếu-Tá Hoàng là người trầm-tĩnh và can-đảm, rất xứng-đáng giữ chức-vụ hành-chánh kiêm hành-quân.”*

Người thứ hai là Hải-Quân Đại-Úy Mã-hùng-Cường, Chỉ-Huy-Phó Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn, khóa 18 Hải-Quân Nha-Trang. Nhờ có Đại-Úy Cường hết lòng trông nom, huấn-luyện binh-sĩ nên giang-đoàn của Thiếu-Tá Tuấn lúc nào cũng sẵn-sàng trong tư-thế tác-chiến, do đó khi chạm địch binh-sĩ rất can-đảm chiến-đấu, đàn-áp được địch ngay từ phút đầu.

Trong suốt thời-gian chạm địch tinh-thần binh-sĩ rất cao, tình huynh-đệ chi binh thật khắng-khít, thương yêu đùm bọc lẫn nhau nên không có lính đào ngũ.

Ở căn-cứ Tuyên-Nhơn địch không pháo-kích dữ-dội như Bình-Long, An-Lộc nhưng bất chợt pháo lúc nào không hay. Có khi 10 quả có khi 20 quả rồi lại ngưng làm điên đầu mọi người, không biết sống chết lúc nào, chỉ mong đạn tránh mình. Căn-cứ chằng-chịt giao-thông hào để tránh pháo.

Bình-Long An-Lộc đã đi vào lịch-sử chiến-đấu của quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa, rất xứng-đáng với lời ca tụng.

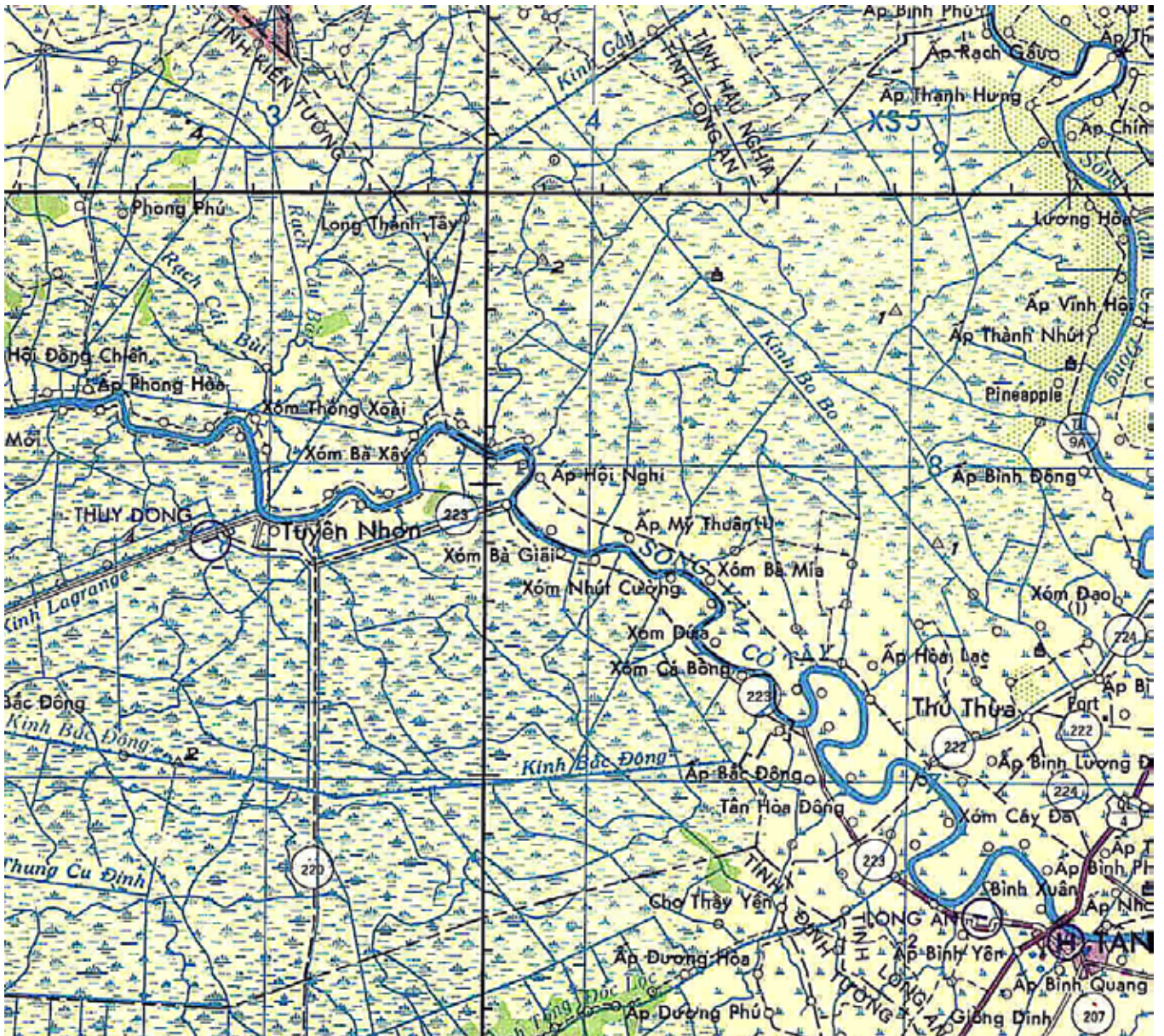
Bình-Long, An-Lộc, địa-danh lưu chiến-sử

Người Anh-Hùng Vị Quốc Vong Thân

Tôi chỉ xin ghi lại lời của Đô-Đốc Lâm-ngươn-Tánh khi thăm viếng căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn:

Bộ-Binh có Bình-Long An-Lộc, Hải-Quân có Tuyên-Nhơn Mộc-Hóa.





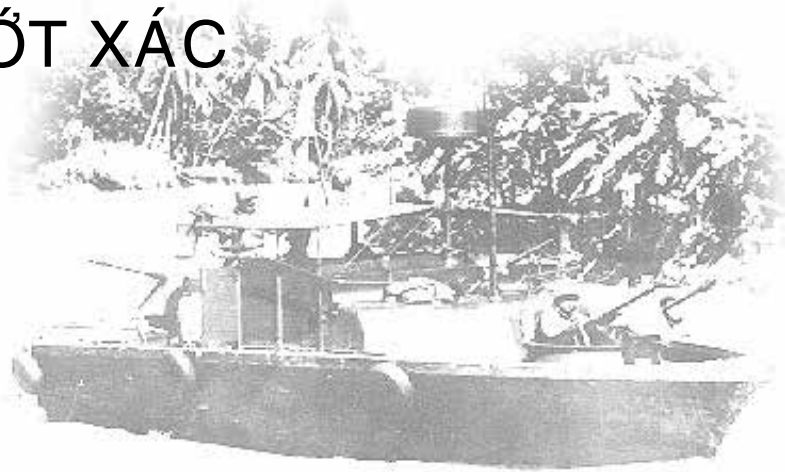
Quận Tuyên-Nhơn, tỉnh Mộc-Hóa

*Thượng kỳ
trên
chiến-đỉnh
buổi
ban mai*



*Bữa cơm
chiều
cùng nhau
trong
đơn-vị*

VỐT XÁC



Nguyễn-mạnh-Hùng

Xóc lại *sắc marin* bên vai, Quang bước chậm-chậm dọc theo hành-lang tả hạm *PGM 607* dẫn ra đến hạm-kiều.

Lòng như chùng xuống khi vừa đặt chân lên thành cầu E, gần Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội, Quang buồn-bã quay đầu nhìn lần cuối con tàu thân yêu mà chàng đã phục-vụ gần hai năm trời, từ khi tốt-nghệp khóa Sĩ-Quan Hải-Quân *OCS* bên New Port, Rhode Island, Hoa-Kỳ về.

Quang vẫn nhớ hôm cả khóa 6 của chàng tụ-tập tại phòng họp Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân để chọn đơn-vị, chàng đã thẳng tay bỏ không chọn mấy đơn-vị bờ yên-ổn gần Sài-Gòn mà nhận Tuần-duyên-hạm Nam-Du, HQ 607, làm người bạn đường trong những chuyến phiêu-lưu thỏa mộng hải-hồ, mặc dù đã được các đàn anh giáo đầu loại *PGM* là tàu khổ cực nhất trong hạm-đội. Ngày xuống tân đảo chiến-hạm, Quang mới chỉ là một Chuẩn-Úy tò-te, làm sĩ-quan đệ tam lo về ẩm-thực, hành-chánh, rồi lên thiếu-úy nắm quyền hạm-phó thay thế cho vị trung-úy khóa 19 Nha-Trang thuyền-chuyển ra đài kiểm-bảo nổi 304 ngoài khơi Vũng-Tàu.

Làm hạm-phó cực-khổ như con chó giữ nhà được gần một năm với bao kỷ-niệm, từ chuyến hải-hành đầu tiên, khổ sở miệt-mài vì sóng gió cho đến khi quen với cuộc sống cực nhọc, bất thường

trên chiến-hạm, Quang đã xem con tàu như người bạn thiết, biết từng ngõ ngách, quen thuộc với những chướng tật lạ-lùng của nó. Gắn bó với con tàu đến đổi cả những khi nghỉ bến, chàng cũng không muốn rời xa nó để về nhà bà dì trên đường Công-Lý, nơi chàng đã sống từ thuở bé, khi mẹ chàng mang hai đứa em khác cha qua Mỹ sống với người dượng ghẻ.

Học nhảy một năm lại đậu tú-tài II hạng Bình, Quang được bà mẹ lo cho qua du-học tại Washington DC nhưng chàng bướng-bỉnh nhất định không chịu, tình-nguyện vào Hải-Quân với đám bạn Chu-văn-An, sống cuộc đời phiêu-bạc cho thỏa chí hải-hồ.

Lần này, vừa trở về sau chuyến công-tác dưới Vùng IV Duyên-Hải, ngoài Phú-Quốc, chiến-hạm nhận được công-điện tân đảo của một trung-úy khóa 19 cùng lúc với lệnh thuyền-chuyển Quang xuống Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám, thuộc tỉnh Bình-Dương. Bàn giao xong xuôi, chàng khăn gói rời khỏi chiến-hạm mà lòng buồn ray-rứt.

Ra khỏi Hải-Quân Công Xưởng, Quang thả bộ đến tận đường Nguyễn-bình-Khiêm. Cảnh nhộn nhịp của thành-phố chiều thứ bảy cuối tuần giúp chàng vui đi nỗi buồn đang canh-cánh trong lòng.

Đón xe *lam* về chợ Bến Thành, Quang định bắt xe về thẳng nhà bà dì nhưng nghĩ sao, chàng đổi ý, xách *ba-lô* tà-tà ra thẳng bến xe đò đi Lái-Thiêu.

Gần hai tiếng đồng-hồ trên xe đồ vừa chật hẹp, vừa nóng-nực, Quang sung-sướng khi được đặt chân xuống bến xe gần chợ Lái-Thiêu.

Chàng rà rà hỏi đường, rồi xe *lam*, xe *Honda* ôm lẩn cuộc bộ ... cả tiếng đồng-hồ, Quang mới đặt chân được đến trước cổng trại lính không tên không tuổi. Căn-cứ đóng quân của Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám là một dãy nhà tôn tiền-chế chung với Giang-Đoàn 42 Ngăn-Chặn và Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 216.1. Trại bao quanh bằng những hàng rào kẽm gai dọc theo những giao-thông hào, thêm vài chòi canh chất đầy bao cát. Bên ngoài những dàn *concertina* dây cả thước cuộn tròn chạy quanh trại. Trình sự-vụ-lệnh qua trạm gác, Quang được chỉ dẫn thẳng đến phòng nội-vụ rồi cũng với bộ quân-phục “bán xăng” lấm bụi đường, chàng được dẫn trình-diện Thiếu-Tả Xuân, khóa 12 Nha-Trang, chỉ-huy-trưởng của giang-đoàn.

Xong thủ-tục hành-chánh, Quang thả bộ vòng vòng quanh trại. Căn-cứ nằm đầu lưng với mặt sông Lái-Thiêu, nối liền khúc cuối sông Bé, mạn Bắc nối dòng sông hẹp tại ngã ba Thị-Tĩnh, thuộc xã Thủ-Dầu-Một của Bình-Dương.

Dưới cầu tàu, ngoài những chiếc *Monitor*, *ATC* (Armor Troop Carrier), *CCB* (Command and Control boat), vài chiếc *LCM Commandement* và một chiếc *FOM* cũ kỹ của Giang-Đoàn Ngăn-Chặn và Thủy-Bộ, Quang chỉ thấy hai chiếc *PBR* (River Patrol Boat) nằm cạnh *pông-tông* dầu, không một bóng người.

Quanh-quẩn mãi không gặp ai quen, chàng bắt đầu chán lại thêm cái nóng hừng-hực, oi-ả của buổi chiều hè làm khó chịu, Quang bèn quay vào cầu-lạc-bộ của đơn-vị.

Vào đến cầu-lạc-bộ, chàng thấy dễ chịu hơn, định tìm một bàn trống thì nghe tiếng gọi, quay lại, Quang mừng-rỡ khi nhận ra Sơn, một cựu *OCS* khóa 2, làm trung-đội-phó của đại-đội *Victor* hồi còn trong quân-trường bên Mỹ. Sơn đang ngồi uống *cà-phê* với mấy người bạn, rủ chàng đến ngồi chung.

Sau màn giới-thiệu, Sơn và Quang liến-thoảng kể lại những kỷ-niệm thời *OCS* của bọn chàng cho lũ bạn nghe.

Trước khi về nhận *ca* trực phòng hành-quân

(*CIC*), Sơn cho Quang biết sơ sơ tình-hình an-ninh của vùng. Hiện thời, địch đang gây áp-lực nặng-nề khắp nơi nhất là căn-cứ của bọn chàng sẽ là cái gai trước mắt một khi Công-Trường 5 ở chiến-khu D liên-hợp với Công-Trường 7 và đám Giải-Phóng Miền Nam thuộc huyện Phú-Hòa và Củ-Chi chuẩn-bị mở những mặt trận lớn.

Sơn nhẹ nhàng lắc đầu:

- *Giờ này có những thằng đang lo kiếm đường dzọt đi chỗ khác thì mày lại lò-dò xuống trình-diện, thiệt ... mà thôi, ráng cẩn-thận một chút.*

Đến chiều, Quang thả bộ xuống cầu tàu quan-sát cảnh tấp-nập của đoàn chiến-đỉnh đi công-tác. Từng hai chiếc một nối đuôi nhau từ-từ ra giữa dòng rồi rú máy tống ga vọt thẳng. Đủ loại từ chiếc *Tango*, *LCM*, *Monitor* từ các Lực-Lượng Thủy-Bộ biệt-phái đến các *PBR* của giang-đoàn thay phiên rẽ sóng trông thật đẹp và oai-hùng vô cùng. Đang chiêm-ngưỡng đoàn tàu, Quang bỗng để ý từ đằng xa, hai cột nước xé sóng chạy ào-ào về bến, gần đến nơi chàng mới nhận ra là 2 chiếc *PBR* của Giang-Đoàn Tuần-Thám. Khi phóng ngang căn-cứ, thay vì giảm bớt vận-tốc rồi cặp cầu, hai chiếc vẫn giữ nguyên tốc-độ rồi bất-thình-linh quay gấp đầu 180 độ và tấp luôn vào bờ. Cách cặp rất chi là *cao-bồi*. Quang trở mắt nhìn, gặp *PGM* 607 của chàng mà cặp kiểu này là tiêu. Súc bê sẽ đẩy cả đám chiến-đỉnh đang lênh-bềnh dưới nước lên *pông-tông* hết.

Máy tàu vừa tắt, Quang thấy bốn, năm người vác *sắc* tay, nhảy lên bờ, lúi-lúi đi về phía doanh-trại. Người đi đầu, dáng cồng-cồng, chân nghiêng chữ bát, mặt lộ rõ vẻ mệt-mỏi, chàng ngỡ ngợ, nhìn kỹ, lẩm bẫm:

- *Mẹ ! Đúng hấn rồi ! Đầu húi cua, mặt thịet lỗ mũi hếch như thế kia chắc-chắn là nó rồi.*

Quang mừng-rỡ gọi lớn:

- *Bố ... Bờ ! Phải mày đó không?*

Bờ, nghe gọi đúng tên hấn, quay lại ngơ-ngác nhìn, Quang chạy vội đến:

- *Mày nhớ tao không, Bờ? Quang đây.*

Đang nhăn-nhó vì nắng chiều chói mắt, Bờ bỗng tươi lên:

- *Quang? Ờ... Ờ... phải Quang “Bê bi”... ờ*

đúng rồi. Hà hà, Quang “bê bi” của đại-đội 4 Quang-Trung...

- Còn ai vô đây nữa, à mà Bờ, mà y là dân 52 Tuần-Thám hả?

- Ủa, còn mà y làm cái thứ gì dưới này?

- Thì mới tân đáo xuống, gặp mà y cũng đỡ buồn.

- 52 Tuần-Thám hả? Được quá rồi, tao với mà y lại phá làng phá xóm nữa như hồi Quang-Trung. Mà y ăn cơm tối chưa vậy?

Rồi không đợi Quang trả lời, Bờ tiếp:

- Thôi mà y chờ tao xối nước cái xong mình vô câu-lạc-bộ lai rai rồi nói chuyện luôn. Mới đi công-tác về, nhớp quá, tắm cho đã một bữa.

- Ok! tao đợi mà y ở trên.

Nói xong hai đứa chia tay, Quang hớn-hở đi vào câu-lạc-bộ ngồi chờ bạn.

Lát sau, Bờ tươi mát lò-dò bước vào. Hai thằng làm hai đĩa cơm phần rồi gọi bia nhâm-nhi tâm-sự.

Quang nhắc lại kỷ-niệm hồi về tam-trú-hạm APL học thêm Anh-văn chuẩn-bị đi Mỹ. Kể tới lúc Bờ tình-nguyện thay thế Hùng “sexy” làm một màn vũ sexy theo lệnh đàn anh, hai thằng lại cười. Nhớ đến các khuôn mặt đàn anh ngớ ra không ngờ Bờ lì-lợm dám làm thật đến lúc còn mỗi quần xà-lỏn, định cởi nốt thì một đàn anh sợ nhìn thấy sự thực phũ-phàng nên ra lệnh ngưng, Bờ mới thôi.

Cả hai thằng cùng không nín được cười nhớ đến hồi còn ở Quang-Trung, có lần cả đại-đội đi bãi học, Quang và Bờ trực nhà bàn, phải theo GMC đem cơm ra bãi cho anh em ăn. Ngồi trên thành xe đầy những thức ăn và thùng phi cơm, xe bị lọt ổ gà, Quang mất thăng bằng tụt hẳn vào một thùng cơm gần đến ngang bụng, chàng cố leo ra mà không nổi, Bờ phải leo đứng trên thành xe, kéo phụ Quang ra. Vừa khó chịu nhóm-nháp, vừa lo vì cơm dính bùn *bớt-đờ-sô*, xúc cơm vớt đi thì thiếu phần ăn của anh em, để nguyên thì không được, anh em sẽ xúm lại chửi, cuối cùng Bờ có sáng-kiến là trộn lẫn hai thùng cơm thì đỡ hơn. Lúc ra đến bãi, thấy anh em chúm mũi ăn lấy ăn để, hai thằng vừa tội vừa buồn cười. Mà cũng lạ, sống trong quân-trường, bần-thiểu lam-lũ, thiếu-thốn, mất vệ-sinh, mà thằng nào cũng khỏe như trâu, chẳng thấy ốm đau bệnh

tật gì cả, có lẽ là nhờ mấy mũi T.A.B chích lúc vào nhập trại.

Nhắc tới đây, Quang bỗng hỏi:

- Bờ! mà y còn nhớ có lần tao với mà y trực ứng-chiến cùng với toán thằng Cường “kiến lửa” không? Đem ra nằm kích ngoài bãi tha ma gần đài phát tuyến. Mà y đi lấy nước về pha cà-phê mà hơn tiếng đồng-hồ chưa trở lại, thằng Cường quỳnh-quáng đi tìm, nói gặp mà y cứ đi vòng vòng như mộng-du ngang qua chỗ đóng quân mấy lần mà không vào, cả bọn thắc-mắc không hiểu tại sao mà mà y cũng lặng im không chịu nói.

Nghe Quang nhắc chuyện đó, Bờ bỗng đổi nét mặt, lặng yên một lúc rồi mới nói:

- Tao làm sao quên được chuyện đó, “baby”. Có kể tụi mà y cũng không tin. Hôm đó, tao có cảm-tưởng như thấy một bóng người con gái tóc xòa ngang vai, mặc bộ đồ bà-ba trắng, vẫy tay dẫn đường cho tao đi. Tao như mê đi, tiếp-tục đi theo cô đó hoài cho đến khi thằng Cường hét, đập vào vai, tao mới tỉnh. Tới bây giờ đôi khi tao vẫn nằm mơ lạ như vậy.

Quang yên-lặng nhìn khuôn mặt đắm-chiêu lo-lắng của bạn, chàng không biết nói gì.

Bờ, từ ngày được về tam-trú-hạm ở bến Bạch-Đằng để học thêm Anh-văn cùng với Quang và một số bạn trong liên đội C, đâm ra tà, phần đã kém Anh-văn, phần còn bị các khóa đàn anh mỗi lần sắp đến kỳ thi, đem đàn em ra quay tới bởi, Bờ càng ngày càng nản. Rồi dần dần, thấy bạn-bè cùng khóa đi gần hết mà chàng vẫn lọt lọt ở lại, Bờ như muốn bỏ cuộc, nhân dịp khóa 22 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang sắp mở, Bờ tình-nguyện xin đi và được chấp-thuận.

Một năm sau, ra trường, vì là con độc nhất còn lại trong gia-đình nên Bờ được phục-vụ gần nguyên quán, chàng chọn Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám ở Phú-Cường, vùng Lái-Thiêu, Bình-Dương để được ở gần người mẹ đang sống cô-đơn một mình, mặc dù tình-hình chiến-sự khu-vực này càng ngày càng trở nên nghiêm-trọng.

Về đến đơn-vị, chỉ sau vài chuyến công-tác, Bờ đã được đơn-vị-trưởng quý mến và bạn-bè nể phục vì tính liều mạng và những sáng-kiến về

chiến-thuật chống phục-kích rất hữu-hiệu của chàng.

Một năm trời ngang dọc trên sông rạch trong vùng, Bờ đã lập được khá nhiều thành-tích vẻ-vang, những đơn-vị bạn như Biệt-Động-Quân, Địa-Phương-Quân, mỗi lần đi hành-quân đều hy-vọng được Bờ đi yểm-trợ và lẽ dĩ nhiên đầu Bờ cũng đã bị Cộng-quân treo giá khá cao.

Giờ có Quang, biết rõ tính lì của bạn, Bờ hy-vọng Quang và chàng sẽ trở thành một cặp bài trùng làm táng-đốt tinh-thần của địch.

Lè phè được mấy ngày, Quang mới thực sự làm việc. Chuyển công-tác đầu tiên, Quang đã được chỉ-định làm trưởng toán một đoàn tàu bốn chiếc PBR đến nằm điểm trên mạn Bắc của sông Bé để yểm-trợ và tải thương cho cuộc hành-quân hỗn-hợp của tiểu-đoàn Địa-Phương-Quân và đại-đội Biệt-Động-Quân Biên-Phòng tại vùng đó.

Quen trên chiến-hạm Tuần-Duyên, lần đầu tiên hành-quân trên sông rạch, Quang thực sự lo-lắng. Thấy vậy, Bờ tình-nguyện đi công-tác chung cho bạn bớt lo. Lãnh mật khẩu, lệnh công-tác xong, Quang và Bờ xuống cầu tàu, mặc dù là sĩ-quan trưởng toán, chàng vẫn để cho Bờ điều-động vì anh chàng đã có hơn năm kinh-nghiệm trong vùng.

Sau khi kiểm-soát dầu nhớt đạn-dược, dặn-dò nhân-viên của cả bốn chiếc, Bờ dặn Quang:

- *Mày dẫn chiếc của thằng Hồng đi trước, tao và thằng Khoa sẽ theo sau “cover” cho tụi mày. Nhớ chạy từ-từ, giữ khoảng cách gần hai miles thôi.*

Quang ngắt lời:

- *Hồng nào, phải Trung-Sĩ Hồng, anh chàng gầy tong có mái tóc bông-bệnh như ca sĩ “lính ché” đó hả?*

Nhìn thấy Quang có vẻ không mấy tin-tưởng ở Hồng, Bờ trấn-an bạn:

- *Ừ! thằng đó coi vậy chứ chỉ một cây à mày. Mới lên trung-sĩ mà được làm thuyền-trưởng đầu phải giỡn mày, sông rạch vùng này nó thuộc nằm lòng. Tao để nó dẫn đầu, rồi tới mày, còn tao và Trung-Sĩ Khoa theo sau, đi yểm-trợ mấy cái vụ hành-quân này thế nào cũng bị phục-kích vì tụi nó biết trước. Mày chưa quen vùng, tụi tao đi trước rùi có đụng chuyện, mày phản-ứng không*

kip là tiêu luôn cả đám. Thôi yên-trí đi, lên làm đĩa cơm tối xong zoulou (khởi-hành) là vừa. Trời tối tới nơi rồi.

Lát sau, cả bọn đã sẵn-sàng, Quang cho lệnh khởi-hành. PBR của Hồng vừa tách khỏi cầu, Quang tự tay lái chiếc của mình ra theo, giữ khoảng cách gần 200 thước, hai chiến-đỉnh của Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám, đèn đóm tối thui, tà-tà rẽ nước đi. Đến khúc sông hẹp, Quang giao tay lái cho Hạ-Sĩ Vận-Chuyển Thơm, leo ra trước mũi đứng quan-sát.

Sông khoảng này càng lúc càng hẹp dần, hai bên bờ từng đàn tràm, đước chen nhau mọc chi-chít, rừng dầy rậm hơn, chạy giạt lùi về đuôi tàu. Trời tối sậm, cảnh vật mờ dần rồi mất hẳn, bóng tối bao trùm khắp mọi nơi. Nhìn phía trước, chiếc tàu của Hồng chỉ còn ẩn hiện đáng đen ngòm hẳn trên mặt sông, về theo sau những làn sóng loe lét ánh lân-tinh.

Cảm giác rờn-rợn, Quang nhìn vào những lùm cây tối đen hai bên bờ, tưởng-tượng như có Việt-Cộng đang rình sẵn, chĩa dàn B40 sẵn-sàng. Nghĩ tới cảnh chiến-đỉnh của chàng nằm đúng hai đường chéo của ống nhắm trên khẩu 40 của một nhãi Việt-Cộng nào đó, Quang khê rùng mình, chỉ một cái siết nhẹ ngón trở là chiếc PBR của chàng sẽ nổ tung, thân xác chàng và nhân-viên bay bồng trên không trung.

Vượt qua một ngã ba giao-lưu giữa dòng sông và một con rạch lớn, Quang bấm *combi* (ống liên-hợp), thì-thầm với Bờ:

- *Bảo-Bình, Bảo-Bình, tao nghĩ mình phải đốt pháo bông lên cho chắc ăn, chứ tao thấy ớn ớn làm sao.*

Tiếng Bờ vội-vã cắt ngang:

- *Bậy mày, cứ lạng-lẽ tà-tà mà đi, đừng có bông bãi gì hết, mày mà đốt, lộ vị-trí, nó thả một cái là ngay chóc. Cứ bình-tĩnh đi cho tao, gần tới điểm hẹn rồi.*

Hai chiếc của Quang và Hồng tiếp-tục xé màn nước đen đặc, tiến thẳng vào sâu trong khu rừng tràm, mặt sông dập-dềnh đây những khúc cây rừng, lục-bình cuộn-cuộn theo luồng nước chảy xiết về phía đuôi tàu. Băng qua khỏi dòng rạch xuyên suốt khu rừng tràm, Quang như có cảm-giác

minh lọt vào một khung-cảnh ma quái, trước mặt chàng mờ mờ ảo ảo một dòng sông đầy hơi sương, thỉnh-thoảng lóe lên mảnh trăng lưỡi liềm màu vàng nhạt, tỏa ánh-sáng lạnh lạnh phản chiếu trên mặt sông đậm đặc rồi lại nổi tiếp những quãng dài tăm-tối, bung kín mít với từng đàn tràm, đàn đước đan san-sát sâu thẳm-thẳm. Rẻo sông khúc này như bị bóp hẹp vào với những rãnh nước và những lạch cắt ngang chi-chít.

Đi được thêm một lúc, Quang bỗng có cảm-giác lạnh lạnh, lòng bồn-chồn lo-lắng mặc dù lúc này hai chiếc *PBR* của chàng và Trung-Sĩ Hồng vừa qua khỏi khúc sông co hẹp, đến một lòng sông nở rộng, quang-đăng hơn.

Chàng bỗng nghe tiếng Trung-Sĩ Hồng nhẹ nhàng trên máy truyền-tin:

- Ông thầy, ông thầy chuẩn-bị nghen, khúc này dễ bị dính lắm.

Quang ngó đảo-dác, bụng không tin lắm nhưng cũng trả lời:

- Ổ... ờ... Vậy Trung-Sĩ cho anh em sẵn-sàng.

Tiếng Hồng cười nhếch trong máy:

- Đâu vô đó rồi, ông thầy khỏi lo.

Bên chiếc chàng, Hạ-Sĩ Thơm đang ngồi lái bỗng bỏ ghế đứng hẳn dậy, chụp nón sắt đội lên, tháo khẩu M16 gác cạnh ghế, Hạ-Sĩ Cơ-Khí Trực cũng ra sau lái, gỡ nắp đạn khẩu đại-liên 50, kiểm-soát lại rồi mở tủ vũ-khí lấy khẩu phóng-lựu M79 ra cầm tay. Đứng trước mũi, ngay khẩu đại-liên 50 *đúp*, Hạ-Sĩ Chung đã áo giáp, nón sắt sẵn-sàng.

Thơm quay lại nhìn chàng, không nói, lấy tay chỉ đầu chàng rồi chỉ nón sắt treo sẵn trên giá máy truyền-tin, nhắc chàng đội vào. Gật đầu, chàng với tay nhắc chiếc nón ra rồi úp chụp lên chiếc mũ lưỡi trai đi biển gài chặt lại. Quay xuống phía sau tàu, hai chiếc của Bờ và Trung-Sĩ Khoa chỉ còn là những chấm đen lơ-mờ từ xa.

Bỗng dừng chiếc của Hồng tăng vận-tốc, vọt thẳng về phía trước, bỏ xa Quang một quãng. Thơm cũng tự-động ấn thêm cần ga, giữ đều khoảng cách. Hai chiến-đỉnh vọt nhanh qua khúc sông vắt chéo ngang hai dòng lạch. Vừa qua khỏi ngã ba dòng lạch thứ nhì, Quang thấy phía trái mũi tàu một đóm sáng lóe rục và một tiếng nổ vang dội xé tan màn

đêm tịch-mịch. Chiếc *PBR* của Trung-Sĩ Hồng bị hất chồm lên, chao ngang bên phải rồi từng tràng đạn nổ lóc chóc lạ tai vang lên liên-tục lẫn những tiếng leng keng va chạm sắt thép và tiếng đạn rít trong không-khí nghe phát rợn người. Nhanh như chớp, tiểu-đỉnh của Hồng lấy lại thăng-bằng, rú máy chồm sóng, vọt thẳng ra trước cùng lúc tiếng đại-liên 50 *đúp* từ sân mũi, hòa nhịp với khẩu 50 của Hạ-Sĩ Chung bên chiếc Quang đáp trả đều đặn vào phía bờ trái của khu rừng vừa lóe sáng:

Tạch tạch... tạch tạch tạch... Tạch tạch...

Từng tràng đạn đỏ rục xé đêm bay chéo nhau tới tấp ghim vào hàng cây rừng thẳm-thẳm.

Hạ-Sĩ Thơm, không đợi ra lệnh, ấn lút cần ga, chiếc *PBR* của Quang giở hết tốc-lực, chồm tới, đập nhồi lên sóng nổi đuôi theo sát chiếc của Hồng, đồng thời từng hàng đạn M79 nổ đều rãi dọc hai bên bờ lẫn tiếng chửi thề cộc-cằn của Hạ-Sĩ Trực:

- Tụi khốn nạn! nè... nè... nè cho tụi bay bỏ tật chơi lên...

Tiếng Trung-Sĩ Hồng bỗng vang trong máy:

- Số hai, số hai.. số một và tui đang bị chụp giở, làm gấp đi ông thầy...

Tiếng Bờ mồm mọt trả lời:

- Được rồi, tao tới ngay, nhớ chừa cho tao vài con.

Hai chiếc *PBR* của Quang và Hồng xả hết ga chạy như xé nước cố thoát ra khỏi tầm đạn pháo của địch nhưng vừa qua khúc quanh, một tiếng nổ dữ-dội ngay cạnh chiếc của Quang, bung cao cột nước, Quang bị hất té giữa xuống sàn, chàng lính quỳnh nắm thành ghế đứng bật dậy, tai vẫn còn bị ù vì tiếng nổ, Quang đã vội-vã ra lệnh cho Hạ-Sĩ Thơm quay gấp đầu tàu lại vì theo kinh-nghiệm tác-xạ viên đạn thứ nhì sẽ bay theo hướng con tàu. Thơm phản-xạ như máy, quay gấp đầu chiến-đỉnh lại vừa vắn một tiếng nổ bung cột nước ngay sát thân tàu chưa đầy hai thước. Tiếng Trung-Sĩ Hồng hét lớn trong máy:

- Ông thầy!! coi chừng nó chơi ông phía sau lái, hướng 4 giờ.

Quang, hoảng-hốt, mồ-hôi toát ra đầm đề, chưa kịp phản-ứng thì hai tiếng còi rú ầm lên, *PBR* của Bờ và Khoa vừa hụ còi vừa tống hết ga lạng

sát hai bên bờ đua nhau nhả đạn tới tấp rồi lại đảo ngược vòng cầu, đối bên nhau và tiếp-tục nã đạn vào nơi vừa phát xuất những đóm sáng. Hồng và Thơm cũng nhanh nhẹn nhập cuộc, vừa qua khỏi chỗ bị phục-kích, đảo tàu vòng trở lại nối đuôi theo chiếc của Bờ và Khoa quần thảo liên-tục hai bên bờ rừng. Quang quên hẳn nhiệm-vụ mình, chống khẩu M16 vào thành tàu, miệng há hốc nhìn. Tiếng đạn nổ chát-chúa, tiếng cây đổ rào-rào, tiếng sóng dậy xô bờ và tiếng chiến-đỉnh đập rầm rầm trên mặt nước xen lẫn tiếng máy rú ầm-ĩ làm khung-cảnh trở nên sôi động khốc-liệt não loạn cả khu rừng.

Cảnh tượng thật ngoạn-mục diễn ra như trên màn ảnh với pha nhào lộn của các phi-cơ chiến-đấu thay nhau bắn phá mục-tiêu.

Được một lúc, hai bên rừng im hẳn tiếng súng lạ. Bờ ra lệnh giảm vận-tốc, bấm *combi* vừa cười vừa hét:

- Sao mày, chơi vậy được không??

Quang chưa kịp trả lời thì Hồng đã lên tiếng cười hăng hặc khoái-trá:

- Hà hà... Được quá ông thầy ơi! Còn đẹp hơn kỳ mình đợt nữa.

Tiếng Bờ:

- Để kỳ tới tao chế thêm vài màn đặc-biệt hơn, cho cha con tụi nó bỏ tật ham phục-kích. Quang mày báo-cáo về đi.

Quang như chợt tỉnh, lắp-bấp hỏi Bờ:

- Ờ... Ờ... mà ủa? Tao tưởng mình phải báo-cáo lúc mới đụng trận chứ bây giờ trở rồi còn gì.

- Không, mày cứ “cho” về đi! báo nó biết mình sẽ ửi bãi vô lùm chiến-lợi-phẩm... Lẹ lẹ đi, không thôi mấy khúc Biệt-Động nghe tiếng súng, mò tới lùm mẹ nó hết bi giờ.

Quang bèn đổi tần-số liên-lạc, bấm *combi* báo về phòng hành-quân căn-cứ:

- Mặt trời (tiếng lóng gọi ban hành-quân) đây Quang-Dũng gọi, trả lời.

- Mặt trời tôi nghe, có gì cho qua đi bạn.

- Báo cho Mặt trời biết, tôi vừa bị chụp rõ (phục-kích), trực Alfa 9, Beta 5. Tất cả an-toàn, thiệt-hại không đáng kể. Sẽ báo chi-tiết sau. Giờ tôi cho mấy “con” vào kiểm đồ chơi.

- Được rồi bạn lệnh-bệnh chờ tôi tango

(trình) với số một của tôi cái.

Bờ nóng ruột, nhẩy vô cắt lời:

- Tango cái mẹ gì! Phải thằng Tango Gold không? Tao Bảo-Bình đây, nỏ con người ta vừa thôi, cha nội. Tao vô đây, thằng “Baby” “cover” cho tao.

Quang đang ngỡ-ngàng vì cách nói của Bờ thì có tiếng cười sằng sặc trong máy:

- Vô thì vô mẹ nó đi, bày đặt báo với cáo.

Bờ rà tàu đến gần chiếc Quang, chửi thề:

- Mẹ! thằng Thịnh già chứ ai, nó chọc mày chơi đó. Thôi tao ửi vô đây, mày nhớ cho mấy thằng em sẵn-sàng che cho tao.

Nói xong, Bờ ửi thẳng *PBR* vào bụi tràm bên lạch, tay chụp lấy nhánh cây đu thẳng vào bờ, hai nhân-viên ôm súng nhẩy theo.

Bên ngoài, ba chiếc *PBR* dàn hàng ngang lệnh-bệnh đợi. Quang hồi-hộp theo dõi bóng ba người càng lúc càng tiến sâu vào rừng.

Đêm vẫn tối đen như mực, thỉnh-thoảng ánh trăng yếu ớt thoát ra khỏi vùng mây đen, soi lóp-ngóp mấy bóng Bờ và hai nhân-viên đang lui-cui sục-sạo.

Lo sợ, Quang định chớp đèn gọi Bờ trở ra thì “cu cậu” nhô người lên, dơ cao khẩu AK47 lên trời, một nhân-viên cũng hai tay hai khẩu B40 giơ lên giơ xuống rồi cả bọn nhẩy xuống chiến-đỉnh rút ra. Bờ cho tàu đi kè chiếc của Quang, nói với qua:

- Mẹ! Tao thấy có một xác nát bấy, thêm mấy vệt máu chạy dọc vào sâu trong rừng. Còn nguyên một bịch com cháy gói lá chuối chưa đụng tới. Tụi này chắc nằm canh mình từ hôm qua. Vụ này mày để tao báo-cáo về trung-tâm hành-quân cho. Danh-hiệu nó là gì? Hotel Quebec phải không?

Nói rồi, không đợi Quang trả lời, Bờ bốc máy:

- Hotel Quebec, đây Papa Bravo nghe rõ trả lời.

- Hotel Quebec tôi nghe, có gì cho qua đi bạn.

- Ờ... Tango Gold còn đó không?

- Tao đây, Bravo(Bờ), muốn gì cho qua lẹ lên, tao sắp zoulou đây.

- Lên hai lớn đi thằng em. “Qua” muốn

tâm-sự riêng.

- Mẹ! rắc-rối! rồi... lên.

Bờ bẻ cần đổi tần-số hàng chục lên hai nấc rồi nói:

- Ê, Thịnh “già”, mày ghi sổ trực tụi tao tịch-thu được chiến-lợi-phẩm không đáng kể, địch phục-kích thất-bại, rút lui để lại nhiều vết máu. Vậy thôi, chi-tiết, Quang “baby” về sẽ viết báo-cáo sau. OK?

Tiếng Thịnh cầu nhàu:

- Có vậy mà bày đặt lên hai xuống hai, rắc-rối. Thôi về “nhà cũ” cho tao làm việc.

Quang nhạc nhiên hỏi Bờ:

- Lúc này mày nói với tao có xác một thằng.

- Mẹ! Báo như vậy đủ rồi, Quang à. Nói có xác địch, lạng quạng mình có đường vào khiêng xác thằng đó về cho tụi Tâm-Lý-Chiến triển-lãm lắm à. Gặp xếp Chiến-Tranh Chính-trị nào mát dây, dám chỉ-thị mình vác cuốc vác xẻng lên đào hố chôn cho đúng tình nhân-loại thì mệt nữa.

Quang có vẻ khó chịu nhìn Bờ, không nói.

Hiểu ý, Bờ giải-thích:

- Mày ở lâu sẽ biết, vùng này tàn-bạo như vậy đó, lúc đầu tao cũng như mày, thấy bất-nhẫn, nhìn xác đồng loại rửa thối, thú rừng xâu xé, nhưng làm sao được, xác bạn-bè nhiều khi cũng bó tay, chết mất xác là thường, riết rồi cũng quen, chiến-tranh mà. Hơn nữa, thì-giờ đâu mà làm.

Quang lắc đầu rồi ra lệnh:

- Thôi, đủ rồi, mình ra điểm hẹn, trễ lắm rồi.

Bốn chiếc PBR nối đuôi nhau phóng ra khỏi khúc sông oan-nghiệt.

Hai ngày sau, dẫn tàu về, Quang mệt phờ râu, mấy đêm liền hầu như thức trắng, lần đầu tiên ủ bãi nằm kích, chờ đánh chặn hậu đám tàn quân Việt-Cộng, Quang lo-lắng, hồi-hộp, đầu óc lúc nào cũng căng thẳng, làm chàng chẳng dám chớp mắt. Rồi mặc dù không đụng trận tí nào vì Biệt-Động-Quân đã xơi tái nguyên một đại-đội quân Giải-Phóng, chẳng có mạng nào sống sót mà chém về cho chàng phục-kích, Quang cũng mệt đứ đừ vì thiếu ngủ và muỗi mòng tấn-công.

Về đến căn-cứ, Quang vào thẳng phòng Hành-Quân, nộp bản báo-cáo, trả sự-vụ-lệnh

công-tác xong, chàng về phòng tắm rửa thay quần áo và ngủ thẳng một mạch cho đến chiều, Bờ đến lôi dậy rủ ra quán chợ nhậu với đám Biệt-Động-Quân mới đi hành-quân về.

Hãy còn mệt, Quang vừa đi vừa cầu nhàu:

- Mẹ! Để yên cho tao làm thêm một giấc nữa phải đã không. Giờ này, nắng chói chang mà bắt lò mò cuốc bộ ra tuốt ngoài chợ, mày thiệt hết nói.

- Ê! Chưa bắt mày chào sân là may đó. Luật giang-đoàn mỗi lần công-tác về là phải có màn nhậu. Mày mới tới đáng lẽ là phải đãi nguyên đám tụi tao. Hên cho mày là tụi Biệt-Động nhậu ăn mừng hôm nay rủ tụi mình ra. Mình cũng nên đi, ngủ bù lúc nào mà không được, thứ nhất là dân Biệt-Động vùng này chơi cũng đẹp lắm, thứ hai là sẽ học được kinh-nghiệm hành-quân trên bộ của tụi nó, rồi dựa vào đó mình phối-hợp yểm-trợ ăn “jeu” với nhau hơn. Ngoài ra tình-báo của tụi nó khá hơn cái đám an-ninh tình-báo của Hải-Quân mình. Kỳ này để tao giới-thiệu mày với Thiếu-Úy Hiến, bạn từ hồi trung-học, ra Thủ-Đức, chọn Biệt-Động-Quân Biên-Phòng. Cả mấy tháng nay, tiểu-đoàn nó bị gồng tại đây, như dân Địa-Phương-Quân. Năm trung-đội-trưởng gần năm nay, Việt-Cộng sợ nó như sợ cọp vậy.

Quang vẫn than tiếp:

- Nhưng còn mệt quá, uống vài tour chắc tao gục quá.

- Chưa yên đâu thằng em, ngày mai còn màn nhậu xã-giao với ông xã-trưởng gần huyện Khánh-Hòa nữa, ổng mới bầy được con kỳ đà, đem kho nước dứa đãi anh em mình. Mày phải ráng ra với tao, về vùng này chịu khó thăm viếng dân tình cho quen nước quen cái với người ta, tình-cảm dân miền Nam mình là như vậy đó, càng nhậu càng thân mà dân càng thân với mình là mình càng thọ. Mỗi lần tao ra nhậu, mà xã-trưởng ngồi tiếp tao vài chung rồi nói: “Lần này Thiếu-Úy Bờ làm lai rai vài sợi rồi về nghỉ sớm cho khỏe nghen” là biết liền, lo đường mà về trại gấp vì chắc-chắn tụi nó tối hôm đó sẽ về ruộng dân thu thuế, còn hôm nào mà xã trưởng vui-vẻ “Kỳ này tụi với Thiếu-Úy nhậu chết bỏ đó nghen, không gục không về..” là mình yên-tâm chơi xả láng.

Mẹ!! vùng xôi đậu mà mày. Không giữ cảm tình với dân là tiêu đó, em à.

Hôm đó, Quang chưa biết thêm được kinh-nghiệm hành-quân rừng núi của Biệt-Động như thế nào nhưng học được một lối nhậu lạ của nhóm bạn mới này: để trắng làm chuẩn, *bia* chỉ dùng để chữa lửa. Nhìn mà phát ớn, ly để “*xây chùng*” mà mấy khứa làm cái “*ót*”, cạn ly, xong nốc *bia* ừng-ực “*cho mát họng*”. Nhất là Hiến, vị thiếu-úy Biệt-Động, trung-đội-trưởng trẻ tuổi của khóa 6/69, nốc rượu như nước lạnh.

Nhậu được vài vòng, Hiến khều Bờ rồi đưa cho xem một tờ truyền-đơn nhật được khi đi hành-quân, trong đó liệt kê những đầu ngụy quân bị “*Giải-Phóng quân*” treo giá. Đầu danh-sách là “*ngụy*” Hồng, đại-úy đại-đội-trưởng và “*ngụy*” Hiến, thiếu-úy trung-đội-trưởng Biệt-Động, bên Tuần-Thám có “*ngụy*” Bờ, thiếu-úy thuyền-trưởng và “*ngụy*” Tâm “*y-tá*”, thiếu-úy bên 43 Ngăn-Chặn.

Đọc xong, Bờ mỉm cười:

*- Không ngờ mạng tao cũng có giá dữ! Thằng nào thiếu tiền nhậu muốn “*cầm*” cho tụi nó, nói tao.*

Sau một kỳ công-tác nữa, Bờ lấy phép thường niên về thăm mẹ.

Quang ở lại, tham-dự vài lần hành-quân hỗn-hợp nhằm giải-tỏa bớt áp-lực của địch quân đang đè nặng lên khắp vùng. Những cuộc hành-quân qui-mô gồm Địa-Phương-Quân, Biệt-Động, Sư-Đoàn 7, hai Giang-Đoàn 52 và 53 Tuần-Thám, Lực-Lượng 70 Thủy-Bộ của Hải-Quân, còn có cả vài chiếc cánh chuồn của mấy chàng Không-Quân bay bướm.

Kết-quả những cuộc hành-quân này thường làm bộ tham-mưu thất-vọng vì tổ-chức quá qui-mô, mất nhiều ngày giờ, thiếu thời-gian tính, địch thường tránh đụng, lẩn trốn hết, quân ta chỉ chạm súng lẻ tẻ với vài tiểu-đoàn cắc kè của Giải-Phóng miền Nam hoặc vài đơn-vị du-kích quân nằm vùng bị coi như vật thí thân. Bên ta thì vài thương binh, hoặc bị bắn sẻ, đập *mìn* hoặc lọt vào bẫy hầm chông.

Một lần Quang được lệnh đến tải thương một chàng Địa-Phương-Quân đập bàn chông, mũi tên

có ngành, đâm thủng *bốt-đờ-sô* xuyên qua bàn chân trái, không rút ra được, đành phải khiêng về bệnh-xá, mượn cửa sắt của ông thợ sửa xe về cửa, may là mũi tên không tẩm thuốc độc.

Vài hôm sau, đang nằm điểm phục-kích, máy lại réo Quang đi lãnh một anh chàng Biệt-Động bị một viên đạn bắn sẻ, xuyên qua bắp đùi trái, chờ cả tuần-lẽ mà trực-thăng không xuống được. Kỳ đó Quang phải liều-linh thọc sâu vào con rạch nhỏ mới bốt anh chàng được, đem về đến căn-cứ, giòi từ trong vết thương rớt ra lúc-nhúc, chàng y-tá phải đổ cả chai *alcohol* 90 độ vào vết thương rồi luồn khăn kéo lên kéo xuống mãi giòi mới rơi ra hết. Anh chàng mặt tái xanh, mồ-hôi đổ ra dầm-dề mà cố ngiên răng không rên để khỏi què với đám Hải-Quân đang bu quanh.

Mặc dù những chuyến công-tác liên-tiếp này không gây hứng-thú lắm nhưng nhờ vậy Quang rút tĩa được nhiều kinh-nghiệm hành-quân yểm-trợ và quen thuộc dần với địa-thể khu-vực.

Lúc Quang đang nghỉ bến hai ngày thì Bờ vừa hết phép trở về đơn-vị. Anh chàng đem theo một chồng thiệp cưới và rủ Quang đi đưa thiệp mời mọi người.

Không may, thiên-hạ đi công-tác gần hết, Bờ đành phải gửi Sơn nhờ phát hộ. Xong xuôi, đôi bạn rủ nhau ra quán nhâm-nhi *cà-phê* tâm-sự. Bờ kể cho Quang về người vợ sắp cưới của mình, Lan, mà Quang có dịp gặp lúc cô ta theo mẹ Bờ lên tận tạm-trú-hạm *APL* ở Bạch-Đằng.

Quang ngăn người thốt lên:

- Trời! Mày cưới cái cô bé tí xíu đó hả?

Bờ cười:

- Tí xíu gì, mậy! mười chín rồi đó. Mày gặp hồi đó thì còn nhỏ là cái chắc. Tao cũng vậy, coi như em út. Kỳ phép năm ngoài về ăn giỗ ông già tao, không ngờ cô nàng lớn bộn lại đẹp hết sảy, lúc đầu nhận không ra, sau phát mê luôn, mà cô nàng cũng chịu đên tao nữa. Mấy tháng trước tao làm đơn nộp Tổng-Tham-Mưu xin phép cưới vợ, được chấp-thuận rồi chỉ chờ phép đặc-biệt nữa là xong.

Quang tủm-tủm cười rồi hỏi:

- Mày năm nay nhiều tuổi rồi, Bờ?

- Tao hả? hai mươi hai rồi, tuổi này lấy vợ

thì hơi sớm nhưng bà già tao muốn có cháu bông, mà tao thấy cũng tốt, sớm tối bà có Lan bên cạnh tao yên-trí hơn.

Rồi anh chàng lảng qua chuyện khác:

- Tao vừa nộp đơn xin phép đặc-biệt, Chỉ-Huy-Trưởng chấp-thuận rồi, chỉ nay mai là tao về lo cho xong chuyện.

Vài ngày sau đó, Bờ bận rộn liên-miễn, phần lo thu xếp đồ-đạc, phần lo ăn nhậu với hết đám bạn này đến đám quen kia mời vì đa-số bạn công-tác, không đi dự đám cưới của Bờ được.

Cuối tuần đó, Quang được lệnh dẫn hai chiếc PBR về biệt-phái cho Nhà-Bè một tuần với nhiệm-vụ yểm-trợ mấy tàu dầu dân-sự di-chuyển qua vùng xuống tiếp-tế cho mấy bồn dầu dưới lục-tĩnh.

Hôm Quang đi, Bờ đến tận cầu tàu tiễn. Nhìn ánh mắt Bờ, Quang có cảm-giác như ẩn hiện một nét buồn lạ, và chàng cũng thấy nao nao như lần chia tay vĩnh-biệt.

Đứng trông theo cho đến khi tàu Quang khuất hẳn, Bờ mới thông-thả quay vào phòng tiếp-tục thu dọn đồ-đạc.

Doanh trại vắng hẳn, Chỉ-Huy-Trưởng đi họp trên Sư-Đoàn hôm sau mới trở lại. Chỉ-Huy-Phó thì dẫn hết Lục-Lượng Tuần-Thám đi yểm-trợ cho cuộc hành-quân nhằm giải-tỏa bớt áp-lực địch đang đè nặng khắp nơi vì Cộng-quân tung chiến-dịch Thu Đông nhằm yểm-trợ cho những trận đánh quyết-liệt ngoài miền Trung.

Xử-lý thường-vụ là một trung-úy thâm-niên, trong tình-trạng thiếu nhân-lực, không dám tự-tiện ký giấy phép cho Bờ, yêu-cầu chàng chờ ngày hôm sau chỉ-huy-trưởng về sẽ ký.

Mãi đến chiều tối Thiếu-Tá Xuân mới về tới nơi, nhưng Bờ, mặc dù đã cầm giấy phép trên tay vẫn phải chờ đến sáng hôm sau mới có xe đi ra chợ.

Tối hôm đó, nằm phòng chán, Bờ mò ra câu-lạc-bộ, chọn một bàn cạnh cửa sổ, nhìn ra phía sông, lặng-lẽ ngồi uống cà-phê. Câu-lạc-bộ vắng hoe, đèn tối mờ mờ, chủ quán để nhạc Trịnh-công-Sơn với giọng ca lê-thê của Khánh Ly trong những bản nhạc đầy âm-hưởng chiến-tranh...

*“Đại-bác đêm đêm đợi về thành-phố,
Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe ...”*

Tiếng nhạc than-vãn thê-lương trong khung-cảnh vắng lặng làm Bờ chạnh lòng, nghĩ đến những lúc hăng-say đến độ liều-linh của mình mỗi lần đụng trận, Bờ khẽ rùng mình, nếu mình lỡ bị..., Lan sẽ ra sao, còn bà già chắc-chắn sẽ đau khổ vô cùng. Mấy tháng trước, Bờ đã được chứng-kiến cảnh gia-đình thằng bạn cùng khóa, Tuệ “còi”, lăn-lộn than khóc trước quan-tài phủ lá quốc-kỳ ba sọc đỏ. Thằng bạn ra trường chưa đầy một năm đã bị tử nạn vì mảnh hỏa-tiến 122 ly rơi trúng sân sau chiếc y-tế-hạm HQ 401 lúc đang lo nhiệm-sở tác-chiến chuẩn-bị vào sông Năm-Căn. Nghĩ tới cảnh Lan và mẹ chàng cũng than khóc như vậy nếu chàng có mệnh-hệ nào, lòng Bờ như chùng xuống, cảm-xúc đến ứa nước mắt, chàng thò tay vào túi áo trước ngực, rút điều thuốc run run bật quẹt châm rồi rít một hơi dài.

Nhìn ra mặt sông phẳng-lặng, nhấp-nhô ánh trắng vàng nhạt mùa hạ tuần, Bờ thở dài. Vài phút sau, khung-cảnh yên-tĩnh hiền-hòa của dòng sông bỗng sáng rực ngọn hỏa-châu vừa được bắn lên, lơ-lửng trên nền trời, soi rõ từng cụm mây đen và làn khói trắng tương-phản át hẳn ánh trắng thơ mộng, rồi tiếng trọng-pháo “đê-pa” từ Củ-Chi và những tiếng nổ âm-ì bắt đầu dội về.

Bờ thờ-thẫn nhìn cảnh-tượng biểu hiệu cho chiến-tranh, chết chóc, đầu chàng đặc sệt những ý-tưởng yếm thế, chán-nản. Nốc cạn ly cà-phê, rít mạnh một hơi thuốc, Bờ lắc đầu cố xua đuổi những ý-nghĩ hắc-ám vừa nảy ra, chàng thò tay vào túi áo, xoa xoa tờ giấy phép gấp tư, và cảm thấy ấm lòng, yên-tâm nghĩ đến ngày mai sẽ được gặp lại mẹ và Lan yêu thương của chàng.

Đang miên-man suy tưởng, Bờ bỗng giật mình vì tiếng tông cửa mạnh bạo và giọng Nam gốc Huế của Sơn rờm vang dội:

- Khoa, Trung-Sĩ Khoa có đây không??

Nhìn thấy vẻ hốt-hoảng của Sơn, Bờ lên tiếng hỏi:

- Chuyện gì đó mà? Thằng Khoa, tao mới thấy nó dưới cầu tàu. Hôm nay nó trực ứng-chiến với thằng Nam trên chiếc PBR của tao.

- Thì vậy, mà Thiếu-Úy Nam mới vừa bị ngã lọi giò đang nằm bệnh-xá chờ bó bột, thời-giờ thì gấp mà tao không kiếm ra thằng nào cả dành cho

thằng Khoa đi một mình.

Nói xong Sơn hấp-tấp bỏ chạy ra ngoài. Nóng ruột lây, Bờ cũng đứng dậy, trả tiền rồi bước vội ra cửa. Nhìn về phía cầu tàu, không thấy bóng ai, chàng đi đến thẳng trung-tâm trực hành-quân.

Vừa mở cửa bước vào, khung-cảnh bên trong sôi động ồn-ào khác hẳn bên ngoài, bốn nhân-viên trực 4 dàn máy truyền-tin VRC.46 liên-tục 24 trên 24 với 4 tần-số khác nhau. Một liên-lạc thẳng với Hành-Quân Lưu-Động Sông, Lực-Lượng 216.1. Một với đoàn chiến-đỉnh của Chỉ-Huy-Phó và một với bộ chỉ-huy hành-quân hỗn-hợp. Ba vị hạ-sĩ-quan đang cắm-cúi làm việc, tiếng máy oang-oang báo-cáo về, tiếng người trả lời âm ồm, gây cho phòng trực một bầu không-khí cực kỳ căng thẳng. Sơn đang liên-lạc với đại-đội-trưởng của Biệt-Động, giọng viên thiếu-tá gần như năn-nỉ:

- *Hotel Tango, bạn làm ơn cho vài con cá tới nhà lớn của tôi bốc mấy thằng con rồi thả xuống điểm hẹn của thằng thứ hai (trung-đội 2), ưu-tiên một dùm nghen bạn, tình-trạng khẩn-cấp lắm rồi.*

Sơn vẫn ôn-tồn trả lời:

- *Bravo Delta, bạn yên-tâm đi, mấy con cá lớn của tôi đang mắc phá rối (khai thông) trên vùng Tango Hotel (Tuyên-Hóa) nhưng tôi sẽ cho hai con cá nhí đến bạn liền tức thì. Cho mấy thằng con của bạn sẵn-sàng tại chỗ hẹn thường-lệ.*

Sơn vừa bỏ com-bi máy xuống thì một vị hạ-sĩ-quan trực đã gọi:

- *Thiếu-Úy, tụi Biệt-Động kêu um sùm.*

Sơn chạy lại bốc máy, tiếng Hiễn, trung-đội-trưởng trung-đội 2, ồm ồm xen lẫn tiếng súng lớn nhỏ nổ đôn-dập.

- *Trình thẩm-quyền, tôi đang bị ong đốt rất quá chừng, lại thêm mấy "ông già 81" đập cối xuống, hết đường tránh, mấy thằng con bị nặng, đang có ra điểm hẹn với mấy con cá của bạn, xin gửi Tango Victor (tiếp-viện) gấp, đốt đám ong từ phía sau.*

Sơn ngắt ngang, trấn-an :

- *Bạn cố-gắng chút đi, Tango Victor sẽ tới bạn liền.*

Nói xong Sơn mệt-mỏi cúp máy, than với Bờ:

- *Mẹ! mệt từ chiều tới giờ. Tụi Biệt-Động bị*

mấy tiểu-đoàn Việt-Cộng dí, quỳnh cho tới tằm mặt mũi ở phía Bắc Lái-Thiêu, năm chịu trận từ sáng tới giờ, chịu hết nỗi xin mình bốc ra khỏi bằng đường sông lại bị chặn hậu. Tao nghe nói xin pháo-yểm của Sư-Đoàn 7 từ Củ-Chi mà không ăn thua gì. Điểm hẹn ngay ngã ba Thị-Tính và sông Bé. Minh thì chỉ còn có hai chiếc ứng-chiến, thằng Nam bị như vậy đầu để nó đi được. Chỉ-Huy-Trưởng chỉ-thị tao gọi Chỉ-Huy-Phó cho hai chiếc về mà họ cũng đang bị "block" trên Tuyên-Hóa cùng với Giang-Đoàn 53 Tuần-Thám. Có 2 LCM của tụi 40 Ngăn-Chặn biệt-phái cho mình nhưng gửi hai chiếc này lên thì chỉ có lùm xác đám Biệt-Động về chứ cứu giúp gì kịp. Chắc đành để Trung-Sĩ Khoa đi một mình vậy.

Nghĩ tới tình-trạng nguy-hiểm của Hiễn, Bờ ngần ngừ rồi nói:

- *Sơn! Có một chiếc lên, tao sợ không đủ, mà thằng em Khoa này cũng chưa có kinh-nghiệm vùng này, thôi để tao đi với nó, bốc tụi Biệt-Động này cùng lắm chừng hai tiếng đồng-hồ chứ mấy.*

Sơn gạt phắt đi:

- *Mày điên không?? Mai đi phép cưới vợ rồi, lộn-xộn chi nữa?*

- *Có sao đâu, tao tình-nguyện đi, ký giấy cũng được. Còn hơn ngồi nhà, không làm gì cũng thấy lạnh căng. Dầu sao, sáng mai mới có xe ra chợ.*

Sơn im-lặng rồi nói:

- *Để tao trình Chỉ-Huy-Trưởng.*

Cả hai bèn mò đến gõ cửa phòng họp hành-quân. Đang bận họp với bộ chỉ-huy Lực-Lượng 216.1, Thiếu-Tá Xuân cau-có hỏi có chuyện gì mà gấp gấp dữ vậy. Sơn trình-bày tự sự.

Chỉ-Huy-Trưởng quay qua Bờ:

- *Anh chắc-chắn không? Tôi sẽ đòi phép anh lại thêm một ngày.*

Bờ trả lời:

- *Đằng nào sáng mai tôi mới đi được, Chỉ-Huy-Trưởng khỏi phải mất công đổi giấy phép.*

Chỉ-Huy-Trưởng ngần ngừ rồi nói với Sơn:

- *Thôi được, anh cho làm lệnh công-tác liền, tình-trạng khẩn-cấp lắm rồi.*

Xong ông ta vội-vã trở lại phòng họp.

Bờ xuống cầu tàu cho Khoa biết và lo chuẩn-bị khởi-hành ngay tức khắc. Khoa mừng-rỡ như cắt được gánh nặng khi biết Bờ sẽ đi với mình. Kiểm-soát dầu nhớt, súng ống đạn-dược xong, Bờ ra lệnh phóng tối-đa qua căn-cứ của Biệt-Động-Quân. Đến điểm hẹn, toán tiếp-viện, gần hai tiểu-đội đã được GMC chở đến đang ngồi chờ. Bờ ghé vào, bắt tay với vị chuẩn-úy trưởng toán rồi giục mọi người lên tàu gấp. Chuẩn-Úy Toàn, tân trung-đội-phó của Hiển, thay thế Thiếu-Úy Hoa vừa tử-trận không đầy một tiếng đồng-hồ, đề-nghị với Bờ cho đổ quân cách chỗ dự trữ khoảng nửa cây-số, vì sợ địa-điểm đổ quân bị lộ. Thấy có lý, Bờ chấp-thuận và cho Toàn biết tọa-độ điểm bốc quân của Hiển. Xong đâu đó, Bờ cho rút hai PBR lên nằm án-ngũ tại rạch Kè.

Chia cắt canh gác đầu đó xong, Bờ nằm dựa lưng vào thành tàu nghỉ.

Mấy hôm liền, ý vào vài ngày phép sắp tới, Bờ nhậu thả đàn với những nhóm bạn đến mừng, bây giờ mới thấm.

Chàng mệt-mỏi nhắm mắt lại rồi chập-chờn giấc ngủ dần đến, đập-dùi đều đặn theo nhịp sóng vỗ. Rồi chàng chợt tỉnh dậy, chưa kịp định thần hẳn, tiếng máy kêu cứu lẫn tiếng súng nổ vọng về dồn-dập.

Nhìn đồng-hồ tay, Bờ hấp-tấp ngồi bật dậy, vội-vã ra lệnh cho Khoa cặp tàu vào, chuyển hai nhân-viên qua và nói:

- *Để hai thằng qua anh, tôi chỉ giữ Hạ-Sĩ Phúc thủ khẩu 50 đúp được rồi. Mình phải dzọt tới điểm hẹn liền, tụi Biệt-Động bị nặng, anh ửi thẳng vô, nói tụi nó phụ chuyển thương cho lẹ, nhớ nghen.*

Khoa gật đầu, chờ hai nhân-viên của Bờ qua xong, ấn lút cần số phóng thẳng, Bờ nhanh nhẹn nổi sát đuôi.

Gần đến điểm hẹn, tiếng súng nổ càng lớn, hỗn-loạn náo động đang xảy ra trên bìa rừng, vài viên đạn trọng-pháo hụt mục-tiêu, lọt ra khỏi bờ, nổ bắn tung đất bùn và nước sông, hai chiếc PBR Giang-Đoàn Tuần-Thám vẫn ào-ào phóng bạt mạng.

Đến nơi, thấy Hiển và đám “rần-ri” vừa bắn vừa cố rút dần xuống ven sông, Bờ cho Khoa lủi

thẳng vào đón, còn chàng lênh-bềnh bắn che hai bên bìa rừng.

Khoa đón xong đám Biệt-Động, đang cố rút ra khỏi bờ một cách khó-khăn vì tàu chở quá nặng. Thấy vậy, Bờ quay đầu chiến-đỉnh định rà vào đón bớt sang nhưng tàu như bị vướng không di-chuyển được, chàng nhìn vội lại phía sau lái, thấy đám lục-bình bám quanh đuôi tàu, chợt nhớ ra, chàng hoảng-hốt hét lớn định ngưng máy nhưng đã trễ.

...Ầm...!!

Một tiếng nổ long trời lở đất.

Mắt bị chói lòa, tai ù đi, không một cảm-giác đau-đớn, Bờ thấy mình bay bổng lên trên không trung, chới-với rồi rơi xuống.

Khoa và mọi người trên chiếc PBR còn lại thất-thần há hốc mồm nhìn, khói nước và lửa đầy tung chiến-đỉnh của Bờ bay lên cao, vỡ thành từng mảnh. Gần nửa chiếc rơi xuống lật úp rồi chìm hẳn, mặt sông lênh-bềnh đầy những mảnh tàu hã còn phùng-phục lửa.

Sức nổ tống chiếc của Khoa bắn vào sát bờ lạch lao-chao như muốn lật ngang. Hiển hoảng-hốt vì cả trung-đội còn lại hơn mười mạng đều ở trên chiến-đỉnh, chàng vội-vã giục Khoa:

- *Trung-Sĩ, cho tàu dzọt đi, lẹ không bị trúng pháo bây giờ.*

Khoa như chợt tỉnh, một mặt ra lệnh cho nhân-viên, bắn xối-xả vào hai bờ rừng, một mặt cố tống hết máy, kéo chiến-đỉnh ra giữa dòng rồi đổi hướng chạy thẳng.

Bốc ống liên-hợp, Khoa lấp-bấp báo-cáo về, giọng vừa nghẹn-ngào, vừa hoảng-hốt:

- *Hotel Quebec, alfa 2 tôi gọi ... trình thẩm-quyền, số 1 của tôi tiêu rồi ... số một bị dính rồi ... còn con cá của tôi khảm quá, bỏ hết muốn nổi, xin yểm-trợ gấp gấp ... nhắc lại, xin yểm-trợ gấp.*

- *Alfa 2, alfa 2, bạn bình-tĩnh đi, tôi gửi liền hai con kinh-ngư lên bạn bây giờ, sẽ gặp bạn tại A9, B10 chờ đi.*

Nghe căn-cứ hứa sẽ gửi tiếp-viện đến, Khoa tạm yên-tâm, quay qua Hiển:

- *Tàu chở nặng quá Thiếu-Úy, chạy hết muốn nổi, điều này tụi nó mà để cho một phát là tiêu cả đám.*

Nhìn con tàu rề-rề chạy trong lòng sông hẹp,

Hiển cũng ớn nhưng cố trấn-an Khoa:

- *Trung-Sĩ đừng lo, trước khi rút về mé sông, tôi đã kêu tụi vịt cổ (pháo-binh) từ Củ-Chi khạc tự-do vùng này rồi, giờ cha con bác Hồ nhà nó lo trốn pháo còn chưa xong, hơi đâu mà phục-kích nữa chứ.*

Mà thật, tiếng trọng-pháo vẫn còn đang nổ vang dội khắp bìa rừng. Cả tàu dần dần lấy lại tinh-thần, bắt đầu bàn tán vụ nổ chiếc PBR của Bờ.

Hạ-Sĩ Chung thắc-mắc:

- *Sao không thấy xác ông Bờ và thằng Phúc đâu hết trơn, ngay chỗ tàu rút xuống cũng không có tằm hơi gì hết.*

Mà thiệt số tui và thằng Hòa chưa tới nên xui khiến ông Bờ đưa hai thằng qua bên này chứ không cũng tiêu luôn theo ông và thằng Phúc rồi.

Khoa đưa tay gỡ đầu, mắt rơm rớm, phân trần với Hiển:

- *Ông Bờ cho hai thằng em qua phụ tui giúp mấy ông chuyển thương binh. Bên đó chỉ còn có Hạ-Sĩ Phúc và ông thôi.*

Trời ơi!! Đáng lẽ mình phải cố tìm xác ông và thằng Phúc đem về ... thiệt ... khổ quá mà!

Hiển lại an ủi:

- *Đằng nào chuyện cũng xong rồi, sáng mai mấy anh trở lại kiếm dễ hơn, chứ bây giờ tối om, kiếm sao nổi, lạng quạng lại bị vài trái B40 là ngỏm cả đám.*

Vừa lúc đó, tiếng máy tàu từ xa nổi rõ dần và bóng hai chiếc LCM của giang-đoàn 40 Ngăn-Chặn đang ào-ào chạy đến.

Mừng rỡ, Khoa hú còi gọi, xong quay lại hướng ngã ba Thị-Tĩnh, lẩm bẩm:

- *Xin lỗi ông thầy nghen, mai tui sẽ trở lại kiếm cho ra ông thầy và thằng Phúc. Nếu linh-thiên xin phù-hộ cho anh em có dịp phục-thù.*

Hôm Quang xách tàu từ Nhà-Bè về lại căn-cứ, chàng không khỏi ngạc-nhiên khi nhìn thấy cảnh lao xao trước sân trại gần phòng Chỉ-Huy-Trưởng, bóng mấy người đàn bà, Sơn và cả Chỉ-Huy-Trưởng cũng có mặt. Cặp tàu xong, đến phòng hành-quân, chưa kịp làm thủ-tục trả sự-vụ-lệnh công-tác, Quang đã vội hỏi vị thượng-sĩ trực:

- *Thượng-Sĩ, có vụ gì mà thiên-hạ bu đông trước phòng Chỉ-Huy-Trưởng vậy?*

- *Ủa? Thiếu-Úy chưa biết sao? Gia-đình ông Bờ đó, hai ngày nay rồi, họ tới than khóc từ sáng tới tối...*

Quang bàng-hoàng, linh-tính báo cho chàng biết có chuyện không may xảy ra cho Bờ, chàng hấp-tấp ngắt ngang, giọng run run:

- *Sao? Còn Thiếu-Úy Bờ đâu? Chuyện gì xảy ra vậy?*

Vị thượng-sĩ tròn mắt nhìn Quang rồi như chợt nhớ ra:

- *À! Thiếu-Úy mới đi biệt-phái về, hèn chi không biết, Ông Bờ ông bị rồi, tàu trúng mìn, mất xác luôn.*

Chưa kịp nghe hết, Quang thả xách tay xuống sàn, quăng tờ sự-vụ-lệnh lên bàn rồi quay đầu hối-hả chạy ra phía văn-phòng Chỉ-Huy-Trưởng.

Gần tới nơi, Quang đã nghe tiếng than khóc của Lan, vợ sắp cưới của Bờ vang lên nức-nở:

- *Trời ơi là trời! Mấy ông ác nhân ác đức, biết anh Bờ sắp lấy vợ mà còn bắt anh đi công-tác để anh bị bắt-đắc-kỳ-tử như vậy. Anh Bờ ơi! Phải chi anh nghe lời em chịu về làm câu-thủ đá banh cho hội tuyển quân-đội thì yên thân rồi, ham chi cái thứ lính sông cục-khổ, nguy-hiểm chi vậy để giờ chết mất xác. Mà mấy ông không còn lương-tâm nữa sao? Giờ cũng không chịu đi lấy xác anh Bờ trả lại cho người ta. Anh Bờ ơi! Anh sống khôn chết thiêng, về đây coi đám bạn anh nè, lúc nào anh cũng khen họ tốt hết. Trời ơi, đồ vô trách-nhiệm mà.*

Rồi như không dần được xúc-động, Lan chồm tới trước mặt Chỉ-Huy-Trưởng xĩa-xói. Thiếu-Tá Xuân đứng im, chịu trận, không nói không rằng. Một vị hạ-sĩ-quan nóng lòng định bước ra cản lại nhưng Thiếu-Tá Xuân dang tay chặn lại:

- *Anh để mặc chỉ, để chỉ xả hết nỗi xúc-động trong lòng, tôi chịu được mà.*

Sơn tức-tối bước ra:

- *Xin chị bớt giận một chút chớ? Bờ là người bạn tốt, sĩ-quan giỏi, ai mà không thương tiếc. Nhưng biết làm sao bây giờ?*

Chuyện đã xảy ra rồi, hơn nữa, thân làm

lính trong chiến-tranh, ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra hê! Không lẽ lập gia-đình xong là ngồi nhà không đi công-tác nữa sao hỉ? Rồi cũng có thể có ngày tới lượt tại tôi, tránh sao được. Giờ chúng tôi khuyên chị nên bình-tĩnh về phụ bác gái lo vụ ma chay cho Bờ đi đã, Bác và chị cần gì, chúng tôi cũng sẵn-sàng giúp hết.

Thấy Sơn có lý, Lan đành im nhưng mặt vẫn cau-có, âm-ức rồi quay qua Sơn:

- Ông nói về làm ma chay, vậy xác anh Bờ đâu, tại tôi lấy chi mà làm ma với chay? Cả mấy ngày rồi, nói là vô kiếm không thấy xác, thật sự mấy ông chết nhất, không dám vô tới nơi vì chỗ đó nguy-hiểm, vậy mà nữ đày anh Bờ vô để ảnh bị chết oan-ức.

Nói xong Lan lại hướng về phía sông rấm-rức khóc.

Quang lặng thinh nhìn bà mẹ Bờ, bà cụ không la hét than-vãn, chỉ lúc nào cũng quỳ xuống phía sông, tay chấp nắm nhang, nước mắt chảy ròng-ròng, miệng rên-rĩ:

- Bờ ơi, con ơi, Bờ ơi, con ơi!

Quang cũng cúi lòng, ứa nước mắt. Tội thân bà cụ, chồng mất trong chiến-tranh lúc anh em Bờ còn nhỏ, con lớn đã hy-sinh trong kỳ Tết Mậu-Thân, giờ lại đến lượt Bờ.

Chàng nhớ có lần Bờ dẫn chàng về thăm mẹ, bà cụ toét miệng cười, vừa bồm-bẻm nhai trầu vừa nói:

- Bác cũng mừng, con à! còn mỗi thằng Bờ, nhờ chính-phủ thương cho phục-vụ gần nhà nên đôi lúc còn có mẹ có con thủ-thỉ với nhau.

Quang thở dài khẽ lắc đầu, bước đến gần Lan:

- Chị Lan à! Tôi là Quang, bạn thân với Bờ, tôi từ xa về tới, giờ mới biết chuyện không may xảy ra cho Bờ. Chị và bác cứ yên-tâm, tôi hứa bằng đủ mọi cách sẽ đem xác Bờ về. Chị tin tôi đi, bây giờ chị đưa bác vào câu-lạc-bộ ngồi nghỉ đỡ, nếu không bà cụ chịu không nổi thì còn mệt nữa.

Lan ngờ ngờ nhìn Quang, chàng nói tiếp:

- Kỳ trước, có lần chị theo bác gái lên thăm Bờ gặp tôi rồi.

Lan vẫn sùi-sịt, im-lặng, không nói gì.

Quang quay qua đỡ bà mẹ Bờ dậy, bà cụ

ngơ-ngác nhìn, để yên cho Quang dìu đi.

Quang vừa đi vừa đỡ bà cụ:

- Để con đưa bác vô đây nghỉ đỡ, con sẽ kiếm thằng Bờ về cho bác nhen.

Bà cụ tươi ngay nét mặt:

- Ở ... ở ..., con ráng kiếm xác nó về dùm cho bác, để nó chết bờ chết bụi lạnh-lẻo tội-nghiệp lắm con ơi!

- Dạ... dạ... con sẽ kiếm được mà bác.

Lan, lúc đó cũng lấy khăn ra hỉ mũi, lau mắt rồi lui-thủi bước theo hai người.

Gọi nước cho hai người xong, Quang chạy qua phòng Chỉ-Huy-Trưởng.

Đang ngồi tư-lự trước chồng hồ-sơ, Thiếu-Tá Xuân vội-vã lên tiếng khi vừa thấy Quang gõ cửa bước vào:

- Sao anh Quang, họ như thế nào rồi?

- Dạ, họ đang ngồi nghỉ trong câu-lạc-bộ, nhất định lấy xác Bờ xong mới về.

Rồi không đợi Chỉ-Huy-Trưởng nói, Quang tiếp luôn, giọng hơi gay-gắt:

- Xin lỗi Chỉ-Huy-Trưởng, tôi cũng chưa hiểu câu chuyện ra sao, trước khi đi công-tác, tôi biết chắc Thiếu-Úy Bờ đã có giấy phép đặc-biệt cưới vợ của Chỉ-Huy-Trưởng ký rồi mà sao lại xảy ra chuyện như vậy?

Thiếu-Tá Xuân ngáp ngừng chưa kịp nói thì vừa lúc đó Sơn gõ cửa bước vào, vội-vàng lên tiếng:

- Chỉ-Huy-Trưởng, xin phép Chỉ-Huy-Trưởng cho tôi được giải-thích với Thiếu-Úy Quang, vì tôi cũng phần nào bị ân hận về chuyện này.

Quay qua Quang, Sơn nói:

- Hôm đó, đụng lớn, Chỉ-Huy-Phó dẫn hầu hết chiến-đỉnh của hai giang-đoàn đi dự cuộc hành-quân tận Tuyên-Hoá, căn-cứ còn có chiếc của thằng Bờ do Thiếu-Úy Nam trực thế và chiếc của Trung-Sĩ Khoa. Lúc đó tại Biệt-Động-Quân bị nặng, xin tiếp-viện và tải thương. Xui cái là Nam nó bị tai-nạn vào phút chót, phải vô bệnh-xá. Nghĩ tới Thiếu-Úy Hiển, bạn thân của nó bên Biệt-Động, lại sợ Trung-Sĩ Khoa đi một mình bị dính nên Bờ tự-động tình-nguyện đi, tao cũng đã khuyên nhưng nó không nghe. Thiệt số của nó vậy mà, Quang. Nếu chiều hôm đó nó theo kịp

tại GMC ra chợ thì đâu có chuyện. Nghe tin nó bị, tui tao rầu hết sức, tao còn giữ một xấp thiệp nó nhờ chuyển cho mấy đứa bạn đi công-tác chưa về.

Quang rầu-rĩ đấm mạnh vào lòng bàn tay rồi lại hỏi:

- Vậy còn vụ vớt xác nó, hai ba ngày rồi mà không có ai chịu lên kiểm xác của Bờ và Hạ-Sĩ Phúc sao?

Thông-cảm cho Quang và Bờ vẫn là cặp bài trùng xưa nay, Quang có nóng lòng hay bực tức là chuyện thường, nên Chỉ-Huy-Trưởng nhỏ nhẹ:

- Sao lại không anh Quang! Tôi đã cho Trung-Sĩ Khoa theo chỉ đường cho Chỉ-Huy-Phó dẫn bốn chiếc PBR lên tận nơi tìm mà không ra, hai ngày liền, đụng độ mấy lần với tui nó mà vẫn không tìm ra xác anh Bờ được.

Sơn tiếp lời:

- Còn xác Hạ-Sĩ Phúc, kiếm được một bên với đầu. Hôm sau, có dân tới báo thấy nửa xác bị sức nổ bắn tuốt lên trên nóc chòi của họ, nhờ họ ra thăm ruộng, mới thấy bên đi báo liền.

Quang buồn-bã tiến đến trước mặt Thiếu-Tá Xuân:

- Chỉ-Huy-Trưởng, tôi mới về công-tác, đáng lẽ được nghỉ hai ngày nhưng tôi xin đi vớt xác Thiếu-Úy Bờ về, tôi sẽ kiếm vài nhân-viên nào tình-nguyện theo tôi.

Chỉ-Huy-Trưởng lắc đầu quây quây:

- Không được, tình-hình bây giờ rất nguy-hiểm, tui nó kiểm-soát gần hết mạn Bắc sông Thị-Tĩnh với rạch Kè, lại có tin tui nó sẽ tấn-công đồn mình bất cứ lúc nào, tôi lấy có gì cho anh đi công-tác trên đó chứ?

Sơn cũng khuyên:

- Thôi Quang à! Mà y nên nghỉ lại đi, một thằng hy-sinh đủ rồi, thêm mà y và mấy nhân-viên nữa thì Chỉ-Huy-Trưởng biết ăn nói làm sao? Mà thật sự tui tao đã cho lùng kiếm khắp nơi rồi, kể cả các rạch xuôi theo dòng nước xuống tới gần căn-cứ, mà y tìm thêm cũng vô ích.

Quang mặt đanh lại, cương-quyết xin đi, có bị phạt quân-kỷ cũng chịu.

Chỉ-Huy-Trưởng không biết nói sao, định dùng quyền chỉ-huy cấm quân Quang mấy ngày nhưng Sơn bỗng nghĩ ra một cách:

- Chỉ-Huy-Trưởng! hay mình để Thiếu-Úy Quang đi với công-tác là kéo chiếc PBR của Bờ về, kỳ trước công-tác tìm xác, giờ đi kéo tàu. Vùng đó tuy hơi nguy-hiểm nhưng vẫn còn những cuộc hành-quân của đơn-vị bạn dọc theo hai bờ sông.

Ngần-ngừ một lúc, Chỉ-Huy-Trưởng tặc lưỡi rồi nói:

- Được rồi, vậy tôi sẽ cho anh đi công-tác đặc-biệt 24 tiếng với mục-đích kéo chiếc tàu về hoặc phải phá hủy nó hoàn-toàn. Sơn, anh ra nói ban văn-thư thảo lệnh công-tác.

Quang mừng-rỡ, cảm ơn Chỉ-Huy-Trưởng và Sơn rồi chạy vội ra câu-lạc-bộ. Gặp Lan và bà mẹ Bờ, chàng báo tin cho họ biết, rồi tiễn họ về dặn sáng mai chờ tin chàng. Bà cụ và Lan đành phải nghe theo.

Đội hai người ra đến cổng trại, chàng định quay xuống bến tàu thì bà mẹ Bờ gọi giật lại, thỏn-thức:

- Quang à! nếu con đi bác cũng mừng lắm, hy-vọng được thấy mặt thẳng Bờ lại, nhưng con cũng ráng cẩn-thận nhen con, rui con có mệnh-hệ nào, bác buồn thêm nữa a con.

- Dạ bác đừng lo, con sẽ cố-gắng cẩn-thận. Kia xe tới rồi, thôi bác và chị Lan về nghỉ đi.

Xe đi khỏi, Quang quay vào, đi thẳng xuống cầu tàu, tìm đến chiếc PBR của Khoa, nhờ Khoa dẫn đường đến chỗ Bờ bị mìn. Đang tua nghỉ bến, Khoa hăng-hái nhận lời theo Quang ngay. Hải lòng, chàng chạy ngược lên câu-lạc-bộ gặp Hồng và đám nhân-viên của chàng. Biết ý-định của Quang, cả bọn nhao-nhao đòi lên phòng Chỉ-Huy-Trưởng ký tên tình-nguyện theo Quang. Trung-Sĩ Hồng đặt ly bia xuống bàn, đứng thẳng dậy:

- Ai chớ Thiếu-Úy Bờ là tui xin hết mình. Chừng nào mình đi đây, Thiếu-Úy?

- Thì đợi có sự-vụ-lệnh, lấy dầu lấy nước xong, khoảng hơn nửa đêm là mình dzọt, tới đó sáng sớm giờ nước lên để tìm hơn, nhớ là mình chỉ có 24 tiếng thôi đó nhen, anh em. Bây giờ anh em ráng về nghỉ đi, đừng nhậu nữa, sau vụ này tui sẽ đãi mấy anh em một bữa nhậu thả giàn ngoài chợ.

Cả bọn đồng loạt đứng dậy, nốc nốt ly bia rồi Trung-Sĩ Hồng kêu tính tiền.

Tối hôm đó, Quang và Hồng đích thân lái PBR đi lấy dầu, kiểm-soát súng ống đạn-dược, qua bên bệnh-xá mượn một *băng-ca* vải, cuộn tròn lại đem xuống tàu.

Khoảng hai giờ sáng, Quang tạt vào phòng hành-quân lấy sự-vụ-lệnh rồi xuống cầu tàu, cả thủy-thủ-đoàn của hai chiếc PBR đều đến đầy-đủ, chỉ thiếu có mỗi Khoa, trễ hẹn đã hơn 15 phút, Trung-Sĩ Hồng tức giận chửi thề:

- *Thằng cà chớn, chết nhất hay sao mà không dám xuống đi, Thiếu-Úy để tôi lên kéo đầu nó xuống.*

Quang vội cản lại:

- *Khoan đã, chờ ảnh thêm vài phút nữa, nếu không thấy mình cũng đi, tôi có tọa-độ chỗ bị mìn rồi. Nhớ kỹ, chuyến đi này tôi không ép ai hết, anh em tình-nguyện theo tôi rất cảm-động. Trung-Sĩ Khoa không muốn đi cũng phải, ảnh còn có gia-đình, con nhỏ, không giống tụi mình độc thân một mình.*

Cả bọn im-lặng, hậm-hực, vài phút sau, bóng Khoa học tốc chạy xuống, mọi người đều mừng-rỡ, đưa tay đỡ qua tàu.

Lên tàu xong, Khoa vừa thở vừa nói:

- *Xin lỗi Thiếu-Úy, tại tôi mắc bận một chút việc.*

Trung-Sĩ Hồng cầu nhau:

- *Mẹ! bận gì mà phút chót vậy mây, ráng “cà rủng” vợ một phát rồi mới đi phải không??*

- *Bậy bạ! Mây nói vậy tội ngập đầu! Nói thiệt với tụi mây, từ hồi xảy ra vụ Thiếu-Úy Bờ và thằng Phúc, tao ăn ngủ không yên, hối-hận bỏ họ lại. Về, tao có làm bàn thờ sau nhà. Hồi này, trước khi đi, tao khẩn ông Bờ có linh-thiên thì ráng giúp tụi mình kỳ này kiếm được xác ông về cho mồ yên mả đẹp mà tao cũng yên lòng nữa.*

Nghe Khoa nói, cả bọn yên-lặng một lúc rồi Quang khẽ ra lệnh:

- *Thôi, tụi mình đi, anh Khoa qua chiếc tôi, tụi mình dẫn đầu.*

Nhìn đồng-hồ dạ quang trên tay, Quang thấy gần 2 giờ 30 sáng, chàng bốc máy truyền-tin báo cho phòng hành-quân:

- *Hotel Quebec, Hotel Quebec, mấy con cá bắt đầu “zoulou”(khởi-hành), nghe rõ?*

- *Nằm trên nằm, chúc bạn may-mắn.*

Quang và Hồng tuân-tự cho tàu tách bến, tiến ra giữa dòng rồi đổi hướng phóng thẳng vào khúc sông dẫn đến khu rừng đen ngòm dài thăm-thẳm.

Quang lẩm bẩm:

- *Chỗ Bờ bị mìn, theo Khoa nói là nằm phía Bắc của Bình-Dương, khoảng 10 dặm trên ngã ba Thị-Tính, dưới rạch Kè khoảng 5 dặm, từ đây tới đó cũng cả hai tiếng, thôi được, cứ tà-tà đi, gần sáng sẽ tỉnh.*

Hai chiếc PBR, đèn đóm tối thui, lằm-lũi lướt trên mặt sông hẹp, lập-lòe ánh trăng đêm lúc mờ lúc tỏ, nước sông hạ dòng chảy siết đập vào mũi tàu rào-rào hòa lẫn với tiếng máy rầm-rì. Tất cả mọi người đều im-lặng, ngồi yên trong vị-trí, sẵn-sàng.

Khoảng hơn 4 giờ, trời sáng dần, Khoa khẽ nói với Quang:

- *Bắt đầu khúc này là nguy-hiểm rồi, Thiếu-Úy, mình phải cẩn-thận một chút.*

Vừa lúc đó, Hồng cũng gọi máy là đã thấy chiếc PBR của Bờ nằm lật úp phía trước mặt khoảng 200 thước. Quang cho giảm vận-tốc, cắt đặt người phòng-thủ xong, chàng ra lệnh cho tất cả nhân-viên quan-sát dọc theo hai bên bờ, để ý đến cả những khúc rạch bắt chéo ngang con sông. Tìm kiếm, lòng vòng quanh khu-vực chiếc tàu chìm gần tiếng đồng-hồ mà không thấy tung-tích gì của xác Bờ, ngay cả những vật-dụng, mảnh quần áo hy-vọng vướng mắc đâu đó mà cũng không có. Cả bọn chán-nản, Quang bực tức quay qua Khoa:

- *Trung-Sĩ Khoa, anh có chắc chiếc của Thiếu-Úy Bờ bị dìm ở khúc này không hay bị trôi dạt xuống đây.*

Khoa tức-tối gãi đầu:

- *Thiếu-Úy à! Tôi nhớ y trang như ngày hôm qua vậy đó! Chiếc của tôi ủ bãi phía bờ Nam kia.*

Vừa nói Khoa vừa đưa tay chỉ phía trước mặt, rồi tiếp:

- *Còn ông Bờ ông lệnh-bệnh tại đây để yểm-trợ cho tôi. Lúc tôi vừa kéo ra là ông bị dìm liền. Cả 100 ký TNT chớ bộ giỡn sao, tàu banh*

teng bét ra mấy mảnh, chúi mũi xuống lòng sông còn trôi đi đâu nữa chớ.

Quang cau-có, gặng :

- *Vậy trước đó ông với anh làm gì?*

- *Dạ ... Ở ... tui và ông ...*

Quang ngắt ngang:

- *Không lẽ lênh-bệnh suốt mấy tiếng liền ở đây sao, tôi biết tính Thiếu-Úy Bờ, ít khi nào ông nằm chỗ nào lâu hết trơn đó.*

- *À, phải rồi, Thiếu-Úy! trước đó tui tui nằm kích ở góc rạch Kè, ngược dòng cách đây chừng 5 dặm thôi hà, khi nghe tui Biệt-Động-Quân kêu cứu, ông với tôi mới giồng thẳng xuống đây.*

Quang không nói không rằng, im-lặng một lúc rồi ra lệnh cho Hạ-Sĩ Thơm quay tàu, ngược dòng đến tận rạch Kè.

Trung-Sĩ Hồng và cả bọn lác đầu, nghĩ Quang làm một chuyện vô ích, nhưng thấy chàng đang nóng nên lắng-lặng nghe theo.

Hai chiếc PBR ngược dòng chậm-chậm lên phía mạn Bắc của con sông dẫn thẳng đến vùng Lái-Thiêu.

Gần đến rạch Kè, Quang cho tàu rà sát gần bờ lạch, tất cả chú tâm quan-sát hai bên. Một lúc sau, Hạ-Sĩ Thơm bỗng nhiên rú lên:

- *Trời đất! Mẹ ôi, coi kìa ông Quang!*

Cả bọn nhìn theo hướng Thơm chỉ, há hốc mồm nhìn vào chùm đước xà ngang giữa lạch. Xác Bờ nổi to, chương phồng lên như một người nộm bằng cao-su, hai tay dang rộng như muốn bấu vùi vào nhánh cây, cánh tay áo toạc rách vướng vào thân cây khô của bụi đước, người Bờ lật úp, dật-dờ theo nhịp sóng vỗ.

Trung-Sĩ Hồng định xông thẳng vào nhưng Quang thét lên:

- *Khoan đã, coi chừng bẫy.*

Rồi Quang lẩm bẩm:

- *Xin lỗi mày ghen Bờ.*

Đưa khẩu M16 lên, Quang bắn một tràng quanh Bờ, không ăn thua gì, chàng ứa nước mắt cho Hạ-Sĩ Chung bấm khẩu đại-liên *đúp* trước mũi, đạn bay chéo quanh bờ rạch, lôm chôm xuống nước, có viên ghim thẳng vào người Bờ, tiếng súng vang dội cả khu rừng, xé tan bầu không-khí tĩnh-mịch của buổi sáng sớm. Hạ-Sĩ Trực lo-lắng:

- *Ông thầy, không làm lạ, thám báo của tui nó nghe tiếng súng, kéo cả bầy ra vây giờ. Chắc ăn, tôi thấy đại một trái M79 ghen ông thầy.*

Quang cũng đang lo-lắng, bực mình quắc mắt nhìn Hạ-Sĩ Trực:

- *Mày thấy M79 cho chắc ăn thì tao còn vác cái gì của Thiếu-Úy Bờ về, hả hả. Thôi tài lanh hoài, để đó tao.*

Quang cho tàu tiến gần hơn, Trung-Sĩ Hồng nói với qua:

- *Lè lẹ đi ông ơi, tôi che cho ông đây.*

Rồi Hồng bắt đầu cho rải đại-liên lên quanh bờ rạch vì biết chắc đã bị lộ.

Khoát tay cho Thơm rà tàu gần xác Bờ, Quang thấy cả bên hông Bờ bị mất mảng sườn, máu đổi màu đen thẫm, cá vẩy long tong rĩa, mùi hôi thối bốc lên nồng-nặc, đám ruồi muỗi thấy động, bay vung tứ tán, Quang oẹ khan liên-tiếp, rồi nhìn thấy hai thẻ bài đang lật phật theo ngọn sóng, cố nín thở, chàng thò tay chộp lấy dục mạnh, xác Bờ tuột ra, sợi dây buộc hai thẻ bài đứt rời. Quang bỏ nhanh vào túi quần, đỡ lấy *băng-ca* Hạ-Sĩ Trực đưa, thọc xuống dưới xác Bờ định xốc lên nhưng nước cứ làm tuột xác xuống lại. Vừa bực mình vừa lính quỳnh sợ tui Việt cộng mò đến, Quang đưa *băng-ca* cho Trực, chàng nhảy đại xuống nước, chụp vào lưng Bờ để giữ cho khỏi trôi, không ngờ thịt đã bủng, bàn tay của Quang lờ ã thọc sâu vào người Bờ, chàng hoảng-hốt la lên, rút vội tay ra quậy xuống dưới nước rồi đưa lên giữ chân Bờ, miệng dục Trực xốc *băng-ca* lên. Trên tàu, Hạ-Sĩ Trực và Trung-Sĩ Khoa luôn đưa *băng-ca* xuống dưới xác Bờ rồi bẩy mạnh lên. Nước rơi lã chã xuống đầu Quang, chàng rùng mình, vội-vã lội ra phía trước chiến-đỉnh rồi đưa tay cho Hạ-Sĩ Chung kéo lên tàu.

Không đợi ra lệnh, Hạ-Sĩ Thơm tống hết cần số, tàu dzọt mạnh ra cửa lạch, trở vào sông Bé. Trung-Sĩ Hồng cũng nhanh nhẹn đeo dịnh theo bển gót.

Vừa vắn lúc đó, từng tràng tiếng AK.47 vang dội, đạn bay đuổi theo, ghim leng keng vào thành tàu, hết ã rơi lôm chôm xuống mặt sông. Hạ-Sĩ Trực cười khoái trá, đứng hẳn dậy, hét:

- *Tụi bay muốn hả? Đây nè, tặng tụi bay hai trái của ông Bờ! Hà ... hà ...*

Nói rồi, Trục bấm cò khẩu phóng-lựu M79, hai quả đạn nối nhau bay vào phía bờ rừng chụp nổ chát-chúa.

Đang cười, Trục bỗng hự mạnh một tiếng, rồi ngã ngời xuống, miệng chửi thề:

- Mẹ! Tao bị dính rồi.

Trung-Sĩ Khoa vội nhẩy xổ đến, định đỡ nhưng Trục khua tay nói:

- Ô! Không sao, bị ghim một viên kẹo bên cánh tay trái thôi, nhằm nhò gì mà lo, anh Khoa.

Khoa tức mình cú nhẹ lên đầu chàng hạ sĩ mới 17 tuổi đã ham đi lính mà còn muốn làm tài lanh:

- Lộn xộn lắm, máu tuôn lùm lùm kia, để đó tao băng cầm lại. Đợi về đến căn-cứ thì mày thành con khò đước, thằng em.

Quang tức mình, lẩm bẩm:

- Mẹ! Phút chót mà còn để bị dính, về lại mất công làm báo-cáo phiền phức.

Rồi chàng la lớn:

- Ê! Anh Khoa, nhớ đồ nguyên chai thuốc sát trùng vô cho nó bỏ tật khoái làm anh-hùng.

Khoa vừa băng bó cho Trục vừa thắc-mắc:

- Sao kỳ hén, ông thầy, tụi nó đợi mình dzọt rồi mới bắn theo, chơi mình vài phút trước là ít nhứt mình cũng dính vài “con nhạn”.

Quang quay lại trả lời:

- Chắc tụi nó chỉ có một hai thằng thám báo, không dám làm, nằm chờ tiếp-viện tới, tính gom mình trọn ổ, may mà mình dzọt kịp chớ lúc đó mà tụi kia tới, chỉ cần để cho mình vài trái B40 là tiêu nguyên đám...

Khoa lại thắc-mắc:

- Sao kỳ cục ghê vậy đó Thiếu-Úy, chỗ vừa rồi là chỗ tui và ông Bờ nằm án-ngũ tiếp-viện của tui nó. Lúc đó ổng mệt, dặn tui phải canh kỹ cho ổng ngủ đờ một giấc. Ở đó ông thấy không, nước chảy xiết xuôi ra sông Bé, đổ tới sông Saigon, mà sao xác ổng trôi ngược dòng, trở lại đó được. Kỳ thiệt.

Quang không nói nhưng bụng nghĩ thầm “thằng em này chắc trí nhớ lộn-xộn làm sao, chiếc của Bờ có thể bị nổ phía mạn trên cầu Kè, rồi tàu bị nước cuốn xuôi về, xác Bờ trôi ngang rạch bị lùm

cây làm vướng lại, thằng em nhớ lộn chỗ làm mọi người mất thì-giờ vô ích.”

Vì mấy lần đi công-tác chung với Bờ, Quang biết anh chàng lựu-đạn này thỉnh-thoảng vẫn bỏ vùng công-tác, dẫn tàu xông thẳng vào tận khu dưỡng quân của Công-Trường 7 Việt-Cộng để bắn phá, đột kích rồi chạy về. Quang khuyên Bờ nhiều lần mà vẫn chứng nào tận nấy, kỳ này chắc tổ trác nên bị dính búa mất luôn mạng.

Khoa vẫn luôn miệng lẩm bẩm:

- Lạ thiệt ... lạ thiệt ...

Bực mình, Quang định quay nói Khoa ngậm miệng lại nhưng chợt nhớ là còn xác của Hạ-Sĩ Phúc? Ừ hén, sao nửa xác của Phúc lại vớt được gần chiếc tàu chìm và nửa xác còn lại bay tuốt lên trên nóc chòi của dân vùng gần đó? Đang ngẩn ngơ thì có tiếng của Hồng vang lên trong máy:

- Ông thầy, tôi đang đi ngang chiếc PBR của ông Bờ nè, mình lấy điểm Chỉ-Huy-Trưởng, ghé vô kéo về căn-cứ.

Quang vội-vã ngắt ngang:

- Thôi, dẹp đi anh Hồng ơi, chiếc đó cũng không còn gì để tiếc nữa, xác Thiếu-Úy Bờ có mùi quá rồi, ráng về lẹ lẹ đi, lệnh Chỉ-Huy-Trưởng cho phá hủy 100%.

- Vậy ông thầy dzọt lẹ qua đi, tôi sẽ thả cho nó vài trái M79.

Quang quay qua Thơm:

- Mình chạy lẹ qua cho Trung-Sĩ Hồng ổng làm ăn, Thơm.

Thơm tăng máy, qua mặt Hồng, Quang bấm com-bi, nhắc-nhở:

- Anh Hồng, nhớ giữ khoảng cách an-toàn, coi chừng dầu và đạn còn lại trên chiếc của ông Bờ đó nghen.

- Nghe rõ, ông thầy, tôi cho thử một trái trước.

Quang quay lại nhìn chiếc PBR của Trung-Sĩ Hồng đang lênh-bềnh trên sóng rồi tiếng bụp đê-pa nhẹ-nhàng của khẩu phóng-lựu M79 vang lên.

Bất thành linh.

... Âm ... âm ...

Hai tiếng nổ rung động mặt đất vang lên liên-tiếp, chiếc PBR của Bờ lại bốc tung lên không

trung kéo theo một cột lửa và nước cao vút rồi bắn tung-tóe.

Quang và đám nhân-viên cùng rú lên kinh-hoàng, Hạ-Sĩ-Trực, quên cả cánh tay bị thương đang băng giờ lên kêu “ái” một tiếng rồi văng tục:

- *Tụi khốn nạn gài mìn bậy.*

Chiếc của Hồng bị sức ép và sóng đánh dạt qua bên bờ, mưa nước và mảnh vụn tàu của Bờ rơi lộp độp đầy tàu.

Không thấy bên chiếc Hồng phản-ứng gì cả, Quang hoảng-hốt nói với Thơm:

- *Thơm!! Dzept tới nó xem sao, lẹ lẹ.*

Rồi Quang bấm máy gọi Hồng liên-tiếp.

Vài phút sau, tiếng Hồng trả lời:

- *Không sao ông thầy, tại tụi tui chưa hoàn hồn, thằng em vận-chuyển thất kinh quên tay lái, bây giờ OK rồi, tôi chạy theo ông đây. Má ơi! Hết hồn! Mà hên thiệt, tới gần chút xíu là tiêu tưng rồi.*

Nói xong, chiếc Hồng quày đầu, phóng theo chiếc của Quang về thẳng căn-cứ.

Gần tới nơi, Quang gọi máy về cho phòng hành-quân, báo-cáo công-tác hoàn-tất và dặn Sơn cho người báo với Lan và bà cụ mẹ Bờ đến nhận xác, chàng còn căn dặn Sơn cho đem hòm qua để sẵn gần bệnh-xá, đằng sau căn-cứ, chàng sẽ cho tàu ghé vào đó trước.

Sơn thắc-mắc hỏi:

- *“Bế bi”, sao mày rắc-rối quá vậy, đem thẳng đến cầu tàu căn-cứ, tao sẽ cho người xuống phụ mày.*

Quang bực mình gắt um:

- *Mày lộn-xộn quá vậy, tao nhờ vậy, mày cứ làm vậy cho tao, được không? Nhìn xác thằng Bờ trong tình-trạng này, bà già nó dám đứng tim chết theo luôn. Mày nghe lời tao làm dùm y như vậy đi, nhìn cho dễ coi một chút.*

- *Ờ ... ờ ... mày có lý đó Quang, tao cho mấy thằng em lo liền.*

Khi chiếc xe GMC của căn-cứ chở quan-tài Bờ chạy đến sân cờ, Quang đã thấy mẹ Bờ, Lan, có cả Chỉ-Huy-Trưởng, Sơn và mấy người dân-sự lạ mặt đứng đợi. Nhảy xuống xe, Quang tiến đến

chào mọi người, bà mẹ Bờ ôm chầm lấy chàng, khóc rung-rúc, rồi chấp tay vái chàng:

- *Bác đội ơn con, đội ơn con nhiều lắm.*

- *Dạ, không có chi bác à! Bốn phận con mà.*

Con xin gửi lại bác hai tấm thẻ bài của Bờ.

Chàng móc túi lấy hai thẻ bài, đưa tận tay bà cụ, mẹ Bờ run run cầm lấy đưa lên rồi úp mặt vào nức-nở:

- *Con ơi! Bờ ơi!*

Lan cũng ứa nước mắt, không nói gì, bước đến đỡ bà cụ, diu về phía chiếc GMC.

Sơn ngập ngừng trở tới, đưa cho Lan xấp phong-bì hồng:

- *À ... ờ ... Chị Lan, Bờ trước khi đi công-tác có nhờ tôi giữ dùm mấy tấm thiệp này, tôi xin gửi lại chị hi.*

Lan thờ-thẩn đưa tay đón lấy, nước mắt lại trào ra, không thêm chùi, nàng quay vội tiếp-tục đi về phía xe.

Chỉ-Huy-Trưởng lúc đó cũng vội-vàng bước đến, nói với Lan và mẹ Bờ:

- *Chúng tôi rất tiếc về chuyện xảy ra cho Bờ và gia-đình, các anh em đã cố-gắng làm hết sức mình hy-vọng xoa dịu được phần nào nỗi buồn của bác và chị. Mong bác và chị hiểu và thông-cảm.*

Lan quay lại gay-gắt:

- *Thông-cảm? Thông-cảm cho mấy ông? Rồi ai thông-cảm cho gia-đình chúng tôi đây?*

Nói xong, Lan chùi vội nước mắt, không nói thêm một lời nào, quay phắt lưng đi về phía chiếc GMC đang lăn bánh từ-từ ra cổng.

Quang nhìn theo dáng lưng gầy còm, lẻ người vì mệt-mỏi, đau khổ, đang lủi-thủi bước xiêu vẹo theo xe.

Chàng buồn-bã thở dài.

Quang đuổi thẳng người ra, vươn vai rồi bất chợt tỉnh giấc. Cái nóng hừng-hực giữa trưa hè oi-ả, xuyên qua mái tôn, hắt xuống làm căn phòng của chàng như bốc lửa, ngột-ngạt, hâm-hấp. Người chàng mồ-hôi vã ra như tắm, nhom-nhóp khó chịu.

Ngồi bật hẳn dậy, chàng với tay lấy khăn tắm nhà binh vắt trên thành ghế, lau vội mặt.

Kể từ hôm vớt xác Bờ về, giao lại cho ban

Tâm-Lý-Chiến đơn-vị, lo giúp đỡ việc ma chay cho gia-đình Bờ xong, chàng đã tình-nguyện đi công-tác liên-miên, hăng-say điên cuồng hơn bao giờ hết, nhưng kết-quả chẳng làm chàng thỏa-mãn. Khu-vực hành-quân càng ngày càng bị bó hẹp, sự bành-trướng của Công-Trường 5, Công-Trường 7 được thêm Sư-Đoàn Sao Vàng của Cộng-quân từ Hạ Lào chuyển xuống làm tình-hình Quân-Khu 3 trở nên nghiêm-trọng, nhất là căn-cứ đóng quân của đơn-vị chàng, Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám, chung với Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn, chắn ngang trục lộ then chốt của địch nối liền Bình-Dương, đặc khu Rừng Sát, Củ-Chi và những tỉnh miền Tây, gây trở-ngại rất nhiều cho việc liên-lạc, tiếp-vận, chuyển quân của địch. Đã mấy lần, địch định tấn-công nhưng lần nào cũng đều bị chặn đứng và phá tan, tuy-nhiên căn-cứ vẫn bị địch đe-dọa sẽ thanh-toán thành bình địa.

Cầm chai nước trên bàn, Quang tu ừng-ực một hơi dài rồi chàng lắc đầu cố xua đuổi khỏi đầu những cảnh khóc lóc than-vãn của mẹ Bờ và gia-đình trong ngày chôn cất Bờ. Hình ảnh tang-tóc đó vẫn ám-ảnh chàng mãi đến tận bây giờ.

Hôm nay là ngày đầu của hai ngày nghỉ bắt buộc do Chỉ-Huy-Trưởng chỉ-thị cho chàng sau gần ba tuần liên-miên công-tác, nằm điếm, án-ngũ phục-kích.

Nghĩ đến những lúc trưa hè oi-ả, nằm dưới mái tôn nóng chảy mỡ, nghe những bản nhạc “cắc cắc bùm bụp” rẻ tiền eo-éo phát ra từ những chiếc *radio transistor* bé tí tẹo mà Quang phát rùng mình.

Chàng chán-nản, vắt khăn lên vai, lò-dò ra phòng tắm của sĩ-quan độc thân.

Nước lạnh làm Quang tỉnh-táo hẳn, thay quần áo xong chàng đảo một vòng xuống bờ sông. Cầu tàu vắng hoe, hai chiếc *PBR* trực ứng-chiến vẫn nổ máy lênh-bềnh. Cảnh *pông-tông* dầu, chiếc của Quang và của Trung-Sĩ Hồng cặp bè bập-bình theo nhịp sóng. Quang thông-thả bước đến.

Gió từ hướng sông thổi vọng lên, nóng hầm-hập pha lẫn mùi dầu, mùi khói tàu khét lẹt nhưng Quang vẫn thấy dễ chịu hơn cái không-khí gò bó nực-nội trong căn phòng sĩ-quan độc thân của chàng.

Đến *pông-tông* dầu, thấy Hồng đang ngồi

tư-lự một mình trước mũi tàu, Quang gọi lớn:

- *Ê! Trung-Sĩ Hồng, làm gì mà ngồi xụi lơ vậy?*

Quay lại, Hồng nở một nụ cười:

- *Ừ! ông thầy, tưởng ông thầy dù về Sài-Gòn rồi chứ. Nằm phòng chán quá không biết làm gì, tôi mò xuống tàu ngồi hóng gió sướng hơn. Ông thầy xuống đây, chia với tui xì để này nghen.*

Vừa nói Hồng vừa giơ chai xì Con Cọp còn hơn lưng rượu để lên.

Quang bước xuống tàu:

- *Thôi đi anh! Giờ này nốc đế vô cho tá hỏa tam tinh sao. Theo tôi ra quán chợ làm vài chai bia lạnh có lý hơn. Để để đó, tối nay mình kiểm vài con mực ngồi lai rai ngắm trăng đêm, hôm nay rằm mà.*

- *Vậy mình đi, thiếu-úy.*

Ra tới cổng, ngoắc hai *Honda* ôm, Quang và Hồng đến thẳng quán quen thuộc nơi chàng và Bờ hay nhậu chung với lũ bạn Biệt-Động-Quân .

Vừa bước vào quán, Quang đã nghe tiếng gọi tên chàng :

- *Quang, Thiếu-Úy Quang.*

Chàng nhìn vào hai bàn cuối phòng, đám rần-ri Biệt-Động đang ồn-ào nâng chén, Hiễn đứng ngay đầu bàn, vẫy tay lia lịa. Quang mỉm cười, vẫy lại rồi kéo Hồng đến phía Hiễn.

Hiễn bắt tay Quang rồi giới-thiệu người bạn bên cạnh :

- *Thiếu-Úy Long, trung-đội-phó mới toe của tôi, vừa thuyên-chuyển đến, thay cho thiếu-úy Toàn bị nằm bệnh-viện dài hạn. Còn đây Hải-Quân Thiếu-Úy Quang, Hà Bá sông Bé, bị người anh em bên kia treo giá từ lâu. Còn đây ...*

Hiễn đưa mắt nhìn Quang, chàng vội nói:

- *Trung-Sĩ Hồng, thuyền-trưởng PBR, phụ-tá của tôi.*

Hồng chào hai người sĩ-quan Biệt-Động rồi ngồi xuống cạnh Quang.

Gọi *bia* cho hai người xong, Hiễn vào đề ngay:

- *Kiểm ông từ mấy ngày nay không được, định tới tận căn-cứ mà chưa có dịp, may quá gặp ông tại đây.*

Quang hỏi gặng:

- *Có chuyện gì gấp mà lưng tôi dữ vậy, ông*

thần rượu đế?

- *Thì vụ thằng Bờ đó, hôm nó bị tôi cũng có mặt, giận run mà chưa có dịp trả thù. Giờ có vụ này tính bàn với ông mà kiếm ông khó quá. Đây nè...*

Hiển bỗng đưa mắt nhìn Hồng.

Biết ý, Quang nói luôn:

- *Không sao, anh Hiển, Trung-Sĩ Hồng cũng trong nhóm.*

- *Vậy hả, OK! Vậy nè.*

Hiển nhỏ giọng.

- *Tin tình-báo cho biết đến thứ năm này, có một thằng “yếu nhân” của tụi nó sẽ đi qua vùng này, mạn Bắc của rạch Kè, trên đường qua Lái-Thieu. Tôi được mật lệnh dẫn toán đến năm kích ở đó, chờ bắt sống thằng đó về khai-thác. Nghĩ tới thằng Bờ, tôi nhường ông làm trước, vì chắc-chắn tụi nó phải đi chuyển bằng đường sông tới khúc queo qua sông Bé mới có thể dùng đường bộ được, nếu ông chờ sẵn thế nào cũng chụp dính tụi nó ở ngã ba Cầu Kè và Thị-Tĩnh, ông nghĩ sao? Nếu ông hụt thì còn tụi tui chờ sẵn trên bờ, OK không?*

Quang mừng-rỡ, nhận lời liền và cảm ơn Hiển đã cho chàng có dịp trả thù cho Bờ. Húng chí, chàng gọi một châu *bia* cho mọi người trong bàn.

Về đến căn-cứ, Quang dặn Hồng phải kín miệng kể cả với nhân-viên dưới quyền, rồi chàng đi lũng Sơn ngay tức khắc. Gặp Sơn, năn-nỉ, dăn-dò phải cố sắp xếp làm sao cho hôm thứ năm “băng” của chàng được đi công-tác vùng mạn Bắc Cầu Kè.

Được ông xếp phòng hành-quân hứa giúp, Quang chắc ăn, cảm ơn rồi-rít rồi vui-vẻ đi về phòng làm một giấc.

Đêm hôm thứ năm, nhận lệnh công-tác xong, Quang đích thân xuống tàu kiểm-soát súng ống đạn-dược, không quên ký mượn ống nhòm hồng-ngoại-tuyến để nhìn trong đêm, bàn định kế-hoạch với Hồng xong xuôi, chàng cho lệnh khởi-hành, nhóm nhân-viên của chàng và Hồng lấy làm lạ tại sao kỳ công-tác này hai vị thuyền-trưởng đều mặt mũi nghiêm-trọng, kiểm-soát súng đạn một cách quá cẩn-thận như vậy, nhưng thấy nét mặt của Quang, không mạng nào dám hỏi, chỉ lẳng-lặng thi-hành.

Băng qua khỏi một dòng lạch xuyên thẳng ra

sông Bé, hai chiến-đỉnh do Quang dẫn ấn lút cần ga, chạy xé nước trong dòng sông mờ ảo, chập-chờn ánh trăng vàng lạnh-lẻo. Một lúc sau, tàu lọt vào khúc sông tăm-tối, kín mít những rừng tràm đan nhau san-sát dài hun-hút.

Đến ngã ba rạch Kè, Quang mở bản-đồ, định lại vị-trí, xong cẩn-thận dặn Hạ-Sĩ Thơm giảm máy dẫn tàu từ-từ vào chỗ phục-kích. Bên kia, Trung-Sĩ Hồng cũng tự-động cho tàu lẩn vào bụi tràm lớn, gần ngã ba một con kinh nhỏ chảy vào sông Bé.

Vào đúng vị-trí nấp, Quang ra lệnh tắt máy, cấm nhân-viên chuyện trò hút thuốc, rồi chàng lẳng-lẽ vác ống nhòm hồng-ngoại-tuyến ngồi thụp xuống thành tàu sân mũi, đưa lên quan-sát chung-quanh.

Đêm vắng lạnh đến rợn người, không một tiếng động ngoài tiếng nước róc rách vỗ nhẹ thành tàu, vài tiếng côn trùng rên-rỉ đầu đây. Ánh trăng khuyết vành, lúc ẩn lúc hiện trong đám mây, tỏa xuống từng đợt trăng vàng lạnh buốt, nhòe-nhoẹt trên mặt sông đen xậm. Một vài đốm sáng lập-lòe của đom-đóm lẩn với tiếng cú ăn đêm thỉnh-thoảng rúc lên làm tăng thêm vẻ ma quái của rừng đêm.

Đợi một lúc, Quang bắt đầu sốt ruột, nhìn đồng-hồ, đã quá giờ định 15 phút, chàng lại càng lo-lắng sợ trễ hẹn với Thiếu-Úy Cường bên Giang-Đoàn Ngăn-Chặn để cùng đi yểm-trợ toán quân bạn đang hành-quân vùng Mỏ-Vẹt.

Bỗng nhiên, chàng thấy bật hẳn tiếng côn trùng, và hình như có tiếng nước khua động, tiếng mái chèo bì-bõm nổi lên nhẹ nhẹ. Hạ-Sĩ Thơm nghiêng đầu nghe ngóng rồi đưa hai ngón tay ra hiệu cho biết là có đến hai chiếc ghe đang di-chuyển.

Quang nhè nhẹ gạt đầu, quay qua phía lùm cây rạch bên trái, ra hiệu cho Hồng nằm yên, không được hành-động, chờ lệnh chàng, Hồng gạt gạt đầu, tỏ vẻ hiểu ý.

Tất cả ghì chặt súng, tim hồi-hộp đập mạnh, trán rịn mồ-hôi.

Tiếng chèo nghe rõ dần và ngay mé cửa rạch dẫn vào lòng sông, hai chiếc ghe tam bản, khá lớn đang nhẹ-nhàng lướt trên mặt sóng. Qua ống kính hồng-ngoại-tuyến, Quang thấy chiếc ghe đầu có

bốn người, hai người chèo, hai người kia, đội nón cối cầm khẩu AK.47 chia sang hai bên, chiếc thứ nhì có hai người gác khẩu AK lên đui, một lái một mũi đang chèo theo, và hai bóng người thấp-thoảng trong khoang.

Trong chỗ núp, mọi người như nín thở, chăm-chú theo dõi. Đã quen những màn phục-kích, tất cả yên-lặng đợi cho đến khi cả hai chiếc qua khỏi chỗ núp một quãng và chắc-chắn đằng sau không còn ghe nào theo nữa, Quang mới ra lệnh cho Hạ-Sĩ Trực thả một quả M79 ngay trước mũi ghe đi đầu. Tiếng nổ chát-chúa vang dội cả khu rừng, phá tan màn tĩnh-mịch của ban đêm. Cùng lúc, hai chiếc PBR đều nổ máy vọt ra khỏi chỗ núp, Quang dùng loa phóng thanh hét lớn:

- Hai ghe dừng lại ngay. Các anh đã bị vây kín rồi. Hàng sống chóng chết.

Đáp lời chàng, từng tràng đạn AK chiu chít bay ngược lại, ghim lỗ chỗ vào thành tàu, lồm-bồm dưới mặt sông, rồi tiếng máy duôi tôm nổ dòn lẫ với từng loạt tiếng chóc chóc ... tặc tặc ... chói tai đặc-biệt của AK47.

Chiếc ghe thứ nhì bỗng vọt lên trước rồi cả hai chiếc ghe ào-ào rẽ sóng chạy.

Quang bực mình chửi thề um lên rồi gọi Hồng:

- Trung-Sĩ Hồng, anh lo thẳng cản hậu để tôi thẳng chạy trước.

Không đợi ra lệnh, Thơm gạt hết cần số, chiếc PBR cất hẳn đầu lên xé nước nhảy lướt qua những ngọn sóng đâm thẳng về phía hai ghe duôi tôm, đang xịt khói mù-mịt cố tìm đường trốn.

PBR của Hồng cũng rú mạnh máy, chồm tới, khẩu đại-liên 50 đúp trước mũi nhả đạn liên-tục vào chiếc ghe tam bản chạy sau, làn đạn lửa đỏ rực lóe sáng không-gian, đan chi-chít ghim thẳng vào chiếc ghe cản hậu, phá tung từng mảnh gỗ, bắn văng tung-tóe đầy sông. Thơm cho tàu lách qua bên phải, không giảm vận-tốc, bay trên những ngọn sóng dôn-dập, tiếp-tục lướt ngang đuổi theo chiếc ghe đầu.

Lúc đi ngang qua chiếc ghe cản hậu, liếc mắt qua, Quang thấy ghe bị Hồng bắn đã khảm đầy nước, chìm hẳn một bên, xác một người nằm vắt ngang thành ghe.

Dưới mặt nước còn đang sôi-sục những làn đạn, hai bóng người đang bì-bõm cố lộn vào bờ, những vết máu loang đỏ dưới ánh trắng nhạt-nhòa lung-linh mặt nước. Sẵn tay, Hạ-Sĩ Trực đẩy luôn một quả M79 về phía hai người. Tiếng nổ vang động lẫ với cột nước bắn tung-tóe rồi dần dần ngừng hẳn, mặt sông phẳng-lặng không còn gì ngoài những vòng tròn giao động. Chiếc PBR của Hồng vẫn tiếp-tục xông đến, hung bạo phóng đề lên chiếc ghe khảm nước, phá tung những mảnh gỗ còn lại và vọt ngang mặt với Quang.

Từng tràng đại-liên từ mũi PBR của Hồng vẫn cố tiếp-tục soi thủng chiếc ghe tam bản đằng trước lúc này đang quỳnh-quáng cố tìm cách tấp vào bờ trái con sông.

Quang hét lớn trong ống liên-hợp:

- Hồng! Hồng! Tôi hứa với Thiếu-Úy Hiễn bắt sống thằng đó, đừng bắn nữa.

Tiếng Hồng vang trong máy:

- Chèn đét ơi! Ông thầy không cho bắn, đợi nó lủ lên bờ thì có trời mà kiếm.

Kìa! Tụi nó chui vô bụi rạch rồi kìa, bắn đại đi ông ơi!

Quang thấy Hồng có lý đành cho lệnh sử-dụng hết hỏa-lực.

Được dịp, Hạ-Sĩ Chung bấm mạnh nút điện, khẩu 50 đúp ngay đầu mũi tàu Quang khạc liên-hồi như ganh đua với chiếc của Trung-Sĩ Hồng.

Tạch tạch ... tạch tạch ... tạch tạch ...

Bốn mũi súng đại-liên nhả đạn tới tấp, xé nát chiếc ghe tam bản, bốc bay nóc mũi khoang thuyền, bắn tung những mảnh gỗ văng tứ tán. Trực đưa khẩu phóng-lựu lên, trực xạ một quả ngay giữa khoang thuyền, một tiếng nổ inh tai rồi ghe chìm nghiêng. Cùng lúc, hai chiếc PBR bị lỗ đà, vượt qua khỏi chỗ ghe vừa tấp vào, hai tay lái vội-vàng cho tàu quay đầu trở lại, khẩu đại-liên "piggy back" đằng sau được dịp thay thế khẩu 50 đúp đằng trước, thả từng tràng đạn vào vào phía bờ rạch. Khói và bụi tan dần, Quang thấy có mỗi ba xác chết gần bờ rạch, chàng đảo-đác nhìn lên bờ, định ra lệnh bắn theo một bóng nhỏ thỏ, mặc bà-ba đen, đang cố lủ vào rừng thì có tiếng cười khoái trá và tràng đạn M16 nổi lên từ trên bờ. Hiễn, phải Thiếu-Úy Hiễn, và những bóng người mặc

rần-ri của Biệt-Động-Quân đang dơ cao khẩu M16 vẫy-vẫy bọn Quang.

Quang mừng-rỡ, nổ một tràng M16 đáp lễ Hiễn rồi bấm *combi* gọi Trung-Sĩ Hồng:

- *Hồng! Tụi mình trở về vùng công-tác gấp, sắp đến giờ hẹn rồi.*

Nhìn đồng-hồ đeo tay, Quang lẩm bẩm:

- *Mất có 45 phút, hà hà ... còn sớm chán.*

Hai chiếc *PBR* của Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám, thuộc lực-lượng Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, đảo một vòng 180 độ, nối đuôi nhau, xả hết tốc-lực, đập nhồi lên sóng, vọt thẳng ra cửa rạch Kè, vài phút sau biến mất dạng.

Sáng hôm sau, xong công-tác, chia tay với toán 40 Ngăn-Chặn, Quang dẫn tàu về căn-cứ. Lúc đi ngang khúc sông đêm qua, Quang tò-mò cho lệnh rẽ vào. Cả bọn chỉ còn nhìn thấy ba xác chết mặc quân-phục bộ-đội Bắc-Việt nổi lều-bều dập-dờn theo sóng, sâu một quãng nữa, xác một du-kích quân nằm vắt chéo qua thành ghe lật nghiêng. Vắt-vẻo ngang bờ lạch, cạnh thân cây đước cháy đen, gầy gập vì đạn, xác một người mặc âu phục, áo 4 túi, quần xanh đậm nằm ngửa mặt lên trời, máu đen kịt loang-lổ trên chiếc áo trắng lấm lét đầy bùn. Nhìn khung-cảnh, Quang lại mũi lòng, nhớ tới cảnh lúc đi vớt xác Bờ. Chàng lẩm nhẩm:

- Bờ, mày có linh-thiên về đây chứng giám.

Món nợ của mày tao đã trả xong.

Mấy ngày hôm sau, gặp lại Hiễn ngoài quán cơm phần gần trại gia-binh Biệt-Động-Quân, Hiễn kể lại cho Quang nghe là thằng mặc đồ "*civil*" bị bắn chết ngay bờ rạch là thằng thượng-úy mà bọn Hiễn được lệnh bắt sống về khai-thác, còn đứa con gái bị tóm trên bờ là giao-liên chuyên hướng-dẫn mấy dân gộc từ Hà-Nội vào. Theo lời khai của con đó, ban tham-mưu tiểu-đoàn vôi-vã mở cuộc hành-quân chớp nhoáng, kết-qua không ai ngờ được, nguyên một hầm đầy vũ-khí đạn-dược chôn trong vùng địa đạo đi qua Củ-Chi, rồi cả một kho lúa dự trữ của Sư-Đoàn Sao Vàng cũng mò ra được ngay gần căn-cứ đóng quân của Trung-Đoàn 54. Máy xếp bự trên bộ chỉ-huy Sư-Đoàn 7 mừng quá trời.

Rồi Hiễn moi túi đưa cho Quang một vật:

- *Còn cái này, cái huân-chương mà tao lấy được của thằng thượng-úy đây, mày kiếm cách gửi cho thằng Bờ.*

Quang cầm cái huân-chương bằng đồng, ngôi sao đỏ chói khắc hàng chữ "Anh-Hùng dân-tộc", lật qua lật lại, chẳng cần suy-nghĩ, chàng quăng thẳng vào thùng rác nói với Hiễn:

- *Mẹ! Thằng Bờ nó cần chó gì thứ này, quăng cha nó vào thùng rác cho tiện việc sổ sách..!!*

Khoảng tháng sau, Quang được Chỉ-Huy-Trưởng gọi vào văn-phòng báo tin ông ta làm đơn xin cho Quang đi Duyên-Đoàn 42, căn-cứ đóng ở Hòn Khoai, Poulo Obi. Tổng quản-trị đã chấp-thuận, ông còn dặn Quang phải thu xếp thuyên-chuyển ngay. Quang ngỡ-ngàng định hỏi lại thì ông đứng dậy vỗ vai chàng rồi nói:

- *Tình báo cho tôi biết đầu anh, tụi nó treo giá khá cao, phải đổi anh đi, tôi tiếc lắm, nhưng mạng anh mới đáng kể, xem anh như em út, tôi không muốn nhìn thấy cảnh buồn lần nữa. Hơn nữa, vùng này rất nguy-hiểm, tình-trạng gay-go vô cùng, địch mở mặt trận lớn chứ không lẻ tẻ như trước nữa, mạng anh bị treo giá, ở lại, không chóng thì chày anh cũng dính. Anh đi là phải lẩm rồi, thôi về chuẩn-bị, lấy sự-vụ-lệnh lên đường sớm. Chúc anh may-mắn.*



Giang-tốc-đĩnh (Patrol Boat River, PBR) của Giang-Đoàn Tuần-Thám

TIẾN VÀO TAM-GIÁC-SẮT

Sau khi Đệ Nhất Cộng-Hòa bị lật đổ, hàng loạt những biến-động chính-trị theo nhau diễn ra. Trong khi đó phía Cộng-Sản Bắc-Việt ồ-ạt đổ quân vào Miền Nam, khởi đầu cho những cuộc đánh lớn. Trước hoàn-cảnh ấy, quân-đội Mỹ cũng đã ào-ạt đổ quân vào Miền Nam, và giữ vai-trò lưng và diệt, để Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa giữ vai-trò bình-định. Để mở rộng vòng đai an-ninh cho thủ-đô Sài-Gòn, Mỹ đã lần-lượt có những cuộc hành-quân to lớn, qui-mô, đánh thẳng vào các mật-khu Việt-Cộng. Hành-Quân *Attleboro*, khai-diễn từ 19 tháng 9 đến 25 tháng 11 năm 1966, mục-tiêu là chiến-khu Dương-minh-Châu. Hành-Quân *Cedar Fall*, khai-diễn từ ngày 8 đến 26 tháng 1 năm 1967, mục-tiêu là Tam-Giác-Sắt. Sau đó là cuộc hành-quân *Junction City* khai-diễn từ ngày 22 tháng 2 đến ngày 14 tháng 5 năm 1967, mục-tiêu là trở lại hủy diệt chiến-khu Dương-minh-Châu. Các cuộc hành-quân đó đã đem lại kết-quả nào, vai-trò của Quân-Lực Mỹ tại Việt-Nam ra sao, đó là những vấn-đề rộng lớn, đòi hỏi nhiều sưu-tầm nhận-định.



Phan-lạc-Tiếp
(ảnh chụp năm 1966)

Để góp một cái nhìn về vai-trò lưng và diệt của Quân-Lực Mỹ, người viết xin được ghi lại một số dữ-kiện cụ-thể, chính mình đã chứng-kiến qua cuộc hành-quân *Cedar Fall*, đánh vào Tam-Giác-Sắt.



Tam-Giác-Sắt được định trên bản-đồ hành-quân bởi ba điểm: Bầu-Bành, Bến Súc và Củ-Chi, rất sát Sài-Gòn, và chính con sông Sài-Gòn, ở thượng dòng đã chảy qua mật-khu này, tất-nhiên cuộc hành-quân trên con sông huyết-mạch và nguy-hiểm này thuộc Hải-Quân Vùng III Sông Ngòi. Lúc ấy vị đại-diện Hải-Quân bên cạnh Trung-Tướng Lê-nguyên-Khang, Tư-Lệnh Quân-Đoàn III, là Hải-Quân Thiếu-Tá Trần-bình-Sang.

Cuộc hành-quân này có trên 40 ngàn quân Việt Mỹ, với sự hỗ-trợ rất đầy-đủ của Không-Quân tại nội-địa Việt-Nam, cũng như phát xuất từ Đệ Thất

Hạm-Đội và từ Thái-Lan. Riêng Hải-Quân Việt-Nam có nhiều Giang-Đoàn Xung-Phong được tăng-phái với mục-dịch đón dân từ vùng Tam-Giác-Sắt về Trung-Tâm Định Cư tại Bình-Dương. Đoàn Tâm-Lý-Chiến Dân-Sự-Vụ thuộc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Sài-Gòn được đặc-biệt tháp-tùng đoàn chiến-đỉnh này để đón, hỗ-trợ, an ủi dân trên đoạn đường từ Bến Súc đến Bình-Dương. Người viết bài này lúc đó là Trưởng Đoàn Tâm-Lý-Chiến Dân-Sự-Vụ.

Diễn tiến cuộc hành-quân này, Cộng-Sản Bắc-Việt đã ghi lại trong cuốn sách nhan đề *Cuộc Chiến-Tranh Xâm-Lược Thực-Dân mới của Đế-Quốc Mỹ ở Việt-Nam*, do Viện Lịch-Sử Quân-Sự Việt-Nam, Bộ Quốc-Phòng, Hà-Nội, xuất-bản năm 1991, tác-giả là Hải-Như-Quang, người chịu trách-nhiệm xuất-bản là Đại-Tá Trần-Hạnh, trang 139, nguyên-văn như sau:

“Đầu tháng 1 năm 1967, sau những chuyến bay trinh-sát, rải hóa chất độc xuống Thị-Tĩnh, Hồ-Mường, Vàm-Cỏ Đông, máy bay B52 rải thảm khu-vực Cần-Xe, Trảng-Cỏ, Hồ-Bò, Đôn-Thuận, địch triển-khai lực-lượng chiếm lĩnh các địa-bàn Gò-Dâu-Hạ, Dâu-Tiếng, Báo-Đôn, Thới-Hòa, rừng Thanh-Điện, tạo thế bao vây “Tam-Giác-Sắt”. Tiếp đó địch tiến sâu vào căn-cứ, trọng điểm là Long-Nguyên, Hồ-Bò. Chúng kết hợp phi-pháo, máy bay B 52, lữ dù nguy, các đơn-vị công-binh và hóa-học Mỹ triệt phá Bến Súc, xúc dân. Cùng phối-hợp hoạt-động, quân nguy càn quét đường số 13 từ Thủ-Dầu-Một đi Bến-Cát. Từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 1, cuộc hành-quân kết-thúc. Đây là cuộc hành-quân đánh phá căn-cứ kết hợp với gom dân, xúc tạt dân qui-mô lớn bằng thủ-đoạn cướp sạch, đốt sạch, phá sạch nhưng kết-quả vẫn không như chúng mong muốn”.



Đoàn chiến-đỉnh trên 50 chiếc đủ loại, thuộc nhiều giang-đoàn tăng-phái, tham-dự cuộc hành-quân vào vùng “cắm địa” Tam-Giác-Sắt, thuộc tỉnh Bình-Dương. Đây là một cuộc hành-quân qui-mô, tiêu-biểu và rất to lớn, có tới trên 40.000 quân bộ chiến Việt Mỹ tham-dự. Đây cũng là cuộc hành-quân mở đầu cho vai-trò Lùng và Diệt

của Quân-Đội Mỹ; và Bình-Định do Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa phụ-trách. Đặc-biệt trong cuộc hành-quân này, tuyệt-đối không có một thông-tín-viên nào được phép tham-dự, dù là Mỹ hay Việt, dân-sự hoặc quân-sự. Tôi với tư-cách Trưởng Đoàn Tâm-Lý-Chiến Lưu-Động thuộc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, tham-dự với nhiệm-vụ hỗ-trợ dân-chúng rời khu-vực hành-quân, bằng các chiến-đỉnh Hải-Quân, và trao họ lại cho anh em Bộ-Binh khi đoàn tàu về đến Bình-Dương.

Cuộc hành-quân qui-mô và to lớn ấy khai-diễn đã mấy ngày, đoàn chiến-đỉnh mới được phép tiến vào vùng trách-nhiệm. Khởi-hành từ bến tàu Bình-Dương vào lúc 4 giờ sáng, di-chuyển ngược lên thượng dòng của sông Sài-Gòn. Từ Phòng Hành-Quân của chiếc soái-đỉnh, trên hải-đồ tôi thấy hình-ảnh con sông Sài-Gòn uốn khúc lòng vòng rất nhiều. Càng lên thượng dòng, lòng sông càng hẹp, và bên mặt là rừng và núi. Cầm ly cà-phê nóng trên tay, tôi đi ra phía mũi tàu, bước những bước thật chậm vì sợ trượt sương. Tới gần mũi tàu, tôi tụt xuống ngồi tựa lưng vào thành sắt của khẩu đại-bác 20 ly đôi. Gió lạnh. Trời đầy sương. Tiếng máy tàu âm-âm rên-rĩ. Những tia đèn pin màu đỏ loang-loáng vây-vẫy lập-loè. Tôi nhớ lại mới mấy tháng trước đây thôi, cũng những chiếc tàu như thế này, cũng không-khí nặng-nề cam nín và kinh-khiếp như không-khí này của Giang-Đoàn 21 và 27 Xung-Phong ở Mỹ-Tho. Ở đó tôi đã tham-dự và chứng-kiến nhiều điều thật là xúc-động... Đang miên-man nhớ lại thì Bác-Sĩ Nguyễn-tích-Lai^(*) bước tới. Tay ông cũng cầm ly cà-phê. Ông nói:

- *Tìm ông mãi.*

Tôi ngược nhìn lên. Trời đã sáng. Khuôn mặt Bác-Sĩ Lai sáng ngời, đôi mắt long-lanh qua làn kính trắng. Tôi nói:

- *Xuống đây.*

Bác-Sĩ Lai từ-từ bước xuống, và nói:

- *Sao không ở phòng chỉ-huy cho vui và an-toàn.*

Tôi cười nói:

- *Xuống đây. Trong đó chật. Để họ làm việc.*

Hơn nữa ở đây an-toàn hơn.

(*) Bác-Sĩ Nguyễn-tích-Lai hiện ở Hoa-Kỳ

- Sao?

- Đã đi hành-quân, sống chết có số. Nhưng ở đây có nhiều cái hay lắm.

- Sao? Ông nói cho tôi nghe.

- Ngồi ở đây, mát, thoáng, dễ chịu. Và chẳng may “bà thủy cười” một búa, tàu tung lên, ở đây mình có hy-vọng văng lên bờ. Còn ở trong đó thì hoặc chìm theo tàu, hoặc đập đầu vào thành sắt...

- Hay, ông nói có lý, còn gì nữa?

- Nếu tụi nó dùng B40, thì bao giờ nó cũng nhắm vào đài chỉ-huy, nơi có cái cần câu lêu-nghêu.

- Hay.

- Và quan-trọng hơn hết. Mình không có nhiệm-vụ điều-khiển tàu, thì “đi ra chỗ khác chơi” cho họ rộng chỗ làm việc. Và chẳng may họ có bị, thì mình còn sống để thay thế chứ.

- Hay.

- Thôi khen vừa thôi. Ông mà nghe tụi em ở giang-đoàn nó nói còn nhiều cái hay hơn nhiều. Kinh-nghiệm máu mà ông.

Lúc đó trời đã sáng hẳn. Độ bảy giờ sáng. Cách bờ sông vài mét ruộng, cứ độ một cây-số, lại có một trailer dài, do một máy bay Chinook câu tới: một nhà hàng lưu-động, từ Hạm-Đội 7, ngoài khơi Vũng-Tàu, đem đồ ăn sáng cho lính Mỹ. Tôi lấy ống nhòm quan-sát. Lính Mỹ, đa-số nằm ở vị-trí tác-chiến, nhưng một số nhỏ, lần-lượt xếp hàng vào lấy đồ ăn sáng. Các chú cooks áo khoác trắng, mũ trắng cao lêu-nghêu, như các tay đầu bếp hạng sang tại các nhà hàng lớn, phân-phối thực-phẩm nóng cho lính Mỹ. Tôi đưa ống nhòm cho Bác-Sĩ Lai coi. Nhìn xong ông nói:

- Mẹ! Đánh nhau cái kiểu này lạ nhỉ.

Nhìn sâu vào phía xa, là rừng. Rừng cây trắng xóa. Cây trơ cành và vướng đọng những sương. Đẹp quá.

Bác-Sĩ Lai lại nói:

- Như tranh Tàu.

- Mà ông có biết tại sao sương đẹp như thế không?

- Vì rừng cây không có lá.

- Đúng. Mà tại sao?

- Tại thuốc khai quang.

- Bộ họ rải thuốc cả cánh rừng mênh-mông

như thế kia à?

- Vâng. Họ rải thuốc cho cây rừng chết, Việt-Cộng hết chỗ ẩn thân.

Giữa lúc ấy, những đoàn trực-thăng bay vùn-vũ trên đầu, bao quanh khung trời có đoàn tàu chạy dưới. Tôi nói với Bác-Sĩ Lai:

- Mình vào vùng cấm địa rồi đấy. Và ông thấy không, lúc này mà nó bắn, mình chỉ có quyền dùng súng nhỏ thôi. Các loại súng có tầm bắn xa và đạn có đầu nổ như 12 ly 7, 20 ly, 40 ly không xài được.

- Sao vậy?

- Ông không thấy sông Sài-Gòn đang quăn-quại uốn khúc đó sao?

- Thì nó quăn-quại càng đẹp chứ.

- Nhưng các khúc vòng gần nhau quá, có chỗ chưa quá 500m. Vì thế mình ỷ súng lớn, đạn nhiều nhắm mắt mà bắn cho đỡ sợ, thì mình bắn vào mình, vào các tàu khác.

- Hay.

- Hay mẹ gì ông ơi. Tôi đang nhớ lại khúc sông vòng-vèo tại Rạch Ba-Rài, Cai-Lậy, hôm 29 tháng 9 vừa qua, nó phục-kích mình tại đó. Nó chết bộn mà mình cũng ê càng.

- À! Trận đánh có đăng trên báo Tiền-Tuyến, ông viết lại mà.

- Đúng. Đó là nhiều nét đẹp, nhiều điều cần nói ra. Còn các điều không nên nói ra...

- Ông...

- Do đó, đi sông, tôi sợ nhất sông uốn khúc. Lại sợ hơn nữa, là sông có bờ núi cao. Nó ở trên, mình ở dưới. Hạ sách nó lấy đá lặn xuống mình cũng tiêu, hướng hồ nó đặt mìn phục-kích.

Nghe tới đó, Bác-Sĩ Lai nhìn ra xung-quanh. Quả nhiên đoàn tàu mấy chục chiếc cứ uốn khúc như múa rối. Và bên hữu ngạn núi đã bắt đầu xây thành sát mé sông. Bác-Sĩ Lai nói:

- Thế ra mình đang đi vào đất địch, với tất cả cái hiểm nghèo, hạ sách nhất phải không ông?

- Đúng, nhưng ông đừng lo. Sống chết có số. Hơn nữa, nếu có bị tấn-công, các máy bay trực-thăng sẽ làm nhiệm-vụ không-yếm.

Càng đi vào sâu, lòng sông càng hẹp. Vách núi sát bờ nước, với những xác người bị dồn sát vào bên núi. Nhìn những tử-thi, Bác-Sĩ Lai như có ý chùn



cảnh vật rõ hơn nhiều. Vẫn những đoàn trực-thăng không-yểm bay quần trên đầu. Tại các khúc quanh nguy-hiểm, khả-nghi, máy bay bắn rocket xuống, nổ bùng. Khói bay mịt-mù. Và trên đỉnh núi, vẫn có mấy chiếc máy bay L19 thả rừng truyền-đơn xuống. Và miệt rừng nào

lại. Mặt ông lạnh tanh. Lúc ấy từ trên đỉnh trời, mấy chiếc L19 đang thả cả rừng truyền-đơn xuống. Các truyền-đơn bay lao xao như lá rừng. Một số rơi vào lòng tàu. Tôi nhặt lên, đọc: *“Thưa đồng-bào. Để loại trừ Việt-Cộng ra khỏi dân-chúng, đem lại an-ninh cho đồng-bào, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa và Quân-Lực Đồng-Minh đang bao vây vùng Tam-Giác-Sắt. Đồng-bào sẽ được di-chuyển tạm thời về vùng an-ninh. Sau khi thanh-lọc Việt-Cộng ra khỏi dân-chúng, đồng-bào sẽ được tái định-cư”*.

Độ 10 giờ trưa, đoàn tàu đã tới Bến Súc. Nơi đây, các chiến-đỉnh ủi bãi, mở cửa đổ bộ để nhận dân xuống tàu. Ngoài tất cả anh em trong đoàn Tâm-Lý-Chiến Lưu-Động thuộc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân ra, còn được anh em thủy-thủ-đoàn cơ-hữu tăng-phái hỗ-trợ. Đồng-bào được đưa xuống tàu, ngồi xếp hàng trong lòng tàu. Ai có đồ nặng, hoặc con nhỏ đều được các anh em Hải-Quân vác, bế hộ. Các cụ già được anh em dìu đi.

Khi lòng tàu đã chật, tàu tạm rút ra, và cũng là lúc anh em Tâm-Lý-Chiến nói rõ cho đồng-bào biết mục-đích của cuộc hành-quân tại vùng Tam-Giác-Sắt là loại địch ra khỏi dân.

Khi lòng tàu đã đầy, các cửa đổ bộ được kéo lên, và lần-lượt vào vị-trí để ra về. Dưới trời nắng mênh-mông, lòng sông như rộng hơn, và tất-nhiên

đó không xa lắm, tiếng bom dội xuống rền-rĩ. Hai bên bờ, lác-đác vẫn có những nhà ăn lưu-động, do các máy bay *Chinook* câu tới, để cung-cấp bữa ăn trưa cho lính Mỹ. Hai bên mé sông xác người nổi linh linh. Có nhiều xác bám vào mé cỏ. Theo lượn sóng của tàu, các xác cũng nổi trôi lên xuống và ứa ra những làn máu tím ngắt. Dân-chúng đa-số là đàn bà, người già và trẻ con được ngồi kín trong lòng tàu.

Đoàn tàu tới Bình-Dương, vào khoảng 4 giờ chiều. Dân được thả lên bờ, có đoàn Dân-Sự-Vụ của Quân-Đoàn đón đợi và hướng-dẫn họ về khu tạm trú. Họ được cung-cấp thực-phẩm. Tại đây họ lại được thanh-lọc một lần nữa. Trong khi đó các thanh-niên trai tráng đã được chở đi riêng bằng máy bay, và ở một nơi riêng. Theo tin-tức từ các cuộc họp hành-quân, thì trong cuộc hành-quân này, có rất nhiều cán-bộ cao cấp của Việt-Cộng bị bắt, trong đó có các giáo sư Nga ngữ. Cứ như thế, sáng đi sớm, chiều về. Lộ trình vẫn là con sông Sài-Gòn nhiều đoạn uốn khúc rất đẹp, nhưng cũng rất hiểm-nguy.

Vào ngày chót của công-tác, dân đã hết. Tôi lang-thang trong khu-vực Bến Súc, thuộc phần trách-nhiệm của một đơn-vị Nhảy Dù. Tại đây các vườn tược, đa-số đã được xe ủi đất loại lớn, bằng

lưỡi sắt nằm ngang san bằng. Xe đi đến đâu, vườn tược phẳng tới đó, kể cả những chướng ngại như nhà, cây cối đủ loại. Mấy mảnh vườn chuối, bị cắt đã mấy ngày, các thân cụt từ gốc, nay các đọt chuối lại mọc lên những cuốn lá non xanh óng-ả, thẳng đứng như những cuộn nhung xanh. Tôi muốn đi xa hơn, nhưng các anh em Nhảy Dù cản lại. Họ nói:

- *Đã cày như thế, mà đêm đêm tụi nó từ dưới hầm mò lên còn bắn tĩa bọn này. Tối nào cũng thế.*

Tôi có hỏi:

- *Sao không ném lựu-đạn xuống cái cửa hầm.*

Anh em Nhảy Dù cười, và đưa cho tôi một trái lựu-đạn khổi, bảo:

- *Thả xuống cái hố này đi.*

Tôi đưa trái lựu-đạn cho một người khác. Anh ta mở chốt, ném xuống một miệng hầm ở gần gốc cây đã cụt. Tiếng nổ "ục" trong đó, rồi khói bay tốc lên, từ miệng hầm, từ gốc tre, từ giữa đám tiêu giữa sân... Anh bạn Nhảy Dù nhìn tôi cười:

- *Đấy, hầm như thế đấy. Đất thì rỗng, ăn sâu vào lòng núi, tụi nó nằm trong đó.*

Trong khi chờ đợi bốc toán Dân-Sự-Vụ của Quân-Đoàn về, tôi tạt vào một căn nhà, nơi được dùng làm Trung-Tâm Hành-Quân Tiền-Phương của đơn-vị Nhảy Dù. Trung-Tá Hậu cho tôi hay:

- *Còn mấy tiếng nữa là đợt.*

Một căn nhà gỗ ba gian. Các cột bằng loại gỗ quý, có lẽ là gỗ mít, thật đều, bào rất thon. Các vân gỗ đối nhau rất chỉnh. Dưới mỗi chân cột có kê một miếng đá xanh tròn. Các xà nhà cũng đều tăm-tắp. Đặc-biệt là cái xà ngang trên cao nhất, có một hàng chữ nhỏ. Ngang giữa nhà, có treo một cuốn lịch tàu, buộc bằng một sợi chỉ ngũ sắc. Quanh nhà là các cửa bức bàn, đa-số nay đã được dán các bức không-ảnh. Những mặt ruộng vuông nhỏ, dòng sông Sài-Gòn uốn khúc. Những khu rừng đầy chằng-chịt hố bom. Qua không-ảnh, cả khu Tam-Giác-Sắt hiện ra, và tôi thấy vòng đai lửa đạn từ-từ thu nhỏ lại, đúng như kế-hoạch bao vây để lùng diệt mà tôi đã được học tập trước khi đi công-tác. Tôi ra ngoài sân, nhìn xuống một trền

dốc, dưới đó là khúc sông Sài-Gòn. Bờ bên kia qua mấy đám cỏ khô, mấy con trâu xổng đàn từ mấy hôm trước, đang nhẩn-nha gặm cỏ, lâu lâu lại ngừng đầu lên nhìn trời. Phía trái căn nhà chính là vườn chuối đã bị cày, đứt tận gốc. Sau nhà là một vườn tiêu. Những cây tiêu dựng cao, hình tháp, quả chằng-chịt. Giữa các hàng tiêu là những lối đi mòn. Cuối vườn tiêu là một nhà ngang, gồm chuồng gà và nơi để các nông cụ. Ở đấy, cái cày, cái bừa, cuốc, xẻng bừa-bãi. Bên phải căn nhà là một cái chái khá rộng. Tại đó dọc theo sườn nhà là cái cối giã gạo. Cần cối dài. Cối đá gắn xuống đất, bao quanh bằng bệ *xi-măng*. Nơi cuối cần, chỗ dùng để giã gạo, đã mòn, nhẵn. Và trên tường, ngay chỗ người đứng giã gạo là hình các tài-tử cái-lương. Ảnh Thanh-Nga, Thẩm-Thủy-Hằng dán bên cạnh các bìa báo Tết, hình các cô gái miền Nam vẽ thật đẹp, thật hấp-dẫn. Tôi nhìn thật kỹ trên tường, quanh các bức ảnh, còn có các câu thơ vụng-về, viết bằng bút chì hoặc bút nguyên-tử. Một sợi dây thừng, buộc thông từ mái nhà xuống, ngang tâm tay, làm cái vịn tay cho người giã gạo. Cuối đoạn thừng, cái đầu mối được tết lại như một quả găng. Tôi cầm thử. Trái găng vừa khuôn trong lòng bàn tay. Tôi đứng thử lên cần cối, hơi nặng, nhưng cần cối vẫn đưa lên theo nhịp chân đạp. Tôi bỏ nhẹ cần cối xuống và nhìn ra ngoài sân. Một mảnh sân cỏ không rộng lắm. Ngay từ giọt tranh, có mấy miếng gạch tàu, cắm vào sân cỏ, dẫn tới một miệng giếng. Tôi đứng lên, bước theo các viên gạch này. Giếng nước nhỏ trong vắt. Tôi nhìn xuống giếng và thấy hình mình ở dưới xa thẳm ấy. Và bỗng nhiên tôi hơi sợ. Tôi không dám nhìn lâu, tôi ngẩng lên. Toàn thân tôi đã đứng trong bóng mát của một cây na. Cây na nhỏ, cành thấp, xoè ra che cả miệng giếng. Tôi nắm vào một cành non, lắc nhẹ, lá na rung rinh. Một vài chiếc lá rơi xuống, chao-chát. Một miếng vải đỏ, có lẽ là quai nón của một cô gái, giạt phơi vào cành na. Qua lớp lá na, tôi nhìn thấy bầu trời xanh thẳm ở trên cao. Và trên cành cao nhất của cây na, còn có cái chuồng chim treo trên đó. Chuồng chim làm bằng các nan tre, cửa lồng mở, đóng-đưa. Một miếng chuối nhỏ làm mồi đã khô gắn trong lồng, cạnh cái cống nước. Tôi bỗng

bồi-hồi nhớ quá những ngày còn bé ở quê nhà. Nhớ những con chim xanh như màu lá, theo nắng hạ từ đầu đó bay về...

Tôi nhìn lại xuống giếng sâu. Một cái giây dài thòng xuống. Tôi kéo lên một gầu nước mát, trong vắt. Tôi rửa tay và đổ vào gốc na. Chỉ một thoáng, nước thấm hết vào lòng đất. Một làn gió thổi tới. Cành na đong-đưa như vui, như cười. Nắng đã cao. Đoàn Dân-Sự-Vụ đã về tới, đang rộn-rã xuống tàu. Tôi và Trung-Tá Hậu đứng trước căn nhà nhìn một lượt quanh vùng. Nơi đây mật-khu của Việt-Cộng, nhưng chỉ cách Sài-Gòn hơn một giờ xe. Ban đêm, từ đây nhìn về Sài-Gòn rực sáng. Trung-Tá Hậu nói lớn:

- *Xong hết chưa?*

Đoàn tham-mutu của ông đáp:

- *Thưa rồi, Trung-Tá.*

Chúng tôi lững-thững đi theo con lộ dọc mé sông. Lối đi dưới lá, mát. Ngay khi chúng tôi rời gót, một xe ủi đất hạng nặng từ phía sau đi tới. Một quân-nhân Mỹ cởi trần, mặc áo giáp cầm lái. Tiếng máy xe rú lên, chiếc xe từ-từ tiến tới gằm-gù, vườn tiêu đổ rạp xuống. Tiếng máy cái sào dựng làm nọc tiêu kêu lộp độp. Cái nhà sau đổ ụp. Cày bừa gãy vụn. Sau đó, chiếc xe quay lại, đưa cái lưỡi sắt sáng loáng tiến tới căn nhà. Tiếng máy xe gằm lên và chỉ một khắc, căn nhà xinh đẹp kia đổ xuống, gãy sập. Mái ngói đổ xuống ào-ào, bụi bay mịt-mù. Từ sân nhà, mấy cái cột nhà bung ra, rồi lăn, lăn lăn ừa xuống triền dốc. Có cái vương ở một bụi cây. Có cái rơi tòm xuống mặt sông. Con sông Sài-Gòn oằn oại ở dưới ấy. Tôi mở chùng mắt mà như không thể tin được ở mắt mình. Tôi nhìn lại vị-trí căn nhà, giờ đã phẳng-lặng, trống không. Cả cái nền đất cũng được ủi cho bằng.

Chiếc xe ủi quay qua, quay lại, một chốc cả một khu-vực chỉ là một mảnh đất loang-lổ, hoang-tàn. Tôi dụi mắt cho khỏi cay, vì bụi. Cây na còn đó, cây na bé quá, hiền-lành quá, nên được bỏ sót. Cây na vẫn xòa những cành lá xinh che lấy miệng cái giếng nhỏ.

Tôi xuống tàu trở về. Cây na của Bến Súc, Bình-Dương, hay cây na nào đó của tuổi nhỏ đều đã hòa lẫn trong trí nhớ tôi. Tôi dẫn lòng lấm để

tránh những tiếng thở dài. Và trong tôi gọi lên một câu thơ nhỏ:

*Gửi rưng một gốc cây na.
Cổ xanh tươi nhé, can qua sẽ tàn ...*



Trên đường về, mấy chiếc tàu nhỏ đi đầu bị bắn, cả đoàn tàu dừng lại. Trục-thăng vằn-vũ xả hỏa-tiến xuống hai bên sông. Hỏa-tiến nổ thật gần đất, lá, khói mù-mịt. Trên hệ-thống âm-thoại chỉ-huy của đoàn tàu hoạt-động điều-hòa, bình-tĩnh. Từ chiếc tiểu-giáp bị bắn bằng B40, gọi về:

- *Báo-cáo thám-quyền. Tụi tôi bị bắn. Một bị thương nhẹ. Vỏ tàu bị thủng trên mặt nước.*

- *Có trở-ngại gì không?*

- *Không, vẫn di-chuyển an-toàn.*

- *Báo-cáo tiếp.*

- *Tụi em phản pháo tức thì, và ủi bãi truy-kích.*

- *Tiếp.*

- *Bắt được một thanh-niên bị thương và tịch-thu được cây B40.*

- *Tiếp.*

- *Toán bộ-binh đang đổ bộ lục-soát.*

Báo-cáo tới đó, thì tiếng máy bồng ngưng và có những tiếng nổ vọng lại từ máy PRC25. Mọi người biểu lộ lo-âu. Nhưng chỉ độ mấy phút sau, tiếng máy lại gọi về:

- *Báo-cáo thám-quyền.*

- *Tiếp.*

- *Toán bộ-binh lục dọc theo hai bên bụi rậm ven sông, bắt thêm được một số Việt-Cộng.*

- *Tiếp.*

- *Đang tiếp-tục truy-kích.*

- *Đem tên Việt-Cộng tới trình-diện tôi.*

- *Nghe.*

Độ nửa giờ sau, chiếc tiểu-giáp ghé lại, cặp vào chiếc soái-đĩnh. Tên Việt-Cộng bị còng, mặt non choẹt. Hấn bị thương ở tay, đã được băng bó tạm. Tang vật đem theo là một khẩu B40, và còn một trái đạn chưa bắn. Hấn mặc quần đùi đen, áo bà-ba. Bên hông đeo một túi *ni-lông* nhỏ, bọc kín một gói cơm khô. Tên này được dẫn lên tàu, cho ngồi một góc trong phòng Hành-Quân. Một sĩ-quan



Một cặp tiểu-
giáp-đỉnh
(FOM) án-
ngủ trên một
khúc sông

Ban 2 được chỉ-thị lấy cung và khai-thác tức khắc. Hỏi gì, tên này cũng khai: “*Dạ em không biết*”.

Lục quanh lưng hấn, còn có một khúc ống *ni-lông* nhỏ, dài độ 1 mét. Dù không hỏi ai cũng biết đó là ống thở, để khi khai-hỏa xong lặn xuống nước, “*nằm mà*” ngậm ống *ni-lông* thò lên mặt nước, thở. Nước đục nằm sát bờ, nhờ lá cây che lấp là qua mắt được toán lính lục-soát của ta.

Lúc này trời đã về chiều, dọc theo bờ sông, các toán quân-nhân Mỹ lại lần-lượt sắp hàng đi lãnh đồ ăn chiều tại các nhà hàng lưu-động, do máy bay *Chinook* câu thảng từ Hạm-Đội 7 vào.



Trong bữa ăn tối tại nhà hàng Bạch-Đằng ở mé sông, ngay trước dinh Tỉnh-Trưởng, có đầy-đủ các đơn-vị-trưởng của các đơn-vị đã tham-dự cuộc hành-quân này, Trung-Tá Lý-tòng-Bá, tỉnh-trưởng Bình-Dương đã nói mấy lời bày tỏ sự cảm ơn “Các đơn-vị bạn đã đến đây để phá tan sào-huyệt địch, mở đầu cho công-cuộc lung địch ở tỉnh này.” Ông cũng đại-diện cho Trung-Tướng Lê-nguyên-Khang, Tư-Lệnh Quân-Đoàn III, bày tỏ sự hài lòng về sự hợp-tác hăng-say và khéo-léo của tất cả các quân-nhân các cấp tham-dự cuộc hành-quân và hứa sẽ tưởng-thưởng cho các quân-nhân xuất-sắc theo đề-nghị của các đơn-vị-trưởng. Trời còn sáng, toán Tâm-Lý-Chiến Dân-Sự-Vụ của Hải-Quân chúng tôi lên xe về lại Sài-Gòn. Chỉ sau độ một giờ, chúng tôi về đến nơi. Con sông Sài-Gòn trước mặt. Các chiến-hạm xám ngắt đậu kín một bên sông. Bên kia bờ là Thủ-Thiên, những rặng bần

đen thẫm. Dòng sông Sài-Gòn chảy hiền-hòa, đục ngầu, tôi liên-tưởng đến những xác chết dật-dờ mới đây theo đợt sóng tràn lên hai bên mé nước. Chính con sông này mà, có xa lắm đâu. Tất cả đã hoang-tàn. Chỉ còn một gốc cây na.



Nhận định về cuộc hành-quân này, đối phương đã ghi lại trong cuốn sách đã dẫn, nguyên-văn như sau, trang 150: “*Cuộc chiến đã diễn ra rất ác-liệt, gây cho ta những khó-khăn và tổn-thất: một số sinh-lực bị tiêu-hao, nhiều cơ-sở hậu-cần bị thiệt-hại, kế-hoạch vận-chuyển từng nơi, từng lúc bị gián đoạn, nhiều căn-cứ bàn đạp bị phá, một số dân bị xức đi về vùng kềm-kẹp*”.

Như thế, đứng trên căn-bản vật-chất mà xét, quả cuộc hành-quân ấy rất thắng-lợi, ta đã phá tan sào-huyệt của đối phương. Nếu các cuộc hành-quân to lớn và dũng-mãnh như vậy, liên-tục tiếp-diễn ở tất cả các nơi khác trên toàn-thể lãnh-thổ Việt-Nam, sau đó đúng như nội-dung tám truyền-đơn đã rải, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa và Đồng-Minh sẽ tái định-cư cho tất cả đồng-bào ... thì tuy có đau-đớn, nhưng chúng ta, quân dân Việt-Nam Cộng-Hòa, còn có thể chấp-nhận được. Nhưng trên thực-tế thì không. Lúc ấy, là một quân-nhân cấp nhỏ, với một cái nhìn trực-tiếp và cụ-thể, người viết thấy tội-nghiệp cho người Việt-Nam quá. Dân,

tội-nghiệp đã đành, cả đến những người lính, như người viết, đi giúp dân, cũng thấy mình đau-đớn quá. Trước mắt người dân, họ chỉ thấy đây là một cuộc chiến của người Mỹ. Chính người lính Mỹ, từ nơi nào xa lắc, giống hệt như quân-đội Pháp trước kia, đã đến đây bắn phá, và ủi sạch, phá sạch xóm làng của họ. Giữa đôi mắt dân và lính nhìn nhau, đầy ghen-ngào.

Người lính đã đọc cho đồng-bào nghe về tám truyền-đơn kia, đã ân-cần giúp đỡ họ, nhưng quá giữa dân và lính có quá nhiều xa cách. Người lính, dù có tế-nhị, ân-cần giúp dân bao nhiêu, làm sao so-sánh được cảnh hoang-tàn ngút-ngàn, tất cả nhà cửa, xóm làng thân yêu của họ, giờ chỉ là một vùng đổ nát, hoang-tàn. Xóm làng đang trở thành rừng với đầy lửa đạn.


Sau đó không lâu, từ năm 1968 trở đi, trên diễn-đàn báo chí, người ta chỉ nói về cuộc hội đàm Paris. Cũng từ đó quân-đội Mỹ rút đi từ-từ, bỏ lại cho Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa một cơ-đồ đúng là hoang-tàn đổ nát. Người lính Mỹ lúc trước đi hành-quân như đi *picnic*, ăn những bữa ăn nóng từ Đệ Thất Hạm-Đội được máy bay chở vào. Việc tiếp-tế thì thừa mứa, tràn ra cả các khu chợ đen khắp nước. Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, tuy không được thừa mứa như quân Mỹ, nhưng đạn bắn thả dàn. Cần khai quang hai bên thủy-trình, rừng rậm, máy bay tới thả thuốc tức thì. Phi pháo, gọi là có B 52 trải thảm, rung chuyển cả rừng. Sau khi Mỹ rút, súng đạn thiếu-thốn, phương-tiện truyền-tin, di-chuyển mỗi lúc một eo hẹp.

Trong khi đó, đối phương vẫn thừa mứa tiếp-liệu. Tiếp-liệu từ phía các nước “Xã-Hội Chủ-Nghĩa anh em” của họ, và cụ-thể và gần-gũi là từ người dân khắp các nẻo nông thôn. Người dân nếu có tin vào các truyền-đơn một thời từ máy bay rải xuống nhiều như lá rừng, giờ đọc lại, chỉ thấy đau-đớn và uất-hận. Người Mỹ, tùy theo

giai-đoạn đã ô-ạt đến, dẹp tất cả mọi trở-ngại mà đến đây. Khi giai-đoạn khác bắt đầu, họ lại ào-ạt ra đi. Trên đất nước Việt-Nam, trong thời-gian cuộc chiến khốc-liệt ấy diễn ra, đã có bao nhiêu cuộc hành-quân như thế, như vùng Tam-Giác-Sắt! Những đồn bót của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa mỗi lúc một thêm u-uất ảm-đạm, bi-thương và đầy thiếu-thốn. Ta yếu cả hai mặt vũ-khí và lòng dân. Nghĩ lại thì từ lúc cuộc chiến dưng-mãnh dưới hỏa-lực của quân-đội Mỹ, cũng chính là khởi điểm của nỗi thua đau sau này. Xin hãy mượn mấy câu thơ của Tô-thùy-Yên mô tả về số phận người lính Việt-Nam Cộng-Hòa trước khi mùa khổ nạn 1975 ủa tới:

Tiếp tế khó - đôi lần phải lục
Trên người bạn gục đạn mười viên
Di-tấn khó - sáu giờ lúc-nhức
Trong vết thương người bạn nín rên.
(Qua Sông)



Không biết người đọc nghĩ gì, các bạn tôi một thời xả thân cho cuộc chiến nghĩ gì. Riêng tôi, tôi không còn nước mắt để nhỏ xuống cho cuộc chiến, cho thân phận của dân-tộc mình. 

Bài viết từ năm 1966.
Viết lại và sửa chữa năm 2002.



PHÓ-ĐỀ-ĐỐC HOÀNG-CƠ-MINH

Người viết: Phan-lạc-Tiếp

Khi tôi ra trường đầu thập niên 60, tổng-số sĩ-quan trong Hải-Quân chưa đến 300 người. Quân-số tất cả Sĩ-Quan, Hạ-Sĩ-Quan và Đoàn-Viên của Hải-Quân vào khoảng 4000 người mà thôi. Do đó hầu như chúng tôi biết tên, biết tuổi và tính tình của tất cả những vị sĩ-quan đàn anh. Cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, quân-số của tất cả Hải-Quân trên 40 ngàn, trong đó sĩ-quan có đến mấy ngàn. Riêng cấp tướng có 10 vị đang tại chức và 1 vị đã về hưu vì đáo hạn tuổi. Trong những sĩ-quan cấp tướng này có thể chia ra làm hai loại. Thứ nhất là những vị sĩ-quan xuất thân khóa 1 Nha-Trang do Pháp huấn-luyện trên Hạm-Đội Viễn-Đông (*Division Navale D'Extreme Orient*), với thâm-niên quân-vụ và chức-vụ, nên ưu-tiên lên tướng trước với cấp bậc 2 sao, 3 sao. Thứ hai là những vị tướng mới lên sau này, 1 sao, khi cuộc chiến ở giai-đoạn cam-go và Hải-Quân bành-trướng mau lẹ, bao gồm những sĩ-quan xuất thân khóa 1 trường Sĩ-Quan Hải-Quân *Brest*, do Pháp huấn-luyện; khóa 2, khóa 3, khóa 4 và khóa 5 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang. Ông Hoàng-cơ-Minh xuất thân khóa 5, lên tướng, là người độc nhất

trong khóa ông được vinh-dự này. Đa-số những sĩ-quan khóa 5 mang cấp bậc đại-tá, có người còn đeo trung-tá. Như lời Đại-Tá Nguyễn-văn-May cùng khóa với ông, nhận-định rằng: “*Trừ lon Trung-Úy là chúng tôi cùng lên chung, sau đó hầu như cấp bậc nào ông Minh cũng lên trước anh em bởi những công-trạng đặc-biệt. Ông Minh quả là người xuất-sắc, hơn người*”.

Trong thời-gian thụ-huấn, là Sinh-Viên Chuẩn-Úy, chúng tôi nhìn những sĩ-quan đàn anh đã ra trường bằng một tấm lòng khao-khát và ngưỡng-mộ. Nói chi đến vị Đại-Úy Hạm-Trưởng, ba vạch vàng trên vai và huy-hiệu Hạm-Trưởng gắn trên nắp áo. Các vị ấy cao xa quá, tài giỏi quá. Xung quanh các vị ấy là cả một vùng sương mù của huyền-thoại. Ông này khó tính, chì sòng. Ông kia cặp cầu xuôi sòng mà êm như để. Ông khác tuy rất thâm-niên nhưng không thích làm việc trên bờ, chỉ thích đi tàu ... Lúc ấy Đại-Úy Hoàng-cơ-Minh đang là Hạm-Trưởng Trục-lôi-hạm Bạch-Đằng II, HQ 116. Chiến-hạm tuy nhỏ nhưng mới tinh, trên ống khói có gắn một huy-hiệu vẽ một mỹ-nhân-ngư cầm cái chổi (để quét *mìn*). Bên trên huy-hiệu này là một chữ ƯU bằng đồng thau

sáng loáng, chúng-tổ trong kỳ thanh-tra thường niên vừa qua, chiến-hạm đã đạt được điểm tối-đa trên mọi lãnh-vực: thi-hành tốt các công-tác đã được chỉ-định; bảo-trì toàn hảo tất cả các loại máy móc trên tàu; và tinh-thần phục-vụ của nhân-viên rất cao.

Khi bước chân xuống thực-tập trên trục-lôi-hạm này, chúng tôi thấy khác hẳn những chiến-hạm khác. Vì hầu như nơi đâu trên tàu nếu không được sơn phết sáng trưng, đều được đánh đồng bóng lộn. Không có những chỗ hoen rỉ, vàng úa bọng sét. Vì chiến-hạm này vỏ bằng gỗ, không rỉ sét, nhưng dễ vỡ. Vận-chuyển phải thật khéo-léo, tránh va chạm như loại tàu vỏ sắt. Kim loại dùng trên tàu này một phần là sắt, thép đã được khử từ, mà đa-số cơ phận làm bằng đồng thau. Lý-do đồng thau không bị hút bởi từ lực, tránh nguy-hiểm cho chiến-hạm đi gần loại *mìn* từ-tính. Ngay trên sân chính là một mặt trống khổng-lồ để phá *mìn* âm-thanh. Bên cạnh đó là

cả một cuộn giây *cable* đường kính có đến gần 10 phân, nằm chình ình trong trục quay. Đối với chúng tôi, những sinh-viên chưa ra trường là cả những gì choáng ngợp, khó-khăn. Tôi và mấy người bạn cùng khóa đứng nghiêm-túc trên đài chỉ-huy, quan-sát và ghi chép mọi diễn tiến tại đây, chiêm-ngưỡng vị Hạm-Trưởng, Đại-Úy Hoàng-cơ-Minh đứng điều-khiển con tàu.

Còi nhiệm-sở vận-chuyển kéo lên. Thủy-thủ-đoàn quần xanh đậm, áo xanh xám nhạt, mặc áo phao màu đỏ, mau chóng chạy vào nhiệm-sở. Lệnh Hạm-Trưởng ban ra sắc, gọn, được nhắc lại và thi-hành rất chính-xác. Khi con tàu đã ở trên hải lộ, ngoan-ngoãn hướng mũi ra cửa biển, Hạm-Trưởng đứng một lúc, hướng mắt ra khơi. Ông trở lại ghế dành riêng cho Hạm-Trưởng, thông-thả châm một điếu *Bastos*, hít một hơi dài, thở khói mù-mịt, rồi ra lệnh: “*Giải tán nhiệm-sở vận-chuyển.*” Gió thổi bay giây hiệu-kỳ chiến-hạm lật phật. Một hồi còi dài ré lên. Nhưng tiếp theo



Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh

ngay là hồi còi nhiệm-sở của phiên hải-hành. Vị sĩ-quan trưởng phiên dơ tay chào Hạm-Trưởng, biểu lộ sự sẵn-sàng là sĩ-quan đương phiên, đứng ngay cạnh la-bàn điện, ra lệnh cho phòng lái. Đó là hình-ảnh đầu tiên tôi có với niên-trưởng Hoàng-cơ-Minh.

Sau này, khi đã ra trường, công-tác và trách-nhiệm đòi hỏi, đa-số anh em cùng khóa chúng tôi là những người đi tàu tốt. Nhiều người đã là hạm-trưởng những chiến-hạm lớn nhất của Hải-Quân: khu-trục-hạm, tuần-dương-hạm. Trong trận hải-chiến lịch-sử chống quân Trung-Cộng tại Hoàng-Sa, ngày 19 tháng 1 năm 1974, hai trong bốn vị Hạm-Trưởng tham-dự trận đánh là sĩ-quan khóa 11. Tôi cũng từng là hạm-trưởng, chỉ-huy một con tàu nhỏ, nhưng hình-ảnh Hạm-Trưởng Hoàng-cơ-Minh vẫn là một mẫu mực đẹp-đẽ trong ký-ức của tôi.



Từ năm 1965, cuộc chiến Việt-Nam trở nên mãnh-liệt, Quân-Lực Mỹ ồ-ạt đổ vào Việt-Nam. Bên cạnh đó, một số quốc-gia đồng-minh của Việt-Nam Cộng-Hòa cũng tham-gia cuộc chiến, với nhiều sắc thái. Phi-Luật-Tân gửi Đoàn Y-Tế Dân-Sự-Vụ. Các quốc-gia trong vùng gửi bộ-binh tham-chiến là Úc-Đại-Lợi, Thái-Lan, Đại-Hàn. Dân-chúng thủ-đô hẳn không quên tên hai Sư-Đoàn Mạnh-Hổ và Thanh-Long và vòng đai bảo-vệ Sài-Gòn là xa-lộ Đại-Hàn, với những sinh-hoạt Dân-Sự-Vụ rất được báo chí nhắc đến của hai Sư-Đoàn kiểu-mẫu và thiện-chiến này. Bên cạnh đó còn có các dương-vận-hạm mang quốc-kỳ Đại-Hàn hoạt-động trên lãnh-hải Việt-Nam, thường đậu ở bến Bạch-Đằng. Các chiến-hạm này hiện-diện tới những phút cuối cùng của cuộc chiến. Nhiều người dân thủ-đô vào cuối tháng 4 năm 1975, đã rời khỏi nước trên những chiến-hạm này. Trong thời-gian quân-đội Đại-Hàn tham-chiến ở Việt-Nam, HQ Thiếu-Tá Hoàng-cơ-Minh đảm-nhiệm vai-trò Tùy-Viên Quân-Lực của tòa Đại-Sứ Việt-Nam Cộng-Hòa tại Đại-Hàn. Đó là trách vụ của một sĩ-quan cao cấp, nhưng Thiếu-Tá Minh đã hoàn-tất công-tác rất vẹn toàn. Những ý-kiến, những sắp xếp

và những tài-liệu hướng-dẫn do ông soạn thảo để tránh những hiểu lầm giữa hai dân-tộc Việt-Nam và Đại-Hàn, chắc-chắn đã ảnh-hưởng đến sinh-hoạt của các sư-đoàn và những chiến-hạm nói trên. Trong thời-gian này tôi được biệt-phái qua Nha Hỏa-Xa để lái tàu dân-sự. Ở đây trên 2 năm, nhìn bạn-bè trong khóa lên lon vùn-vụt, bỗng động lòng trắc-ẩn, tôi xin trở về Hải-Quân.

Lâu lắm mới mặc lại bộ quần áo nhà binh hồ thẳng nếp cứng quèo, đeo lon cứ thấy ngượng như đeo lon giả. Vừa bước vào sân trại Bạch-Đằng, đứng ngay Trung-Tá Hoàng-cơ-Minh ở hàng hiên cao ốc. Ông gọi lớn và hỏi: "*Cậu biến đi đâu mấy năm nay?*" Ông kéo tôi vào văn-phòng ông: Văn Phòng Tham-Mưu-Phó Chiến-Tranh Chính-Trị ở góc tầng trệt tòa nhà chính. Tôi trình-bày hoàn-cảnh của tôi. Ông bảo: "*Thôi ở đây làm việc với tôi.*" Chưa biết sẽ phụ-trách công-tác gì, nên tôi ngần-ngại. Ông bảo: "*Để tôi dàn-xếp, miễn là cậu thích làm việc với tôi. Coi như xong, về nhà nghỉ thêm vài ngày nữa đi.*" Mấy ngày sau trở lại, ông Minh nói: "*Tôi thua. Đại-Tá Ánh xin Tư-Lệnh để cậu xuống Cần-Thơ làm việc với ông ấy rồi.*" Qua một vài nhiệm-sở, mấy năm sau, khi tôi trở về Sài-Gòn làm Trưởng Phòng Tâm-Lý-Chiến Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, thì ông Minh đã là một tên tuổi gắn liền với những chiến-công ở các vùng lửa đạn.



Từ năm 1970, Mỹ chuyển-giao cấp-tốc chiến-hạm, chiến-đỉnh và những căn-cứ tiếp-vận cho Hải-Quân Việt-Nam. Trong thời-gian chưa đầy 3 năm, bắt đầu từ năm 1970, Hải-Quân Việt-Nam phải tuyển mộ và huấn-luyện gần 30 ngàn Sĩ-Quan và Đoàn-Viên. Những sĩ-quan đàn anh của tôi lên lon vùn-vụt mà hầu như không kịp với chức-vụ và nhu-cầu. Trước đó hai tiếng Tư-Lệnh là một danh xưng độc nhất đầy tôn-kính, chỉ để gọi vị Tư-Lệnh Hải-Quân mà thôi. Bây giờ, từ năm 1970, ngoài vị Tư-Lệnh Hải-Quân tại Sài-Gòn, còn có nhiều vị tư-lệnh khác: Tư-Lệnh Vùng Duyên-Hải, Tư-Lệnh Vùng Sông Ngòi, Tư-Lệnh Lực-Lượng.

Đồng-bằng sông Cửu-Long, vựa lúa của Miền Nam, ngoài những Giang-Đoàn Xung-Phong

ra, bây giờ có thêm trên 1000 chiến-đỉnh đủ loại ngang dọc trên khắp các vùng sông nước. Đó là những chiến-đỉnh thuộc ba Lực-Lượng Đặc-Nhiệm: Lực-Lượng Trung-Ương, Lực-Lượng Tuần-Thám và Lực-Lượng Thủy-Bộ. Đây cũng là nét rất đặc-thù của Hải-Quân Việt-Nam vì trên thế-giới không có một quốc-gia nào có một lực-lượng Hải-Quân trong sông to lớn và đa hiệu như thế. Niên-trưởng Hoàng-cơ-Minh bây giờ là Đại-Tá, Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ. Đó là một lực-lượng gồm khoảng 300 chiến-đỉnh. Lực-lượng này được coi là dũng-mãnh nhất, một mũi nhọn sắc bén nhất trong sông ngòi của Hải-Quân Việt-Nam. Các chiến-đỉnh của Lực-Lượng này vô dầy, hỏa-lực hùng-hậu. Đặc-biệt loại chiến-đỉnh *Tango*, nóc bằng, trục-thăng có thể đáp xuống dễ-dàng, có mặt ở khắp nơi, kể cả những vùng mà từ lâu nay được coi là an-toàn khu của địch. Từ Chương-Thiện, Cà-Mau, Sóc-Trăng đến Rạch-Sỏi, Sẻo-Rô, kinh Đồng-Tiến, kinh Cỏ-Cò hóc-hiểm sinh-lầy, những “hàng-không mẫu-hạm tý hon” này đều có mặt, tạo ra những phản-ứng thần-tốc, khốc-liệt, kinh-hoàng khiến đối phương không kịp trở tay. Vì ngoài hỏa-lực cơ-hữu của các chiến-đỉnh và bộ quân từng đĩnh, khi cần, quân tiếp-viện sẽ được trục-thăng ào-ạt chở tới, đáp trên sàn tàu, mở đường, phản công và tản thương rất hữu-hiệu. Nên mỗi khi thấy chiến-đỉnh của Thủy-Bộ xuất-hiện, địch chỉ còn có hai cách: nằm im, ẩn mình; hoặc chẳng đặng đừng thì liều-linh khai pháo rồi “chém vè” (chạy) để gục chết nát thân mà thôi. Vì thế những vị chỉ-huy-trưởng bên Bộ-Binh đều muốn có chiến-đỉnh của Lực-Lượng Thủy-Bộ hoạt-động trong vùng trách-nhiệm của mình.

Trong những cuộc hành-quân sôi động, với một trục-thăng biệt-phái, ông Minh hầu như hiện-diện khắp nơi thuộc Vùng IV Chiến-Thuật. Những “đứa con” của ông, cứ có đụng đã thấy tiếng ông trên máy. Và khi khẩn-cấp, ngặt-ngheo, không gọi, đã thấy ông bay trên đầu theo dõi, chỉ-thị, hỗ-trợ và tiếp cứu. Hãy theo dõi một đoạn bút ký của anh Nguyễn đình Sài, cựu sĩ-quan trong Lực-Lượng Thủy-Bộ, diễn-tả lại một trong những cảnh bi-hùng từng xảy ra trên bao nhiêu khúc sông oan-nghiệt trong cuộc chiến ở đồng-bằng

sông Cửu-Long: “. . .Tôi đang chỉ-thị cho hai chiếc *Alpha* đến kéo chiếc *Monitor* bị đạn ra thì bỗng nhiên thảm-họa xảy ra trước mắt. Thủy thủ *LVN* trên chiếc *Tango Bạch-Hổ* vừa trong ụ súng khẩu đại-liên 20 mm bước ra ngoài, có lẽ không-khí trong thành sắt quá hầm. Một tiếng “phụt” vang lên, thân anh ngã vật xuống sàn, cái đầu văng đầu mất tiêu. Trái *B41* không biết từ đâu bay tới hót gọn cái đầu của anh, rồi lướt qua sàn platform, nổ tung giữa sông ... Tôi dùng máy báo-cáo với “*Thảm-Quyền*” đang bay trực-thăng ở hướng Tây, miệt *Kiên-Hung*. Qua tiếng nói, tôi nhận ra giọng nói của “*Thảm-Quyền*”, chính là Đại-Tá Hoàng-cơ-Minh ... Ông bảo đợi ở đó, đã có tiếp-vận và tải thương đang trên đường đến. Thế là ông bay đi ... Khoảng hơn một giờ sau thì có tiếng máy tàu vọng đến từ hạ dòng. Một đoàn giang-đỉnh 5 chiếc gồm 3 *Alpha* và 2 *Monitor* im-lặng vô-tuyệt chạy vào, đến gần mới sang tần-số hành-quân để liên-lạc. Qua ánh đèn pin chiếu xuống sàn tàu hắt lên, tôi giật mình kinh-ngạc, nhận ra người đầu tiên nhảy sang tàu tôi chính là Đại-Tá Hoàng-cơ-Minh, Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ. Ông Minh bước đến xác thủy-thủ *N.*, lật tấm mền ra, cố ôm cái xác cụt đầu lên, cảm ông bạnh ra như muốn kìm chế nỗi thương-tâm người thuộc-cấp và lòng oán hận kẻ thù. Mọi người lặng đi trong nỗi xúc-động tột cùng. Suốt cả đời tôi không bao giờ quên cảnh-tượng bi-hùng trong giờ phút ấy ...”

Đọc đoạn bút ký này tôi rùng mình kinh sợ, hai tay nổi gai. Nhưng trong Hải-Quân, ai đã dẫn thân vào những “vùng tử địa” như U-Minh Thượng, U-Minh Hạ dưới quyền chỉ-huy của tướng Minh, đều có những kỷ-niệm lạnh mình lo sợ, lẫn sống-sờ mừng vui khi thấy vị Tư-Lệnh của mình bất ngờ xuất-hiện như thế. Những cảnh-huống ấy mỗi lúc mỗi nhiều, chồng lớp và biến thể, thêm bớt thành những huyền-thoại bao phủ hình-ảnh của niên-trưởng Hoàng-cơ-Minh.



Nói đến những con kinh quan-trọng trong đồng-bằng sông Cửu-Long, phải nói đến kinh Phụng-Hiệp, dài 140 cây-số, nối liền ba tỉnh An-

Xuyên, Ba-Xuyên và Cần-Thơ. Đặc-biệt Ngã Bảy Phụng-Hiệp là cửa ngõ, nơi hội tụ và phân chia của ghe thuyền tới những vùng đất màu mỡ quan-trọng của châu-thổ Cửu-Long, như trái tim chuyển máu đi nuôi toàn thân-thể: từ Phụng-Hiệp đi Cái-Côn đổ ra sông Hậu-Giang; từ Phụng-Hiệp xuôi kinh Bung-Tàu đi Năm-Căn, Vĩnh-Thuận, Cà-Mau; từ Phụng-Hiệp theo kinh Lái-Hiếu qua Trà-Bang, Long-Mỹ đi Chương-Thiện, Rạch-Giá . . . Bốn ngả còn lại nối liền kinh rạch trong phạm-vi tỉnh, huyện như Xẻo-Môn, Sóc-Trăng. Vì sự quan-trọng này mà máu xương của người lính hai bên trận tuyến đã liên-tiếp gặp-gỡ, đổ ra để dành giết sự kiểm-soát thủy-lộ huyết-mạch này, như nhận-định của Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, Phụ-Tá Tư-Lệnh Hành-Quân Sông: *“Kinh Phụng-Hiệp thuộc hệ-thống thủy-lộ đi từ Hậu-Giang, tỉnh Phong-Dinh đến Cà-Mau, tỉnh An-Xuyên. Quận Phụng-Hiệp, Phong-Dinh, nơi gặp-gỡ của nhiều con kinh, ranh giới của hai tỉnh Ba-Xuyên và Chương-Thiện. Đây là thủy-lộ huyết-mạch chuyển-vận lúa gạo và hàng-hóa giữa các tỉnh miền Hậu-Giang với miền Đông, nên rất quan-trọng cho nền kinh-tế quốc-gia”*.

Khi làm Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ, ông Minh đã có mặt trên những khúc thủy-trình sắt máu này, như những người lính tiền-phong tiến vào vùng lửa đạn. Theo lời kể của anh Lý-anh-Kiệt, Tham-Mưu-Phó Hành-Quân, kiêm Trưởng Phòng 3 của Lực-Lượng này trong các năm 1973-75, như sau: *“Đọc theo kinh Phụng-Hiệp, từ Cần-Thơ đi Sóc-Trăng hun-hút mấy chục cây-số, năm 1974, gần 50 đồn bót bị Cộng-quân san bằng. Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV ra lệnh: bằng mọi giá phải xây-dựng lại. Trong cuộc hành-quân này vai-trò của Hải-Quân rất là nặng-nề: dùng đường thủy mở lại đầu cầu, chở Bộ-Binh tái chiếm, yểm-trợ Bộ-Binh xây-dựng lại đồn bót. Đặc-biệt chú trọng đến công-tác Tâm-Lý-Chiến, Dân-Sự-Vụ, giúp dân xây-dựng lại của nhà. Như thế trong vùng “xôi đậu” này, dưới nước thủy-lôi nhiều như dưa khô. Trên bờ địch lẫn trong dân như trấu. Vậy mà trên chiếc xe Jeep chạy dọc theo bờ kinh, tướng Minh vẫn ra lệnh cấm hiệu-kỳ 1 sao pháp-phối. Khi di-chuyển dưới nước, khai-diễn cuộc hành-quân, ông ngồi trên mũi chiếc FOM, đi*

đầu đoàn chiến-đỉnh, ngôi sao bạc vẫn lấp-lánh trên vai áo. Minh đi theo ông, thấy ông như thế, chẳng lẽ ngồi trong lòng tàu, dành cũng phải đứng quanh-quẩn sau ông. Một tràng đại-liên, một quả B40 phụt ra là tất cả Bộ Tham-Mưu Lực-Lượng bay hết. Không giải-thích được. Có lẽ ông Minh tin mạnh-mẽ vào cung mệnh của mình trong lá số tử-vi. Và có lẽ địch cũng không thể ngờ trên một chiến-đỉnh nhỏ bé ấy lại có một ông tướng ngồi trên mũi tàu, dẫn đầu cuộc hành-quân.

Nói về ăn uống, có nhiều người vẫn cho rằng Hải-Quân sang-trọng, ăn uống kiểu cách, thừa mứa. Điều ấy có lẽ khá đúng trong thời-gian đầu dưới quy-chế của Hải-Quân Pháp mà thôi. Sau này, nhất là trong giai-đoạn cam-go của cuộc chiến, mọi quân-nhân, bất cứ cấp bậc, và quân-binh-chúng nào, cuộc sống đều rất kiệm-ước, khó-khăn. Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng, xuất thân từ trường sĩ-quan danh-tiếng của Pháp, trường Brest, cho hay: *“Luong lậu chúng tôi chỉ đủ ăn. Hàng ngày chúng tôi dùng cơm trong Câu-Lạc-Bộ, kể cả tướng Nguyễn-khoa-Nam, Tư-Lệnh Quân-Đoàn. Tôi đôi khi ăn cơm gánh “tà-lọt” mua về từ chợ Cần-Thơ.”* Tướng Hoàng-cơ-Minh chẳng những không ra ngoài thông-lệ ấy, mà ông còn giản-dị hơn nhiều. Anh Lý-anh-Kiệt cho hay: *“Hàng ngày ông Minh ăn trong Câu-Lạc-Bộ như những sĩ-quan khác. Nếu bất ngờ có khách, ông sai mổ ngay một con heo ... (hộp). Thuốc thì như lính, rất Bastos xanh, khét lẹt. Khi bay thị-sát chiến-trường hay thăm viếng các đơn-vị trực-thuộc, ông và đoàn tùy-tùng, mỗi người đem theo một ổ bánh mì dài và một bi-đông nước. “Tránh làm phiền những đơn-vị”, ông luôn nhắc-nhở các sĩ-quan như thế. Lúc rảnh-rỗi ông nghiền-ngẫm bộ Tam-Quốc-Chí. Trong khi tụi tao thì nghiền Cô Gái Đồ Long. Ông bảo: “Nhà binh phải thuộc Tam-Quốc-Chí. Hay lắm, áp-dụng vào thực-tế vẫn hữu-ích vô cùng ...”*

Nhân câu chuyện này cũng khiến tôi nhớ đến bữa tiệc được tổ-chức tại Bộ Tư-Lệnh Thủy-Bộ vào năm 1973, khoản đãi Tư-Lệnh Hải-Quân và phái-đoàn thanh-tra.

Bữa tiệc diễn ra đúng nghi-lễ. Các sĩ-quan chủ cũng như khách mặc tiểu-lễ trắng, lon vàng mới óng-ánh, giầy biểu chương và huy-chương

cuồng rực-rỡ. Sáu người một bàn. Các bàn kê sát nhau thành một hàng dài, trải khăn bàn trắng tinh. Tư-Lệnh Hải-Quân ngồi ở đầu bàn, chỗ ngồi danh-dự nhất. Đối-diện với Tư-Lệnh, cuối dãy bàn là vị-trí của vị sĩ-quan ít thâm-niên nhất, và đương-nhiên là Sĩ-Quan Ấm-Thực. Trước khi vào tiệc, Sĩ-Quan Ấm-Thực đứng lên, trình-trọng đọc thực-đơn, đúng theo truyền-thống Hải-Quân trong những bữa tiệc quan-trọng. Nhưng thực-đơn hôm ấy chỉ là mấy món ăn đơn giản như một bữa cơm thường trong Câu-Lạc-Bộ gồm thịt kho, dưa giá. Món canh là một con vịt hầm rất kỹ trong một nồi lớn, đầy nước đang sôi, bốc khói nghi-ngút. Bên cạnh đó là một đĩa rau sống khổng-lồ, để nhúng vào nồi nước hầm vịt. Vị Sĩ-Quan Ấm-Thực hình như đã được học tập, chỉ-thị chu-đáo, nên đã trình-bày khá tỉ-mỉ và duyên-dáng về món ăn “quan-trọng” này. Đó cũng là món chính, món cuối cùng. Vì sau món đó là đồ tráng miệng bằng chuối. (Có nghĩa là bữa ăn chỉ có thế thôi, không có gì thêm nữa đâu). Tôi có tham-dự bữa ăn này, vì lúc ấy tôi là Trưởng Phòng Tâm-Lý-Chiến, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, tháp-tùng Đô-Đốc Tư-Lệnh trong phái-đoàn thanh-tra. Nghe đọc thực-đơn chúng tôi không dám cười. Mọi người không ai dám cười, vì bữa ăn này còn là một nghi-lễ, được đánh giá, cho điểm như một sinh-hoạt của đơn-vị. Sau tôi có hỏi một sĩ-quan: “Sao lại đơn-sơ quá vậy?” Vị sĩ-quan này cho biết: “*Tư-Lệnh chúng tôi không đồng ý để các sĩ-quan phải đóng nhiều tiền đãi khách. Thủy-Bộ hành-quân liên-miên, không có một ngân-quỹ nào để khoản đãi phái-đoàn*”. Việc này, mới đây (tháng 12 năm 2002), tôi có nhắc lại với anh Lý-anh-Kiệt. Kiệt nói: “*Ông Minh lúc đầu còn chỉ-thị tụi tao sẽ thu tiền ăn các người tham-dự, trừ Đô-Đốc Tư-Lệnh Hải-Quân mà thôi. Thấy kỳ quá, chính tụi tao bỏ tiền ra đãi khách, ông Minh không biết. Không ai dám cho ông biết sự thật đó cả. Cũng vì thế bữa tiệc cũng không dám bày vẽ gì thêm*”.

Vấn lời anh Lý-anh-Kiệt: “*Cũng không biết thế nào mà nói. Ông can-trưởng, giản-dị và liêm-khiết như tao biết đã đành. Nhưng có những điều tao nghĩ không ra. Như hồi 1974, đoàn convoi do giang-đoàn của Quyên* (Thiếu-Tả Nguyễn-ngọc-

Quyên) *khóa mình hộ-tống, gặp tụi Việt-Cộng tấn-công tàn-bạo quá ở khúc sông khúc-khuỷu Cổ-Cò. Quyên kêu cứu tao, là Tham-Mưu-Phó Hành-Quân kiêm Trưởng Phòng 3, tao trình lên ông, ông thuận, rồi tao xí một đơn-vị thuộc Lục-Lượng Thủy-Bộ đang hành-quân gần đó cấp-tốc đến tiếp cứu, giải vây. Đoàn giang-vận mấy chục chiếc, chở hàng ngàn tấn gạo, cá mắm, khi bị tấn-công, chạy tản mát tứ tán, được tụi tao gom lại đầy-đủ. Đoàn convoi tiếp-tục lên đường về Sài-Gòn, không rơi một hạt thóc. Ít tháng sau, nhân sinh nhật Một Năm của Lục-Lượng, chủ đoàn convoi tìm đến Bộ Tư-Lệnh Thủy-Bộ, với tinh-thần hậu-phương yểm-trợ tiền-tuyến, xin ủng-hộ Lục-Lượng một triệu đồng để Lục-Lượng làm lễ liên-hoan. Tao mừng, và trình lên ông Minh. Ông không cho nhận, còn xạc tao một trận. Thật không biết sao mà nói.*” Từ những can-trưởng, dững-mãnh và hành-xử đặc-biệt ấy, ông Minh đã thăng hoa, đeo sao ở Lục-Lượng Thủy-Bộ, qua mặt rất đông những vị đàn anh. Từ đó lớp hào-quang và huyền-thoai quanh ông hầu như mỗi lúc mỗi thêm dày đặc. Có những phỏng-đoán, đồn-đại: ông Minh sẽ nắm chức-vụ này, chức nọ nay mai.

Sau đó là lúc đất nước đến hồi nghiêng ngửa, vào tháng 3 năm 1975, tướng Minh được chỉ-định ra Miền Trung làm Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải. Một vùng duyên-hải dài nhất trong năm vùng, chạy dài từ Qui-Nhơn đến Phan-Thiết, gồm những Duyên-Đoàn 21 đóng tại Tam-Quan, Hải-Đội 2 Duyên-Phòng đóng tại Qui-Nhơn (căn-cứ cũ của Duyên-Đoàn 22 đã giải-tán), Duyên-Đoàn 23 tại Sông Cầu, Duyên-Đoàn 24 tại Tuy-Hòa, Duyên-Đoàn 25 tại Hòn Khói, Duyên-Đoàn 26 tại Bình-Ba, và Duyên-Đoàn 27 tại Ninh-Chữ và Duyên-Đoàn 28 tại Phan-Thiết. Bộ Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải đóng tại Cam-Ranh, chỉ-huy tất cả 6 duyên-đoàn, hàng trăm duyên-tốc-đỉnh của Hải-Đội Duyên-Phòng, những cơ-sở tiếp-vận sửa chữa, các đài kiểm-báo trong vùng và những chiến-hạm của Hạm-Đội biệt-phái.

Ngày 31 tháng 3, Qui-Nhơn, địa đầu cực Bắc của vùng II Duyên-Hải, ở trong tình-trạng nguy-ngập. Ngoài những đơn-vị cơ-hữu trực-thuộc, trên mặt biển ngoài khơi Qui-Nhơn, có những chiến-hạm

sau đây từ Sài-Gòn biệt-phái hiện-diện, đặt dưới quyền điều-động của tướng Hoàng-cơ-Minh: HQ 2, HQ 3, HQ 7, HQ 400, HQ 403, HQ 406, HQ 505 và một số những chiến-hạm nhỏ. Tướng Minh hiện-diện trên Tuần-dương-hạm Trần-nhật-Duật, HQ 3, do HQ Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu làm Hạm-Trưởng, tướng kỳ 1 sao trắng trên nền xanh, pháp-phối trên kỳ đài.

Sáng ngày 31 tháng 3, lệnh từ Sài-Gòn, chỉ thị cho Hải-Quân vào bãi biển Qui-Nhơn bốc Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh. Hai Hải-Vận-Hạm HQ 403 và HQ 400, dưới sự đôn-đốc của HQ Trung-Tá Lê-thuần-Phong, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội Chuyển-Vận, ủi bãi Qui-Nhơn, trước trường Sư-Phạm, để đón quân của Sư-Đoàn 22 đang có mặt trên bãi. Nhưng tàu vừa hướng mũi vào bãi ủi, bị hỏa-lực của địch bắn ra quá mạnh. B40 nổ tung phía trước. Chiến-hạm phải lùi ra, trong nhiệm-sở tác-chiến, đồng thời thả thang giây và lưới hai bên hông chiến-hạm để anh em Bộ-Binh leo lên tàu. Do đó quân từ trên bờ của Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh phải liêu chết bơi ra tàu. Cuộc vớt người diễn ra trên vùng biển Qui-Nhơn suốt ngày đêm rất khó nhọc, bi-thương, nhưng không đến nỗi ngập máu như ở Đà-Nẵng. Biển êm. Tàu chỉ lùi ra ở độ xa vừa phải, ngoài tầm đạn địch, dùng hỏa-lực cơ-hữu của chiến-hạm phản pháo và bắn cản địch đang tiến tới ở trên bờ, phía sau anh em Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh. Trong số những quân-nhân bơi ra biển và được chiến-hạm Hải-Quân vớt, có cả Thiếu-Tướng Phan-đình-Niệm, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh. Lên được chiến-hạm HQ 400, tướng Niệm ở trong tình-trạng suy-nhược nặng-nề cả thể-chất lẫn tinh-thần. Ông được săn-sóc đặc-biệt, vì HQ 400 vốn là một bệnh-viện-hạm. Tất-nhiên mọi quân-nhân của Sư-Đoàn này lên được chiến-hạm, ai cũng sưng nước, đói khát, nằm lẩn ra sàn tàu, không còn hàng ngũ gì nữa. Thiếu-Tướng Phạm-văn-Phú, Tư-Lệnh Quân-Đoàn II, chỉ-định Tướng Minh thay thế tướng Niệm, kiêm nhiệm Tư-Lệnh Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh và Tư-Lệnh chiến-trường Bình-Định.

2 giờ sáng ngày 2 tháng 4, Tướng Minh nhận được lệnh từ Sài-Gòn qua Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân và trên Đài Quân-Đội thông-báo: Tổng-Thống Thiệu bổ nhiệm tướng Minh làm Tổng-Trấn Qui-Nhơn.

Tướng Minh có toàn quyền điều-động tất cả lực-lượng tại địa-phương để tái chiếm Qui-Nhơn, gồm Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh, Biệt-Động-Quân, Địa-Phương-Quân, Hải-Quân. Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu, Hạm-Trưởng HQ 3, nhớ lại, cho biết rằng: *“Để thi-hành lệnh này, sáng sớm ngày 2 tháng 4, ông Minh chỉ-thị các chiến-hạm hiện-diện, túc-trực ở sát bờ biển Qui-Nhơn, sẵn-sàng nhận lệnh của ông từ trong bờ. Đích thân tướng Minh và Bộ Tham-Mưu nhẹ, rời HQ 3, xuống chiến-đỉnh nhỏ vào Bộ Chỉ-Huy Hải-Đội 2 Duyên-Phòng, để trực-tiếp nắm vững tình-hình trên bộ. Từ đây tất cả những liên-lạc hàng dọc, cũng như hàng ngang với các đơn-vị bạn đã vắng ngắt. Nhất là trên các tần-số liên-lạc với Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh, không còn ai nghe nữa. Riêng về Tướng Phan-đình-Niệm, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 22 BB, vì sức khoẻ suy kiệt, được điều-trị trên Bệnh-Viện Hạm HQ 400, đang ở ngoài khơi Vũng-Tàu, trên đường về Sài-Gòn. Trước hoàn-cảnh này, tướng Minh trở lại HQ 3, tường-trình về Sài-Gòn. Tất cả các chiến-hạm biệt-phái cho Vùng II Duyên-Hải và các chiến-đỉnh địa-phương, theo lệnh tướng Minh, xuôi Nam”.*

Trên đường xuôi Nam, các chiến-hạm nối đuôi nhau, uy nghiêm, thứ tự như diễn-hành thao dượt. Vãn lá cờ xanh, một ngôi sao trắng trên cánh phải của cột cờ, pháp-phối tung bay. Biển êm như mặt kính, chưa bao giờ lại êm như thế. Các chiến-thuyền của các Duyên-Đoàn, nhất là các duyên-tốc-đỉnh của Hải-Đội Duyên-Phòng chờ theo đầy người, quân-nhân và gia-đình, chạy dọc theo hai bên đoàn tàu. Những ghe dân túa ra như lá tre. Tướng Minh ra lệnh cho các chiến-đỉnh, chiến-thuyền của đơn-vị thận-trọng để tránh địch và những phần tử vô kỷ-luật gây xáo trộn; và tùy khả-năng, các chiến-đỉnh cố-gắng cứu-vớt hoặc trợ-giúp mọi người. Nếu vớt được quá đông người, thì ghé vào các chiến-hạm lớn, san người lên đó. Bất cứ quân-nhân nào bước lên chiến-hạm, chiến-đỉnh, nếu có khí-giới, đều phải giao nộp, cất vào kho.

Trở lại Bộ Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải tại Cam-Ranh, ông dùng trực-thăng thị-sát mặt trận, theo dõi tình-hình trong vùng trách-nhiệm và ra lệnh cho các chiến-hạm tận-dụng hải-pháo bắn

ngăn-chặn bước tiến của Bắc quân, phá sập những cây cầu quan-trọng. Cam-Ranh xáo trộn. Ông trở lại HQ 3, tiếp-tục xuôi Nam. Ông ra lệnh phá hủy Trung-Tâm Phát Tuyến trên đảo Cam-Ranh. Chiều ngày 3 tháng 4, hải-đoàn đi ngang Duyên-Đoàn 27 ở Ninh-Chữ, tướng Minh rời HQ 3, sang Tuần-dương-hạm HQ 2, do HQ Trung-Tá Đinh-mạnh-Hùng, khóa 11 (trùng tên với Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng), làm hạm-trưởng. Hạm-Trưởng Hùng và toán dân chào đón đội ở hạm-kiểu và hướng-dẫn tướng Minh lên Trung-Tâm Chiến-Báo (CIC) của chiến-hạm. Tại đây tướng Minh lại tiếp-tục theo dõi trận-liệt và chỉ-huy mặt trận tại địa-phương.

Ngày 15 tháng 4, tướng Minh đáp trực-thăng vào phi-trường Phan-Rang, quê-hương của Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu, họp cùng Trung-Tướng Nguyễn-vĩnh-Nghi, Tư-Lệnh Mặt Trận Phan-Rang; Chuẩn-Tướng Nguyễn-văn-Nhật (Sư-Đoàn 2 Bộ-Binh); Chuẩn-Tướng Phạm-ngọc-Sang, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 6 Không-Quân, và một số sĩ-quan khác, để cùng phối-hợp hoạt-động tại mặt trận này. Trung-Tá Đinh-mạnh-Hùng cho hay: *“Mới xong phân giới-thiệu thành-phần tham-dự, thì có tin phi-trường đã bị địch bao vây, buổi họp giải-tán ngay. Tướng Minh cấp-tốc được trực-thăng bốc ra Soái-hạm HQ 3”*. Tối 16 tháng 4, tình-hình Phan-Rang trở nên sôi động. *Tăng T54* của địch nằm ngay bãi biển Phan-Rang, chia súng ra khơi. Dương-vận-hạm HQ 503 do HQ Trung-Tá Nguyễn-văn-Lộc, khóa 11, vào gần bờ phản pháo. Khi HQ 503 quay ngang để tận-dụng hết khả-năng hỏa lực bắn vào bờ, Việt-Cộng dùng đại-bác 105 ly lấy được của mình bắn trực xạ ra chiến-hạm. Một trái đại-bác trúng đài chỉ-huy, nổ tung, Hạm-Trưởng Lộc bị thương vào đầu, máu ra xối-xả, nhưng vẫn bình-tĩnh ra lệnh cho tàu rút ra khơi. (Cho đến nay, gần 30 năm, mảnh đạn trong đầu của Hạm-Trưởng Lộc không thể giải-phẫu, lấy mảnh đạn ra. Giải-phẫu là chết. Ông hiện ở trong tình-trạng khi đau, khi tỉnh). HQ 3, HQ 505 và HQ 406 cũng đổi vị-thế, lùi ra ngoài tầm bắn của địch.

Ngày 17 tháng 4, HQ 406 chở Cảnh-Sát Dã-Chiến, dự trừ đổ bộ tăng-cường cho Phan-Rang, không thành, được lệnh về Cát-Lở. HQ 505 nằm

ngoài khơi vịnh Phan-Rang chờ lệnh. HQ 3 được lệnh đưa Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh trở lại Sài-Gòn. Trong khi đó, Trung-Tướng Nguyễn-vĩnh-Nghi, Tư-Lệnh mặt trận Phan-Rang và Chuẩn-Tướng Phạm-ngọc-Sang, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 6 Không-Quân, bị địch bắt. Tin này được loan báo trên đài phát-thanh Sài-Gòn. Đài phát-thanh Hà-Nội cũng loan tin này với những lời phát-biểu ngăn của chính Trung-Tướng Nguyễn-vĩnh-Nghi. Mặt trận Phan-Rang vỡ. Cứ điểm chống cự sống chết của Sài-Gòn bây giờ là Xuân-Lộc.



Từ mặt trận Vùng II Duyên-Hải trở về, đóng tại Cát-Lái, Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh làm việc với Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, Phụ-Tá Tư-Lệnh Hải-Quân, đặc-trách Hành-Quân Sông. Trong hàng tướng lãnh Hải-Quân, dưới Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, 3 sao, Tư-Lệnh Hải-Quân, Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, 1 sao, là người tâm-niên nhất. (Hai vị tướng 2 sao khác là Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, cựu Tư-Lệnh Hải-Quân, thì đã về hưu. Đề-Đốc Lâm-ngươn-Tánh, cựu Tư-Lệnh Hải-Quân thì được biệt-phái sang Phủ Quốc-Vụ-Khanh, lo cho người tỵ nạn). Tướng Hùng xuất thân khóa 2 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, từng lần-lượt đảm-nhiệm nhiều chức-vụ quan-trọng. Ông cũng được tiếng là một vị sĩ-quan cẩn-trọng, lịch-duyet, kín-đáo, được thượng-cấp tin-cẩn và thuộc-cấp kính-trọng. Trong cuộc nói chuyện với Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, chúng tôi có hỏi rằng: *“Ai là người có công nhất trong việc đem đoàn tàu ra khơi?”* Đô-Đốc Cang cho biết: *“Hải-Quân, như một chiếc tàu, không ai làm việc được một mình. Mọi thành-công lớn, nhỏ, đều là công sức của tập-thể, của nhiều người. Nhưng riêng trong việc đem đoàn tàu ra khơi, người có công nhất, ngày đêm lo cho đoàn tàu, là ông Hùng, Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng ...”* Trong khi đó, là một sĩ-quan Hải-Quân di-tản trên con tàu Thị-Nại, HQ 502, một con tàu hỏng máy, chở theo trên 5000 người lính-đên, khốn-khổ lết ra được ngoài khơi Côn-Son, khi kêu cứu, liên-lạc, chúng tôi chỉ thấy tiếng nói của tướng Hoàng-cơ-Minh trên máy. Do đó chúng

tôi có nêu thắc-mắc này với Tướng Đinh-mạnh-Hùng. Tướng Hùng trả lời đại ý, nói: “*Ở trên HQ 3, Soái-hạm, trên hết là Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, còn có Phó-Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy, rồi sau đó còn có Phó-Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và một số Đại-Tá. Trước khi đoàn tàu lên đường, chúng tôi có mời những vị tướng lãnh, các vị sĩ-quan cao cấp ở những tàu khác sang họp. Sau, ai về tàu nấy với gia-đình. Còn lại trên tàu, tôi thỉnh ý, nhận lệnh từ Đô-Đốc Cang, rồi cùng bàn-bạc mà thi-hành. Đúng, các anh chỉ nghe thấy tiếng ông Minh trên máy vì trong chuyến hải-hành đặc-biệt này, để tránh ngộ nhận và rối loạn tần-số, ông Minh được Đô-Đốc Cang chỉ-định trách-nhiệm về liên-lạc chỉ-huy từ Soái-hạm, một tiếng nói chính-thức và duy-nhất. Ông Minh làm việc rất chuyên-cần, 24/24, hầu như không biết mệt. Tiếng ông Minh rõ-ràng, có hùng-lực, được anh em Hải-Quân biết tới nhiều và kính-trọng.*” Chúng tôi cũng đem ý-kiến này hỏi Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu, Hạm-Trưởng HQ 3, ông Triệu cho hay: “*Trong phòng Chiến-Báo (CIC), chỉ có ông Hùng và ông Minh luôn túc-trực, theo dõi mọi diễn tiến của Hạm-Đội, nhận lệnh từ Đô-Đốc Cang mà thi-hành. Cả hai ông ấy đều làm việc rất nhiều, mỗi người mỗi việc, rất là nghiêm-túc. Ông Hùng thì trông nom tổng-quát. Ông Minh trực-tiếp điều-động. Tôi (Hạm-Trưởng HQ 3) nhận lệnh từ hai vị này, lo cho con tàu của mình mà thôi*”.



Bây giờ gần 30 năm già-từ quân-ngũ. Tùy khả-năng và hoàn-cảnh, mỗi người phải bắt đầu làm lại cuộc sống từ con số không. Chẳng còn ai to, ai nhỏ nữa. Những tình-cảm, kính-trọng đối với nhau, tất-nhiên không phải là những cấp bậc cao thấp khi xưa, mà là tư-cách của mỗi cá-nhân còn đọng lại trong trí nhớ của nhau. Tập-thể nào cũng có những kẻ bất xứng, lợi-dụng đục nước thả câu. Nhưng trong gia-đình Hải-Quân không thiếu những người đầy tư-cách, trong đó có niên-trưởng Hoàng-cơ-Minh. Trong những kỷ-niệm đáng nhớ với tướng Minh, tôi đặc-biệt nhớ hai sự việc này:

Thứ nhất, khi Hạm-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa

tới bờ biển Phi-Luật-Tân, chính tiếng ông Minh trên máy, chuyển công-điện cuối cùng của Hải-Quân, như sau :

Nhóm ngày giờ: 071010H/05/75.

From: của HQ 3.

To: Tất cả các chiến-hạm.

Để chuyển-giao các chiến-hạm cho Hải-Quân Hoa-Kỳ / Yêu-cầu các nơi nhận chuẩn-bị thi-hành khi có chỉ-thị / Các chiến-hạm tự tổ-chức làm lễ hạ quốc-kỳ Việt-Nam và trương quốc-kỳ Hoa-Kỳ / Tiểu-đĩnh của Hoa-Kỳ sẽ sơn và xóa tên chiến-hạm Việt-Nam ở sau lái / Giờ giắc thi-hành sẽ thông-báo sau / Hết.

Từ công-điện này, vào hồi 12 giờ ngày 7 tháng 5 năm 1975, trên Biển Đông, các chiến-hạm của VNCH đã cùng nhau làm lễ chào cờ lần cuối và hạ quốc-kỳ VNCH xuống. Những xúc-động khôn cùng đã lưu lại trong bao nhiêu trái tim đau khổ. Phút chốc cả đoàn tàu dưng-mãnh, nghiêm-túc, đủ loại của Hải-Quân Việt-Nam, giờ đã pháp-phối quốc-kỳ Mỹ, lần-lượt cập cầu căn-cứ Subic của Mỹ ở Phi-luật-Tân.

Đoàn người từ các chiến-hạm lũ-lượt mang hành-lý sang con tàu buôn Green Forest, một con tàu chở hàng khổng-lồ. Những khoang trống, sâu hun-hút rộng thênh, bây giờ được bắc tạm những cầu thang gỗ để lên xuống. Đoàn người như một thứ hàng-hóa không còn giá-trị, xô bồ, đầy bất chắc, xúc-động, rất dễ bùng lên thành những xáo trộn khó lường, khó xử, như mới chỉ vài tuần trước đây đã từng xảy ra trên chính con tàu này khi di-chuyển người từ Đà-Nẵng vào Phú-Quốc. Theo sự cho biết của Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng thì: “*Các vị Tư-Lệnh, phần lớn là cấp tướng, được Mỹ chở thẳng vào Guam bằng máy bay. Riêng ông Minh, ông tình-nguyên đi tàu biển cùng với anh em thủy-thủ-đoàn và dân-chúng. Cuộc đi khá dài, cực-khổ, tế-nhị. Sự hiện-diện của ông Minh, theo tôi, đã giữ tinh-thần cho anh em rất nhiều*”.

Kỷ-niệm đáng nhớ thứ hai, vào trung tuần tháng 5 năm 1975, trong khu lều vải Orote Point, Guam, với tư-cách cá-nhân, tướng Minh đã tìm đến đây để sinh-hoạt với anh em Hải-Quân. Trong bơ-vơ và tràn đầy xúc-động, nhiều anh em đã nghẹn-ngào nêu những thắc-mắc, phần-nộ liên-hệ đến một vài

tin đồn, những hành-động bất xứng của người này, người khác. Ông Minh, rất bình-tĩnh, giải-đáp và khuyên can. Đặc-biệt, để kết-luận, ông đã nói: “Việc anh nêu lên là thượng-cấp không ai có ý-kiến gì hướng-dẫn anh em. Điều này quả thực tôi cũng có nghĩ đến, nên hôm nay mới tìm đến đây với anh em. Song đó chỉ là ý-kiến cá-nhân tôi, còn các vị khác, theo như tôi biết, tất cả còn rất bàng-hoàng. Mọi việc đã xảy ra ngoài dự-trù của chúng ta. Dù ai có ý-kiến gì lúc này chắc cũng không thể nào thi-hành được. Một ván cờ đã xóa. Mọi việc đã xong. Điều mà chúng ta phải làm là, ngoài việc định-cư trên đất mới, chúng ta phải sáng-suốt tìm hiểu mọi diễn tiến của thời cuộc, và đặc-biệt giữ lấy mối cảm thù mất nước ngày hôm nay. Từ đó chúng ta sẽ đoàn-kết lại mưu cầu một vận-hội mới sau này”.



Để có một cái nhìn cụ-thể, một nhận-định đã trực-tiếp ảnh-hưởng đến binh nghiệp của ông Minh, bài viết này đã được gửi lên vị cựu Tư-Lệnh Hải-Quân, người đã phê-điểm và đề-nghị ông Minh lên tướng, Đề-Đốc Trần-văn-Chơn đã đọc rất kỹ và ghi chú: “Anh viết đúng lắm. Ông Minh là một người tài giỏi. Khi làm Tham-Mưu-Phó Chiến-Tranh Chính-Trị tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, ông Minh đã chứng-tỏ được lòng hăng-say, nhiều sáng-kiến trong lãnh-vực tham-mưu. Khi được giao trách vụ Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ, hơn ai hết, ông Minh đã tỏ ra can-trường và rất là tháo-vát. Lực-Lượng của ông không chỉ đã góp công trong việc khai thông kinh Phụng-Hiệp, giữ huyết-mạch kinh-tế giữa Sài-Gòn và vùng châu-thổ Cửu-Long giang, mà Lực-Lượng Thủy-Bộ dưới quyền chỉ-huy trực-tiếp của ông Minh đã quân nát vùng U-Minh Thượng, U-Minh Hạ, mật-khu an-toàn và hậu-cần căn-bản của địch, gây cho chúng nhiều thiệt-hại về nhiều mặt, ảnh-hưởng rất lâu dài. Ông Minh khóa 5, khi lên tướng mới 38 tuổi, trẻ nhất trong hàng tướng lãnh Hải-Quân, vượt qua nhiều vị đàn anh, chính vì ông Minh đã có đủ Tài, Đức và lòng Dũng-Cảm. Trong danh-sách, tôi đề-nghị ông Minh cùng một vài vị Đại-Tá khác thâm-niên

hơn ông Minh. Tôi nghĩ rằng Tổng-Thống Thiệu đã chọn ông Minh chính nhờ lòng dũng-cảm hơn người của ông Minh. Nếu vận-hội bình-thường, Miền Nam còn, tương-lai của ông Minh, tôi nghĩ, sẽ vô cùng sáng lạn. Sau này khi ông Minh lãnh-đạo Mặt Trận Quốc-Gia Thống Nhất Giải-Phóng Việt-Nam, thì tôi còn ở tù. Việt-Cộng tỏ ra rất cảm-túc và có hỏi tôi rất nhiều về ông Minh. Tôi đã hết lời ca ngợi và nói rằng ông Minh là một vị tướng tài của Hải-Quân Miền Nam”.

Từ 1975 về sau, trong một vận-hội mới, Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh là một khuôn mặt xuất-hiện trước ánh-sáng của thời cuộc, với bao nhiều vinh-quang và hệ lụy vui buồn. Ông sinh ngày 20 tháng 6 năm 1935, đã hy-sinh dũng-liệt cùng những chiến-hữu tại Nam Lào ngày 28 tháng 8 năm 1987, trên đường trở về mưu cầu giải-phóng quê-hương. Người viết không phải là thành-viên của tổ-chức này, không nắm vững vấn-đề, nên không dám đề-cập, nhận-định về những hoạt-động sau này của ông. Là một quân-nhân cấp nhỏ, có một thời mặc cùng màu áo với ông, được tin ông nằm xuống, tôi rất bàng-hoàng, xúc-động và hết lòng kính-ngưỡng. Tôi thu góp một số dữ-kiện liên-hệ trong thời quân-ngũ của ông, ghi lại thành bài viết này, thay cho một nén hương tưởng niệm, nghiêng mình kính-cẩn trước anh-linh của một vị chỉ-huy mẫu mực, một vị tướng can-trường, một tấm gương thanh-liêm và trong sáng của Hải-Quân Việt-Nam. Hy-vọng bài viết này thay cho lời phân-ưu muộnmàng gửi tới đại gia-đình Hoàng-Cơ và phu-nhân Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh.

Chúng tôi cũng xin chân-thành đa-tạ quý vị Đề-Đốc, quý niên-trưởng và các chiến-hữu Hải-Quân đã tận tình hỗ-trợ, cung-cấp những dữ-kiện liên-hệ, cũng như chỉ cho những sai sót để bài viết này được hoàn-tất.



Phan-lạc-Tiếp

Khởi viết ngày 8 tháng 12 năm 2002.

Viết xong ngày 18 tháng 6 năm 2003.